

ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tự Thắng Để Chỉ Huy

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29



Nhân dịp Xuân về, BCH/TU
và Ban Biên Tập Đa Hiệu thân
chúc các Chi Hội/Gia Đình/Khóa
và toàn thể Cựu SVSQ cùng gia
đình khắp năm châu một năm
mới.

An Khang,
May mắn và
Thành công Như ý



TẬP SAN ĐA HIỆU

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm

Chủ bút: Cựu SVSQ Hà Tấn Diên

Tổng quản trị: Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Đức

Trong Số Này:

- **Thư Hội Trưởng** Bùi Đình Đạm
- **Tình hình Thế Giới và VN**
- **Sớ Táo Quân** Táo Quân Võ Bị
- **Thông Cáo về việc thực hiện cuốn kỷ yếu**
- **Báo cáo chi thu năm 87**
- **Những năm Thìn trong Việt Sử** Hồ Đình
- **Một bài thơ Tết lịch sử (Thơ)** Đào Hữu Dương
- **Thơ Xuân Nguyễn Du, Lý Bạch** Đào Hữu Dương dịch
- **Đào, Mai ngày trước** Đào Hữu Dương
- **Những vần thơ Xuân (Thơ)** Võ Tình
- **Cuối năm tính số cuộc đời** Linh Cà
- **Xuân Mậu Thìn 1988 (Thơ)** Nguyễn Mạnh Hoàng Quân
- **Tết Mậu Thân** Hồ Đình
- **Xuân Tha Hương (Thơ)** Hồ Công Tâm
- **Thiệp chúc Tết của Chi Hội/Gia Đình/Khóa**
- **Thiên Hùng Ca dựng một ngọn cờ** Huỳnh Văn Ph.
- **Xuân Mộng, Tiếng Lòng (Thơ)** Phạm Trần Vũ
- **Mùa Xuân Khu Chiến** Huy Cảnh
- **Ray Rút (Thơ)** Nhật Trân

- Chính sách toàn cầu của HK đương đầu với chủ nghĩa Cộng Sản Lê Ngọc An
- Ma Cầm Lý Cà Sa
- Đăng Lan (Thơ) Phan Thiết
- Chúc Tụng (Thơ) Nguyễn Văn Ngọc
- Đôi Tay Nắm Chặt Nguyễn Tấn Hòa
- Phóng sự ngày họp khóa 19 Phạm Đình Thừa
- Phóng sự ngày họp khóa Nguyễn Công Trứ ... D.V. Nguyễn
- Khóa 29 họp mặt
- Sinh hoạt Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN Connecticut và vùng phụ cận
- Dấy vùng lên Ngô Đình Chương
- Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách Tống Nguyên
- Diễn Đàn Tự Do:
 - Chính Trị và Quân Đội Lâm Hồng Sơn
 - Bước khởi đầu cho một tham vọng mới Phạm Đình Thừa
- Về Thăm (Thơ) Phạm Kim Khôi
- Quê Hương và Trường Mẹ Nguyễn Xuân Hoàng
- Tìm hiểu thị trường chứng khoán
Hoa Kỳ sụp đổ Cao Chánh Cường
- Khóc bạn (Thơ) Hồ Đắc Trúc
- Tháng Bảy Đen Trần Văn
- Thư Tín Cui 32
- Địa chỉ Đại Gia Đình Võ Bị Hải Ngoại
- Danh sách ủng hộ

Thư từ, bài vở, tiền bạc:
ĐA HIỆU MAGAZINE
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013

THƯ HỘI TRƯỞNG

Trên một năm qua, Đa Hiệu đã phát hành liên tục và đến thăm các Cựu SVSQ khắp nơi. Vì vậy mà sự liên lạc giữa Anh Em cùng xuất thân từ Trường Mẹ đã thêm phần chặt chẽ và đậm thắm.

Các Chi Hội Oregon (Huê Kỳ), Toronto (Gia Nã Đại), Minnesota (Huê Kỳ), Paris (Pháp), và hai Chi Hội "tị nạn" Galang (Indonesia) và Thái Lan đã ra đời cộng thêm với gần hai mươi Chi Hội và Gia Đình tại Úc Châu và Huê Kỳ đã làm cho hoạt động của Đại Gia Đình Võ Bị hải ngoại trở nên rất tích cực. Đó là chưa kể sinh hoạt thắm thiết của các Khóa đã mang lại cho đàn con Võ Bị Đà Lạt một sắc thái đặc biệt mà người Cựu SVSQ nào cũng hãnh diện.

Trong năm Mậu Thìn (1988), Ban Chấp Hành Trung Ương khuyến khích các Chi Hội/Gia Đình/Khóa tiếp tục các công tác đã đề ra tại mỗi địa phương làm cho hoạt động của Hội mỗi ngày thêm tiến bộ. Trong nội bộ thì làm cho mối tình keo sơn gắn bó của đàn con cùng Mẹ thêm bền chặt, ngoài cộng đồng thì tham gia đóng góp vào các công tác có mục đích đem lại sự vững mạnh, đoàn kết và hướng về quê hương Việt Nam muôn thuở. Riêng tại Trung Ương, ngoài các công tác thường xuyên, Ban Chấp Hành Trung Ương đặt trọng tâm vào ba vấn đề như sau:

- a. Thực hiện Kỳ Yếu CSVSQ/TVBQG Hải Ngoại từ khóa 1 đến khóa 31 (chi tiết đã được ấn định trong hai thư đề này 3-11-1987 và 15-1-1988).
- b. Tổ chức Đại Hội kỳ II vào ngày 29-5-1988 tại Tiểu Bang California, Huê Kỳ.
- c. Liên lạc chặt chẽ và mật thiết với các Chi Hội/Gia Đình/Khóa và các cựu SVSQ chưa có dịp biết đến sự hiện diện của Hội tại hải ngoại. Để đạt được ba mục tiêu trên, yêu cầu các

Chi Hội/Gia Đình/Khóa khắp nơi:

1. Phổ biến rộng rãi việc thực hiện Kỷ Yếu SVSQ/TVBQG Hải Ngoại và cố gắng gửi tài liệu về Trung Ương sớm chừng nào hay chừng đó, **hạn chót là 31-3-1988.**

2. Thu xếp và dành thì giờ cũng như phương tiện tham dự Đại Hội kỳ II tại California.

3. Liên lạc mau chóng với các Cựu SVSQ mới tới các trại tỵ nạn Đông Nam Á, hướng dẫn các Cựu SVSQ đến định cư tại địa phương và tiếp tục giúp đỡ các Cựu SVSQ và gia đình ở quê nhà nhất là Anh Em còn ở trong ngục tù Cộng Sản.

Bên thêm Mậu Thìn, thân chúc toàn thể Cựu SVSQ và gia đình khắp Năm Châu một năm mới an khang, may mắn và thành công như ý.

Bùi Đình Đạm, K1

Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQG Việt Nam

**TỰ THẮNG ĐỂ CHỈ HUY LÀ ĐIỀU KIỆN
TIÊN QUYẾT ĐỂ THÀNH CÔNG**

**DANH DỰ LÀ KIM CHỈ NAM ĐỂ HƯỚNG
DẪN MỌI SUY TƯỞNG VÀ HÀNH ĐỘNG
CỦA NGƯỜI SINH VIÊN SĨ QUAN**

**KHÔNG CÓ GÌ LÀ KHÔNG THỂ LÀM
ĐƯỢC ĐỐI VỚI NGƯỜI SVSQ**



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI và VIỆT NAM

VIỆT CỘNG PHÁ GIÁ ĐỒNG BẠC 2500 PHẦN TRĂM:

Thêm một lần nữa, dưới áp lực của quỹ tiền tệ quốc tế, VC đã phá giá đồng bạc của họ. Giá hối suất chính thức một Mỹ Kim ăn 80 đồng Việt Cộng nay đã được đổi thành một mỹ kim ăn 388 đồng. Được biết một năm trước đây, hối suất chính thức do Việt Cộng ấn định là một mỹ kim ăn 15 đồng, bây giờ với sự phá giá đồng bạc,

một mỹ kim ăn 388 đồng Việt cộng, như vậy tỷ lệ mất giá khoảng 2500 phần trăm. Theo bình luận của đài BBC, sự kiện Việt Cộng phá giá hơn 2500 phần trăm đồng bạc của họ trong vòng hơn 1 năm được xem như một chuyện chưa từng có trên thế giới. Tuy nhiên với việc phá giá này, Việt Cộng vẫn còn đánh giá quá cao giá trị thực sự đồng bạc của họ. Hơn ai hết, những người Việt ở trong nước và ở hải ngoại đều biết tiền VC chỉ là một mớ giấy

lớn, chẳng có một chút giá trị nào cả. Bọn VC kêu gào những người ở ngoại quốc gửi tiền đô la về cho thân nhân được hưởng hối suất 1 đô la ăn 500 đồng Việt cộng, nhưng thực tế đây chỉ là trò ăn cướp, thân nhân chỉ được nhận chút ít, còn lại đa số đều bị Việt Cộng giữ lại mà không thể khiếu nại gì được.

NHỮNG LOẠI THUẾ CỦA VIỆT CỘNG ĐÁNH TRÊN HÀNG HÓA TỪ NGOẠI QUỐC GỬI VỀ:

Trong thời gian gần đây, Việt Cộng đã đánh thuế trên hàng hóa từ ngoại quốc gửi về VN như sau:

— Thuế chính: Thuế hải quan 90%, thuế phụ thu từ 50 đến 75%, có thứ lên đến 250%.

— Thuế phụ: Thuế lưu kho, lao vụ, tờ khai hải quan, tiền ủng hộ tuyến đầu, thơ báo lãnh quà, tiền mua công khổ phiếu.

Thí dụ một chiếc radio cassette mua tại Hoa Kỳ 135 đô la, đem về VN so giá là 180,000 đồng nhưng phải đóng thuế Hải quan 75,000 đồng và thuế phụ thu 55,000

đồng, tổng cộng là 130,000 đồng, chỉ còn lại 50,000 đồng tức chừng 87 đô la Mỹ mà thôi.

Tất cả hàng hóa gửi về VN tính ra không bằng giá mua tại Hoa Kỳ, một khi hàng đã đến tay thân nhân của họ.

SỐ NGƯỜI BỊ MẤT TRÍ NGÀY CÀNG GIA TĂNG TẠI SÀI GÒN:

Theo một bản điều tra của cơ quan WHO của Liên Hiệp Quốc cho biết như sau: Trong 13 năm sống dưới chế độ Cộng Sản, dân chúng miền Nam đặc biệt là dân Sài Gòn đã có hàng chục ngàn người bị bệnh mất trí dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, nhiều nhà báo đã phải gọi Sài Gòn là “thành phố của những người mắc bệnh điên” - những nhà thương điên tại Biên Hòa và Thủ Đức đã trở thành những trại tập trung của những người bị bệnh tâm thần mà không có một phương thức nào để chẩn trị họ, ngoại trừ cung cấp thức ăn sơ sài sống qua ngày.

Phân tích về những nguyên nhân gây nên dịch mất trí

này, giáo sư Charles Dupoint thuộc đại học đường Genève cho biết như sau: Đa số dân chúng đều không tìm thấy chút ánh sáng hy vọng nào trong những ngày sống dưới chế độ ngục tù của CS, cho nên họ chán chường tất cả, mất hy vọng không tin tưởng, chán ghét cộng sản, đời sống vật chất ngột ngạt, đói khổ, tinh thần bị khủng bố, đàn áp, thân nhân xa cách phân tán, người ở tù, người ở ngoại quốc... tất cả những yếu tố đó đã tạo nên bệnh mất trí trầm trọng ở khắp nơi trong nước. Chính quyền Việt cộng không ngạc nhiên về dịch mất trí này càng ngày càng gia tăng, hơn ai hết chúng biết rõ nguyên nhân, nhưng chúng không hề quan tâm, cách chữa trị duy nhất là đánh ngã chế độ ngu ngốc phi nhân của chúng.

NHỮNG VỤ "BUÔN BÁN" CHUNG QUANH DỊCH VỤ O.D.P. TẠI VIỆT NAM:

Kể từ trung tuần tháng chín năm nay, khi chương trình O.D.P. đã được khai thông đợt đầu tiên, dân

chúng Sài Gòn đã đổ xô nhau nộp đơn xin xuất ngoại. Những con số mua bán chung quanh dịch vụ này được ghi nhận như sau:

— Muốn hoàn tất công cuộc phỏng vấn của Việt Cộng phải tốn từ 4,000 đến 6,000 đô la.

— Giấy tờ liên hệ đến những đơn từ O.D.P. nếu được chấp nhận phải tốn khoảng 10,000 đồng.

— Chiếm được một chỗ sắp hàng để nộp đơn: 6,000 đồng VC trong một ngày.

— Hồ sơ muốn thông qua phần đầu: 40,000 đồng VC. Trên đây chỉ là mặt ngoài của dịch vụ O.D.P., thật thế bên trong còn nhiều vụ buôn bán, lường gạt ghê gớm hơn nữa. Có người đã mất sạch tiền bạc vì một cán bộ Việt cộng trong "nha công tác nước ngoài" lừa phỉnh. Mặc dầu VC chấp nhận cho những người "tù cải tạo" được ghi danh, nhưng muốn hoàn thành và thủ tục đầu tiên phải tốn khoảng 1,000 đô la. Bọn cán bộ Việt cộng đua nhau quây quần chung quanh dịch vụ này, xem như là một món hàng béo bở nhất hiện

nay để bòn rút, bóc lột của
cải dân chúng.

TIN TỨC VỀ TRẠI TỴ NẠN THÁI LAN:

Theo thống kê của cơ quan
Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ cho
biết thì hiện nay Thái Lan
còn vào khoảng 118,000
người tỵ nạn Đông Dương.
Đa số những người này
không được một quốc gia
thứ ba nào chấp nhận vì
không thuộc diện có thân
nhân nước ngoài hay là cựu
quân nhân, công chức...

Trong khi đó số người đến
Thái ngày càng gia tăng, chỉ
trong 10 tháng qua đã có
9,243 người VN đến Thái
Lan. Tất cả những người mới
đến đều được ở trong một
trại tỵ nạn cách thủ đô Bang-
kok 110 cây số về phía Đông
Nam. Hiện nay tổng số người
trong trại tỵ nạn này là 23,546
trong đó có chừng 12,500
người VN được ở một khu
riêng gọi là khu C. Trong số
này chỉ có chừng 900 người
được chấp nhận đi định cư
tại đệ tam quốc gia, số còn lại
ở trong tình trạng đầy tuyệt
vọng.

HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ SAN JOSE CHẤP NHẬN THỰC HIỆN CÔNG VIÊN VĂN HÓA VÀ KỸ ĐÀI VN:

Trong một phiên họp hàng
tuần, Hội đồng thành phố
San Jose đã biểu quyết ngày
10/11/1987 chấp nhận thực
hiện toàn bộ dự án công viên
văn hóa và kỹ đài VN. Dự án
công viên văn hóa VN gồm
có 7 công trình kiến trúc tiêu
biểu cho nền văn hóa các
triều đại trong lịch sử VN
như kỹ đài, cổng ngõ môn,
chùa một cột, chùa Thiên
Mụ, Tháp Rùa, Đền Hùng
và Viện Bảo Tàng VN. Dự án
công viên văn hoá và kỹ đài
VN đã do một số thân hào
nhân sĩ tại bắc Cali cũng như
Liên Hội Người Việt QG Bắc
Cali vận động với chính
quyền từ nhiều năm qua đến
nay mới được chính thức
chấp nhận.

ĐAN MẠCH CHẤP NHẬN CHO 211 THUYỀN NHÂN VN ĐỊNH CƯ:

Cơ quan đặc trách vấn đề
tỵ nạn tại Đan Mạch đã chấp
thuận cho 211 thuyền nhân

VN định cư tại quốc gia này. 211 thuyền nhân VN sau 14 ngày lênh đênh trên mặt biển đã được tàu buôn Đan Mạch cứu vớt. Chính phủ Đan Mạch cho hay là hiện nay đã có 11 hội đoàn xã hội và tôn giáo tại Đan Mạch sẵn sàng bảo trợ cho những người tỵ nạn VN trong bước đầu định cư. Được biết hiện nay tại Đan Mạch có khoảng 3.770 người Việt tỵ nạn tới định cư trong vòng 10 năm qua, tất cả đều có một cuộc sống khá vững vàng tại các địa phương.

VIỆT CỘNG LẠI DÀN CẢNH RÚT QUÂN TẠI CAMPUCHIA:

Dưới áp lực quốc tế, Việt cộng lại rêu rao là đã rút 20.000 quân từ Cam Bốt về Việt Nam, chúng còn nói đây là lần rút quân thứ 6 kể từ năm 1982 đến nay. Trong khi đó tin từ Bangkok Thái Lan, tình báo Tây phương ghi nhận có khoảng 15.000 quân VC được đổ vào Cam Bốt suốt 2 tuần lễ qua để thay thế cho lực lượng chúng đã rút lui. Việt cộng đã dàn cảnh

cho lần rút quân này vào ngày 29/11 với sự hiện diện của 90 nhà báo ngoại quốc và các nước CS. Các viên chức ngoại giao Tây phương cho biết, cứ mỗi lần rút quân, VC đều rêu rao con số khổng lồ từ 10 đến 20 ngàn quân về nước, thế mà kể từ năm 1979 đến nay, số quân 150.000 ở Campuchia sau 6 lần tuyên bố rút quân đều còn y như cũ? Đúng là xảo thuật vừa đánh trống vừa ăn cướp của Cộng Sản mà ai ai cũng biết. Chúng còn nói cho đến năm 1990, tất cả quân Bắc Việt đều được rút hết về nước, đúng là xảo ngôn của bọn Cộng Sản.

TRÙM ĐỔ GORBACHEV ĐƯỢC 200,000 NGƯỜI BIỂU TÌNH CHỐNG ĐỔI KHI ĐẾN MỸ:

Trùm đổ Gorbachev và vợ đã đến Mỹ bằng phi trường Andrew Airforce Base ngoại thành Hoa Thịnh Đốn vào lúc 4 giờ 40 chiều ngày 7/12/87. Trên 200 ngàn người đã đón tiếp y với các biểu ngữ đả đảo, đòi chính quyền Mỹ tổng cổ tên đồ tể

cộng sản và vợ y về nước. Đoàn biểu tình được dẫn đầu bởi người Nga gốc Do Thái, với các biểu ngữ cầm tay, những khẩu hiệu đòi Nga Sô phải thả ngay những người Nga gốc Do Thái được tự do trở về nước. Người ta nhận thấy có trên 40 hội đoàn các nước với cờ xí của quốc gia họ như: Hung Gia Lợi, Việt Nam, Lỗ Ma Ni, Ba Lan, Tiệp Khắc, A Phú Hãn... cùng đi biểu tình phản đối và đả đảo sự có mặt của tên trùm đỏ Gorbachev.

THỦ TƯỚNG LÝ QUANG DIỆU: CÁC CĂN CỨ QUÂN SỰ CỦA HK LÀ YẾU TỐ SINH TỬ CHO SỰ TIẾN BỘ CỦA Á CHÂU:

Thủ tướng Tân Gia Ba, Lý Quang Diệu trong một bài diễn văn đã tuyên bố là sự tiến bộ của nền kinh tế Á Châu có thể bị tan vỡ nếu những căn cứ quân sự của Hoa Kỳ bị buộc trao lại cho Phi Luật Tân. Hoa Kỳ không thể kiếm được một vị trí chiến lược nào khác để quân bằng cân cân quân sự với sự

gia tăng về Hải Quân và Không Quân của Liên Sô đặt tại vịnh Cam Ranh và Đà Nẵng Việt Nam.

Thủ tướng Lý Quang Diệu nhận xét là Đại Hàn, Đài Loan, Hồng Kông có thể đuổi kịp Nhật Bản trong 20 năm nữa, về phần các nước thành viên thuộc Hiệp hội Quốc Gia Đông Nam Á chỉ có thể đạt được phân nửa lợi tức của Nhật trong vòng từ 30 đến 40 năm, nếu những tỷ lệ gia tăng trong các thập niên tới được thực hiện đều đặn. Tuy nhiên mọi tiên đoán đều căn cứ vào khả năng của Hoa Kỳ có thể duy trì được mọi mậu dịch trao đổi tốt và tự do, nhưng vấn đề này tùy thuộc vào các căn cứ quân sự của Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân, cũng như thỏa ước an ninh hỗ tương được thực hiện giữa Hoa Kỳ và Nhật Bản.

PHÁI ĐOÀN HOA KỲ ĐẾN HÀ NỘI:

Trong 3 tuần lễ qua, hai phái đoàn của Hoa Kỳ (phái đoàn trung tá Joe Harvey về chương trình MIA) đã đến

Hà Nội để thảo luận về những vấn đề sau đây:

— Những người Mỹ còn sống sót tại VN và những di hài người Mỹ tử trận trong trận chiến vừa qua. Tất cả còn 2,376 di hài chưa được trao trả. Từ năm 1975 đến nay CSVN đã trao trả cho Mỹ 173 di hài. Bù lại, Mỹ đã chuẩn cấp cho CSVN 70 triệu mỹ kim (dưới thời T.T. Carter).

— Trẻ em lai Mỹ: Từ 1982 đến nay đã có 934 trẻ em lai Mỹ được đưa sang Hoa Kỳ, số trẻ em thuộc diện này còn lại 8,812 em.

— Chương trình ODP: Hiện nay vẫn còn một vài điểm dị biệt về tiêu chuẩn ưu tiên cho những người ra đi trong chương trình ODP. Từ 1979 đến nay đã có 58,804 người được ra đi theo chương trình này.

CS Hà Nội vẫn bám vào những vấn đề trên và dùng đủ mọi thứ mảnh khốc gian xảo để lôi cuốn, kích động dư luận Mỹ, hầu có thể áp lực với chính phủ Hoa Kỳ trong vấn đề viện trợ kinh tế và bình thường hóa bang giao.

NGUYỄN VĂN LINH: CÔNG AN LÀ NỀN TẢNG CỦA CHẾ ĐỘ:

Trong lúc tham dự Đại Hội Công An CSVN toàn quốc, Nguyễn Văn Linh đã nói cho đến hôm nay CA vẫn là tổ chức quan trọng bậc nhất trong việc bảo vệ trị an và bắt giết các phần tử “phản động” để duy trì chế độ.

Theo tên Nguyễn Quyết, hiện nay trên toàn quốc đã có đến 650,000 công an chính thức, đó là chưa kể đến những tổ chức phụ thuộc và an ninh mà tổng số đã lên đến 1,200,000 người!!

Tạp chí Express cho biết, đây là một quốc gia có chế độ công an bậc nhì trên thế giới, sau Nga Sô. Các chế độ này chỉ biết bám víu vào bạo lực, công an trị để đè bẹp, khống chế, và kiểm soát người dân mà thôi.

Giáo sư Honey, một chuyên viên thượng thặng về chính trị cho biết tại những thành phố lớn như Sài Gòn, Hà Nội, Nam Định, Huế, Cần Thơ... thì cứ 5 người dân sinh sống đã có 1 công an theo dõi dưới hình thức

này hay hình thức khác.

Riêng tại thành phố trong vòng 5 tháng qua sau khi nghe tin đã có những hoạt động chống đối chế độ công khai, Hà Nội đã đưa vào thêm 35.000 công an, hoạt động dưới mọi hình thức khác nhau để kèm kẹp và theo dõi dân chúng cùng các tổ chức kháng chiến. Đồng thời Nguyễn Quyết (trùm CA Cộng Sản và tay sai KGB Nga) dự tính đưa 200.000 trẻ em tham dự những lớp huấn luyện CA để đưa vào hoạt động trong các tổ chức và sinh hoạt của dân chúng.

VIỆT CỘNG KẾT ÁN CHA TRẦN ĐÌNH THỦ VÀ TỔ CHỨC KHÁNG CHIẾN CỦA TƯỚNG HOÀNG CƠ MINH:

Trong thời gian qua Việt Cộng đã xét xử và kết tội cha Trần Đình Thủ (cha bề trên dòng Đồng Công Thủ Đức) với bản án chung thân khổ sai. Việt Cộng đã gán ghép Cha Trần đình Thủ cùng một số những người khác về tội tuyên truyền chống chế độ xã hội chủ nghĩa, phá hoại chính

sách đoàn kết, phá rối an ninh và khủng bố. Linh mục Trần đình Thủ năm nay 81 tuổi, khi ra trước cái gọi là "Tòa Án Nhân Dân", người đã giữ thái độ im lặng và không thèm trả lời tất cả những điều mà các tên VC thẩm vấn, cuối cùng qua 2 ngày gọi là xét xử chúng đã kết bản án chung thân cho cha.

Việt Cộng cũng đã đưa 18 kháng chiến quân Việt Nam (theo Việt cộng những kháng chiến quân này thuộc MTQGTNGPVN của tướng Hoàng Cơ Minh) ra xét xử. Theo Việt Cộng tướng Minh đã dẫn 300 quân xâm nhập Lào để trở về VN và bị phát giác, sau nhiều trận giao tranh, chúng đã hạ sát trên 100 kháng chiến quân trong đó có tướng Hoàng Cơ Minh và bắt sống 77 người. Sau ba ngày "xét xử", VC đã kết án 18 kháng chiến quân tù chung thân đến 3 năm tù ở.

18 kháng chiến quân VN đã giữ thái độ lạnh lùng trước tòa án Việt Cộng, họ đã không tỏ ra một chút xúc động nào khi bị tuyên án, dù rằng họ biết bản án thông

thường dành cho họ là tư hình.

Một thông cáo chính thức của Mặt Trận tướng Minh tại hải ngoại lên tiếng xác nhận tướng Minh vẫn còn sống và đang tiếp tục lãnh đạo mặt trận trong công cuộc lật đổ bạo quyền Việt Cộng.

SÀI GÒN: TẤT CẢ CÁC TU SĨ THUỘC CÁC TÔN GIÁO PHẢI TRÌNH DIỆN ĐĂNG KÝ:

Sau những vụ bắt bớ, tra tấn, đày ải các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo, Việt Cộng đã ra lệnh kiểm tra và bắt các tu sĩ thuộc các tôn giáo phải trình diện trong vòng 10 ngày kể từ ngày 1-11-87. Bản thông cáo cho biết, sau thời gian quy định này, bất luận người nào không kê khai đầy đủ trong mẫu kiểm tra tôn giáo sẽ bị trục xuất ra khỏi các nơi tu hành và đương nhiên bị xóa tên trong các hộ khẩu của các cơ sở tôn giáo đó. Ngoài ra các tu sĩ phải trải qua một khóa học "chính trị" đã quy định cho tôn giáo dưới sự điều động của các "ban lãnh

đạo", mà phần đông các Ban này do các cán bộ VC trá hình từ ngoài Bắc đưa vào để khống chế, đè bẹp mọi sự đề kháng của các tôn giáo.

CAMPUCHEA: MẮT MÙA, ĐÓI KÉM:

Mùa lúa năm nay tại Cam Bốt đã thu hoạch quá kém, thiếu hụt trên 200 ngàn tấn. Mặc dù Nga Xô đã hết sức viện trợ qua tay Việt Cộng nhưng cũng không cung ứng nổi nhu cầu cho nhân dân Cam Bốt, cộng thêm 150 ngàn quân xâm lăng VC và trên 500 ngàn dân Việt bị VC đẩy qua định cư ở Cam Bốt cho các mưu đồ chính trị sau này. Các chuyên gia ngoại quốc cho biết, mức sống của dân Cam Bốt quá thấp kém so với lúc chế độ Pon Pot nắm quyền. Đa số dân chúng chỉ được 1 bát cơm với 1 ít cá vụn cho mỗi bữa ăn là sang trọng lắm rồi! Nền kinh tế của Cam Bốt dưới sự thống trị của Việt Cộng và bù nhìn ngày nay đã hoàn toàn kiệt quệ. Nếu tình trạng này kéo dài, Cam Bốt sẽ lâm cảnh chết đói và nạn thiếu thực

phẩm đã đến hồi trăm trọng.

NAM HÀN: DÂN CHÚNG BIỂU TÌNH ĐÒI BẮC TIẾN

Trên 10 ngàn người đã biểu tình tại Hán Thành với những khẩu hiệu đòi hỏi chính phủ Nam Hàn phải đem quân Bắc Tiến, tiêu diệt chế độ Cộng sản Bắc Hàn khát máu, tàn ác. Họ đã lên án Bắc Hàn trong vụ đặt bom nổ phi cơ của hãng Korean Airline làm 115 người bị chết. Đoàn biểu tình đã trưng những biểu ngữ lên án chế độ CS Bắc Hàn, tố tên đồ tể Kim Nhật Thành cùng đồng bọn là sát nhân, khát máu, cùng yêu cầu chính phủ Nam Hàn hãy đem quân Bắc Tiến tiêu diệt chủ nghĩa phi nhân.

Được biết CS Bắc Hàn đã cho người đặt bom trên chuyến phi cơ thường lệ của hãng Korean Airline từ Bangladesh về Hán Thành. Một phụ nữ Đại Hàn nhúng tay trong vụ đặt bom trên chuyến bay này đã bị bắt giữ.

NGA SÔ GIÚP VŨ KHÍ

TỐI TÂN CHO NICA- RAGUA

Một sĩ quan cao cấp thuộc quân đội Nicaragua vừa đào thoát đã tố Liên xô giúp vũ khí tối tân cho Nicaragua, bất chấp thỏa ước tài giảm vũ khí tại các nước ở Trung Mỹ.

Viên sĩ quan này đã đưa ra các tài liệu cho thấy âm mưu của Nga Xô và bạo quyền Nicaragua trong việc tăng cường quân sự, trang bị vũ khí tối tân với kế hoạch 5 năm để mở rộng chiến tranh đến các nước ở Trung Mỹ.

Roger Miranda, sĩ quan đào thoát chính là em của Bộ trưởng Quốc phòng Nicaragua còn tiết lộ thêm hiện nay Liên Xô và Cuba đang ngày đêm huấn luyện quân khủng bố Salvador với các vũ khí tối tân nhất của Liên Xô.

TRUNG CỘNG BẮC BỎ ĐỀ NGHỊ HỌP THƯỢNG ĐỈNH VỚI LIÊN SÔ:

Gorbachev đã đề nghị một cuộc họp thượng đỉnh với các giới chức Trung Quốc nhằm hàn gắn những rạn nứt về chính trị, kinh tế, văn hóa,

ngoại giao..., nhưng đã bị Đặng Tiểu Bình bác bỏ và ra điều kiện là nếu Nga Sô muốn ngồi họp với Trung cộng thì phải ra lệnh cho đàn em Việt Cộng rút hết quân khỏi Cam Bốt.

Được biết cuộc họp sau cùng giữa 2 nước cách đây gần 20 năm giữa thủ tướng Kosygin và Chu Ân Lai năm 1969 và giữa Mao Trạch Đông cùng Khrushchev trước đó năm 1959.

LUẬT THUẾ NHẬP THỊ MỚI CỦA VIỆT CỘNG:

Trong những ngày cuối năm, mọi người dân Việt Nam đang chuẩn bị đón Xuân thì Việt Cộng lại bày ra một loại thuế nhập thị mới, loại thuế này không ngoài mục tiêu là hút máu dân lành đến tận xương tủy. Chúng giải thích sớ dĩ có loại thuế này vì trong những ngày gần Tết sẽ có một khối lượng hàng hóa lớn sẽ được công khai hay bí mật đưa vào Sài Gòn bất chấp những luật lệ cần thiết. Thuế nhập thị sẽ đánh vào số hàng hóa trên để “điều hòa sản phẩm” và hạn chế mức tiêu thụ của dân

chúng. Loại thuế này được chia làm 3 loại: loại thực phẩm, loại xa xỉ phẩm và loại nhu yếu phẩm sẽ được đánh thuế từ 45% đến 65% trên giá trị của mặt hàng. Những hàng hóa từ ngoại quốc gửi về cũng sẽ bị đánh thêm những loại thuế phụ thu như thế. Mọi hàng hóa, quà cáp ngoài những thuế căn bản còn phải cộng gia tăng thêm 20% nữa.

Với những loại thuế nhập thị như thế, giá cả hàng hóa đô thành lại tăng nhanh chưa từng thấy làm cho cuộc sống dân chúng ngày càng khốn đốn thêm.

CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI TẤY CHAY BUÔN BÁN VỚI VIỆT CỘNG:

Thị trường buôn bán của Việt Cộng ngày càng yếu kém, lý do là tiền tệ bị lạm phát trầm trọng, đồng tiền không có giá trị và phẩm chất hàng hóa thì quá tệ cho nên không đủ sức để cạnh tranh trên thương trường. 70% các hợp đồng mậu dịch với các nước khác đã bị hủy bỏ. Viện kinh tế Á Châu tại

Singapore đã ngưng đầu tư và không cho VC vay tiền trong niên khóa 1988-1989. Công ty khai thác quặng mỏ và dầu hỏa của Pháp đã rút toàn bộ khỏi Việt Nam; công ty Nisho Iwai và Honda Motor của Nhật đã hủy bỏ mậu dịch với Việt cộng.

Với sự cô lập, tẩy chay của các quốc gia trên thế giới, Việt Cộng đã cố gắng tổ chức kinh tài ở hải ngoại để bòn rút tiền bạc của những người Việt tỵ nạn, nhưng âm mưu của chúng và tay sai đã bị đồng bào đánh phá và bẻ gãy. Tại Pháp đồng bào đã bao vây và cô lập hai tiệm Vina Paris và Việt Nam Diffusion cho đến khi chúng dẹp tiệm. Tại Canada, đồng bào

đã tấn công và bao vây hàng ổ kinh tài của chúng trên đường Beaudry, Montreal. Đây là đầu não kinh tài của chúng ở Bắc Mỹ. Đồng loạt các cơ quan truyền thông, các hội đoàn đã ra thông cáo tẩy chay các cơ sở kinh tài của VC và âm mưu chiêu dụ những người Việt nhẹ dạ "trở về thăm nhà".

Việt Cộng đang bù đầu để tìm phương cách cứu vãn thảm trạng kiệt quệ kinh tế của chúng. Nhưng với những đường lối chấp vạ què quặt cố hữu cả về chính trị và kinh tế, cộng thêm sức đề kháng chống đối của nhân dân thủ hỏi VC làm sao vượt qua cơn bệnh thập tử nhất sinh.



Sớ Táo Quân



*Khải tấu Ngọc-Hoàng
Thần Táo Võ-Bì
Vẫn còn hệ-lụy
Với chuyện trần-gian
Mỗi năm một lần
Trình lên chín bệ
Như lời tuyên-thệ
Ngày mới ra lò
Đây tờ rập-bo 1
Thần xin tuyên đọc:*

*Một thời ngang dọc
Dẹp Bắc bình Nam
Một đời gian nan
Bốn vùng Chiến-Thuật
Trải bao tử cực*

*Mong sớm bình an
Để thần hưởng nhàn
Bên "rừng Âm-Ái"
Lòng quê thư thái
Dạo cảnh "Bích-Câu".
Nhưng đời bể dâu
Lòng người gian dối
Một phút bối-rối
Cơ nghiệp điêu-tàn
Cửa nhà nát tan
Một bầu Quốc hận
Mười ba năm chấn
Đất khách quê người
Lòng vẫn không nguôi
Thề xưa thù mới
Kết-đoàn tiến tới*

*Trong năm vừa qua
Hội Cùi nhà ta
Cố-gắng quy-tụ
Một số đông đủ
Các Cùi phương xa
Từ Canada
Đông-Bắc Hoa-Kỳ
Đến tận Paris
Vòng qua châu Úc
Cùng trong một lúc
Minnesota
Cũng có phe ta
Dương cờ gióng trống
Phát-huy truyền-thống
Giúp đỡ tương thân
Các Cùi ở gần
Cũng như còn kẹt
Làm thân vật đệt
Trong các trại giam
Tìm mật bằm gan
Đa-số đồng-ý
Dưỡng nuôi ý-chí
Phục-hận trả-thù
Chờ đợi thời-cơ
Thực-thi điều bốn
Tung hoành cho trọn
Một kiếp làm trai
Cơ-nghiệp còn dài
Xin ngài phù trợ
Cho dân bớt khổ*

*Về việc cộng đồng
Hội đã góp công
Cùng đoàn-thể bạn
Phát-huy sáng lạn*

*Văn-hóa Văn-Lang
Vùng "lũng hoa vàng".
Ghe phen góp sức
Chuyên-cần mẫu mực
Trong việc kết đoàn
Người cứu quân-nhân
Lang thang hải-ngoại
Khó-khăn nào ngại.
Chiến-dịch tình-thương
"Vớt người biển Đông"
Chi-hội phát khởi
Anh em vui vẻ
Góp tiền, góp công
Trên dưới một lòng
Giúp người hoạn nạn
Thoát cảnh lầm than*

*Thần xin tấu trình
Vài nét linh-tinh
Chuyện này Võ Bị
Một năm đại-hỉ
Đa-Hiệu ra đều
Không còn lâu bêu
Hết tiền thiếu bạc
Đó là do bởi
Điện chạy thơ thời
Không thẳng, không trầm
N như chuyện mọi năm*

*Muôn tâu Thượng-Đế
Thần đã trình kể
Hết chuyện trần-gian
Có gì lang bang
Xin ngài miễn thứ
Thần đà mệt đi*

*Xin chúc Ngọc-Hoàng
Thọ tử nam san
Phước như Đông-Hải
Để khỏi lái-nhãi
Và chạy lông bông
Thần xin mượn Rồng
Cuối về hạ giới*

*Cõi lòng phơi-phới
Vào lúc giao-thừa
Để kịp tiễn đưa
Nàng Mèo khả ái
Về rừng hoang dại
Thần xin "Bye! Bye"*

TÁO QUÁN VỖ BỊ

Đêm 23 tháng chạp năm con Mèo

(1) Rapport

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin:

CSVSQ VŨ ĐỨC THỨC K29

đẹp duyên cùng cô:

PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT

Hôn lễ được cử hành vào ngày 28/11/87 tại New Haven, Connecticut.

Thành thật chung vui cùng CSVSQ Thức và Tuyết, thân chúc đôi bạn trăm năm hạnh phúc.

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut
và vùng phụ cận

THÔNG CÁO VỀ VIỆC THỰC HIỆN CUỐN KÝ YẾU CỰU SVSQ/TVBQG HẢI NGOẠI

San Jose, ngày 15-1-1988

Thư gửi Chi Hội/Gia Đình/Khóa

Tiếp theo thư đề ngày 31-11-1987 về việc thực hiện cuốn Ký Yếu Cựu SVSQ/TVBQG Hải Ngoại, BCH/TU lưu ý toàn thể Cựu SVSQ những điểm sau đây:

1. *Hình Cá Nhân*

Mỗi Cựu SVSQ gửi về BCH/TU một tấm hình cũ hoặc mới (quân phục càng tốt) cỡ 2.5 x 3.5 inches. Phía sau hình nhớ ghi họ và tên, ngày tháng năm nếu muốn, khóa, và một câu ngắn, ví dụ: quê tôi ở miền Hậu Giang, tôi sanh ở gần Sông Hương, Núi Ngự... Riêng về địa chỉ, chỉ nên ghi thành phố hay tiểu bang. Ví dụ: Paris, France; California, USA; Perth, Úc Châu; Toronto, Canada. Mỗi Cựu SVSQ phải do chính mình ghi và gửi để tránh sự nhầm lẫn về họ tên, khóa hay các chi tiết khác.

2. *Khóa*

Một số hình chung cỡ 5 x 7 inches của khóa (cả khóa hay một phần) sẽ được lựa chọn để in vào phần của mỗi khóa. Tiểu sử của khóa nào sẽ do đại diện khóa đó phụ trách.

3. *Chi Hội/Gia Đình*

Phần này trình bày hoạt động của mỗi Chi Hội/Gia Đình gồm ngày thành lập, số hội viên, khu vực hoạt động, thành tích hay kết quả, địa chỉ liên lạc, bản tin hàng tháng, tam cá nguyệt, lục cá nguyệt kèm theo hình ảnh sẵn có... Các Chi Hội/Gia Đình sẽ tùy

nghi soạn thảo và gửi về BCH/TU sớm chừng nào hay chừng đó.

4. *Linh Tinh*

a. Các Chi Hội/Gia Đình/Khóa và Cựu SVSQ khắp nơi vui lòng tiếp xúc và phổ biến rộng rãi thư này đến Anh Em cùng khóa nhiều chừng nào hay chừng đó và lần lượt gửi tài liệu về BCH/TU.

b. Hình cá nhân cũng như hình chung thuộc loại trắng đen nhưng nếu chỉ có hình màu thì cũng được; sẽ được hoàn lại sau khi in xong.

c. Bìa của Kỷ Yếu sẽ là loại bìa cứng, có màu.

d. Tiền chi phí mỗi cuốn ước lượng khoảng \$50.00 dollars. Để có thể bắt đầu thực hiện Kỷ Yếu, yêu cầu mỗi CSVSQ sớm đóng góp tài liệu, tiền bạc và gửi về trước ngày 31-3-1988.

e. Tất cả hình ảnh, bài vở, tiền bạc về Kỷ Yếu Hải Ngoại gửi về địa chỉ sau đây:

Hội CSVSQ/TVBQG Vietnam

P.O. Box 610013

San Jose, CA 95161-0013 USA

* *Riêng chi phiếu về Kỷ Yếu, ghi rõ: ĐA HIEU/KY YEU*

f. Kỷ Yếu dự trù hoàn tất vào kỳ Đại Hội CSVSQ hải ngoại kỳ II sẽ được tổ chức vào ngày Chúa Nhật 29 tháng 5 năm 1988 (ngày 30-5-1988 là lễ Memorial Day tại Hoa Kỳ).

Bùi Đình Đạm

Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQG Vietnam



BÁO CÁO CHI THU NĂM 1987

THU:

Quỹ còn lại năm 1986	\$920.00
Thân hữu, Chi Hội, Khóa và Cựu SVSQ ủng hộ Đa Hiệu	\$5,545.00
Tiệc gây quỹ Đa Hiệu	\$2,000.00
Tổng số thu	\$7,545.00

CHI:

Thuế Liên Bang và Tiểu Bang	\$338.00
Phát hành Đa Hiệu 10, 11 và 12	\$4680.00
May Cờ Gia Đình Úc Châu và Chi Hội Houston	\$450.00
Phúng Điếu	\$150.00
P.O. Box	\$50.00
Chi tiêu ngày Quân Lực và Đại Hội	\$450.00
Tem thư và gửi Đa Hiệu 9, 10, 11 và 12	\$1,482.00
Tổng số chi	\$7,600.00
Quỹ còn lại năm 1987	\$865.00
Quỹ Xã Hội hiện có	\$200.00

Thủ Quỹ kiêm
Tổng Quản Lý Đa Hiệu
CSVSQ Nguyễn Thanh Đức

NHỮNG NĂM THÌN TRONG VIỆT SỬ



SUU TÂM CỦA HỒ-ĐÌNH

Giáp Thìn (275 tr Tây lịch):

Thục Phán dẹp yên mọi nơi, lên ngôi vua xưng hiệu An Dương Vương, đổi tên nước là Âu Lạc, đóng đô ở Phong Khê (Phúc Yên).

Giáp Thìn (137 tr Tây lịch):

Triệu Vũ Vương mất, thọ 121 tuổi, làm vua Nam Việt được 70 năm.

Bính Thìn (125 tr Tây lịch):

Triệu Việt Vương mất, Thái tử Anh Tề lên ngôi vua xưng Triệu Minh Vương.

Mậu Thìn (113 tr Tây lịch):

Minh Vương mất, thế tử Hưng lên làm vua tức Ai

Vương, nghe lời mẹ là Cù Thị, đem Nam Việt dâng cho nhà Hán.

Mậu Thìn (248 sau Tây lịch):

Bà Triệu nổi lên chống quân Ngô ở quận Cửu Chân.

Mậu Thìn (608):

Nhà Đường biến Giao Chỉ thành An Nam đô hộ phủ.

Canh Thìn (860):

Quan nhà Đường là Lý Hộ, sang thế Vương Thúc làm Kinh lược sứ An Nam.

Giáp Thìn (944):

Ngô Vương Quyền mất, thọ 47 tuổi, làm vua được 6 năm. Dương Tam Kha cướp ngôi của cháu là Ngô Xương Ngập, xưng hiệu Bình Vương.

Mậu Thìn (968):

Vạn Thắng Vương Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi vua sau khi đã dẹp yên loạn 12 sứ quân, đổi tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Ninh Bình.

Canh Thìn (980):

Nhà Tống nhân dịp vua Đinh Tuệ còn thơ ấu, sai tướng đem quân xuất kỳ bất ý xâm chiếm Đại Cồ Việt. Lê Hoàn được quân dân và Thái hậu tôn làm vua, cầm quân dẹp yên được ngoại xâm.

Bính Thìn (608):

Đại Tướng Lý Thường Kiệt viết bản tuyên ngôn đầu tiên của Đại Việt qua bài thơ: "Nam quốc Sơn Hà - Nam đế cư".

Vua Lý Nhân Tôn lập ra trường quốc tử giám để đào tạo nhân tài ra giúp nước.

Mậu Thìn (1088):

Vua Lý Nhân Tôn phong thiền sư Khô Đầu làm quốc sư, cố vấn nhà vua về chính trị quốc gia.

Giáp Thìn (1124):

Vua Lý Nhân Tông khánh thành 84.000 ngôi bảo tháp trong nước.

Bính Thìn (1136):

Thiền sư Minh Không, đệ tử của quốc sư Từ Đạo Hạnh chữa khỏi bệnh lạ của vua Lý Thần Tông được vua phong chức quốc sư. Vua sắc lập chùa Linh Cảm.

Nhâm Thìn (1172):

Sau khi tuần du khắp cõi Đại Việt, vua Lý Anh Tông sai quan vẽ ra bản đồ Việt Nam thời đó.

Mậu Thìn (1208):

Vua Lý Cao Tông sai quan phụng ngự Phạm Bình Di vào Nghệ An dẹp loạn Phạm Du.

Nhâm Thìn (1232):

Nhân dịp Lễ Tiên Hậu, Trần Thủ Độ sai người đào hầm sâu, rồi lót tre làm nhà ở trên, đoạn gọi tất cả tôn thất nhà Lý đến tế lễ. Nhà sập, mọi người đều bị chôn sống.

Vua Trần Thái Tông mở khoa thi Thái Học Sinh (Tiến sĩ) để kén chọn nhân tài.

Giáp Thìn (1304):

Vua Trần Anh Tông thỉnh Trúc Lâm thiền sư vào đại nội để thọ giới Bồ Tát tại gia. Trúc Lâm thiền sư chính là vua Trần Nhân Tông (Người lãnh đạo quân dân diệt tan 2 cuộc xâm lăng của Mông Cổ) cũng là đệ nhất pháp tổ Trúc Lâm thiền phái Yên Tử?

Bính Thìn (1376):

Nhân vì Chế Bồng Nga cứ hay đem quân sang cướp phá nước ta, vua Trần Duệ Tông thống lĩnh binh sĩ và chiến thuyền đi đánh dẹp.

Canh Thìn (1400):

Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, đổi tên nước là Đại Ngu, dời đô về Thanh Hóa cho thi hành nhiều cải cách táo bạo

về chính trị, quân sự, kinh tế, tài chính.

Giáp Thìn (1424):

Bình Định Vương Lê Lợi đánh chiếm thành Nghệ An, tướng nhà Minh là Lương Nhữ Hốt bỏ chạy về tàu.

Nước ta mở khoa thi khảo hạch tăng ni đầu tiên để thẩm định giá trị kiến thức và đạo đức của tu sĩ Phật Giáo.

Mậu Thìn (1448):

Xứ Bồn Man (Lào) xin nội thuộc nước ta.

Trong nước bị hạn hán trầm trọng, vua Lê Nhân Tông cùng các quan đại thần đến chùa Báo Ân làm lễ cầu mưa.

Canh Thìn (1460):

Các quan đại thần nhà Hậu Lê là Đinh Liệt - Nguyễn Xí mưu giết được Nghi Dân rồi rước con thứ 4 của vua Lê Thái Tông là Bình Nguyên Vương về làm vua tức là vua Lê Thánh Tông.

Mậu Thìn (1592):

Trịnh Tùng tế cáo trời đất rồi cùng vua Lê dẫn quân đánh chiếm được thành Thăng Long đuổi nhà Mạc chạy lên Cao Bằng, chấm dứt tình trạng phân hóa của đất nước

Mậu Thìn (1644):

Chúa Hiền ở đảng trong ra lệnh bắt giết các giáo sĩ truyền giáo đạo Thiên Chúa ở Đà Nẵng.

Trịnh Tạc ở đảng ngoài định lại phép thi hội.

Bính Thìn (1676):

Vua Lê Hi Tông sai các quan tu chỉnh lại bộ quốc sử. Bộ sử mới này được gọi là Quốc sử thực lục.

Canh Thìn (1700):

Đời vua Lê Hy Tông, vì việc cấm đạo, người Hòa Lan bỏ phố Hiến về nước, không buôn bán với ta nữa.

Nhâm Thìn (1712):

Đời Lê Dụ Tông, Trịnh Cương bắt những người theo đạo

Gia Tô cạo trán và khắc bốn chữ vào mặt “Học Hòa Lan đạo”.

Giáp Thìn (1724):

Trịnh Cương cho định lại các sắc thuế ở đàng ngoài như thuế về Nông, Thổ, Lâm và khoáng sản.

Bính Thìn (1736):

Trịnh Cương sắc xây chùa Hộ Thiên và Hương Hải

Mậu Thìn (1748):

Trịnh Doanh định lại thuế muối

Giáp Thìn (1784):

Loạn Kiều Bình hoành hành ở đàng ngoài, gây nhiều tội ác khiến cho cơ nghiệp của họ Trịnh phải sụp đổ.

Giám mục Bá Đa Lộc đem Hoàng tử Cảnh sang Pháp cầu viện.

Bính Thìn (1796):

Nặc ông Đôn mất, con là Nặc ông Chân lên làm vua, đem nước Thái Lạp về thần phục Xiêm La.

Canh Thìn (1820):

Vua Gia Long mất, thế tử Đảm lên ngôi thứ là vua Minh



Mệnh, cải thị thư viện thành văn thư phòng (nội các) để nhà vua cùng các vị đại thần bàn bạc việc nước.

Giáp Thìn (1844):

Vua Thiệu Trị xây thêm ở chùa Thiên Mụ (Huế), Tháp bảy tầng gọi là Phước Duyên bảo pháp, đồng thời dựng Thiên Chùa Diệu Đế. Tướng Cécille và các nhà truyền giáo đòi vua Pháp dùng vũ khí thôn tính nước ta.

Bính Thìn (1856):

Nhân việc vua Thiệu Trị cấm đạo, Tàu Pháp vào thị sai nước ta, bắn phá cửa biển Đà Nẵng rồi bỏ đi. Thành Cao Bằng bị dư đảng của Hồng Tú Toàn là Ngô Côn chiếm giữ, quân ta và quân Tàu liên hiệp đánh dẹp mãi mới yên.

Mậu Thìn (1868):

Năm Tự Đức 21, Đinh văn Điền, người Ninh Bình dâng bản điều trần xin nhà vua ra lệnh cải cách về mọi phương diện để nước ta sớm bắt kịp nền văn minh thế giới, hầu tránh nạn diệt vong nhưng không được vua chấp thuận. Nguyễn Trung Trực đánh chiếm tỉnh Rạch Giá do quân Pháp đóng giữ. Vua Tự Đức sai Nguyễn Văn Tường và Trần Tiễn Thành vào Sài Gòn để gặp La Grandière về tu chỉnh hòa ước 1862. Làng Thanh Xuyên (Nghệ An) bị đốt phá vì có nhiều người theo đạo Gia Tô.

Nhâm Thìn (1892):

Nguyễn Thiện Thuật phải bỏ chiến khu Hải Dương - Hưng Yên vì bị quân Pháp tấn công ráo riết. Toàn quyền La Nessau và thống tướng Duchemin đem đại quân tấn công Đề Thám ở Yên Thế nhưng bị nghĩa quân chống cự mãnh liệt, nhiều sĩ quan và binh sĩ thương vong.

Giáp Thìn (1904):

Một trận bão phát xuất từ Tân Thành (Gò Công) lan sang Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bến Tre, Bà Rịa, Vũng Tàu, tàn phá

nhiều làng mạc, giết hại nhiều người và gia súc. Riêng Gò Công có trên 5000 người chết.

Bính Thìn (1916):

Tù nhân chính trị ở Biên Hòa phá nhà tù, chiếm súng đạn của quân Pháp rồi cùng các đoàn thể Nông Dân có vũ trang và đoàn viên VN Quang Phục Hội tấn công toàn tỉnh. Tại Sài Gòn, 300 người tấn công khám lớn, giải thoát cho nhà cách mạng Phan Xích Long. Toàn Nam phần, nơi nào dân chúng cũng nổi lên đốt phá các đồn bót của Pháp.

Mậu Thìn (1928):

Tổng bộ VN Quốc Dân Đảng thành lập khách sạn VN ở 38 phố hàng Bông (Hà Nội) để gây quỹ và nơi hội họp cho Đảng. Ngày 9/12 Đại Hội VNQDDĐ toàn quốc: xứ Nhu (chủ tịch), Nguyễn Thái Học và Phó Đức Chính (phụ tá). Tuy nhiên quyền Đảng trưởng vẫn do Nguyễn Thái Học nắm giữ.

Đêm 30 Tết, thực dân Bazin bị đảng viên VNQDDĐ bắn chết tại số 110 phố Huế - Hà Nội.

Canh Thìn (1940):

Jean Decoux làm toàn quyền Đông Dương thay Catroux. 22/4 Decoux và Nishihara (Nhật) ký kết hiệp ước chia chác quyền lợi ở Việt Nam.

VN Quang Phục Hội từ biên giới Việt Hoa rút về vùng Cai Kinh cùng với lính thổ nổi dậy.

Tại Mỹ Tho, Cao Lãnh, Nghĩa quân Quang Phục Hội tấn công đồn cảnh sát Pháp.

Nhâm Thìn (1952):

Pháp và Việt Minh kịch chiến ở Hòa Bình, Lai Châu, Sơn La.

Một trận bão lụt lớn tàn phá thị xã Phan Thiết.

Thành lập Bộ Tổng Tham Mưu QĐVN (12/4), trưởng Hải Quân, lập các hội đồng Đô Thành và Thị Xã, trưởng Quốc Gia Hành Chánh (7/4). Ban hành luật lao động, quy chế

nghiệp đoàn, chế độ phim ảnh và quay phim, ngày phụ nữ VN.

Các thủ tướng Trần văn Hữu và Nguyễn văn Tân lãnh đạo chính phủ VN.

Giáp Thìn (1964):

Mỹ và Đồng Minh đổ quân ào ạt vào Việt Nam.

Một trận bão lụt kinh khủng tàn phá các tỉnh cực bắc trung phần, lan xuống tận các tỉnh miền đông và Tây Nam phần, giết chết trên 10.000 người, Chung Tấn Cang thay vì chở thực phẩm và đồ tiếp tế để cứu nạn nhân, nhưng y đã nhẫn tâm đem bán hết.

30/1 Nguyễn Khánh đảo chính lật Dương Văn Minh, Nguyễn Ngọc Thơ rồi tự phong Thủ tướng.

16/8 Khánh làm đảo chính lần 2 để lên chức Chủ tịch VNCH, Chủ tịch Hội đồng quân đội, thủ tướng chính phủ.

27/8 bị quân dân phản đối, Khánh xé bỏ hiến chương Vũng Tàu, phân quyền cho Dương Văn Minh và Trần Thiện Khiêm.

13/9 Lâm văn Phát, Dương văn Đức và Huỳnh văn Tấn đem quân về lật Nguyễn Khánh, nhưng nhờ Nguyễn Cao Kỳ dùng không quân dẹp yên đảo chánh.

Bính Thìn (1976):

Rợ Hồ nhuộm đỏ toàn thể lãnh thổ VN.

Khai tử đứn con hoang MTGPN.

Lò sát sinh, trại cải tạo và các vùng kinh tế mới được dựng lên như nấm để dần mòn giết chết đồng bào.

Đổi tiền VNCH thành tiền Hồ, đánh dấu sự sụp đổ và phá sản nền kinh tế của VN.

Quê hương đắm chìm trong đói rách, lầm than và cảnh nô lệ dưới ách cai trị của tay sai Nga Hoa.

Chấm dứt thời kỳ tự chủ, tự quyết của Việt Nam.

Một Bài Thơ Tết Lịch Sử

MẬU TÍ NGUYỄN NHẬT

của PHAN ĐÌNH PHÙNG

Lưu oanh đình ngoại ngữ hoa chi
Hoa báo xuân qui nhân vị qui
Bình linh bách niên tu nhật nhiều
Hồng sơn vạn lí vọng vân phi
Ngô gia hữu giáo căn trung hiếu
Khách địa vô tâm oán biệt ly
Giai tiết thị thân hành lạc xứ
Ngã phùng giai tiết bất thăng bi

NGÀY NGUYỄN ĐÁN MẬU TÍ

ĐÀO HỮU DƯƠNG thoát dịch

Ngoài vườn oanh nói bên hoa
Hoa đem xuân lại, người xa chưa về
Trăm năm núi Ngự nắng hoe
Ngàn trùng Hồng Lĩnh bóng che mây chiều
Vốn dòng trung hiếu dạy theo
Biệt ly đất khách dạ nào oán than
Ngày vui hưởng khắp dân gian
Riêng mình gặp Tết lòng tràn sâu bi

CHÚ THÍCH: Phan Đình Phùng là tay lỗi lạc nhất trong phong trào Cần Vương chống Pháp ròng rã suốt 10 năm, từ 1886 đến 1895, với tinh thần dũng cảm và một dạ trung kiên sáng ngời. Ông sinh năm 1847 tại xã Đông Thái tỉnh Hà Tĩnh, đậu tiến sĩ năm 1877 về đời Tự Đức thứ 30. Năm 1878 sung chức ngự sử Đô Sát Viện. Khi vua Tự Đức băng hà năm 1883, nhận thấy hai quan phụ chính là Nguyễn Văn Tường và Tôn Thất Thuyết chuyên quyền phế vua Dục Đức và tôn vua Hiệp Hòa, ông phản đối nên bị cách chức, và sau phục hồi bổ đi làm tham biện sơn phòng tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1885, sau khi quân Pháp chiếm kinh đô, vua Hàm Nghi bỏ ngôi chạy ra Quảng Bình, ông Phan Đình Phùng đến bái yết, được phong làm tán lý quân vụ thống nhất các đạo nghĩa binh chống Pháp. Ông tổ chức quân đội theo cơ ngũ chỉnh đốn, hoạt động trong Thanh, Nghệ, Tĩnh, Bình. Ông cho thiết lập một xưởng chế tạo vũ khí, làm được cả súng ống kiểu Tây Phương do một tùy tướng là Cao Thắng, có tài trí và kỹ thuật hơn người.

Trong suốt 10 năm (1886-1895) ông đã giao chiến với Pháp trong nhiều trận lấy lưng, gây cho quân địch nhiều thiệt hại nặng nề.

Pháp phải lập kế bắt giam nhiều người trong thân tộc của ông làm con tin để uy hiếp tinh thần ông, và dùng các tay sai là Đinh Ngô Quang và Hoàng Cao Khải để dụ ông, nhưng không hề lay chuyển được ý chí sắt đá và tinh thần bất khuất của người chiến sĩ anh hùng. Và Phan Đình Phùng tiếp tục chiến đấu chống thực dân xâm lược để quan phục quê hương.

Oanh liệt nhất là trận chiến lấy lưng ở thung lũng núi Vụ Quang. Phan Đình Phùng bày thế trận, dùng mưu ngăn dòng nước, rồi dụ cho địch đuối qua sông mới ra lệnh phá ụ đất cho nước chảy xuống như thác, khiến quân Pháp thua to, với ba sĩ quan Pháp tử trận, hàng trăm lính Pháp chết đuối, ta bắt được gần 100 tay súng, cùng nhiều quân trang, tiền bạc.

Nhưng quân Pháp gia tăng quân viện, thắt chặt vòng vây, cắt đường tiếp liệu và lương thực của ta. Giữa lúc ấy, ông Phan Đình Phùng sức cùng lực kiệt, lại mắc bệnh kiết lỵ không có

thuốc thang, nên ông qua đời tại Núi Quat ngày 13 tháng 11 năm Ất Mùi, nhằm ngày 28-12-1895, thọ được 49 tuổi.

Mất đi chủ tướng tài ba và dũng cảm, quân thù các nơi tan rã, nghĩa binh phân tán bốn phương, và đất nước đành sa vào vòng đô hộ của thực dân xâm lược.

□ ĐÀO HỮU DƯƠNG



NHẮN TIN CỦA CHI HỘI DALLAS - FORTH WORTH

Chi Hội Dallas - Fort Worth sẽ tổ chức một bữa tiệc để lấy tiền giúp đồng bào đã thoát khỏi gông cùm Cộng Sản và hiện đang tạm trú tại các trại tỵ nạn.

Bữa tiệc được đặt tên là Đêm Tình Thương sẽ được tổ chức vào đêm 19 tháng 3 năm 1988 tại Ramada Hotel/ Dallas với ban nhạc Dreamers và các ca sĩ Elvis Phương, Kiều Nga...

Các Cựu SVSQ nào ở gần Dallas nếu muốn tham dự, xin liên lạc với Chi Hội để được sắp xếp chỗ ăn, ở.

Địa chỉ liên lạc Chi Hội Dallas/Fort Worth

Nguyễn Đăng Trọng K7

(214) 423-8876 (Dallas)

Đỗ Văn Hạnh K18

(817) 244-6885 (Fort Worth)

*Nhân ngày húy nhật Tiên Điền NGUYỄN DU
(10-8 Ấl, nhằm 02/10/1987)*

Xuân Tiêu Lữ Thứ

*Tiêu tiêu bằng mấn lão phong trần
Âm lý thiên kinh vật hậu tân
Trì thảo vị lan thiên lý mộng
Đình mai dĩ hoán nhất niên xuân
Anh hùng tâm sự hoang tri sinh
Danh lợi doanh đường lụy tiểu tần
Nhân sự tiêu điều, xuân tự hảo
Đoàn thành thành hạ nhất triêm cân*
NGUYỄN DU

Xuân Nơi Đất Khách

*Bồng bênh mái tóc nhuộm phong sương,
Cảnh vật đua tươi đổi khác thường
Cỏ mọc ven hồ chưa tỉnh mộng,
Mai bay trước ngõ đã thay hương
Anh hùng khí phách thêm mòn mới
Danh lợi bốn ba chẳng vấn vương
Buồn bã riêng người, xuân vẫn đẹp
Dưới thành thăm lệ mảnh khăn vương.*
ĐÀO HỮU DƯƠNG (dịch)

Ngày Xuân
đọc thơ Lý Bạch

TỔNG KHÁCH QUY NGÔ

*Giang thôn thu vũ yết,
Tửu tận nhất phàm phi,
Lộ lịch ba đào khứ,
Gia duy tọa ngọc quy.
Đảo hoa khai chức chức,
Đình liễu tế y y.
Biệt hậu vô dư sự,
Hoàn ứng tảo điều ky.*



LÝ BẠCH

TIỀN KHÁCH VỀ NGÔ

*Xóm bên sông mưa thu vừa tạnh
Rượu tiễn đưa, một cánh bướm bay.
Thuyền theo sóng lướt trùng khơi
Đưa ai về bến, nằm ngồi thành thoi.
Trăm hoa trên đảo đua cười,
Hàng hàng liễu rủ xanh tươi ven bờ
Còn chi sau buổi tạ từ,
Ngồi trên bàn đá lững lờ thả câu.*

ĐẢO HỮU DƯƠNG dịch

XUÂN ĐẠ LẠC THÀNH VĂN DỊCH

*Thùy gia ngọc dịch âm phi thanh
Tán nhập xuân phong mãn Lạc Thành*

*Thử dạ khúc trung văn chiết liễu
Hà nhân bất khởi cố viên tình?*

LÝ BẠCH

TIẾNG DỊCH ĐÊM XUÂN

*Thoảng đưa tiếng dịch nhà ai,
Gió Xuân hòa thổi nơi nơi khắp thành.
Đêm nghe Chiết Liễu khúc thanh,
Mấy ai chẳng động nỗi tình cố hương?*

ĐÀO HỮU DƯƠNG

CHIA BUỒN

Rất đau buồn nhận được tin Thầy:

LÊ TÁ

Cựu hiệu trưởng trường Trung Học Phan Bội Châu,
Phan Thiết đã mệnh chung ngày 15 tháng 11 năm 1987
tại Olympia, Washington, hưởng thọ 71 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến.
Nguyện cầu linh hồn thầy sớm tiêu điều miền cực lạc.

Phạm Đình Thừa
Trương Khương
Trần Đình Thọ
Hồ Đình Đình Văn Cử

Đào, Mai ngày trước

ĐÀO HỮU DƯƠNG



Mỗi khi nói đến mùa Xuân, ngày Tết, là chúng ta liền tưởng ngay đến cảnh Đào, đến gốc Mai, với những đóa hoa xinh tươi rộ nở đón chào gió Đông. Hoa Đào là truyền thống ngày Xuân ở miền Bắc nước ta, và hoa Mai là theo phong tục miền Nam. Những ngày giáp Tết mọi tầng lớp nhân dân, giàu nghèo, già trẻ, gái trai, đua nhau nô nức đi chợ hoa với nghìn tía muôn hồng khoe sắc, nhưng thế nào cũng phải mua cho được một cành đào, một nhánh mai, và người giàu sang thì đem cả một gốc đào, gốc mai về trồng trong chậu. Cành mai, cành đào, trước khi cắm vào bình, người ta đem đốt gốc vào than lửa để giữ lại nhựa cây và hoa sẽ tươi lâu ngày, nhiều khi đến kết thành quả nhỏ và đâm thêm lá lộc mát xanh.

Bây giờ ở nơi đất khách, Xuân về lại nhớ đến Đào, Mai thuở trước, với bao nhiêu kỷ niệm và xúc động khôn nguôi. Để khuấy khỏa đôi phần nỗi sầu quê quốc, ta hãy đem Truyện Kiều đọc lại vài chương, thấy có đoạn nói về hoa Đào trong một cảnh ngộ biệt-ly xa-cách nào nùng, không xa lạ gì với nhiều người bỏ nước lìa nhà như chúng ta.

Đó là đoạn Kim Trọng sau khi về Liêu Dương thọ tang ông chú nửa năm, trở lại tìm đến nhà Thúy Kiều thì chỉ thấy vườn hoang nhà vắng, duy còn cây Đào chốn cũ vẫn nở hoa cười cợt với gió Đông. Nguyễn Du viết những câu tuyệt bút như sau:

*“Từ ngày muốn dậm phù tang
Nửa năm ở đất Liêu Dương, lại nhà
Vội vàng vườn Thúy dò la
Nhìn xem phong cảnh, nay đã khác xưa
Đầy vườn cỏ mọc, lau thưa
Song trăng quạnh quẽ, vách mưa rã rời
Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió Đông...”*

Ta để ý đến hai câu chót: Trong hai câu này Tiên Điền tiên sinh đã dùng mỹ-từ viện dẫn bài thơ nổi tiếng của thi hào Thôi Hộ đời Đường, là bài “Đề Tích Sở Kiến Xứ”, nguyên văn chữ Hán như sau:

*“Khứ niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ảnh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ?
Đào hoa y cựu tiếu Đông phong.”*

Xin thốt dịch là:

*Ngày này năm ngoái đến đây
Ánh hoa đào chiếu hây hây má hồng
Má hồng đâu nữa mà trông
Hoa đào vẫn ngọn gió Đông vẫn cười.*

Tục truyền nhà thơ Thôi Hộ trên đường đi đến Tràng An dự thi, khát nước mới ghé vào một ngôi nhà bên đường để xin

nước uống. Thấy trong khung cổng có một thiếu nữ duyên dáng, chàng thư sinh chào hỏi và được cho nước uống, sau khi chuyện trò trao đổi, “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”, chàng từ biệt ra đi và hẹn đúng ngày này sang năm sẽ tìm đến chốn xưa để gặp lại mỹ nhân có đôi má hồng ứng chiếu ánh hoa đào. Nhưng than ôi, đúng ngày trở lại thì chốn xưa cửa đóng then cài, trước sau chẳng thấy bóng người, chỉ còn cây đào năm ngoái vẫn nở hoa tươi thắm cợt cười với gió Đông.

Thật là tuyệt diệu, chỉ với hai câu thơ:

*“Trước sau nào thấy bóng người
Hoa đào năm ngoái còn cười gió Đông”*

thi hào Nguyễn Du đã khéo đưa người đọc trở lại một thiên tình sử lâm ly muôn đời còn diễn lại.

Hoa đào nở, rồi hoa đào tàn, theo luật thiên nhiên của tạo hóa, như một nhà thơ đã viết: “Có hoa nào không tàn?”. Và thi hào Trương Húc, trong bài “Đào Hoa Khê”, nhìn dòng suối cuốn theo bao cánh hoa đào, nên có tên là “Suối Hoa Đào” (Đào Hoa Khê), và thi nhân đã đi tìm ông lão chài để hỏi xem cửa vào Động Tiên theo cánh hoa đào trôi ở đâu? Bài thơ “Đào Hoa Khê” nguyên tác chữ Hán như sau:

*“Ấn ân phi kiều cách dã yên
Thạch ky Tây bạn vấn ngư thuyền
Đào hoa tận nhật tùy lưu thủy
Động tại thanh Khê hà xứ biên?”*

Xin thoát dịch là:

*Cầu treo thấp thoáng khói đờng
Phía Tây bàn đá hỏi ông lão chài
Hoa đào theo ngọn nước trôi
Suối trong có động cửa vào nơi đâu?*

Nay nhớ lại đến hoa Mai ở miền Nam, mai có nhiều loại màu và cảnh khác nhau, nhưng đặc thù là mai vàng gọi là hoàng mai, và mai trắng gọi là bạch mai. Ở miền Bắc tuy thiên về hoa đào nhưng ngay gần thủ đô Thăng Long cũng có hai làng đặt tên là

Hoàng Mai và Bạch Mai. Hoa mai là truyền thống ở miền Nam nên quân đội Cộng Hòa Việt Nam đã dùng hoa mai làm cấp hiệu cho sĩ quan, mai vàng cho cấp úy và mai trắng cho cấp tá.

Trong thơ văn, những lúc xa nhà, các thi nhân thường nhớ đến gốc mai. Như thi hào Vương Duy có bài "Tạp Thi", đã hỏi người bạn từ quê cũ đến thăm cây mai đơm lạnh ở quê nhà đã có cành nào nở hoa chưa?

Bài thơ như sau:

*"Quân tự cổ hương lai
Ung tri cổ hương sự
Lai nhật ý song tiền
Hàn mai trước hoa vị?"*

Xin thoát dịch là:

*Bạn từ quê cũ đến đây
Hẳn là biết rõ quê rày ra sao
Trước song mai lạnh gầy hao
Ngày đi có thấy cành nào nở hoa?*

Về các nhà thơ Việt-Nam ta, có danh sĩ ái quốc Lê Cảnh Tuân khi nằm trên quán trọ lúc Xuân về, đã nhớ đến cây mai nơi quê cũ trong bài "Lữ Quán" như sau:

*"Lữ quán ngã nhưng tại
Khứ niên hoàn phục lai
Quy kỳ hà nhật thị
Lão tận cổ hương mai."*

Xin thoát dịch:

*Dừng chân quán trọ nơi đây
Lại về chốn cũ hôm rày năm qua
Hoàn hương ngày ấy bao xa
Gốc mai xưa chắc đã già cõi thêm.*

Xin ghi chú về Lê Cảnh Tuân: Là một danh sĩ đời Trần, tác giả bài "Vạn Ngôn Thư" gửi cho Bùi Bá Kỳ để nói rõ cho Kỳ biết sự lầm lẫn đem quân của Trương Phụ bên Tàu vào nước

lấy danh nghĩa là khôi phục nhà Trần. Chẳng may bài này bị quân Tàu bắt được, nên Lê Cảnh Tuân bị bắt giải sang Tàu và mất ở Yên Kinh.

Trong văn chương nước ta, hoa mai còn tượng trưng cho giấc mơ, nên có thành ngữ “giấc mai”, như trong Truyện Kiều có câu:

“Giật mình thoát tình giấc mai...”

Nguyên do là nhà thơ Lôi Đồng mong nhớ bạn thân, nửa đêm giật mình nhìn ra cửa sổ thấy thấp thoáng cành mai nở hoa, lại tưởng là bạn thân đã về, nên làm câu thơ:

*“Tương tư nhất dạ mai hoa phát
Hốt đáo song tiền nghi thị quân”*

Xin thoát dịch là:

*Nhớ thương, đêm nở hoa mai
Trước song lại tưởng bóng ai chợt về*

Để kết thúc bài đoạn văn này, với mỹ tục khai bút đầu năm, tác giả có bài “Những Gốc Mai Già”, mượn hoa mai để tự thuật, xin cống hiến quý bạn đọc nhân thưởng trong lúc Xuân về.

*Những gốc mai già vẫn nở hoa
Ngày về sửa soạn hội Âu Ca
Gió mưa chẳng cản chim tung cánh
Sông núi còn in ngựa ráng pha
Phấn khởi giời theo ngàn bước trẻ
Thành tâm gửi gắm chút tình già
Nghe chãng non nước đang chờ bạn
Chớ quản đường về vạn dặm xa.*

ĐÀO HỮU DƯƠNG

Thơ Võ Tĩnh

Những Vần Thơ Xuân

Xuân Chà

Xuân về cảm xói một đề thơ
Xứ Việt quê hương lắm cảnh chờ!
Nổi dậy - Vượt biên - Vào kháng chiến
Tù đày - Cải tạo - Chết bơ vơ..
Quốc nội dân tình đang khốn khổ!
Hải ngoại lưu vong mãi hững hờ?
Hãy cố toàn dân chung cứu nước
Dựng cờ Giải phóng tạo thời cơ.

Em Không Nghe Mùa Xuân

Em không nghe mùa Xuân
Đang về trên nước Việt
Nơi - Quê hương phần uất
Nơi - Dân tộc lắm than...

Em không nghe mùa Xuân
Đang về trên Hải ngoại
Cô đơn - buồn tê tái
Lạc lõng đời lưu vong...

*Em không nghe mùa Xuân
Đang âm thầm đánh thức
Từ trẻ-già-trai-gái
Ngày Giải phóng Quê hương...*

*Em không nghe mùa Xuân
Đang truyền thông thế giới
Dân ta đang đòi hỏi!
TỰ DO và NHÂN QUYỀN!!!*

Xuân Từ

*Nó bán A.K... tưởng đón Xuân
Ai ngờ Nó bán nát tim gan
Những người trốn trại không may mắn
Họ đón Giao Thừa bằng xác thân...*

1979

Xuân Đảo Biđông

*Xuân này ăn Tết đảo Biđông
Túng thiếu bao nhiêu cũng thừa lòng
Miễn được Tự Do nơi Hải ngoại
Còn hơn tù túng ở Quê hương
Mai kia có list, chờ chi nữa
Mốt nọ lên tàu, hết đợi trông
Chí lớn mang theo chưa giải quyết
Giờ đâu còn nghĩ chuyện lông bông??*

1982

Xuân Hải Ngoại

*Xuân về lạc lõng chốn trời tây
Chạnh nhớ Quê hương - xứ đọa đày
Lao động quang vinh, sao khốn khổ
Đỉnh cao trí tuệ, lắm chua cay
Ngục tù cải tạo vô thần hóa
Sản phẩm văn minh thế kỷ này?
Cả nước đang chờ Xuân Giải phóng
Tự Do Hạnh Phúc kể từ đây!!!*

□ VÕ TÌNH - K17

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Ông NGUYỄN THÁI
(Cựu Đại Tá Quân Đội Cao Đài)

Là bào huynh CSVSQ Nguyễn Thái Khanh K3 (U.S.A.) và thân phụ CSVSQ Nguyễn Hùng Phi K29 (Australia) đã thất lạc ngày 8/11/1987 tại Việt Nam hưởng thọ 63 tuổi. Tang lễ đã cử hành tại Việt Nam ngày 10/11/1987 theo nghi thức của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Thành kính chia buồn cùng tang quyến. Nguyên cầu linh hồn ông Nguyễn Thái sớm tiêu điều nơi miền cực lạc.

Gia Đình CSVSQ/TVBQGVN/Nam Úc

Cuối Năm Tính Sổ



Cuộc

Đời

LÍNH CẢ

Người Việt mình có thói quen đem quyển sổ đời ra cộng trừ nhân chia vào những ngày cuối của một năm để thanh toán hết nợ nần. Nợ nần mà không thanh toán trước cuối năm là có cơ chủ nợ đến xông đất ba ngày Tết và không ai mong muốn bắt đầu một năm mới với những lời chúc dữ của người chủ nợ. Thói tục này vẫn còn bàng bạc trong đời sống chúng ta dù ở bất cứ hóc hẻm nào trên trái đất. Nói sổ sách cho có vẻ tượng hình, thật ra chỉ với những người buôn bán mới lập ra sổ kế toán, còn đa số chúng ta những nợ nần ân oán, những vui buồn của một năm thường được lưu trữ trong đầu và vào những giờ phút rảnh rỗi cuối năm mới có dịp ôn lại. Ôn lại để rút tĩa kinh nghiệm? Ôn lại để gây đà thăng tiến cho năm tới? Hay chỉ để buông tiếng thở dài nhìn thêm năm mới với nhiều mơ ước may mắn hơn!

Ở xứ này nợ vặt vãnh không nhiều nhưng nợ dài hạn thì có lẽ kha khá. Nợ xe, nợ nhà, nợ bàn ghế, nợ TV, những món nợ ngũ

niên, thập niên và tam thập niên. Nợ dài dài, cho đến khi tàn hơi đuổi sức nợ vẫn còn theo. Đó là những món nợ vật chất và số nợ được tượng trưng bằng con số cụ thể. Nhưng có những món nợ không bao giờ có thể tính ra được bằng số. Nợ ân, nợ tình, nợ nghĩa. Với loại nợ này nhiều khi người vay không biết là mình trở thành con nợ từ bao giờ và có những trường hợp vô hình trung được gán cho danh từ “dân chơi chạy”!

Nợ vật chất thì Linh Cà tôi không có nhiều, chỉ có chiếc xế cũ đời 75 còn thiếu ngân hàng vài trăm, mỗi tháng đóng 50 tỷ hối chết. Dân tha phương cầu thực nên cũng đỡ được món nợ nhà, vui ở buồn đi, mỗi tháng chỉ phải cầm 300 tiền mặt (1/2 lương tháng của tôi!) tới gõ cửa nhà “len-lọt” (landlord) và thấy vào mặt tên nham nhở. Đối với tên này tôi có một thái độ thật khinh bỉ và có thể trong đáy lòng còn căm thù nữa là khác. Không phải là mối căm thù khinh bỉ xách động từ triết lý cộng sản không tưởng của ông Mác giữa bản cố nông với địa chủ, nhưng mỗi lần nhìn tên “len-lọt” tôi lại liên tưởng đến cái bản mặt dày phục phịch của ngài Kít-xin-giơ (Kissinger), tên phù thủy ác độc đã trù ếm và làm cho đời tôi phải lông-bông lêu bêu như ngày nay. Nếu kể đây là một món nợ thì có lẽ lặn hụp trong giòng luân hồi muôn vạn kiếp ngài Kít vẫn không bao giờ trả hết nợ cho người dân Việt Nam. Và mỗi năm cứ vào lúc mà Tây Đầm liú lo chúc tụng nhau “Happy New Year!” và sắp sửa ca lại bài “Au Revoir” thì tôi lại thêm một lần ghi món nợ này vào quyển sổ đời.

Nợ ân tình thì ngày xưa có thể tôi đã vay thật nhiều và có lẽ suốt kiếp này tôi không có dịp đền trả hết cho những người chủ nợ đáng yêu. Tôi nói có thể vì bên cạnh những món nợ tình cảm nhận được còn có những lần thụ ân mà không bao giờ nhận biết. Đôi mắt đăm đăm đuổi nhìn ta một lúc nào đời ta cuối đường tuyệt vọng, lời khẩn nguyện bình an của người đã thương ta nhưng chưa một lần dám hé môi thổ lộ lời âu yếm, chén nước lạnh ân tình trong vùng địch, buổi cơm hẩm sau những năm dài cải tạo. Và ta, trong một lúc đời lên cao như điều căng gió nổi hoặc một lúc rơi tuột xuống cùng tận đáy khổ đau, đã coi những ân sủng đó như là những sự kiện tất nhiên, không mảy may xúc

động. Thảng hoặc còn mù mờ nhớ lại cũng chỉ để ghi chép miệng và liệt kê vào thứ ký ức bèo mây. Nếu biết mình đã vay nhưng chưa có cơ hội trả thì mang tiếng “chơi chạy” chắc không đến nỗi oan! Tôi cũng biết một điều là những người đã thi ân cho tôi không bao giờ nghĩ đó là việc cho vay để mong một ngày thâu về cả vốn lẫn lời.

Năm nay Linh Cà tôi đã phải viết phân ưu nhiều hơn mọi năm. Xem ra những người thân, những người mình biết, những người mình đã một lần thụ ân từ từ đi tìm thứ hạnh phúc thật sự và trường cửu ở một cõi đời khác. Tin buồn sau cùng tôi tình cờ nhận được vào mùa Lễ TạƠn là sự ra đi vĩnh viễn của một người thầy cũ. Thầy Lê Tá, vị hiệu trưởng khả kính của trường trung học Phan Bội Châu, Phan Thiết vào những năm đầu thập niên 60. Thầy không trực tiếp dạy tôi nhưng thầy đã dành nhiều đặc ân và cảm tình cho tên học trò nhỏ nghèo nàn. Thầy đã từng vò đầu khen ngợi và khuyến khích tôi. Mấy năm trước tôi nhận được những nguồn tin khác nhau về nơi cư ngụ của thầy, khi Houston, Dallas, khi thì Florida. Tôi đã cố gắng tìm tòi liên lạc mong được diện kiến người thầy cũ một lần, có thể là lần cuối trong đời. Nhưng oái oăm thay khi được biết nơi hạ lạc đích xác của thầy thì cũng là lúc thầy đã không còn tại thế. Tôi đã run tay quay vọi số điện thoại để chỉ còn biết chia buồn với con thầy, chỉ



Xuân, cũng là người bạn học cũ năm nào. Chị Xuân đã cho tôi hay thầy đi thật êm đềm và mau chóng. Phải như vậy, vì hình như thầy hiện diện trên cõi đời này chỉ để hoàn thành một sứ mạng cao cả: đào tạo một thế hệ rường cột mai sau. Chắc thầy đã nằm xuống vĩnh viễn trong một tư thế như đi vào mơ, không hận thù nuối tiếc. Tôi vẫn còn hình dung được dáng thầy cao khiết trong chiếc áo sơ mi lụa màu ngà lần tiễn đưa con thầy và bọn tôi vào sáng ngày mừng 4 tết năm đó ở sân ga Phan Thiết. Buổi sáng đầu Xuân, trời Phan Thiết gầy gầy lạnh, chúng tôi một bọn khoảng 10 tên đang quây quần tán chuyện nhằm chờ đáp chuyến tàu xuôi Trung từ Mường Mán về để đi Nha Trang học trọ. Thầy bước đến bên tôi, phía sau là một cô gái khoảng bằng tuổi tôi hay nhỏ hơn, e ấp bước theo thầy. Tôi cúi đầu chào, thầy vỗ nhẹ vai tôi: “Ra ngoài đó cố gắng học cho giỏi, thầy hy vọng ở con”. Quay nhìn về phía cô gái, thầy nói: “Em cũng ra ngoài đó học trọ, có rảnh con ghé thăm em nó với”. Tiếng cười khúc khích của đám quý bạn tôi làm tôi thẹn đỏ mặt cúi đầu, thốt liền mấy tiếng dạ. Năm đó tôi thật vất vả, vừa phải dạy học để kiếm tiền độ nhật, vừa phải lo bài vở của chính mình nên đã không làm tròn lời hứa đến thăm con thầy. Và năm đó cũng là lần cuối cùng tôi gặp thầy. Sự bon chen của đời sống đã đưa tôi đi quá xa ngôi trường cũ, đã đưa tôi trở về cao nguyên, miền rừng núi nơi tôi ra đời và trở thành một tên lính cả kiêm nhượng của trường Đà Lạt. Hơn một phần tư thế kỷ qua đi, những người học trò nhỏ năm nào của thầy, mỗi đứa một phương và không đứa nào trở thành rường cột mai sau như thầy đã kỳ vọng. Càng nghĩ đến thầy tôi càng thấy hổ thẹn về sự bất lực của thế hệ bọn tôi. Ở một vùng viễn mơ nào đó, tôi mong thầy được thơ thới bình an không còn vương bận đến hình bóng của đám học trò nghiệp chướng, công chưa thành và danh cũng chẳng toại!

Ở đây không gian thì quá bao la, thời gian lại quá hạn hẹp và không do mình làm chủ nên nhận được tin buồn chỉ có thể đăng lời phân ưu trên báo. Mỗi lần như vậy, tôi lại mang ơn ông bạn khóa 4, chủ nhiệm báo Hồn Việt. Lần nào khi đề cập đến vấn đề

tiền nong người cũng cười cười gạt phăng đi: “Ai bảo chú là lính cà của trường mà tôi lại là cựu SVSQ khóa 4. Nếu muốn trả tiền công thì hôm nào xuống đây nhậu với tôi một chầu là xong ngay”. Đàn anh hào sảng như vậy tôi còn biết nói sao. Lại thêm một món nợ rượu! Nhưng cho đến nay, năm cùng tháng tận tôi vẫn chưa tìm được dịp nào mò đến tòa báo để uống với quan Quốc Bảo một chầu cho đất ngã trời nghiêng.

Về những mẩu vui buồn linh tinh thì có quá nhiều trong một năm. Nhưng đau một cái là vui ít mà buồn thì đếm không xuể. Quả như lời ông cựu SVSQ khóa 1 Nguyễn Văn Thiệu trong một bài diễn văn với quốc dân đồng bào trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng của miền Nam: “Năm nào cũng là năm xui, ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu!” Tôi là lính cà nên năm xui, tháng xấu, ngày xấu, giờ xấu cứ mãi đeo đẳng. Nhớ đến lời thơ tự thán của một nàng con gái Đà Lạt: “Em là con gái trời bất xấu” trời đã bất xấu rồi thì bất hạnh và buồn phiền cứ ủa nhau mà đến, không mời cũng đến!

Chuyện phiền hà gần nhất và có chứng cứ hằn hoi là bài viết về cuộc họp khóa bỏ túi ở LA của các quan khóa 19 đăng trên Đa Hiệu số 12. Một ông khóa 19 đi họp về kể lại cho tôi nghe và ra lệnh cho tôi viết bài tường thuật. Phận mình nhỏ nhoi đâu dám cãi, tôi bèn làm theo lệnh. Bài viết xong tôi đề tên ông ấy. Khi báo ra lò, coi lại thì bài viết lại mang bút hiệu của mình. Thế này thì hại nhau quá! Không khéo lại gây hiểu lầm và bực dọc với các quan khóa 19. Tôi chạy lung tung tìm tông tích kẻ hại bạn. Vất vả lắm mới tìm thấy người đang ngất ngưỡng bên thẳng “BUD” ở nhà quan Trương Khương. Nghe tôi trình bày và tả oán xong, người ra vẻ triết nhân bảo tôi: “Ba cái vụ lẽ tẻ đó mà ông cũng lo. Hãy nghĩ tới chuyện trọng đại hơn. Đây! làm vài anh “BUD” để lấy lại tinh thần. Thằng nào xấu mồm hếch hởi thì có tôi đây!”. “Có tôi đây” ở đâu không thấy nhưng vào ngày Lễ Tạ Ơn vừa rồi tình cờ tôi gặp lại một quan khóa 19 trong quán phở. Vành môi chưa tắt nụ cười bộc lộ niềm vui tương ngộ gặp lại người quen cũ thì ông ấy đã đi một đường gươm chí tử: “Ông vào khóa 19 hồi nào mà tôi không biết.

Nhận đầu kiểu đó người ngoài không biết họ lại gọi khóa tôi là khóa lính cả thì mất mặt KBC quá!”. Lính Cà tôi ngược chín người, chết trân như Từ Hải bị loạn tên. Chắc từ đây đến cuối đời tôi sẽ không còn dám gặp một quan nào của khóa 19 nữa. Nỗi oan ai thấu cho mình!

Sau vụ này ngày nào tôi cũng ra sân Golf với một bản mặt như người bị táo bón. Nói cho rõ để xin đừng bị hiểu lầm, sân Golf là nơi tôi kiếm cái sống hằng ngày. Không phải tôi đến để chơi Golf như mấy khứa lão Mỹ muốn biểu tỏ cung cách thanh nhàn của một giai cấp giàu tiền lắm bạc, cuối đời vẫn còn hào hức phô trương ba thước gân hết lực thun. Tôi đến để thu dọn chiến trường khi tàn cuộc và để hỏi tội đám cỏ sống mất trật tự, mất thẩm mỹ theo nhận xét của người văn minh. Tôi được trả tiền để làm bao nhiêu đó và xếp tôi, một người trọng tuổi tai mắt lỉnh lỉnh, dạo này có phần ít nói hơn từ sau khi người vợ thân yêu của xếp qua đời. Sau mấy năm sống với xếp, tôi đã qua được giai đoạn đối thoại bằng tay chân và vào lúc mà tôi hồ hởi lú lo được vài mẩu chuyện dài với xếp thì xếp lại đâm ra tiết kiệm lời nói. Nhiều lúc tôi đang nói huyền thuyên, ngon trớn, xếp bỗng đâm xuống bàn một câu: “Two more years!”. Tôi té ngựa hỏi lại xếp: “What?”. Xếp chum chim cái miệng móm có vẻ thích thú trả lời: “Two more years, I’m going to be 65, Kathy! I’ll be with you full time!” Kathy là tên bà vợ quá cố của xếp. Dạo này bệnh điếc của xếp càng trầm trọng hơn nên tôi phải la thật lớn mỗi khi nói chuyện. À thì ra từ nãy giờ tôi nói tôi nghe và xếp lại lan man tưởng nhớ đến người cũ. Nhưng tại sao lại “full time with you?” Không lẽ xếp muốn sớm gặp lại nàng nơi tuổi vàng? Tôi hốt hoảng chụp vai xếp lắc lư và gào lớn hỏi cho ra lẽ. Với thái độ ung dung cố hữu, xếp giải thích: “Này nhé, còn hai năm nữa tao sẽ được 65 tuổi, tao sẽ ri-thai (retire) và không phải đến cái sân Golf khổ nạn này nữa. Tao sẽ đi mộ Kathy hằng ngày để tâm sự với nàng. Mà nghĩ có thích thú không chứ?” À thì ra vậy! Tôi bỗng đâm ra thương xếp quá chừng! Có người ở tuổi xếp mong cho thời gian trôi chậm lại, riêng xếp thì lại mong hai năm nữa chóng qua. Đây có lẽ cũng là tâm trạng

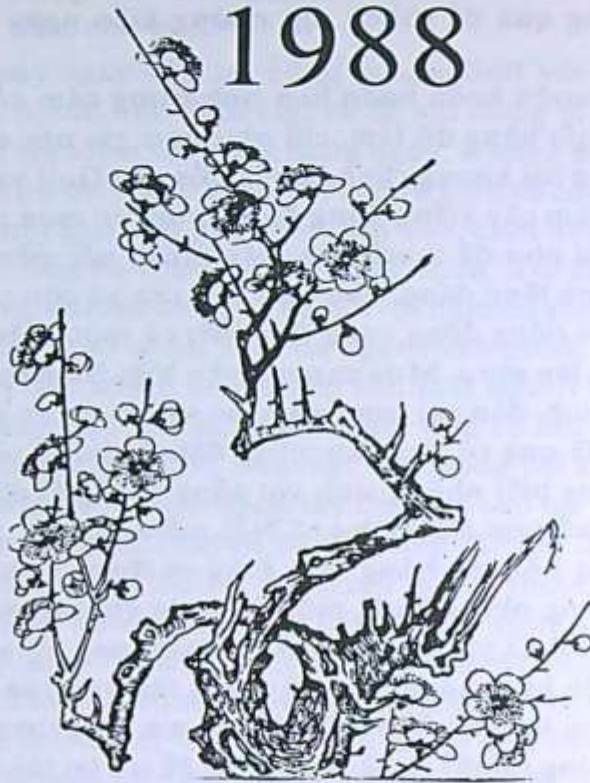
chung của những người già đời đi làm công ở đất này. Họ mong cho đến 65 tuổi để hưởng được những giờ phút nhàn hạ cuối đời, nhưng có người đi làm cho tới chết vẫn không đầy tuổi 65 như trường hợp bà vợ già của xếp! Tôi cầu mong cho thời gian 2 năm chóng qua để tôi có dịp chứng kiến ngày xếp rửa tay gác... cuốc!

Những chuyện buồn buồn linh tinh trong năm của tôi may là không đến nỗi nặng độ lắm, chỉ như cơn gió nhẹ chuyển mùa. Nhưng trong cái khung cảnh bao la của sân Golf vào một chiều cuối năm, đám cây kiểng đong đưa trong làn mưa mỏng và bên cạnh, xếp tôi như đã thạch hóa, bao nhiêu nỗi niềm đầy vơi lại như hiện hình lằng đằng, nhẹ thắt con tim và cồn cào gan ruột. Hình như có tiếng đồng vọng thê thiết từ một miền xa xôi nào vẳng lại qua làn mưa. Mưa cao nguyên Việt Nam núi rừng hùng vĩ chuyển mình, đàn nai con ngơ ngác sợ hãi đi tìm chỗ trú thân. Mùa mưa đã qua từ lâu trên vùng đất tôi bỏ đi từ nhiều năm trước. Không biết những sinh vật sống trên giải đất kia có tìm được một chỗ tạm trú bình-an? Nỗi niềm ray rứt này vẫn đeo đẳng tôi như hồn ma bóng quế. Đây có được xem như là một món nợ không nhỉ? Nếu là một món nợ thì tôi vừa là chủ nợ vừa là con nợ! Ở vai trò con nợ, 13 năm nay tôi vẫn còn loay hoay, bị cuốn hút vào guồng máy tâm thương của đời sống và mỗi năm ngồi tính lại sổ đời lời lãi đã gia tăng theo cấp số thời gian trong lòng mình! Ai sẽ là con nợ để trả lại tôi, tên Linh Cà tỵ nạn, khoảng đời thông nên thơ vùng Suối Vàng buổi chớm thu, mảnh rừng Ma Lâm ngập mai vàng những ngày đầu Xuân?

Quyển sổ đời xin được đóng lại ở đây bằng dấu hỏi vào ngày cuối năm Tây và cũng xin những va chạm xích mích, những buồn phiền linh tinh theo gió Xuân bay về nơi yên nghỉ ngàn đời không trở lại.

□ LÍNH CÀ

Xuân Mậu Thìn 1988



*M*ười ba Xuân lẻ đã trôi qua
Để lại đằng sau NƯỚC với NHÀ
Viễn xứ ly hương sâu cách biệt
Đôi lời chúc tụng bạn gần xa

*Xuân nay đầm ấm chan hòa
Tình người quê cũ đậm đà hơn xưa*

□ NGUYỄN MẠNH HOÀNG QUÂN

Tết Mậu Thân

Ngày giỗ chung của 14.300 đồng bào bị giết
bởi Việt Cộng



HỒ ĐÌNH

Việt Nam, từ ngày lập quốc đến nay trôi qua gần 5000 năm, đã gặp không biết bao nhiêu cảnh huống thảm thê: 10 thế kỷ Bắc thuộc lầm than, ô nhục, những năm tháng dài loạn ly, đói rách, dưới sự cai trị bóc lột của những tên vua dâm ác, bạo tàn. Rồi lại đến 80 năm chịu cảnh áp bức, nô lệ của thực dân Pháp, Phát xít Nhật. Nhưng dân tộc ta đã hiên ngang thách thức với bão tố, vượt qua tất cả các chông gai, những tưởng sẽ vĩnh cửu tung bay tuyệt vời trên vòm trời tự do, nhân ái nhưng than ôi cơn lốc nào đã đưa đẩy một lần nữa dân tộc phải lọt vào lưới rập của lũ tay sai đế quốc Nga-Hoa, máu Việt lại tiếp tục đổ, xương Việt càng lúc càng cao như núi, dưới sự cai trị dã man, tàn ác bậc nhất trong lịch sử của tập đoàn rợ Hồ và đồng bọn. Tình trạng đói rét, lầm than, tù đầy và chết chóc, miền viễn theo đêm tối Cộng Sản đã bao phủ và liệm kín quê hương...

Hỡi ơi, mấy ai trong chúng ta được chứng kiến tận mắt bao thảm trạng chiến tranh, loạn ly mà nạn nhân cũng vẫn là đồng bào vô tội, bị đong đưa giữa hai luồng đạn thù! Ai là nhân chứng trong số trăm vạn hồn oan khiên trên mọi nẻo đường Việt Nam qua những cuộc trốn chạy Cộng Sản ở Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, ở Bình Định Pleiku về Phú yên, ở An Lộc về Lai Khê và gần nhất ở quê hương điêu tàn khốn khổ ra nước ngoài? Ai dám nói về những khủng khiếp, hung tàn nhất của đám âm binh quên cội nguồn, đã dám nổ súng vào đồng bào trên các con đường lánh nạn chiến tranh, trong thánh đường, nơi bệnh viện, trường học? Ai đã một lần rơi nước mắt khóc chuyện thể nhân khi chứng kiến cảnh chết chóc, oan khiên, tức tử của lương dân vì pháo kích, giạt mìn, ám sát, khủng bố? hay rồi tất cả cũng cho vào bóng tối, mặc cho đời, mặc cho ta, bênh bồng theo dòng sinh mệnh của dân tộc qua sự rủi may không lối thoát.

Hồ già và lũ cáo chồn, tay sai trong cái chớp bu của đảng Cộng Sản Việt Nam, một đời đã dám làm biết bao điều phi nhân, bại lý, khủng khiếp hơn Thủy Hoàng, Đổng Trác và gian ngoa, mồm mép sánh với Tào Tháo năm xưa. Đúng là, như Nguyễn Chí Thiện đã viết:

*“Đạo lý tối cao ở xứ đồng lầy
Là lừa thầy, phản bạn
Và tuyệt đối trung thành vô hạn
Với Đảng, với bác, với lãnh tụ thiêng liêng...”*

Hồ già chỉ vì đảng Cộng Sản quốc tế, và quyền lợi của tập thể lãnh đạo mà nhẫn tâm hợp tác với kẻ thù thực dân Pháp, chỉ điểm, bán đứng, ám sát, giết hại những đồng chí, đồng bào: Phan Bội Châu, Trương Tử Anh, Khái Hưng, Lý Đông A, Phạm Lãi, Nguyễn Ai, Huỳnh Phú Sổ, Nguyễn An Ninh v.v... Nhưng thâm thù nhất là lợi dụng ngày thiêng liêng của dân tộc để mưu cầu chiến thắng quân sự. Hồ đã thẳng tay ra lệnh cho đám âm binh dưới quyền giết, giết đúng như tên bồi bút văn nô Tố Hữu đã viết:

*“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong*

*Cho đảng bền lâu, cùng rộng bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Stalin bất diệt..."*

Ai cũng biết và chính Hồ già với bè lũ tay sai càng biết rõ hơn Tết là ngày thiêng liêng nhất của dân tộc, truyền thống từ ngàn xưa đến nay, mỗi lần nhắc đến Tết, nhìn thấy Xuân qua bờ cây, bụi cỏ, khóm hoa, tâm hồn ai cũng cảm thấy rộn rã hân hoan theo tiếng con chim nào đang réo gọi trên cành. Xuân là của muôn người, Tết là của dân tộc Việt Nam, một dân tộc mang giông máu và phong thái của Rồng Tiên. Rồng tượng trưng hùng khí, dũng liệt, Tiên biểu tượng nếp đài trang, thanh thoát và lòng nhân từ. Giông giống Rồng Tiên đã trường tồn qua bao nhiêu thế kỷ vẫn hùng khí, nhân tâm, với ta, với người. Vua Quang Trung qua đại thắng mùa Xuân Kỷ Dậu 1792, không lợi dụng ngày Tết tấn công quân Thanh dù biết đó là chiến thuật, chiến lược. Lòng nhân của Ngài là đức thiêng quý báu lưu lại cho con cháu chúng ta mà ngày Tết là nong nản và thấm thiết nhất.

Còn gì rộn rã hơn khi gần sắp Tết mà ngồi đọc thơ Bằng Bá Lân, Anh Thơ... để tưởng tượng đến những hương vị của Tết như bánh chưng xanh, vại dưa hành, mứt cốm, trâng pháo chuột, câu đối đỏ, cành đào, hoa cúc, cây nêu. Chưa nhập cuộc mà hồn đã ngất ngây rồi, thì sao trách dân tộc ta quá coi trọng ngày Xuân Tết:

*"Tết về nhớ bánh chưng xanh
Nhớ trâng pháo chuột, nhớ tranh lợn gà
Nhớ cành đào thắm đầy hoa
Nhớ giây phút đợi giao thừa nghiêm trang
Nhớ ngũ vị, nhớ chè lạt
Nhớ cây nêu, nhớ khách vang tiếng sênh..."*

Bằng Bá Lân

*"Quanh bếp ấm nời bánh chưng sùng sục,
Thằng cu con rụi mắt cổ chờ ăn
Đĩ nhờn mơ chiếc váy sồi đen rúc
Bà lão nằm tính tuổi sắp thêm năm..."*

Anh Thơ

Nhớ ôi là nhớ và cũng vì vậy mà đồng bào miền Nam đã cố quên tất cả để vui Xuân, đón Tết. Rợ Hồ chỉ chờ giây phút ấy, bất thần tấn công vào đồng bào, gây cuộc thảm sát khủng khiếp nhất trong Việt Sử.

Rợ Hồ đã lột mặt nạ để lộ hình thú tánh, rùng rú, vong bản khi nhấn tâm chà đạp truyền thống tổ tiên, mưu cầu chiến thắng quân dự, chiếm dân, dành đất.... Nhưng than ơ, chúng cũng chỉ là những con thiêu thân lao đầu vào lửa, chết trong nỗi cô đơn, tức tủi vì sự căm thù, thờ ơ của đồng bào miền Nam. 60.000 cán binh Việt Cộng chết tại chỗ, 10.000 bị bắt làm tù binh, 6.000 đầu thú... kể từ phút Hồ già ra lệnh tấn công mặt qua bài thơ chúc Tết "Dân Hà Nội" trên đài phát thanh cho đến cuối tháng 1968.

Hồ viết:

*"Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam-Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên toàn thắng, ắt về ta...!"*

Vào những ngày sắp Tết, tình hình an ninh của VNCH rất khả quan, chiến sự tương đối lắng dịu vì thế Thủ tướng Nguyễn Văn Lộc đã cho phép đồng bào được đốt pháo mừng Tết từ chiều 30 đến mùng 3. Binh sĩ được hưởng phép Tết về thăm gia đình.

Thế rồi, người người nhất là dân Sài Gòn, Chợ Lớn như đã quên tất cả để vui Tết: tiệc tùng, nhảy nhót, ăn nhậu. Quân nhân, công chức, lao động, thợ thuyền cũng thất lừng buộc bụng sắm sửa Tết. Pháo nổ rền vang khắp tỉnh, thị, nổi vui nhộn bay bổng chín tầng mây. Họ có ngờ đâu, giữa lúc rộn ràng linh thiêng ấy, rợ hồ đồng loạt từ khắp nẻo bung biển, rùng rú, hang ổ, lạng bước, ngậm tằm, bất thần khai hỏa theo tiếng pháo mừng Xuân. Hậu phương bình an, phồn hoa, phút chốc trở thành tiền tuyến, lửa, máu khắp mười phương, đồng bào đang nghiêm trang cúng kiến tổ tiên, phút chốc lăn đùng ra chết giữa hoa, đèn, bánh, mứt... vì đạn, pháo, vì chiến thuật của Hồ già là phải bám vào đồng bào để có chỗ núp đạn, có người làm bia v.v...

Súng nổ khắp nơi ngay phút giao thừa. Qui Nhơn 4 giờ 10,

Kontum 2 giờ, Pleiku 4 giờ 40, Darlac 1 giờ 30 và sớm sủa nhất là thị xã Nha Trang 0 giờ 55... Rồi thì toàn thể tỉnh, thị, quận lỵ và đô thành Sài Gòn, Chợ Lớn đều bị tấn công, miền Nam Việt Nam phút chốc trở thành biển lửa, đồng bào vô tội ngoi ngóp trong máu thép hận thù.

Tổng kết có 14.300 đồng bào trong 4 quân khu tử nạn vì súng đạn, ám sát và chôn sống. 24.000 người bị thương, 72.000 căn nhà bị thiêu hủy, khiến cho 627.000 người thành kẻ không nhà, phải sống chui rúc, tối tàn trong các trại tạm cư. 11 thành phố bị phá hủy, sụp đổ nặng nề là Kontum, Pleiku, Banmêthuột, Mỹ Tho, Bến Tre, Vĩnh Long, Châu Đốc, Cần Thơ, Sài Gòn - Chợ Lớn, Huế và Phan Thiết.

Cũng nhờ vụ tấn công Tết Mậu Thân, người ta mới biết rợ Hồ giết người không gớm tay, bắt chấp thủ đoạn, lương tri, điển hình như tại Huế, nơi có một ít các nhà trí thức thân Cộng, các ông sư trá hình, có nhạc sĩ họ Trịnh làm những bài hát có lợi cho Việt Cộng, tại đây rợ Hồ đã thẳng tay chôn sống trên 1.000 người bằng những hầm tập thể ở trường trung học Gia Hội, chùa Tăng Quang Tự, Bãi Dâu và lăng Tự Đức. Chúng không tha cho một ai kể cả các bác sĩ và giáo sư ngoại quốc như Ông Bà Bác Sĩ Hart Gunther Krairich, Raimund Discher và Alois Altekoster (Tây Đức). Hành vi man rợ này đã bị thế giới lên án và nguyền rủa.

Ai có thể quên được Lê Nin đã giết hàng chục triệu dân Nga khi cướp quyền, Mao Trạch Đông giết, đấu tố, đọa đày hàng chục triệu dân Trung Hoa khi nhuộm đỏ nước Tàu và Hồ già, một tay gây cả trời tội ác cho dân tộc qua bao thế hệ, xác Hồ rồi sẽ có một ngày bị xâu xé thành trăm vạn mảnh khi đồng bào đồng loạt đứng dậy quang phục quê hương như bao nhiêu lần trong quá khứ dân tộc đã vùng lên bẻ gãy xiềng xích bạo tàn.

Hãy cùng nhau thắp một nén hương lòng truy điệu những hồn linh của đồng bào trong cuộc chiến Việt Nam, trong lòng biển cả qua bước đường tìm tự do và ngay trên đất nước người. Mới thât là thấm thía khi ngời nhớ lại những câu thơ cũ trong Chinh Phụ Nhâm Khúc... bi thương nhưng cũng hùng hực, dân tộc ta chắc chắn rồi sẽ có một ngày tuyệt vời tiêu diệt được lũ chồn cáo xâm

lãng, ngoi lên từ bùn lầy tối tăm, ô nhục, để miên viễn tung bay giữa trời tự do, nhân bản.

*“Non kỳ, mộ chí, trăng treo
Bến phỉ gió thổi điu hiu mấy gò?
Hồn tử sĩ, gió ù ù thổi
Mặt chinh phu trăng dỗi dỗi theo
Chinh phu, tử sĩ mấy người
Nào ai mạc mặt - Nào ai gọi hồn...?”*

□ HỒ ĐÌNH

Tháng chạp 1987
(Honolulu)

CÁO PHÓ

Nhận được tin nhạc phụ cụ SVSQ K19 Trương Khương:

CỤ NGUYỄN VĂN ĐỊNH

đã từ trần tại Nha Trang, Việt Nam vào ngày 8 tháng 11 năm 1987, thọ 70 tuổi.

Toàn thể CSVSQ khóa 19 và gia đình thành thật chia buồn cùng anh chị Khương và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn cụ sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Toàn thể CSVSQ Khóa 19

Thơ Hồ Công Tâm

Xuân Thả Hương

*Xuân đến vườn ai khoe sắc thắm
Chim xanh rộn rã hót từng đôi
Trai ong gái bướm ngây tình mới
Lối cỏ nhung thơm rộn gót hài*

*Vì sao lưu lạc phương này nhỉ
Mười mấy năm mà lệ chữa vơi
Vội vã người đi quên ước hẹn
Ngày về khói lạnh nắng tàn phai*

*Quê cũ thêm Xuân phơi áo rách
Trâu gầy kéo ách chẳng còn ngơi
Nhà ai lũ trẻ thơ kêu đói
Những bước chân lê thật rã rời*

*Ngày ấy chen chân vào cải tạo
Rừng xanh vùi lấp những anh tài
Đến nay tóc ngả màu sương khói
Sông núi chưa nguôi hận ngút trời*

Người xưa phục quốc ra sao nhỉ
Mãi mãi chiêu binh, dựng võ đài
Cùng cốc thâm sơn ngàn khổ hạnh
Hay bôn hải ngoại nhậu lai rai?

Đời nay cơm áo sao mà nặng
Xe với nhà lo muốn hụt hơi
Bằng hữu nhắc chi niềm cố quốc
Hỡi ơi tình nghĩa bạc như vôi

Ra đi nào phải vì cơm áo
Mà chiếc hình hài cũng tả tơi
Những cái không đâu mà khổ lụy
Hỡi ơi luẩn quẩn chuyện khôi hài

Mười mấy năm còn đau đớn quá
Đứa còn cải tạo, đứa quê người
Bao giờ mới thấy khung trời cũ
Chợt tỉnh chợt mê lại khóc cười

Ngày mai ta chết chôn đâu nhỉ
Nắm mộ bên trời sẽ lẻ loi
Trăng giãi nghìn đêm, sương lạnh lẽo
Giò mưa gào, buốt những đêm dài

* *

*

Xuân này viễn xứ sao mà tẻ
Đợi mãi chưa nghe vọng núi đồi
Xuân tới quê ta rền vỏ ngựa
Rượu mừng chiến thắng sẽ mềm môi

□ HỒ CÔNG TÂM
Lake Forest, 1987

THIỆP CHÚC TẾT CỦA CHI HỘI/GIA ĐÌNH/KHÓA

Trong dịp Lễ Giáng Sinh 1987 và năm mới 1988, BCH/TU đã nhận được nhiều thiệp của các Chi Hội/Gia Đình/Khóa và các cá nhân Cựu SVSQ. BCH/TU thành thật cảm ơn và Đa Hiệu xin lựa thiệp của Chi Hội Thái Lan hiện ở trong điều kiện khó khăn và thiếu thốn về tinh thần lẫn vật chất để cống hiến Gia Đình Võ Bị khắp nơi. Đồng thời thiệp chúc Tết của Chi Hội Paris, Pháp, một chi hội mới được thành lập, điển hình cho sự phát triển mạnh mẽ của Hội CSVSQ/TVBQGVN trên khắp thế giới, cũng được đăng trong phần này.

GIA ĐÌNH VÕ BỊ THÁI LAN

Gia Đình Võ Bị Thái Lan kính chúc Niên Trưởng Hội Trưởng cùng Gia Đình Võ Bị Trung Ương và Địa Phương một mùa Giáng Sinh đầy vui tươi và năm mới 1988 thắng lợi.

Chi Hội Võ Bị Thái Lan đồng ký tên
Tự Thắng

CHI HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN PARIS VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Chi hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Paris và vùng phụ cận (France) xin gửi lời cầu chúc đến:

- Niên Trưởng Hội Trưởng và BCH/TU
- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN (Hoa Kỳ)
- Các Chi Hội và Gia Đình Võ Bị trên toàn thế giới.

một mùa Giáng Sinh, một mùa Xuân tươi sáng và đầy hy vọng.

Chi Hội chúng tôi hoàn toàn đặt tin tưởng vào Hội, và rất ước mong toàn thể cựu SVSQ/TVBQGVN đoàn kết và nắm chặt tay nhau hơn bao giờ hết.

Paris 6/12/87

Đại diện Chi hội Paris và vùng phụ cận
Nguyễn Việt Ấn

Thiên hùng ca Dựng một ngọn cờ



LỜI NGƯỜI PHỤ TRÁCH (Bản Tin K.16)

Chúng tôi đăng thiên phóng sự chiến trường này của tác giả Huỳnh-v-Ph, một cựu SVSQ K19/TVBQGVN, hiện còn trong ngục tù CS, mục-đích không nhằm đề cao chiến thắng của một Binh Chủng, nhưng để tưởng nhớ đến những người Bạn K16, đã từng sát cánh trên một trận tuyến lịch sử mà kẻ qua đây, người "ở lại", được nêu tên như: Phúc-Yên Robert Lửa (Nguyễn-xuân-Ph), Thái-Dương (Đỗ-Hữu T), Kiến Hòa (Nguyễn-văn-Kim) và Chương Thiện (Nguyễn-văn-Cảnh). Hai Bạn Ph và T, những anh hùng của quân đội, dù thân xác đã bị vùi lấp ở một vùng đất vô danh nào hay vẫn còn "khát khao gió mưa cùng nguy hiểm", xin hãy đón nhận lòng cảm mến và khâm phục của chúng tôi, những người bạn khóa 16.

*

* *

Nếu người chiến binh TQLC Hoa Kỳ đã hãnh diện vì những chiến thắng mà họ đã đạt được trong quá khứ tại Belleau Wood, Iwo Jima, Inchon... thì hiện tại, bất cứ người lính TQLC Việt-Nam nghèo khổ nào của chúng ta cũng có quyền hãnh diện khi tạo được một chiến thắng vàng son nhất, lẫy lừng nhất ở Quảng Trị ngày 16-9-72 vừa qua.

Chiến thắng của TQLC tại thành phố này vĩ đại quá, vượt hoàn toàn tầm mức của những chiến thắng từ trước tới nay tại chiến-trường miền Nam Việt-Nam. Chắc chắn không có một ngòi bút nào đủ tinh tường và tài ba đến đâu, có thể lột tả hết được những vẻ vang của chiến trận này. TQLC đã chiến đấu dũng cảm phi thường với sức chịu đựng gian khổ vô bờ bến, trong một hoàn cảnh vô cùng đặc biệt, để hoàn thành mục tiêu to lớn của Quốc-Gia, của Quân-Đội và có lẽ, của cả Thế Giới Tự-Do nữa: chiếm hoàn toàn thị-xã Quảng-Trị vào lúc 12 giờ ngày 16-9-72.

Với chiến thắng đó, người lính TQLC miền Nam đã khiến cho tướng VC Võ Nguyên Giáp phải bật khóc và những huyền thoại bao vây ông ta đã tan thành mây thành khói. Bây giờ ông ta là 1 bại tướng còn thê thảm hơn bại tướng De Castries của Pháp Quốc. Nhưng nhắc đến điều đó ở đây làm gì cho tốn giấy mực, chỉ biết rằng canh bạc cuối cùng của HN vung ra trên chiếu đã cháy, cháy tan ra tro bụi như những xóm làng nhà cửa của dân chúng Quảng Trị: 5 Sư-Đoàn chính quy CSBV đã bị TQLC đánh tan!

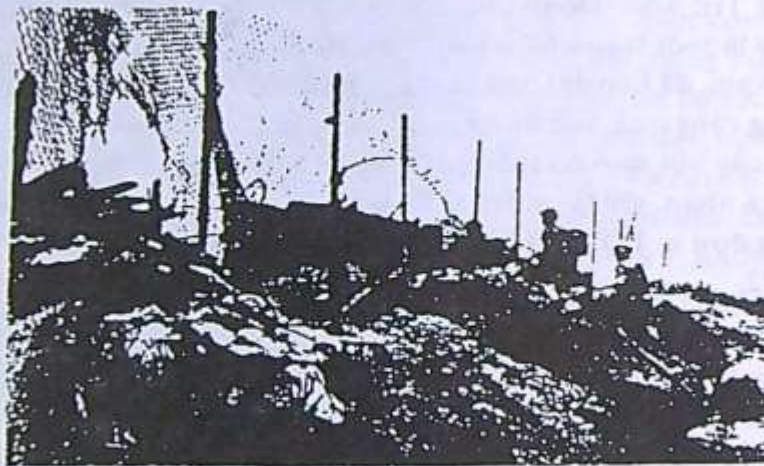
Đây là một trận-chiến làm thay đổi hẳn bản chất chiến tranh Việt-Nam, đã kéo dài quá lâu trên phần đất khốn khổ này. Chiến trường rộng quá, oai hùng quá và nhiều chi tiết quá, cần phải có nhiều cây bút mới có thể ghi lại hết được. Người viết, chỉ với cố gắng cá nhân, ghi lại một cách tóm lược những nét hào hùng của những đơn vị TQLC tham dự trận đánh để kịp lên khuôn số báo 1-10-72.

1. Chiếm bành Trung Thu xẻ đôi.

Cổ thành Đinh Công Tráng Quảng Trị được xây từ thế kỷ 19. Có lẽ khi xây thành này, các kiến-trúc-sư của nhà Nguyễn đã nghĩ

đến hình ảnh của một cái bánh Trung Thu vuông vức. Nhưng những người lính TQLC khi tiến đánh chiếm chiếc bánh Trung Thu đó, chưa hề nếm qua mùi vị mùa bánh Trung Thu năm nay. Kể từ ngày tiếp nhận khu vực chung quanh thị-xã Quảng Trị do Nhảy-Dù giao lại, LĐ258/TQLC của đại bàng Đờ-Sơn (ĐT Ngô-văn-Định) đã tiến đánh gay go chiếm từng tấc đất, trong một chiến trường kinh khiếp nhất. Ba mặt tấn kích từ ngã ba Long-Hung tiến lên, từ bệnh-viện Quảng-Trị đến “Vòng Đai Xanh” và phía Bắc từ nhà thờ Tri-Biru sang đường Lê-văn-Duyệt sát Cổ Thành. Chiến-trường kéo dài giữa cơn pháo ngất trời suốt ngày đêm của địch cho đến ngày 9-9-72, giai đoạn “dứt điểm” bắt đầu cho một chiến-thắng vinh quang trong quân sự TQLC được hoàn tất 7 ngày sau đó.

Đại Bàng Lạng-Sơn (Tướng Bùi-thế-Lân) ra lệnh cho Đờ-Sơn và Bắc-Ninh (ĐT Nguyễn-năng-Bảo) phải “Tapi” trong trận đánh này. Thế là chiếc bánh Trung Thu (Cổ Thành Quảng Trị) được xẻ làm đôi. Nửa phía Nam thuộc LĐ258/TQLC với các TĐ 1,2,5 và 6/TQLC chịu trách nhiệm. Nửa mặt Bắc thuộc LĐ147/TQLC với các TĐ 3,7 và 8/TQLC. Nỗ lực chính để tiến đánh “Biểu tượng lịch sử và chính trị” này là TĐ6/TQLC ở phía Nam và TĐ3/TQLC ở phía Bắc.



2. Một cuộc thăm dò.

LĐ258/TQLC quyết định tung TĐ6/TQLC của Thái-Dương làm nỗ lực chính để thanh toán nửa Cổ Thành phía Nam. Nửa cái bánh thối, nhưng bánh dai quá, dai như người đàn bà góa bụa lâu ngày! Bánh có AK, CKC, B40, B41, đại pháo 130 ly, 82 ly không dật, hỏa tiễn và có tăng yểm-trợ.

Thái-Dương ngồi trong hầm sát trụ sở Hải Tri, sau nhiều đêm thức trắng tính toán kế hoạch, quyết ăn cái bánh cho kịp mùa Trung Thu này. Nhất định phải thăm dò xem trong ruột bánh còn có những gì nữa. Nghĩ là làm ngay, đêm 23-8, một toán 6 do chàng ca sĩ tân cổ giao duyên Tôn Tấn (TS Đặng Thành Tấn) chỉ huy, có nhiệm vụ thám sát góc Đông-Nam Cổ Thành. Thái Dương đi một đường dẫn dò Tôn Tấn:

— Thám sát thôi, không được nổ súng nghe. Nhớ chưa?. Tôi nhắc lại đây chỉ là một cuộc thám sát thăm dò tình-hình địch, chứ không phải cuộc đột-kích tiêu-diệt địch.

— Dạ, tôi nhớ kỹ rồi!

Tôn-Tấn dạ một tiếng rồi ra đi. Tôn-Tấn không cỡi trâu, không biết phép tàng-hình, nhưng toán thám-sát của Tôn-Tấn nhanh hơn những con sóc, ẩn hiện như những bóng ma len lỏi và im lặng vượt qua những ổ chốt của địch, vượt hào, chui kềm gai, đến 2 giờ sáng thì Tôn-Tấn dẫn toán thám sát trở về an toàn và báo cáo:

— Tại góc Đông Nam Cổ Thành, có 2 cách vào. Một cách thì chui "lỗ chó" do bom đục từ trước, cách khác thì leo lên bờ thành bị sụp mảng, cách đó chừng 20 thước. Tụi nó ngồi trong hầm thấp đèn nói chuyện suốt đêm. Chúng gác kếp, đổi vào giờ lẻ và đi dưới giao thông hào.

Thái-Dương im lặng ngồi nghe, lông mày nhíu lại. Đầu dây mối nhợ là đây. Thế là được rồi, cứ để đó đã. Tất cả trông cậy vào mình cả. 10 năm có mặt trên khắp chiến trường, bây giờ là giây phút quyết định. Trước hết, ta phải thanh toán Vòng đai Xanh cho xong mới được. Tài (ĐĐT/ĐĐ4/TĐ6) xung phong nhận lãnh nhiệm-vụ này. Tài ủi bãi từ trường Nguyễn-Hoàng xuống phía Nam rồi ngược lên Bắc, hoàn tất công-tác lẹ-làng. Tài được

oi như công và thủ vững nhất. Xong rồi bám chặt ở đó “clear” vòng ngoài cho sạch cái đã. Sau đó, lại còn phải đặt chốt ở MACV nữa mới chắc ăn.

3. *Lập một đầu cầu.*

Kế hoạch dứt điểm Cổ Thành Quảng Trị bắt đầu từ 6 giờ sáng ngày 9-9-72. “Song cứu” mà, hai con số 9 thì nhất định phải tốt. Chàng Hương-Giang (Thiếu-tá Nguyễn-đăng-Hoài) của Quái Điều xua quân đi từ Bệnh-viện Quảng-Trị lên chiếm ty Cảnh-Sát Quốc-Gia. Chốt của địch ở đây tử thủ cứng ngắc, cứng hơn sắt từ nhiều ngày qua, đã gây khó khăn không ít cho Mãnh Hồ ở thời gian trước. Nhưng bây giờ sắt gặp phải kim cương cứng nứt trần gian chốt đành phải bung ra. Quái Điều nuốt trọn ty Cảnh-Sát Quốc-Gia, trong khi Trâu-Điền vung cặp sừng nhọn hoắt nhảy vào Vòng đai Xanh thay cho Đờ-Sơn con (ĐĐT / ĐĐ3 / TĐ6), để từ đó húc vào nhà thờ lớn Quảng-Trị và trường Phước-Môn Têrêsa. Dấu vết câu chuyện tình “Love story” bây giờ chỉ còn là ngôi nhà lầu hai tầng đổ nát. Liễu và Thọ ủi khu vực này nhanh quá, tuyệt vời quá. Khi mà Trâu Điền đã nổi điên lên thì phải biết. Đất đá cũng không còn. 15 chiếc T54 ở làng Thanh-Lê kia mà còn chưa thấm vào đâu, xá gì lũ chốt chết đói này. Sau khi giao Vòng đai Xanh cho Trâu Điền, Đờ Sơn con nhận lãnh nhiệm vụ vô cùng quan trọng: Xâm nhập và đánh chiếm Cổ Thành. Một là ta còn sống bắt cái mai bạc chuyển này, Đệ Ngũ Đảng Bảo Quốc có rồi, hai là ta nằm xuống, cũng là cố Thiếu Tá nhưng mà cái màn gấn lon trong tư thế nằm đó, ta chẳng bao giờ ham. Nhất định ta phải hoàn thành nhiệm vụ về vang. Đờ-Sơn con cương quyết như thế.

Đêm 9-9-72, toán thiết lập đầu cầu tại góc Đông Nam Cổ Thành là 6 quân nhân thuộc ĐĐ4 / TĐ6 gồm các anh: Tr / S Trinh, B1 Tài, B2 Sơn, B2 Tâm, B2 Châu và B2 Chương. Trinh làm xếp toán đó. Trung-Sĩ mà, một Hạ Sĩ Quan bánh nhất của ĐĐ4. 6 người thôi, 6 người đi tiên phong cho một chiến thắng lịch sử. Chiếc máy PRC.25 mang theo được vào hệ-thống của ĐĐ3 do Đờ-Sơn con chỉ huy luôn.

Cơn bão Flossia dai dẳng và làm trời tối nhanh hơn. Dưới hào, sát bờ tường Cổ Thành nước dâng cao. Toán thiết lập đầu cầu bò đi như con rắn. Trời đen quá, chẳng trông thấy gì cả. Không thấy càng tốt, cứ bò, bò nghiêng, bò ngửa và bò sấp. Hào nước đen ngòm ở trước mặt, góc Cổ Thành lờ mờ trong bóng đêm. Lặn hay lội qua? Trình lưỡng lự một giây. Thôi lặn cho chắc ăn, Trình mừng thầm trong bụng. Lỗ chó đây rồi. Ở phía sau cách độ 50 mét, 2 trung-đội của ĐĐ3 đã sẵn sàng. Thật lạ, Trình chui đầu vào lỗ chó ở góc Thành. Lần lượt 5 người kia cùng chui theo. Trong vòng 20 giây, hàng loạt AK và B40 nổ ầm ầm. Trình và Tài chết ngay tại giao thông hào khi vừa lọt vào phía trong nội Thành, 2 người kia bị thương chỉ còn B2 Sơn và B2 Tâm. Sơn chụp ngay chiếc máy PRC.25 báo cáo về Đồ Sơn con:

— Vào được rồi nhưng 2 chết 2 bị thương.

— Bám chặt đó, sẽ tiếp tay ngay!

Trình và Tài bị VC lôi xác kéo vào trong. Đ.M. chúng mày muốn gì, chơi cha hay sao mà kéo xác bạn bè của tao? Sơn chửi thảm và giữ chặt lỗ chó. Nó thấy thời gian chờ đợi tiếp viện thật dài. Súng địch nổ bên tai nghe nhưc óc. Sống chết có số, Sơn bám chặt lỗ chó, như con hào bám cứng chân đề. Tao mà bám ở đây, bạn bè tao lên xong, thì bọn mày sẽ chết hết. Sơn thì thầm một mình.

4. Một lát cuối cùng.

Ở phía sau, kể từ khi nghe báo cáo, Đồ Sơn con xua 2 Th/U Khen và Đạo dẫn 2 trung đội vượt qua hào nước tiến, chui qua lỗ chó và leo qua bờ thành. Địch phản ứng ghê gớm. Bao nhiêu hỏa lực chúng dồn về mặt này. Bất chấp, Thần Ung điên người lên rồi. Đạo và Khen xua quân ào ạt xâm nhập vào trong Cổ Thành. Bắc quân đâu có ngờ đánh đề cũng là nghề của chàng, những chàng Cọp Biển gan lì nhất trong những người lính gan lì trên thế giới. Và trận-chiến hải hùng trong đêm từ 20 giờ 30 đến 7 giờ sáng hôm sau giữa Cộng quân và 2 trung đội TQLC. Khen đã bị thương cùng 15 người khác và 9 người hy sinh. Đó là cái giá mà ĐĐ3/TĐ6 đã phải trả trong đêm 9-9, để đổi lấy 100 thước vuông

đất tại góc Đông Nam Cổ Thành. Đất đắt giá quá, đất cấu tạo bởi xương máu của các anh chiến sĩ Thần Ung dũng cảm. Đất ở đây quý hơn đất ở trên cung trăng. Còn lại một trung-đội bám chặt ở đó có Trời xuống gọi cũng không nhả ra, sá gì lựu đạn, đại pháo 130 ly và CKC bắn tĩa. Ai ở đâu ở đó, không tải thương được gì hết. Tải thương làm sao được ở giờ phút đó. Thái-Dương có đau lòng nhưng phải quyết định tàn nhẫn hơn. Đêm 10-9, toàn bộ ĐĐ4 vào theo, xâm nhập theo vết dầu loang, và theo cái lối đeo kính râm (đánh đêm).

Thái-Dương và Sông-Hương (Thiếu-Tá Ngã-v-Sử, K20) theo dõi từng giây phút một các đứa con trong trận đánh để đời này. Lâu lắm rồi, chàng ta không tài nào ngủ được. Bây giờ tựa lưng vào hầm, thở phào một phát, coi như xong được 60% công tác. Nụ cười còn héo úa lắm, chưa tươi như ý muốn. Hàm răng lại xấu quá. Làm anh hùng mà cần gì xấu đẹp, phải không Sông-Hương và Đồ Sơn con?

— Đèo từng hố một nghe. Chạm chốt nào thì đèo ngay chốt đó. Đèo hết! Sông-Hương nói máy, mặt lạnh như tiền. Chốt gần quá, chỉ 3 mét thôi. 3 mét thì đèo theo 3 mét, 1 mét thì đèo bằng lưỡi lê. Quy-luật quá rõ ràng. Đánh xong trận này để lừng danh muôn thủa.

Đêm 13-9, Tài điều động ĐĐ4 tiếp tục xâm nhập được hết trong Cổ Thành. Thái Dương thở ra một hơi dài nhưng khựng lại chỉ thở được có nửa hơi thôi. Cổng Nam và cổng Tây của Cổ Thành còn sờ sờ đó, chưa thanh toán xong thì chưa thở thoải mái được. Láng bạc cuối cùng được tung ra, ngày 14-9, Thái-Dương tung ĐĐ2 của Tr/U Đức, đánh cổng chính Nam Cổ Thành. Trước đó, Liễu của Trâu Điền đã bắt được chốt tại Têrêsa rồi. Sừng Trâu Điền mài kỹ quá nên Cộng quân đành đội nón tai bèo tù giã mái trường mà đi về ngủ với Các-Mác, Lê-Nin. Thế là bên hông trái đỡ lo, suốt ngày 14-9 ĐĐ2 đã diệt lần diệt mòn các toán chốt địch để tiến lên cửa Nam.

— Đem mụ đàn bà góa (chiến xa M48) lên thổi ngay vào cái hầm kia!

Một người lính Thần Ung bật cười khan Đ.M. đàn bà góa đá!

hay thật. Đái đâu chạy đó. Đái bằng máy điện tử mà không “khai” không chính xác sao được. Bỏ VC còn không chịu được hưởng hồ chúng nó. Rồi M.113 phun lửa tiếp tục nhào lên. Cả bờ thành phía Nam khói lửa ngất trời. 16g15, một trung-đội của ĐĐ2 đã bám xong bờ phía Nam, diệt từng hầm từng hố một, suốt đêm hôm ấy, ĐĐ đã chiếm trọn góc Tây Nam Cổ Thành.

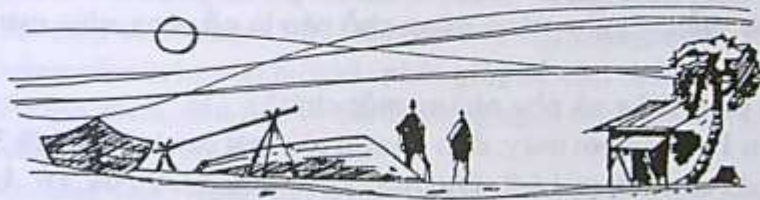
5. Khi Sơn Dương trở về mái nhà xưa.

Mặt trận ở phía Nam Cổ Thành như thế đã coi như xong được 80% rồi. Đại Bàng Đồ Sơn của LĐ258/TQLC chỉ mừng thầm trong bụng thôi. Mặc dù ông không nói ra, nhưng nắm chắc phần thắng trong tay. Ngược lại, bên LĐ147/TQLC, hai Đại Bàng Bắc Ninh và Phúc Yên trong lòng nóng như lửa đốt. Nhất là quan năm Robert Lửa, mà không nóng sao được, mặc dù ông đánh giặc rất có phong thái: Vừa đánh giặc vừa uống la-ve mà lại vừa ngâm thơ nữa:

Say sưa nghĩ cũng hư đời

Hư thời hư vậy, say thời cứ say.

Chương Thiện, TĐT/TĐ3 và Kiến-Hòa, TĐT/TĐ7 cũng nôn nao không kém. Mẹ, bánh Trung Thu gì mà phía Nam là hai trứng vịt, còn phía Bắc thì trở lại khúc “lạp xưởng” khó nuốt quá! Robert Lửa còn khời hải đen một phùa trước khi Bắc-Ninh xua TĐ3 và TĐ7 thanh toán vùng đất đã định. Chương-Thiện tuy



mới, nhưng rất ngon lành. Làm nỗ lực chính tiến chiếm nửa cái bánh Trung-Thu phía Bắc, không ngon lành sao được. Chương Thiện quyết sống mái phen này. Thạch-Sanh, Sơn-Dương và Nhẫn, nên chọn thằng nào để dứt điểm này? Chương-Thiện gọi Dương (ĐĐT/ĐĐ4) lại hỏi:

- Quê anh ở Quảng Trị phải không?
- Dạ, đúng như vậy Đại Bàng!
- Anh và Thạch ủi vào chỗ này.

Chương Thiện đi một màn dạo dò chiến thuật và kỹ thuật để vượt qua “khe” chị Quý (Hào nước sát Cổ Thành). Cổ Thành chỉ là một người đàn bà góa, tuy lúc ban đầu khó “Tán” thật nhưng khi đã tán được thì chỉ cần đám một cái là tuốt luốt. Ráng đi!

Sơn Dương trở về mái nhà xưa. Nhà của ta ở trước mắt đây này, bên phải con đường số 5 cách Cổ Thành chỉ có 200 thước. Chốt địch đã ở trong ngôi nhà thân yêu của ta từ mấy tháng qua. Chốt lý lợm quá, không lẽ thổi bay mái nhà nơi ta đã sanh ra và lớn lên? Đau lòng quá nhưng biết làm sao hơn. Sơn-Dương cho lệnh chiếc M.48 thổi một phát. Cả một vòm-trời nghiêng ngã gạch ngói vỡ tan. Dương thấy mình ứa nước mắt. Trung-đội đi đầu mà Dương tiến lên trám chốt của ta vào. Trong khi đó, các chiến sĩ Hùm Xám của anh Tư Kiến-Hòa ủi phẳng phẳng vào nhà thờ An-Hòa, kẹp cứng gác hông phải để cho TĐ3 dễ dàng dứt điểm. Đánh đêm, lại phải đánh đêm. Với chiến trường bây giờ, thì bóng đêm không còn là kẻ thù của chúng ta nữa mà là bạn bè của ta. Phải gây ông đập lưng ông mới được. Nhưng mà khó ơ là khó, dọc đường tiến quân của Sơn Dương, những mái tôn ngả nhào che lấp cả lối đi. Chỗ nào cũng thấy tôn là tôn, mỗi bước chân đi là một lần gây tiếng động. Cộng quân từ góc Đông Bắc Cổ Thành, hễ cứ nghe tiếng động chỗ nào là nổ súng như mưa vào chỗ đó.

- Cẩn thận và nhẹ nhàng một chút!

Sơn Dương nói máy, dạo dò con cái, mặt cau lại như đã 3 ngày chưa đi cầu. Đêm 14-9, Dương cho Trung đội 2 của Th/U Đức qua đường Lê Văn Duyệt bám ngay bờ thành phía Bắc, diệt xong các ổ chốt nằm tại đó nghi binh cho đến 2 giờ khuya. 3 giờ Dương

lại kéo Đức về thành phía Đông để xâm nhập mặt này. Mỗi người 15 quả lựu đạn, vượt qua khe chi Quý để trèo lên bức tường mà lọt vô trong nội thành. Bây giờ là 5 giờ 30 sáng, Đại Đội của Thạch-Sanh cũng ủa quân xua vào trong đêm đó. Lũ chuột bắt ngờ quá không kịp chống đỡ. Sơn-Dương vừa đánh vừa tiếp đạn từ bên ngoài thành, tiến ồ ạt từ mặt Đông sang mặt Tây cửa nội Thành trong suốt ngày 15-9.

6. *Đựng một ngọn cờ.*

Phải nói rằng các chiến sĩ Thần Ưng đã xâm nhập phía Nam Cổ Thành với mưu lược tính toán kể từ đêm 9-9, để tự do làm chủ vùng đất trách nhiệm một cách phi thường và tuyệt vời thì TĐ3 cũng đã đánh chiếm nửa chiếc bánh Trung Thu mặt Bắc một cách siêu việt. Siêu việt vì chỉ trong vòng có 24 tiếng đồng hồ mà hoàn tất nhiệm vụ. Trở lại đêm 15-9, sau khi chiếm được góc thành phía Tây Nam, ĐĐ2 của TĐ6 vào buổi chiều hôm ấy, Tr/U Đức nhận lệnh từ Thái Dương:

— Đóng cái nút lại trong đêm nay (chặn bít cửa Tây Cổ Thành).

Cho dù không có lệnh của Thái Dương đi nữa, Đức cũng phải làm và làm được điều đó. 21 giờ 30 thì Đức đã đóng được hoàn toàn cửa Tây. Đồ-Sơn con thì từ hai ngày qua, lo thanh toán trong ruột Cổ Thành. Cái nhân của chiếc bánh Trung Thu chẳng còn gì nữa, những pass bom đội xuống chỉ cách đưa con đầu chừng 100 thước. 100 thước đối với quả bom 1000 cân Anh đâu còn một thước an toàn nào nữa. Thế mà Đồ Sơn con vẫn đánh. Trên thế giới này có sự yểm trợ nào linh đến thế, nếu không phải là chiến trường do TQLC điều khiển. Và các trận giao tranh vẫn tiếp diễn suốt đêm 15-9. Đêm đó đối với Cộng quân thật là dài, chúng cố níu kéo lại một vài phút giây để còn thở, còn tưởng nhớ đến gia đình, đến Bác và Đảng đang ngồi ôm mặt mà khóc ở ngoài đất Bắc xa xôi kia.

9 giờ sáng ngày 16-9, hai TĐ3 và 6 đã làm chủ hoàn toàn Cổ Thành Quảng Trị. Những người lính TQLC đã ăn xong chiếc bánh Trung Thu sau 7 ngày dứt điểm oai hùng. Tàn quân của Hà

Nội như một đàn vịt chạy về phía Tây, cố vượt qua tòa hành chánh Tỉnh để sang bên kia bờ sông Thạch Hãn. Nhưng đã muộn quá rồi. Trâu Điền và Ó Biển đã kẹt lại ở 2 đầu Nam Bắc, dọc theo đường Trần Hưng Đạo hốt gọn hết. Trâu Điền và Ó Biển đã tranh nhau mà giết địch trong buổi sáng hôm ấy. Khí thế của Chiến sĩ TQLC bùng bùng dâng cao như những đợt Sóng Thần phủ xuống đầu lính Bắc Quân những nỗi kinh khiếp nhất. Lời thề của tên Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 48 CSBV tử thủ Quảng Trị “Còn Trung Đoàn 48 này thì còn Cổ Thành Quảng Trị” đã bị những lớp Sóng Thần cuốn đi nhận chìm xuống đáy bùn đen của giòng sông Thạch Hãn. Đâu có còn chiến thắng nào vượt lên trên chiến thắng này của TQLC trong ngày huy hoàng đó. Vậy thì có ý nghĩa gì nữa để tôi phải ghi kết quả của trận đánh ở đây? Bây giờ còn là giây phút dựng cờ. “Cờ bay ôi ngọn cờ bay”. 12 giờ 45 ngày 16-9-72, ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, biểu tượng của Quốc Gia được dựng lên tại cửa chính Tây của Cổ Thành Quảng Trị, 6 chiến sĩ TQLC đã làm công việc trọng đại đó là các anh Nguyễn-phúc-Định, Trần-văn-Văn, Bùi-Đặng, Sơn-Keo, Nguyễn-Nho và Trần-văn-Kiệt thuộc TĐ6/TQLC. Cũng giờ phút đó, tại Đông Cổ Thành, TĐ3/TQLC cũng đã dựng ngọn cờ chiến thắng lên cao. Từ BCH/TĐ, Thái Dương nhìn qua đám bụi mù của cơn pháo địch từ phía Đông-Hà còn rớt xuống Cổ Thành Quảng Trị, lá cờ màu vàng tươi bay trong gió nổi bật lên trên nền trời đỏ nắng của thành phố dấu yêu đã trở về với miền Nam. Ta chỉ cảm lá cờ khi nào lá cờ ấy bay vĩnh viễn trên phần đất Quảng Trị này. Thái Dương nói thầm như vậy và ông ngược nhìn một mảng trời qua khung cửa. Giờ này là giờ Ngọ, giờ chiến thắng, giờ phút ghi nhớ đời đời. Bóng mặt trời đã đi đâu? Lá cờ chói lòa vinh quang che lấp tất cả những vinh quang nào có trên trái đất này.

Chiếc Radio mang theo đã được người lính cận vệ mở ra từ lúc nào. Thái Dương lắng nghe tiếng người xướng ngôn viên đài Sài Gòn đọc công điện của Tổng thống VNCH ngợi khen các chiến sĩ TQLC: “Tôi trân trọng yêu cầu Đại tướng chuyển đến Trung Tướng Tư Lệnh QĐ1/QK1, Chuẩn Tướng Tư Lệnh SĐ/TQLC cùng toàn thể đơn vị trưởng và chiến sĩ TQLC đã đánh tan quân

Cộng Sản xâm lược ra khỏi thị xã và Cổ Thành Quảng Trị, lời ngợi khen nồng nhiệt nhất đồng thời lòng khâm phục vô biên và toàn thể Chính phủ tại Dinh Độc Lập sáng hôm nay 16/9/72.... Tôi kính cẩn nghiêng mình trước những chiến sĩ đã hy sinh cho Đại Nghĩa Dân Tộc và tôi sẽ đến thăm anh em...”

Thái Dương ngồi xuống ghế, châm một điếu thuốc đầu tiên trong ngày. Và tại Cổ Thành, lá cờ vàng vẫn bay phất phới trong gió.

Quảng Trị 22/9/72

H-V-PH

(Trích bản tin Khóa 16)

TIN VUI

Thân ái góp vui nhân ngày cưới của:

Niên Đệ TRẦN QUANG TUÂN

Cựu SVSQ/ Khóa 26 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam

và

Em NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH

Hôn lễ cử hành ngày 19 tháng 12 năm 1987 tại thành phố Metuchen, tiểu bang New Jersey, Hoa Kỳ.

Anh chị thân chúc hai em trọn một đời hạnh phúc.

Niên trưởng và anh chị

Nguyễn Xuân Hoàng

Cựu SVSQ/ Khóa 16 Trường VBQGVN

Xuân

Mộng

Tiếng

Lòng

PHẠM TRẦN VŨ

*R*ời Xuân lại đến phương này
Mai vàng héo nụ từ ngày biệt ly
Hành trang dạo nợ mang đi
Trong hồn vang khúc chim di trở về
Bên hiên cúc đợi mới mê
Hoa Đào lại nở từ bề vườn xưa
Trầm hương nhớ mấy cho vừa
Xuân nao chốn cũ vẫn chưa xóa nhà
Rượu mừng gọi buổi chia xa
Nâng ly thiếu bạn vắng nhà chúc ai (?)
Còn đây cánh thiệp màu phai.
Nhưng tình Xuân vẫn giữ hoài cho nhau
Góp trời xuân mộng mai sau
Trao em, mong xóa thương đau đợi chờ (!)

□ PHẠM TRẦN VŨ

*H*ơn mười năm núi đợi chờ
Sao mây biển biệt hững hờ ra đi (?)
Về đâu từ thuở biệt ly
Một trời kỷ niệm còn gì nữa không (?)
Từ theo ngọn gió bẽnh bồng
Áo trắng vàng nhuộm Thu, Đông mấy mùa.
Thuyền ai gõ nhịp sóng khua
Trôi trên bến mộng cợt đùa vui Xuân (?)
Tiếng lòng dạo nợ còn ngâm
Trong hồn dâu bể bao lần chia xa (!)
Những ngày THU TRƯỚC hoàng hoa
Con chim riu rít thiết tha gọi đàn
Rời chim biển biệt non ngàn
Để hoa từng cánh héo tàn rụng rơi (!)
Từ xanh ngát mộng hương đời
Bướm say hồng thắm rong chơi không về
Mười năm buồn đợi sơn khê
Nước xuôi quên hết hẹn thề cùng non (?)

Truyện ngắn

Mùa Xuân Khu Chiến

HUY CẢNH

(Viết theo lời kể của M.)

Rời trại tù Trà Tiên cuối đông Hân trở lại làng xưa với mớ hành trang mục nát, chiếc áo lính sờn vai, chiếc “gô” lủng đáy và chiếc nón đã gắn liền trên mái tóc của chàng trong những ngày nắng dãi mưa dầm tại vùng rừng chàm biên giới Việt Miên.

Khởi hành từ Châu Đốc, ngồi trên chiếc xe đò cũ rích chạy bằng hơi than củi với tốc độ 30 cây số giờ, Hân đã hình dung căn nhà lá nhỏ bé bên cạnh dòng sông đất Vinh mà vợ chàng đã tảo tần mua bán dành dụm dựng lên sau ngày ba mươi tháng tư. Chàng miên man nghĩ đến lúc vợ và hai thằng con trai vây quanh chàng khi chàng đặt chân lên làng Vinh Trạch, đêm đầu tiên hôm đó Hân sẽ thức suốt đêm kể cho Thủy những chuỗi ngày bị đọa đày tại rừng thiêng nước độc trại tù K7 cộng với những hãi hùng khi bị bọn Khmer đỏ tấn công tràn sang biên giới. Những ngày đói dài chờ tiếp tế gạo cộng thêm bệnh sốt rét rừng hành hạ từng đêm, cùng tiếng kêu tuyệt vọng cầu cứu của Chiêu, của Dũng hấp hối chờ thần chết mang đi vì chứng kiết lỵ không thuốc chữa.

Hân sẽ vuốt lên mái tóc Thủy mà nói: “Hôm nay chúng mình đoàn tụ, anh sẽ được thở không khí trong lành của miền quê, anh sẽ tiếp nhận mùi rạ mới, mùi hương thơm của hoa bưởi đầu mùa và đêm đêm anh và em sẽ được nghe tiếng chày giã gạo dưới trăng.”

Bến xe mới Long Xuyên đã sừng sững trước mắt Hân kéo

chàng trở về thực tại. Lầm lũi bước tìm bến xe lồi thung về xã Phú Hòa Vinh Trạch. Giọng nói quen thuộc của người tài xế già: “Dượng hai được thả rồi hả dượng hai? Dượng ngồi đằng sau lưng tôi đây. Tôi chạy một mạch về cho bà con trong làng mừng dượng được thả”. Trên khoảng đường gồ ghề gần năm cây số, chú Tư không ngừng kể những đổi thay trong làng. Đất của gia đình chàng bị tịch thu, căn nhà nền đúc bị quản lý dùng làm trạm thu mua lúa gạo. Hân nóng lòng hỏi về tin tức vợ con chàng: “Vợ con tôi thế nào mà hơn một năm nay tôi không được thăm nuôi thấy mặt hử chú Tư?”

Chú Tư dần dừ:

— Ủ... để về nhà rồi dượng sẽ rõ.

Tiếng xe gắn máy của chú Tư ngừng lại. Con chó phèn gầy còm chạy ra sân sủa lên mấy tiếng, quẩn quít bên người chủ cũ lâu ngày không gặp, cộng thêm tiếng reo mừng của Vân, em vợ chàng.

— Má ơi! Anh Hai được thả rồi má ơi!

Bà Tám chân run run bước nhanh ra sân, ôm lấy Hân:

— Con ơi! Má mừng quá con được về!

Chàng ngạc nhiên vồn vã hỏi Vân:

— Chị Hai và Tiến, Ngọc ở đâu hử em?

Ngần ngừ giây lâu, Vân bật khóc:

— Chị Hai... đã chết ngoài biển trên đường vượt biên, Ngọc, Tiến bình yên đang ở Thái Lan chờ ngày đi Mỹ.

Hân bàng hoàng sửng sốt, đầu óc chệnh choáng quay cuồng, môi chàng run run:

— Tại sao Thủy bị giết hử má? Hử Vân?...

Bà Tám đỡ lấy bọc hành trang của Hân, mếu máo:

— Thôi vào nhà đi con. Để thủng thỉnh rồi má sẽ kể cho con nghe.

Đêm hôm đó khi trăng đã chéch bóng, bên cạnh ngọn dầu lạc, bà Tám gạt nước mắt kể cho Hân nghe:

— Năm rồi thằng Sáu Sang nó về tiếp thu trong xã làm chức Bí Thư Chi Bộ gì đó. Nó thấy vợ con có chút ít nhan sắc, nó làm khó dễ đủ điều. Nay mời vô xã lấy lời khai vì tội vợ của Sĩ quan

ngụy, mai hồi cung vì tội con của địa chủ. Rồi ngày kế tiếp bị giữ trong đình làm lao động vì tội buôn bán đồ lậu, có hôm vợ con nó khóc tâm sự với má “Má à! Con hết chịu nổi cảnh này, ở lại má ráng thăm nuôi anh Hân, con sang được bên đó con sẽ tiếp tế đều cho má”.

Thế rồi vợ con gom hết tư trang dẫn thằng Ngọc, thằng Tiến đi chuyển vượt biên do thằng sáu Tiệm con chị Năm Hải tổ chức đó! Chừng hơn tháng sau, má hết hoảng nhận được thư của thằng Ngọc.

Ngoại và các Di thương yêu!

Con và Tiến đã đến Songkhla, mẹ con không còn nữa. Mẹ đã bị hải tặc quăng xuống biển. Con và Tiến sắp được hội từ thiện cho đi Mỹ.

Đôi mắt no tròn căm thù của Hân không còn nước mắt...

Chàng quyết tâm tìm đường vào chiến khu. Đầu Xuân 81 Hân có mặt tại vùng an toàn Thất Sơn Núi Đài. Đêm trừ tịch, bên đống lửa bập bùng, trước bàn thờ Tổ Quốc khói hương nghi ngút, lá Quốc Kỳ uy nghi được gắn trên vách đá. Hân đồng đặc nói cùng các đồng đội:

— Chỉ còn có vài phút nữa chúng ta sẽ đón giao thừa. Các chiến hữu hãy cùng tôi nguyện cầu hồn thiêng sông núi, linh hồn của các liệt sĩ, xin hộ trì cho chúng ta, lấy máu giặc rửa thù sớm giải phóng Quê Hương.

Ngồi bên cạnh chàng là chị Bảy, trưởng đoàn C15. Chị tươi cười nhìn các chiến hữu mà nói:

— Từ hậu phương Năm Căn, Cà Mau, Bà Đen, Tây Ninh, Phụng Hiền, Cần Thơ, đồng bào ta đã gói ghém gửi cho chúng ta một số thuốc tây, bánh mứt, gạo nếp đáng kể để chúng ta mừng Xuân mới. Đặc biệt tại xã Phú Lâm làng Hòa Hảo, một cụ già gần bảy mươi tuổi đã cắt lấy máu đầu ngón tay viết Quyết Lệ Thư gửi cho chúng ta. Tôi xin đọc cho chiến hữu, nghĩa binh nghe:

Các em, các cháu kháng chiến quân thân mến!

Bác cắt lấy máu chảy từ trong tim bác, viết đôi dòng này cầu chúc các em, các cháu sớm giải phóng quê hương. Nếu mai đây bác không còn nữa, đất nước ta sẽ sạch bóng quân thù, bác mỉm cười nơi chín suối. Tiện đây bác có chút quà mọn xin gửi cho các cháu dùng trong ngày Xuân mới.

Hân và các chiến hữu tay trong tay, một lòng son sắt quyết tâm giải phóng Quê Hương, chờ đón mùa Xuân thắng lợi như mùa Xuân năm xưa của vua Quang Trung, Nguyễn Huệ. Một mùa Xuân vĩnh cửu, máu cờ sắt máu búa liềm không còn nữa mà phải được thay thế bằng ngọn cờ vàng ba sọc đỏ, phát phới từ Nam Quan tới mũi Cà Mau và mãi mãi Việt Nam độc lập muôn đời.

□ HUY CẢNH

Dallas đầu năm 88

CHIA VUI

Được tin trẻ:

CSVSQ NGUYỄN ĐÌNH THỌ K22

đã đồng ý ký hợp đồng chung thân cùng:

Cô NGUYỄN SONG PHƯƠNG

Hôn lễ đã cử hành tại Lausanne Thụy Sĩ vào ngày 16 tháng 1 năm 1988.

Thành thật chung vui cùng CSVSQ Thọ và Phương, cầu chúc đôi bạn răng long đầu bạc.

Một nhóm CSVSQ Bắc Cali và gia đình

Ray Rút



Những tưởng bao năm lạc xứ người
Ngôi ngoai tủ hận đốt cuộc vui,
Tìm quên trong chén lưu linh ấy,
Chénh choáng cho đời bết đắng cay.

Những tưởng ngày qua ngày lại ngày,
Cuộc vui suốt sáng say lại say,
Nào ngờ tim óc còn rướm máu,
Gợi vết thương lòng vọng cổ hương!

Tang thương dâu bể biển nhiều nhưong,
Quê hương ta đó giờ tan nát,
Muôn triệu sinh linh bật tiếng cười,
Lửa hờn căm máu sục sôi.

Ta thực sống hay ta vẫn mơ?
Quê hương an phận kiếp tầm tơ?
Mỗi mòn năm tháng hờn vong quốc,
Nỗi nhớ niềm thương luống ngậm ngùi!

□ NHẬT TRẦN

Na Uy

BÀI THAM LUẬN

Chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ

Đương đầu với Chủ Nghĩa Cộng Sản

LÊ NGỌC AN

Tìm hiểu về chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ đương đầu với chủ nghĩa Cộng Sản là một điều khó khăn bởi vì tính chất phức tạp và rộng lớn của tham vọng mà giới lãnh đạo HK cư u mang và thể hiện trên phạm vi toàn thế giới. Tài liệu tham luận cho chủ đề này chỉ trình bày tóm tắt những chủ trương tổng quát của HK nằm trong 1 chánh sách thống nhất được thi hành để đối phó với hiểm họa của chủ nghĩa CS.

Nghiên cứu về vai trò địa lý - chính trị của HK và yếu tố tâm lý của dân tộc có nhiều tính chất hợp chủng, có lẽ chính sách toàn cầu của HK đã được hoạch định dựa trên ít nhất 3 nhu cầu sau đây:

— Nhu cầu ưu tiên phục vụ quyền lợi tối thượng của HK và an ninh lãnh thổ từ xa.

— Nhu cầu duy trì vai trò cường quốc của HK trong hàng ngũ các nước không CS.

— Nhu cầu hóa giải bản chất bạo lực nhất là nguyên nhân phát sinh của chủ nghĩa CS mà Nga là thành trì trung tâm của chế độ CS khắp nơi.

Chính sách của HK vì thế đã hướng đến việc thuyết phục Nga Sô qua từng bước như sau:

1. Khuyến khích 1 sự hợp tác giữa HK và Nga Sô có lợi ích thiết thực cho nền hòa bình thế giới và sự thịnh vượng chung của nhân loại.

2. Gây sức ép để giới lãnh đạo CS Nga phải bỏ rơi tham vọng nhuộm đỏ thế giới của Họ qua việc chủ trương cuộc Cách Mạng thường trực.

3. Đe dọa một cuộc chiến tranh nguyên tử bùng nổ (đệ tam thế chiến) là 1 điều vô cùng nguy hiểm cho cả 2 nước và toàn thể nhân loại.

Từ đây, chúng ta có thể hình dung được chính sách toàn cầu của HK đương đầu với chủ nghĩa CS được điều nghiên, hoạch định một cách tổng quát khoa học mà các Vị Tổng Thống HK chỉ là Người tượng trưng đại diện cho đảng (Cộng Hòa hay Dân Chủ) hoặc cho nguyện vọng và quyền lợi của dân tộc HK trong 1 giai đoạn, thời điểm nào đó trong tiến trình của lịch sử HK để thi hành những chủ trương, kế hoạch đã được định sẵn từ ở trên và từ lâu. Các vị Tổng Thống HK, với sự hậu thuẫn của Quốc Hội (lưỡng Đảng) có toàn quyền phát huy sáng kiến để thực hiện những chiến lược cho từng lục địa, từng vùng, từng khu vực theo 1 khung chính sách hay chủ trương để đối phó với những hiểm họa thực tế của chủ nghĩa CS.

Chính sách toàn cầu của HK được hoạch định dựa vào ít nhất 4 chủ trương hiện nay:

Thứ nhất: Chủ trương CHIA ĐỂ TRỊ

HK khuyến khích và hỗ trợ xuyên qua nhiều hình thức khác nhau các trung tâm quyền lực ngay trong khối CS Quốc Tế để dần từng bước các nước CS ly khai tách rời ảnh hưởng của Nga Sô hay chống đối lại thế lực Nga Sô để thực hiện quyền tự quyết dân tộc và xây dựng đường lối chính trị độc lập, phát triển kinh tế của riêng nước mình.

Viện trợ nhân đạo, hợp tác kinh tế của HK... Đài phát thanh Âu Châu Tự Do, VOA... Trao đổi văn hóa, thăm viếng... là những phương tiện hỗ trợ cho chủ trương này.

Thứ hai: Chủ trương TIÊU HAO

TRƯỜNG KỶ KHỞI CS

Kết quả của 1 chiến tranh xảy ra dù được tiến hành dưới bất kỳ danh nghĩa nào cũng đem đến nhiều đau thương, thiệt hại hơn là sự bồi đắp cho thịnh vượng và hòa bình của nhân loại. Cho nên đã có 1 nguyên tắc, đó là: “Nước nào khởi đao binh sau cùng, chính Nước đó hưởng lợi đầu tiên”. Chiến tranh chỉ được xem như là 1 phương thức bất đắc dĩ để giải tỏa những vấn nạn kinh tế hơn là 1 sự giải quyết bế tắc các xung đột chính trị hay ý thức hệ.

Trong chiều hướng này, HK đã tiến hành chủ trương tiêu hao trường kỳ khởi CS (dẫn đầu là Nga Sô) bằng cách chấp nhận chiến trường xảy ra để rồi nỗ lực ngăn chặn CS bành trướng hơn là chủ trương tấn công đầu tiên để vừa tránh nguy cơ bùng nổ của thế chiến thứ III mà tác hại không sao lường được, hậu quả lại hưởng lợi về nhiều mặt. HK cũng dụng tâm mua thời gian để nâng cao trình độ dân trí nhân loại, phát triển kinh tế chống nghèo đói, san bằng những dị biệt bất công và hoàn thiện xã hội tại các nước không CS. Chủ trương Tiêu hao trường kỳ khởi CS cũng để nhằm kèm hãm sự xây dựng, phát triển kinh tế ngay tại Nga Sô và các chư hầu điều này đương nhiên kèm chế bót tham vọng bành trướng CS trên thế giới qua những cuộc chiến tranh mệnh danh “giải phóng”.

Cần tìm hiểu thêm rằng: Chính sách của Hoa Kỳ hướng đến Nga Sô bắt đầu được tái đánh giá và quan tâm đúng mức kể từ cuộc khủng hoảng tại Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ tiến đến cao điểm. Và, đầu năm 1947, Ông George Kennan, chuyên gia ngoại hạng của HK về vấn đề Nga Sô đã là người đầu tiên giới thiệu những đường nét mới của chính sách ngoại giao HK vào thời bấy giờ (sau khi chiến tranh đệ II kết thúc). Kennan đã đề nghị: “HK phải tiến hành 1 chánh sách lâu dài, kiên nhẫn nhưng cương quyết và đương đầu cản trở với sự bành trướng của Nga Sô bởi vì CS Nga Sô không dễ gì đánh bại hay chùng bước đi chỉ vì chiến thắng duy nhất của kẻ thù”. Phương thuốc của Ông Kennan là: “Hủy hoại tham vọng bành trướng của Nga Sô bằng cách hoặc là gây sức ép giới lãnh đạo Nga Sô phải dọ bót hay hòa giải với

những bất mãn trong vấn đề nội trị và như vậy Nga Sô không còn con đường lựa chọn nào khác hợp lý hơn là phải điều độ hiểu biết trong chính sách ngoại giao của Họ để giữ vững quyền lực của chế độ. Vì những liên hệ quốc tế tương quan với những vấn đề nội trị, cho nên Nga Sô phải bỏ rơi những mục tiêu chinh phục của Họ và sắp xếp 1 sự hợp tác với phương Tây trên tất cả là với Hoa Kỳ". HK đã áp dụng lời đề nghị trên đây bởi tiến hành chiến lược ngăn chặn qua lý thuyết Truman và kế hoạch Marshall tại Âu Châu. Thiết tưởng cũng nên nhắc lại 1 giai đoạn lịch sử của chính sách HK, đó là: Vào ngày 21/2/1947, tòa đại sứ Anh tại Washington đã trao tay cho viên chức bộ ngoại giao HK 1 bao thư từ chính phủ Hoàng gia Anh xác nhận rằng: "Anh quốc không còn chịu trách nhiệm với 2 quốc gia Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ nữa"¹. Trong chiều hướng Anh bỏ rơi Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Đông và Âu châu chẳng bao lâu sẽ bị rơi vào quỹ đạo ảnh hưởng của chủ nghĩa CS từ Nga Sô đã khiến cho Tổng thống Truman quyết định hướng dẫn HK tham gia hoàn toàn vào những nỗ lực ngăn chặn làn sóng CS mà tại Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp đã là hành động đầu tiên mà HK đương đầu đối nghịch quyết liệt với Nga Sô sau khi đệ II thế chiến vừa kết thúc. Lý thuyết Truman được nói đến và kế thừa liên tục bởi các Vị Tổng Thống của HK sau này như là 1 đường lối xác nhận HK ủng hộ các dân tộc yêu chuộng Độc Lập, Tự Do chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa CS. "I believe it must be the policy of the US to support free people who are resisting attempted subjugations by armed minorities or by outside pressure. I believed that we must assist free people to work out their own destinies in their own way. I believe that our help should be primarily through economic and financial aid which is essential to economic stability and orderly political processes..." (trích từ bài diễn văn Tổng thống Truman đọc trước Quốc Hội HK ngày 12/3/1947).

Chẳng bao lâu sau đó, kế hoạch Marshall giúp đỡ phục hưng Âu châu ra đời 1948. Theo John W. Spanier trong "American Foreign Policy since W.W.II", kế hoạch này đòi hỏi 1 sự hợp tác kinh tế hỗ trợ trong các nước Âu châu trên căn bản đáp ứng

cho những nhu cầu chung và cho sự thịnh vượng chung. Kết quả, thị trường chung Âu châu (OEEC) được thành lập. Kế hoạch Marshall đã được nghiên cứu cẩn thận và công hiến cho tất cả Âu châu kể cả Đông âu và Nga xô. Nếu như HK chỉ áp dụng cho riêng Tây âu, HK sẽ bị khối CS chỉ trích là gây chia rẽ Âu châu và làm gia tăng cường độ chiến tranh lạnh. Ngược lại, nếu Nga xô và Đông âu tham gia vào kế hoạch Marshall, điều này có nghĩa là khối CS Đông âu và Nga Xô phải cho phép HK có vài sự kiểm soát các chương trình phát triển kinh tế của Họ (hẳn nhiên khối CS không thể chấp nhận). Nga Xô và các chư hầu Đông Âu trao đổi mậu dịch và hợp tác phục hưng phương tây đối lại khối CS nhận sự giúp đỡ đến từ HK (như vậy, Nga Xô cùng Đông Âu đang hành động giúp đỡ ổn định hóa các nước Tây Âu). Tuy nhiên, Nga Xô đã từ chối vì e sợ sự suy giảm quyền lực của Nga Xô tại Đông Âu trong tương lai khuyến khích sự Độc Lập dân tộc hay ly khai tách rời Đông âu khỏi ảnh hưởng của Nga xô.

Một trong những mục đích chính yếu của kế hoạch Marshall là gia tăng lợi ích chính trị của các chính phủ Âu châu đối với ảnh hưởng của chủ nghĩa CS bằng cách nâng cao đời sống công nhân và những giới nghèo khổ để giúp họ tránh khỏi những cám dỗ, nịnh hót của chủ nghĩa CS thời bấy giờ. Kế hoạch này cũng gây dựng những cấu trúc căn bản kinh tế từ những tiến bộ đạt được liên hệ đến những cải cách xã hội tương lai.

Cũng theo John W. Spanier, chiến lược Ngăn chặn (the strategy of Containment) của HK không nhắm đến mục tiêu hủy hoại chế độ CS và những chư hầu của Nga xô mà chỉ nhằm tạo ra một sự thăng bằng quyền lực để ảnh hưởng "ngăn chặn" những âm mưu bành trướng xa thêm của CS. Chính quyền Truman và ngoại trưởng Acheson thời bấy giờ chỉ duy nhất đeo đuổi gia tăng sức mạnh của HK và những đồng minh cốt để cải thiện những điều kiện cùng sinh tồn và cơ may sống sót chứ không để chấm dứt sự đe dọa của Nga xô đã 1 lần xảy ra và cho cả về sau này. Mục tiêu ngắn hạn của chiến lược Ngăn chặn đã là trì hoãn những giới lãnh đạo Nga xô trong cố gắng chinh phục thống trị thế giới bởi cổ xúy cuộc chiến tranh toàn diện và hướng Họ, thay vào đó, tới bàn

hội nghị để giải quyết tất cả những sự khác biệt nổi bật giữa Đông và Tây. Và mục tiêu dài hạn của chiến lược này đã là gia tăng sức ép và sự căng thẳng trong xã hội CS (Nga) tới một mức độ khiến cho giới cầm quyền phải điều độ trong những chủ trương của Họ hay để khởi động sự phân tán trong hệ thống chính trị của chế độ CS. Hai mục tiêu này đã hỗ trợ nhau 1 cách thực tế và chính quyền HK đã không hy vọng kiến tạo được mục tiêu ngắn hạn (đầu tiên) trước khi thực hiện được mục tiêu thứ hai.

Ở Á Châu, sự sụp đổ của chính quyền Tưởng Giới Thạch (1949) khiến cho lục địa Trung Hoa rơi vào tay CS Mao Trạch Đông và cuộc chiến tranh Triều Tiên bùng nổ tháng 5/1951 đã tạo vừa sự lo sợ hiểm họa bành trướng của chủ nghĩa CS vừa đặt HK vào 1 tình thế khó xử vì chiến lược ngăn chặn của Tổng thống Truman bây giờ lại đòi hỏi sự tùy thuộc thật sự không những vào khả năng trì hoãn một 1 cuộc chiến tranh toàn diện với CS lúc khởi đầu bởi sức mạnh ưu thế của 1 cuộc tấn công nguyên tử trả đũa từ trên không của lực lượng khối NATO (Air-Atomic) striking Power) mà còn phải cần có 1 quân đội thích hợp để đương đầu với những cuộc chiến tranh giới hạn được khuấy động bởi tham vọng thống trị thế giới của khối CS. Cuộc chiến tranh Triều Tiên đã toát lên hai khuynh hướng có vẻ như mâu thuẫn với nhau. Một bên là dư luận công chúng mong muốn HK tiến hành đối đầu dứt khoát với kẻ thù CS và phục hồi những giá trị tinh thần mà HK đã từng đại diện tiêu biểu. Một bên là quan điểm muốn HK giảm bớt những liên quan xung đột trên thế giới vì phí tổn nặng nề của cuộc chiến tranh và nên tập trung mọi quan tâm vào chính nội địa HK. Chính quyền Eisenhower thừa hưởng những khó khăn này từ Tổng thống Truman mà việc đầu tiên là chấm dứt chiến tranh Triều Tiên (1953), kế tiếp là vẽ ra 1 đường ranh giới rõ ràng bao bọc toàn thể khối CS Nga-Trung cộng và tiến hành thực hiện chiến lược bao vây (the strategy of "Frontiermanship") khối CS dưới ảnh hưởng của cây dù nguyên tử HK trên toàn thế giới. HK nỗ lực hỗ trợ giúp gây dựng những quốc gia "tiền đồn" của thế giới Tự Do và cũng dưới thời kỳ của chính quyền Eisenhower đã khơi mào cho 1 cuộc dẫn thân sâu

đậm của HK vào chiến tranh VN từ sau hiệp định Geneve 20/7/1954 căn cứ trên lý thuyết Domino liên quan tất cả đến 5 đời vị Tổng thống Hoa Kỳ (Eisenhower, Kennedy, Johnson, Nixon, Ford).

Trong ý nghĩa toàn diện, kế hoạch Marshall tại Âu châu hay các chương trình trao đổi mậu dịch, hợp tác kinh tế, viện trợ... thực chất chính là "Củ Cà Rốt" nằm trong chủ trương Chia Đẻ Trị của HK mà chiến lược ngăn chặn của Truman và chiến lược bao vây của Eisenhower với các đời tổng thống HK về sau chính là "Cây Gậy" mà HK cần tới để vừa chứng tỏ quyết tâm của HK vừa hỗ trợ các nước không CS đương đầu trực tiếp trước sự dấy loạn của khối CS. Từ đây, nhu cầu hình thành các liên minh quân sự, an ninh hỗ tương với các nước không CS trong vùng và thi đua phát triển vũ khí, gia tăng khả năng quốc phòng... vừa để tự bảo vệ chính thể giới không CS vừa nhằm tiêu hao toàn diện sức mạnh phát triển xã hội của khối CS. Chương trình "Star war" của HK cũng bao hàm trọn vẹn ý nghĩa tiêu hao khối CS mà Nga sô và khối Đông âu vốn dĩ đã nghèo lại thua kém kỹ thuật nên không thể nỗ lực thi đua tiêu tiền vì sức không kham nổi đoạn đường dài như HK và các nước phương Tây.

Sau cuộc chiến tranh VN 1975, lịch sử HK đã trải qua thời kỳ bị suy thoái Niềm Tin trong cương vị là Nước lãnh đạo thế giới không CS cho đến khi Ronald Reagan trở thành Tổng Thống HK (1981). Lý thuyết Reagan được nhiều người nói đến từ đây, chủ trương phục hồi Niềm Tin và uy tín của cường quốc HK trên thế giới bằng cách có vẻ như chuyển đổi vị thế của HK từ phòng ngự sang thế tấn công bởi quyết liệt đương đầu ngăn chặn hiểm họa bành trướng của Nga sô và khối CS để ít nhất khối CS cũng phải ngừng hẳn lại tham vọng thống trị của Họ hoặc Nga Sô hiểu rõ phản ứng trực tiếp của HK nếu khối CS tiến tới xa hơn. Theo Alvin H. Bernstein, khoa trưởng môn học về Chiến lược tại trường chiến tranh hải quân Newport (RI), trong việc đối phó với hiểm họa CS, HK đã trợ giúp các lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự Do (Freedom Fighters) tại ngay các nước bị lọt vào vòng thống trị của chế độ CS đang nổi dậy với 1 số lượng viện trợ

thích hợp nhưng bác bỏ ra ngoài việc dùng quân đội HK tham dự vào những cuộc xung đột chính yếu trên toàn thế giới (rút kinh nghiệm từ cuộc chiến tranh VN). Tuy nhiên, sự trợ giúp của HK cho các lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự Do trên toàn thế giới dường như hoặc là chưa đúng mức cần thiết theo nhu cầu thực tế đòi hỏi hoặc là HK thiếu quyết tâm hỗ trợ cho các lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự Do tiến tới chiến thắng lật đổ chế độ CS tại các nước bị CS thống trị ngoại trừ 1 trường hợp đặc biệt là HK đã thành công phục hồi chế độ Tự Do, Dân Chủ tại 1 nước nhỏ trong vùng vịnh Caribbean Trung Mỹ là nước Grenada (1983).

Lý thuyết Reagan thi hành chủ trương tiêu hao sức mạnh khối CS trên toàn thế giới qua việc trợ giúp cho các lực lượng kháng chiến đấu tranh cho Tự Do mà chúng ta có thể so sánh những con số viện trợ đầy ý nghĩa như sau:

— HK trợ giúp cho lực lượng kháng chiến Angola (UNITA) trên 4 năm qua vào khoảng 15 triệu đô-la nhưng Nga sô đã phải chi tiêu hơn 2 tỉ đô-la cho chế độ CS cầm quyền và quân đội viễn chinh Cuba tại Angola.

— HK trợ giúp cho lực lượng kháng chiến Nicaragua (CONTRAS) hơn 100 triệu đô-la từ trước đến nay nhưng kể từ 1979, Nga sô và khối CS đã phải chi tiêu hàng trăm triệu đô-la để bảo vệ chế độ cầm quyền Sandinistas.

— HK viện trợ nhân đạo cho lực lượng kháng chiến Kampuchia (Son Sann) khoảng 15 triệu đô-la nhưng cho đến nay, Nga sô đã phải chi tiêu gần 2 tỉ đô-la trong 1 năm cho CSVN tại Đông Dương.

HK trợ giúp cho lực lượng kháng chiến Afghanistan (Mujahideen) mỗi năm vài trăm triệu đô-la nhưng Nga sô đã phải chi tiêu gần 2 tỉ đô-la để bảo vệ chế độ bù nhìn cầm quyền tại đây kể từ cuộc xâm lăng 1979. Cứ tính trung bình tại chiến trường Afghanistan, 1 đô-la HK viện trợ cho lực lượng kháng chiến thì Nga-sô phải chi tiêu 10 lần nhiều hơn. Và mỗi Stinger (75,000 đô-la) bắn hạ 1 chiếc trực thăng Mi-24 trị giá 8 triệu đô-la (gần 70% thời giá tương ứng)².

Thứ ba: Chủ trương ĐẤU TRANH DÂN CHỦ và THĂNG TIẾN NHÂN QUYỀN

Dân chủ và Nhân quyền được vận dụng như là một thứ vũ khí sắc bén và hữu hiệu chống lại chế độ CS trên toàn thế giới bởi vì tính chất đề kháng quyết liệt, bền bỉ của người dân đối với những sự trấn áp, bóc lột của 1 chế độ chuyên chế chỉ biết thống trị và khả năng tuyệt diệu của Nó cũng nằm ở ít nhất từ những sự thay đổi bên trong khối CS sẽ ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao bên ngoài của giới CS cầm quyền (đặc biệt đối với Nga xô). Và vì vậy, Nó cũng ít ra làm dịu đi những căng thẳng giữa các siêu cường và tạo thuận lợi cho 1 sự hợp tác hỗ tương lẫn nhau không gây nguy hại đến toàn thể nhân loại trên thế giới.

Trong quá khứ, HK đã hỗ trợ gầy dựng những giới lãnh đạo cầm quyền vững chắc để từng bước thực hiện Dân Chủ và Nhân Quyền trong hàng ngũ các nước không CS mà không sợ bị rối loạn xã hội, làm sụp đổ chánh quyền hiện hữu. Tuy nhiên, kết quả ít thành công vì thường hoàn cảnh thực tế lại dẫn đến 1 chế độ độc tài tại nhiều nơi trên thế giới đặc biệt tại các nước chậm phát triển thuộc thế giới thứ ba. Giữa 1 chế độ độc tài (thường là hậu quả của giới cầm quyền quân phiệt) so sánh với 1 chế độ chuyên chế như chế độ CS thì sinh hoạt chính trị trong 1 chế độ độc tài dù sao cũng ít khắc nghiệt hơn và đời sống người dân dù sao cũng còn nhân quyền và một ít Tự Do, dễ thở hơn. Trong thực tế, người dân thường ít hiểu biết về chính trị và cũng không có thì giờ hay phương tiện để so sánh, phân biệt giữa Tự Do - CS, Độc tài - Dân chủ. Mặt khác, các chế độ độc tài trong các nước không CS thường có những chu kỳ rối loạn xã hội và kinh tế, lại thối nát và tham nhũng nên không được lòng cả giới trí thức lẫn quần chúng nghèo khổ. Cho nên, thế giới không CS đã không ngăn chặn 1 cách hữu hiệu ảnh hưởng của các phong trào CS. Gần đây, HK đang hướng phương cách đối phó với hiểm họa của chủ nghĩa CS trên toàn thế giới bằng cách khuyến khích các phong trào đấu

tranh cho Tự Do, dân chủ và nhân quyền trong các nước không CS và điều chỉnh chính quyền độc tài bởi những người lãnh đạo lành mạnh hơn (điển hình là những thay đổi nhân sự cầm quyền liên tục diễn ra từ Haiti, Phi Luật Tân, Đại Hàn... trong thời gian vừa qua).

HK cũng hướng phong trào đấu tranh cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền đến các nước CS mà trọng tâm có vẻ như tập trung ảnh hưởng vào giới trí thức và các cấp cán bộ lãnh đạo của chế độ CS nhiều hơn bởi vì nếu Dân Chủ hóa thật sự có thể dẫn đến những đổi thay mà chế độ không sao kèm chế, ngăn cản được, còn Dân Chủ giả hiệu chỉ biết đàn áp hơn là cải cách sẽ tạo bất mãn và nổi loạn xã hội, làm dấy lên những phong trào đấu tranh đòi độc lập trong các Cộng Hòa vùng Baltic (non-Russian Republics), đánh thức quyền Tự quyết dân tộc của các nước Đông Âu vốn dĩ đã có truyền thống phản kháng ngoại xâm như Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Ba Lan, Bung Ga Ri, Đông Đức, Lỗ Ma Ni... HK đã khai phá bức màn sắt che phủ, cô lập xã hội CS với thế giới bên ngoài bằng những quyền lợi trao đổi mậu dịch, hợp tác kinh tế ràng buộc với những điều kiện tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản chính đáng của con người trong một xã hội. Ví dụ như: nước Ba Lan, điều kiện để HK bãi bỏ lệnh cấm trao đổi ngoại thương và trao đổi bang giao giữa HK và Ba Lan là theo sự gợi ý của TNS Edward M. Kennedy là:³

1. Tôn trọng Nhân Quyền (vì lẽ không có bất cứ nước nào ở phương tây thích trợ giúp hay đầu tư kinh doanh trong 1 nước có hệ thống chính trị chỉ biết đàn áp dân tộc họ).

2. Phải có một sự hòa giải quốc gia thật sự bao gồm tất cả những thành phần trong xã hội Ba Lan kể cả Nghiệp Đoàn Công Nhân Đoàn Kết (vì 1 chính sách cải cách kinh tế chỉ thực hiện được khi đã có sự đồng tâm thỏa hiệp bên trong sinh hoạt xã hội).

3. Những cải cách kinh tế của chế độ CS Ba Lan phải thực tế (vì con đường giải phóng sự kềm kẹp của chính trị nằm xuyên qua những cải cách kinh tế và sự Tự Do chính trị chỉ có thể kiến tạo được bởi tạo điều kiện cho mỗi công dân được sống độc lập hơn về kinh tế).

Điều quan tâm e ngại theo như chủ trương của HK, đây chính là lưỡi dao nguy hiểm vì "Glasnost" của Nga xô hay "Kaifang" của Trung cộng có thể chỉ là 1 chiến thuật của CS mượn tay Tư Bản để cứu vãn chế độ thống trị, củng cố quyền lực và gia tăng hiệu năng sáng kiến của lực lượng sản xuất để thu ngắn lỗ hổng kỹ thuật giữa CS và Tây phương chứ không phải chính sách "Cởi Mở" cho phép những cải cách chính trị để cho người dân quyền lựa chọn chính sách và giới lãnh đạo của Họ hay những quyền Tự Do cá nhân căn bản như mọi người ở trong các nước không CS¹.

Điều e ngại kế tiếp đó là: hiện nay, HK đang có khuynh hướng trác nghiệm sự lựa chọn của nhân loại giữa 2 ý thức hệ Tự Do - CS bởi hình thức đấu tranh dân chủ xuyên qua tổ chức tổng tuyển cử Tự Do, phổ thông đầu phiếu.

— Đối với các nước đang có sự dấy loạn của phong trào CS, HK khuyến khích chế độ cầm quyền chấp nhận CS hoạt động như là 1 Đảng phái hợp pháp (như El Salvador, Guatamela, Phi Luật Tân...).

— Đối với các nước CS đang có phong trào kháng chiến đấu tranh cho Tự do thì HK đang hỗ trợ và có vẻ như khuyến khích một sự thách đố bầu cử công khai giữa 2 phe có sự giám sát của quốc tế (như Kampuchia, Angola, Afghanistan, Nicaragua...).

Thứ tư: Chủ trương HỢP TÁC PHÁT TRIỂN KINH TẾ, và THĂNG TIẾN HÒA BÌNH NHÂN LOẠI

Chính sách của HK đeo đuổi ngăn chặn sự bành trướng của hiểm họa CS đồng thời cổ võ cho sự hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lãnh vực phát triển kinh tế và thăng tiến Hòa Bình thế giới. Sự ổn định và phát triển trong sinh hoạt kinh tế thế giới sẽ giúp cải thiện đời sống nhân loại, điều này đặc biệt hữu ích trong việc ngăn chặn và dập tắt các nguyên nhân phát sinh phong trào CS và tạo độc lập về chính trị cho các nước CS lẫn người dân của chế

độ. Bên cạnh đó, kinh tế cũng được vận dụng như là 1 phương tiện để gây sức ép thêm cho những thay đổi bên trong cấu trúc xã hội CS và lôi cuốn giới lãnh đạo chế độ CS có những hành xử hiểu biết hơn hướng đến cộng đồng thế giới bên ngoài. Ngoài ra, còn có 1 khía cạnh thực tế khác nữa, đó là: HK không có lợi nhiều khi xô đẩy các nước CS vào tình trạng quá khó khăn nan giải vì sẽ tạo cho giới CS cầm quyền dễ khơi động lòng ái quốc của mọi người để điều chỉnh chính sách thống trị của Họ hoặc kêu gọi sự hy sinh thêm nữa của người dân vốn dĩ đã có tiêu chuẩn sống thấp kém rồi. Một chính sách không khéo léo của HK như vậy e rằng có thể tạo ra lý cứ cho các nước CS gia tăng lực lượng kèm kẹp người dân và khả năng quân sự sẵn có của Họ. HK hiểu rất rõ tham vọng của Nga Sô muốn bành trướng chủ nghĩa CS bất cứ khi nào mà Họ có thể thực hiện được. Nhưng đối với HK, vấn đề là HK (và thế giới không CS), đương đầu với tham vọng của Nga Sô như thế nào để có nhiều thuận lợi nhất và ít nguy hiểm nhất. HK quan niệm rằng chiến lược ngăn chặn cũng không cần diễn dịch như là HK phải có một sự ngăn cản Nga Sô có những liên hệ với thế giới không CS và hợp tác phụng sự Hòa Bình nhân loại. Cho nên, HK thấy cần thiết phải thuyết phục (và kèm chế nếu có thể được) Nga sô hiểu rõ trách nhiệm của Họ và tạo điều kiện thúc đẩy Nga sô có những tương quan sâu đậm trong hoạt động kinh tế - chính trị thế giới. Nghĩa là, HK (và các Nước không CS), phải làm sao cho Nga sô chấp nhận và tham gia vào hệ thống sinh hoạt quốc tế để ít ra cũng giới hạn phần nào chính sách ngoại giao phiêu lưu của Nga sô vì điều này có thể hủy hoại sự trao đổi mậu dịch và nền bang giao quốc tế.

Mặt khác, HK với khuynh hướng thực tế trong nhân sinh quan, đã tự xác nhận về khả năng quyền lực của HK theo như lời cự Tồng thống Richard Nixon trong bài viết "A Global Responsibility for the US" cho tạp chí Life như sau:

— HK không có khả năng giữ độc quyền bom nguyên tử và sẽ không thể hủy hoại hết những bom nguyên tử của đối phương CS nếu như một cuộc chiến tranh giữa 2 khối CS - Tự Do thật sự xảy ra.

— HK sẽ không có khả năng tổ chức quốc phòng và bảo vệ an toàn lãnh thổ HK một cách hoàn hảo chống lại 1 cuộc tấn công nguyên tử của CS.

— HK sẽ không có khả năng né tránh hoàn toàn những cuộc va chạm quyền lợi trên thế giới với khối CS.

Từ đây, HK nghiêng chủ trương tối hậu về ước muốn thực tế có thể đạt được của HK (và của thế giới không CS) đó là: làm triệt tiêu đi hay làm suy giảm những khác biệt giữa 2 hệ thống ý thức hệ, 2 chế độ CS - Tự Do bằng cách phát triển những liên hệ cộng sinh qua sự hợp tác kinh tế có lợi ích hỗ tương và cùng nhau nỗ lực cảm thông những khác biệt giữa 2 hệ thống chính trị để làm thăng tiến nền hòa bình nhân loại.

Tóm lại, chính sách toàn cầu của HK đối phó với hiểm họa của chủ nghĩa CS có ít nhất 4 chủ trương căn bản và tổng quát hướng dẫn mọi nỗ lực hoạt động của các chính quyền HK trên toàn thế giới từ sau đệ II thế chiến. Mọi người khác dù rằng có thể có những quan điểm, nhận xét khác biệt nhưng sự thật vẫn là những sự kiện đã và đang xảy ra hàng ngày ảnh hưởng đến toàn thể nhân loại vậy.

LÊ NGỌC AN

Năm 1987

TRÍCH DẪN:

(1) : John W. Spanier, trang 38, sách "American Foreign Policy since WW II".

(2) : Alvin H. Bernstein, trong bài viết "Insurgents Against Moscow" cho tập san Policy Review, Số 41, Summer 1987.

(3) : TNS Edward M. Kennedy, trong bài viết "Breathing some Air into Polish Society" cho báo Boston Globe.

(4) : Theo nhận định của Mortimer B. Zuckerman, trong bài viết "Should the West help Gorbachev" cho báo US News & World Report, số 19/7/1987

"...Chúng ta và những quốc gia Tây phương sẽ được hưởng những lợi ích kinh tế và cùng trở nên thịnh vượng hơn nếu như

Nga Sô giảm bớt hành động thù nghịch trong thập niên tới. Nhưng có 1 điểm rất căn bản hiệu hữu đó là: Vấn đề không phải chỉ là ví dụ Nga sô sẽ trở nên hùng mạnh hơn mà là Hoa Kỳ và Tây Phương có dễ dàng sống chung với Nga sô hơn hay không. Ít nhất có những cơ may cho thấy những thay đổi bên trong Nga sô sẽ ảnh hưởng đến hành vi giao tế bên ngoài của Họ. Người dân Nga sô sẽ có những sản phẩm tiện nghi và tương lai hy vọng, giới quân sự sẽ ít can thiệp vào sự phát triển kinh tế và Nga sô có thể bị lôi cuốn vào những mối liên hệ quốc tế nhiều hòa dịu hơn. Hoa Kỳ và tất cả những quốc gia khác không nên e ngại những thay đổi của Nga sô trong chiều hướng Tự do và Dân chủ hóa... Cái gì mà chúng ta nên làm đó là không chỉ nghe những lời Nga sô nói mà còn cần quan sát những hành động của Họ..."

(*) : Chiến lược ngăn chặn mà George Kennan đề nghị năm 1947 chỉ nhằm phục hưng sức mạnh tự trị của Âu Châu với sự giúp đỡ của HK nhưng càng về sau này, hoàn cảnh thời cuộc đã đưa đẩy HK phải đương đầu mãnh liệt hơn trước tham vọng bành trướng của Nga sô khiến cho bản chất của chiến lược ngăn chặn bị Mỹ hóa với sự bao che của sức mạnh nguyên tử của HK. Trong khoảng đầu những năm 1970, dưới nhiệm kỳ của Tổng thống Nixon, chiến lược "Ngăn chặn xuyên qua hòa hoãn" được cổ xúy thực hiện tập trung những nỗ lực cải thiện sự ổn định quốc tế, kiểm soát vũ khí và gia tăng sự hợp tác hỗ tương. Đã có sự giống nhau căn bản trong sự áp dụng chiến lược ngăn chặn giữa chính quyền Nixon và tư tưởng của Kennan, ngoại trừ theo John Lewis Gaddis trong bài viết "The rise, fall and future of detente", tập san Foreign Affairs số 62-2 (83-84): "...Chính quyền Nixon-Kissinger đã cố gắng ứng dụng ý tưởng của Kennan vào trong thực tế xuyên qua thời kỳ chiến tranh lạnh và trước đây chưa bao giờ ý tưởng này có dịp thực hiện". Chính sách của HK kể từ cuối những năm 1970 và đặc biệt dưới thời kỳ chính quyền Reagan đang quy trở về chiều hướng "Ngăn Chặn Mới" (Neocontainment) đeo đuổi gia tăng điều chỉnh những khiếm khuyết quan trọng nổi lên từ những lời đề nghị nguyên thủy của Kennan trong "The source of Soviet conduct" 7/1947.

Ma Cầm



Tặng Nguyễn Thành Phúc
LÝ CẢ SA

Từ được chuyển từ ngoài Bắc về trong Nam ở trại Z30D. “Cải tạo viên” Khanh viết thư nhắn vợ lên thăm, mang cho anh cây đàn. Chị lên thăm mang theo một ít quả thăm nuôi và một cây đàn cũ bể thùng, đứt dây, long ốc. Từ đó chị không còn lên thăm nuôi nữa, để mặc anh “phấn đấu” ôm cây đàn tập ngón tình tang, quên đời tù tội, hát bản ở mãi không về.

Trong chuồng nhốt người, Khanh được chỗ nằm sạp trên, chiếc chiếu lót khít chiếu người bên cạnh, đồ đạc chất trên giá xích, cây đàn không chỗ treo, nằm dựa giữa trên vách đầu nằm. Không có quả thăm nuôi nên chỗ nằm cũng thoáng đủ ánh sáng để đọc quyển vở ghi nhạc. Đây là vật bất ly thân, quyển vở ghi nhạc bằng đủ thứ giấy đóng lại dày cộm, sộc sộc, nhưng nhạc quý bên trong hằng trăm bản không lời, kẻ ghi nắn nót, công trình sưu tập hơn 7 năm tù lưu động ra Bắc về Nam.

Khanh là dân tác chiến hãn hời, ít chịu suy nghĩ cái mà Cộng Sản nói, không a dua với đồng cảnh tin tưởng hảo huyền, ngủ một đêm thức dậy, thấy mình được thả ra. Bạn bè tin cậy được cũng còn nhiều, chí hướng còn giữ, chưa đến nỗi tệt hại, nhưng im lặng nguy trang qua mắt địch, chờ dịp hành động. Thời gian trôi qua chậm, 10 bài học chính trị xào đi nấu lại vẫn còn sống

sượng, nhát cước đưa cao, bố khế, thẳng “cán bộ quản giáo” rình mò giấu được cái gì thì giấu: Tư tưởng giấu kỹ trong đầu là chỗ kín nhất, miễn đừng có bung bậy.

Cuốn vở nhạc ghi toàn nhạc không có lời nên không bị tịch thu qua các kỳ kiểm tra, lục soát của bọn quản giáo, nhưng nó chứa chấp biết bao nhiêu là ký hiệu của tự do, niềm uất hận làm sao mà bọn cai tù đọc hiểu được. Từ lúc có cây đàn lên tiếng nhạc, Khanh nghe lòng mình còn vang dậy, như lửa vẫn còn cháy. Anh chơi đàn không hay lắm, ngón đàn còn cứng, không phải vì tay chai cầm cước mà vì tâm hồn anh chưa lắng dịu xuống hẳn cái mức chịu đựng nhục nhã thua đau hồi năm 75.

Anh chơi nhạc, soạn hòa âm theo ý mình. Cảm xúc chân thành lên giọng nhạc, một thứ “nhập thiền” do bản ngã cảm thông, tiếng của tiềm thức vang lên mà anh không định nghĩa được. Có khi anh tưởng mình lên đèn sóng nước chảy theo dòng nhạc của J. Strauss, theo Tchaikowsky lạc lõng bên hồ Thiên Nga, gặp người đẹp đang ngủ trong rừng, tấu khúc bốn mùa của Vivaldi làm anh giật mình trỗi dậy nghe nhạc thánh thoát của Beethoven, âm điệu lãng mạn của Chopin hay như giận dữ của Brahms. Nhạc dân ca của Phạm Duy dễ hiểu, tình khúc Vũ Thành An dịu dịu, nhạc lạ của Trịnh Công Sơn.

Lúc hứng đàn to, Khanh sợ làm phiền người khác, so dây đàn nhỏ, tiếng réo rất làm bạn chung quanh lắng tai nghe khó đỡ giấc ngủ. Các chuông nhốt người đến chiều cửa khóa chặt, hơi người xông lên, tiếng ồn ào. Anh cố gắng không nhìn thấy thực tại, quên lãng đi chuyện lòng, tình nghĩa phôi pha. Khanh chơi đàn, tập đàn bất cứ lúc nào không để có khoảng trống thời gian. Bạn đặt tên cho anh là “ma cầm” thay vì thẳng tù ôm đàn. Mặc, anh sống một mình chơi vui trên giọng nhạc, quên đời.

Người bạn đồng cảnh nằm khai bệnh mấy hôm, không tự mình dựng dậy được để đi lao động. Có người trong đội bảo tại tiếng đàn ma của Khanh gây nên. Mỗi ngày người bạn càng bệnh nặng thêm, anh bỏ tập đàn để chăm sóc bạn. Khanh ngạc nhiên thấy bạn được vợ con lên thăm nuôi đầy đủ, đúng kỳ đồ ăn chất đầy mấy cái bao bị treo lủng lẳng trên xà nhà, vậy mà

anh ta nằm im lặng như chết rồi, chẳng thèm đưa mắt nhìn bao đồ ăn căng phồng, nặng oằn như cái bụng quá no.

— Anh sao vậy, ráng ăn uống cho khỏe để đón chị lên thăm nữa chứ!

— Anh cứ đàn đi - Bạn nói - Anh đàn cho tôi nghe cái bản “Lettre à Elise” mà anh hay chơi đó.

Khanh gõ cây đàn, đáp lời bạn:

— Thôi đi anh ơi! Anh đang nằm liệt thể kia, tôi đàn anh nghe bệnh càng nặng thêm. Anh cần ăn uống món gì để tôi nấu nướng cho anh còn tốt hơn.

Bạn nản nì:

— Không mà, anh đàn tôi nghe bản đó đi, rồi tôi kể chuyện của tôi anh nghe!

Khanh nấn phím, so dây, đàn trệu trạo bắt đắc dĩ bản nhạc yêu cầu. Vậy mà bạn lảng nghe, nằm ngủ quên luôn. Ngày hôm sau, giữ lời hứa, bạn tâm sự chuyện vợ con bên ngoài. Bạn là người yêu quý vợ, vợ bạn cũng rất mực chung tình chờ đợi, lên thăm nuôi đều đặn. Vậy mà bạn buồn bực sinh bệnh muốn viết thư cho vợ mà chưa viết được. Là vì, gần đây chị vợ thú nhận có người chồng trước tập kết ra Bắc, mới vào Nam, hẳn tìm lại được người xưa van nài chấp nối. Hẳn là cán bộ cao cấp, nhiều quyền thế tiền bạc. Chị vẫn thương người chồng sau đang chịu cảnh tù tội, dù cho người chồng trước đến thăm con riêng và nhận phần giúp đỡ lúc mẹ con đang túng quẫn. Bạn nghe tin tá hỏa, đau nằm liệt giường. Khanh lựa lời khuyên lơn bạn, ra ngoài rồi tính, sẽ thu xếp chuyện đâu còn đó. Nghĩ cảnh người, cảnh mình, đầu óc Khanh như tơ vò, cung đàn thường lạc lối. Phải chỉ ông đại nhạc sĩ Beethoven còn sống, làm cho hết phần kết khúc nhạc sầu nhưng nhớ kia thì Khanh cũng ráng tập đàn để bạn nghe ý cuối khúc nhạc lòng.



Tù về Nam tướng là được thả, nhiều người “phấn khởi” tự làm mình vui, hy vọng về sớm với vợ con. Những đêm không ngủ, xuống sân trại tập trung hết cải tạo viên của phân trại K1/Z30D, phản đối chính sách tù đầy của Cộng Sản là lừa phỉnh cư xử thô bạo với tù nhân, đã đảo Hồ Chí Minh, đã đảo Cộng Sản làm ai nấy tỉnh thức. Bọn “cán bộ” coi tù đứng lách mặt ngoài trại dụi mắt ngạc nhiên thấy công trình cải tạo với 10 bài học “chính trị”, “giáo dục” cẩn thận, “lao động vinh quang” phút chốc thành mây khói, không làm biến đổi được những người đã từng chống chúng trước kia, hôm nay vẫn còn kiên dữ chống lại đến cùng. Cờ đỏ sao vàng, hình ảnh Hồ Chí Minh bị xé nát, ném ra cổng trại, khí thế bùng bùng lan rộng. Suốt đêm không ngủ, mặc cho súng lớn súng nhỏ chĩa họng hăm dọa, anh em tù ngồi lại từng nhóm hát vang những bài ca chiến đấu chống Cộng, hát to những bài hát từ lâu đã lan truyền trong trại như: “Đêm nay không ngủ, thức hát cho Quê Hương” “Chúng Nhân”, “Là người sao nhất trong chuồng thú?”

Sau biến cố nổi loạn lịch sử của trại tù Cộng Sản, bọn chúa ngục xiết chặt vòng kỷ luật. Chúng bắt đưa một số người chuyển trại, chuyển đội. Khanh bị đổi qua đội “Văn Nghệ Rau Xanh”. Các mỹ từ văn nghệ có kèm thêm rau xanh nghe nó kỳ cục. Bất cứ ai biết ca hát, chơi đàn đều bị dồn đống vào đội biệt lập này. “Quản giáo” Lương đúng tiêu chuẩn cán bộ răng đen mã tấu, khoái cái thú hành hạ bằng lối châm chọc của hắn. Chẳng những hắn không ưa văn nghệ chút nào mà hắn còn ghét cay ghét đắng những ai biết hát biết đàn. Ngày đầu tiên, “quản giáo” Lương lên lớp:

— Văn nghệ thì tập sau. Phải tranh thủ, thi đua làm rau xanh trước.

Sáng ra đồng, mỗi “cải tạo viên” được phát một cái cuốc phát cỏ, cuốc đất lên giồng, lên tiếp. Người nào không đủ sức cuốc thì đi làm phân, thú phân còn tươi mới lấy trong hầm cầu tiêu và trộn tro cỏ, ủ đất phơi nắng. Cái hồ chứa nước chảy ra từ nhà bếp cũng được đổ phân xuống quây loãng dùng làm nước tưới. Rau muống được trồng theo “kỹ thuật tiên tiến” miền Bắc:

phân người thay phân hóa học. Liếp được xẻ rãnh, tổng phân xuống, dù chưa đủ thời gian mùn nát cũng mặc kệ, dùng tay bóp nhuyễn ra, rải hột xuống lấp đất lên phủ. Nước tưới ở hồ, phân tươi nổi lều bều, đòi bơi ngùn ngoắn. “Cải tạo viên” phải xách cặp thùng lọi hần xuống ngập đầu gối, quây hồ cho cạn bã nổi phều, mức lên tưới mới có “chất lượng”. Quản giáo Lương quả là một cán bộ cần mẫn, ân cần theo sát từng người “thi cày” đánh giá “quá trình lao động” cải tạo viên trong đội.

— Các anh chưa giác ngộ lao động. Tay các anh chưa bốc cửt mà đã sợ bẩn, sợ thối thì bảo là lao động cái khỉ gì, văn nghệ cái khỉ gì! Làm văn nghệ phải sống trong lao động, thấy được cái Chân Thiện Mỹ của lao động. Lao động là sáng tạo, là vinh quang, là thước đo lòng người, là... là...”

Là không ngửi được! Cái mùi lao động của đội văn nghệ dù tắm nước suối mấy lần, rửa tay bằng xà phòng thơm mấy lượt, cũng vẫn còn là mùi... thum thum!

Dù sao những người làm rau xanh kiêm văn nghệ cũng có lúc được chiếu cố đặc biệt để “phục vụ” cán bộ. Có người được gọi đi dạy nhạc cho cán bộ, người dạy “thanh nhạc”, dạy múa cho “cán bộ gái”, người đàn cho “cán bộ” nghe chơi hoặc được vệ binh ngồi gác kêu riêng hát nhạc vàng thay cho cái “đài” chưa mua được. Riêng Khanh được hai “ông cán bộ” giáo dục và chấp pháp cho phép “cầm tay phục vụ”, chỉ đàn guitar, nghĩa là, hai nhân vật quan trọng của trại này chưa hề biết qua nhạc lý, chưa từng cầm đàn nhưng lại muốn “tranh thủ” đàn địch với người ta.

Học đàn là học theo lối “sang băng” như sang băng cassette. Bản nhạc vàng nào “các ông” thích là các ông hát ư ử cho nghe qua, “ông thầy” cứ thế đàn đi, đàn lại từng đoạn, cầm tay cán bộ đặt từng phím nấc trên cán đàn, chỉ cách gảy cho nó kêu, bấm cho không bị “tịt tiếng”. Khanh không dám viện cớ nào để từ chối vì hần nói:

— Tập nhạc của anh có nhiều bài hay lắm phải không? Anh tập cho chúng tôi không được thì chúng tôi sẽ mượn về tập lấy vậy!

— Trời đất ơi, hồi đó tới giờ có ai học đàn theo kiểu... Việt Cộng này không? – Khanh nói kể lể với bạn bè – Trưa buồn ngủ muốn chết mà phải lên “sang băng”, cầm tay chỉ từng người, vừa giữ nhịp, vừa vỗ thùng vừa rên theo điệu nhạc thật còn khổ hơn đi bốc cút!

Bọn “cán bộ” xem chừng khoái chí nhưng học chậm như rùa bò, học trước quên sau, luôn yêu cầu làm lại, lập lại. Mới đàn được từng nốt tưng tưng mà đã muốn “đạt chỉ tiêu” xử dụng năm ngón tay chạy trên 6 sợi dây đàn. Dần dần Khanh luyện cho hai “cán bộ” đến mức tấu hỏa nhập ma. Tên “cán bộ giáo dục” tìm đâu ra được tập bài ca toàn hát cho Hồ Chí Minh nghe mặc dù hẳn đã ngủm củ từ mấy mươi đời. Anh chọn bản “Tiếng hát giữa rừng Pắc Bó” soạn hòa âm theo lối riêng. Bản nhạc âm điệu đám ma Mừng Mán cho-lên cung E trưởng cho nó thêm thánh thót. Phần dạo nhạc đánh rên 6 giây vừa mau mỗi tay vừa nghe như gió lộng rừng hoang, đi arpège từng quãng, từng quãng, vào luôn nốt trổng khóc lóc, kể lể, ai oán. Đến phần điệp khúc nghe bừng lên sự giận dữ, mắng nhiếc. Chấm dứt bài nhạc đám ma này là nốt Mi trầm thấp nhất trên sợi dây thứ sáu buông, chấm dứt chiều hồn kẻ dữ!

Hai học trò Việt Cộng chăm chú sang băng bản nhạc đám ma sư tổ, “ông thầy” dạy muốn hụt hơi mà “đệ tử” quá chậm, có mắt mà mò mẫm cầm đàn như người mù.

Đến ngày được thả về, biết trước thế nào hai học trò sẽ gọi thầy lên chỉ ngón cho trơn, ông thầy nhạc bất đắc dĩ đập đàn, đổ nước sôi lên tay, viện cớ đàn rơi bể, phồng tay nước sôi. Buổi chia tay, học trò đàn lại cho thầy nghe lần cuối. Tiếng đàn vang vang có “chất lượng”, diễn tả tiếng khóc Mừng, Mán, réo gọi ngọt hồn của kẻ thù dân tộc chưa có chỗ đầu thai.

Tối tối, đâu đó trong dãy nhà “cán bộ” bên cạnh trại tù, tiếng đàn bỗng vang lên, làm người tù còn ở lại, chép miệng:

— Ma Cầm nó đã đông qua Mỹ, qua Úc rồi, tiếng đàn ma của nó còn để lại đây! Ngủ hết nổi!

□ LÝ CÀ SA K19



Đặng Lan

*Em mang tên một loài hoa nở tối
Đêm lên màu cho mắt đỏ thêm xanh
Gọi gió về cho tóc đỏ vờn quanh
Dáng liễu rủ với giọt buồn trên mắt
Một góc phòng trà, một niềm se sắt
Tương tư nào qua thoáng mắt gặp nhau
Người đầu sông Tương, kẻ cuối sông Chà
Em trên đó ta dưới này vời vợi
Loài nhện hoang se nỗi buồn thành sợi
Đường em đi đầy bóng sắc âm thanh
Một sáng mùa Xuân hoa nở trên cành
Chợt ngoảnh lại mùa Đông kia còn đó
Có ai biết nụ tình hoa vừa nở
Đã héo tàn như liễu úa ngàn năm
Đất trời quanh đây, một khối lạnh căm
Ai thấy được lòng ta đang mở hội.
Áo em đỏ, xin trời đừng mưa vội
Áo em xanh, ngừng nắng, chỉ âm u
Một chút thôi, một chút của sương mù
Đậu hờ hững trên bờ môi yêu mị
Và suốt đời ta, một tên hàn sĩ
Vẫn vợ sầu như một kẻ tình si.*

□ PHAN THIẾT

(Maxim, Sài Gòn, Việt Nam 1968)

Thơ Nguyễn Văn Ngọc

Chúc Tụng

*Đ*ăm tằm đường đen, lưng lon nước lã
chiếu rách trải ra, mời bạn bè ngồi
đời tù hiểm được đôi ngày thông thả
ta đón Xuân và, chúc tụng nhau chơi.

Chúc mà vợ bỏ sẽ thôi chân ngón
buồn làm chi mãi một chút duyên hờ
ba mươi lăm tuổi vẫn còn trẻ lắm
mai một về, tao gả em gái cho

Chúc mà bệnh hoạn rồi đây được thả
trở về đời, sống tiếp chuỗi ngày tàn
đào thoát hai lần nhưng sao chẳng khá
cùm-xích-hãm-sâu-tra-tấn-nát-thân

Chúc mà năm mới bỏ luôn thói xấu
vinh thân nổi gì cái thứ ăng-ten
trận đòn năm cũ ví như cảnh cáo
gọi mà về chung khổ với anh em.

Chúc mà từ nay hết điên điên tỉnh
cổ mà quên đi tiền bạc, cửa nhà
trăm đấng ngàn cay đổ thừa phận số
như vợ con mà chết giữa biển xa.

*Chúc tụi mày, cũng chúc tao luôn thể
ngu chỉ một lần từ cuộc-đổi-đời
khi chúng nói, đừng tin gì sót cả
bài-học-mười-ngày cay quả ớt cay.*

*Vậy đó, Tết từ ngời quanh chúc quần
điều cay chuyễn nhau thả khói thuốc lào
thả nổi niềm vào năm cùng tháng tận
mùa Xuân, đã bao mùa Xuân chiêm bao.*

□ NGUYỄN VĂN NGỌC

NHẮN TIN

□ Tôi tên Trần Kim Huệ, mới đến Mỹ được ba tháng, muốn tìm người anh em bạn dì ruột tên Phùng Hữu Châu, CSVSQ/Khóa 25/TVBQGVN, đã định cư tại Mỹ vào khoảng năm 1981, 1982. Rất mong tin. Xin thư về địa chỉ:

Trần Kim Huệ
2545 14th Ave, SO #823
Seattle, WA 98144

□ Cựu Trưởng khoa Toán TVBQGVN Phạm Kế Viêm muốn liên lạc với các Cựu Giáo Sư đã từng dạy tại Trường và các vị sau đây:

— HQ Đại tá Nguyễn Văn, Cựu Văn Hóa Vụ Trưởng/
TVBQGVN

— Giáo sư Đào Phú Thọ, Cao Cự Hậu, Dương Thiệu
Toản...

Xin thư về địa chỉ sau đây:

Mr. Phạm Kế Viêm
c/o Mme Đào
N7 Rue Henri Barbusse, Bât. D, Appt. 302
94340 Joinville Le Pont, France

Rất mong tin.

Đôi Tay Nắm Chặt

Tặng: — Các bạn khóa 22 TVBQGVN (1965)
— Hương hồn niên trưởng Hà Tôn K21 TVBQGVN
— Người tôi yêu và bằng hữu

NGUYỄN TẤN HOÈ



1

- Nghiêm!
- Nghỉ!
- Tan hàng!!!

Những mệnh lệnh cụt ngủn khô khan và oang oang từ trên bục gỗ đặt ngay trước cột cờ liên đoàn có một sức mạnh tuyệt đối đã làm cho miệng của gần 280 tên lính mới tò te chúng tôi đang mệt bỏ hơi tai, cổ họng khô cháy vì khát, cũng phải đồng thanh hét lên hai tiếng:

- Cố gắng!!!

Hình như chẳng có ai trong chúng tôi quan tâm đến ý nghĩa của hai tiếng ấy, mà chỉ hô lên như một phản ứng tự nhiên, và, chạy về phòng trú ẩn súng ống đạn dược, ba lô để nghỉ ngơi. Nếu được cho “tan hàng” vào buổi tối thì lại sung sướng hơn, tắm rửa sạch sẽ, ôn qua bài vở và nhất là tháo tung “chiếc giường kiếng” để chui vào đó đánh một giấc thần tiên cho đến tờ mờ sáng hôm sau.

Chúng tôi còn phải gọi khóa đàn anh trực tiếp hướng dẫn và dạy dỗ chúng tôi là “cán bộ”. Họ dạy từ cách thức lau nhà chùi cầu và vệ sinh phòng ốc, đến cách đi cách đứng, rồi bắn súng, chiến thuật, truyền tin, địa hình... Họ biến đổi nhanh chóng chúng tôi từ một “bạch diện thư sinh” trở thành một tay lính bản lĩnh và nhà nghề trong vòng ... hai tháng!

Để cho chúng tôi nhớ lâu những gì được dạy dỗ, họ thường áp dụng hình thức “phạt” đi kèm. Họ kiểm tìm những lỗi lầm nhỏ như lỗ kim để lấy lý do phạt, họ làm cho chúng tôi quay cuồng trong suốt tám tuần “huấn nhục”.

Cũng có những lần phạt không lý do rõ rệt, chẳng hạn như một lần sau buổi học chiến thuật ở Hồ Than Thở, chạy bộ về trường với thể súng cầm tay, vai đeo ba lô tác chiến số 4, bụng đói cồn cào, mong được sớm về ăn uống nghỉ ngơi cho lại sức thì cả tiểu đoàn Tân Khóa Sinh chúng tôi bị chặn lại tập hợp trước sân cờ.

Từ trên bục gỗ cao, một giọng nói khàn khàn như lệnh võ xuyên suốt vào màng nhĩ đã lòng bùng của chúng tôi. (Ít ai trong chúng tôi dám nhận diện “Hung thần” đứng trên bục gỗ, vì cổ phải “gập đầu ba ngón”, mắt thì nhìn thẳng vào gáy người đứng trước, mọi sự tò mò hay lăm lét đong đưa đôi đồng tử đều bị phát giác và đánh đổi bằng những hình phạt đứng đắn nhất!)

— Tôi biết trong số các anh có người đã ra bờ hồ “tha... a... an thơ... ở” trong giờ học chiến thuật! Các anh cho rằng mình tình nguyện vào đây là sai lầm, là đại đột chứ gì. Chỉ mới có một tuần lễ thử thách mà có anh đã để lộ sự yếu hèn! Võ Bị không chấp nhận những người như thế. Anh nào đó tự giác bước ra khỏi hàng để chúng tôi lập thủ tục gửi trả về lại với gia đình các

anh. Nếu không cả tiểu đoàn TKS phải chịu đựng hình phạt của tôi trưa nay. Tôi đếm từ 1 đến 10...

Chẳng có ai bước ra khỏi hàng sau mười tiếng đếm vì không đại gì chúng tôi lại đi “than thở” giữa ban ngày ban mặt cho “cán bộ” bắt gặp!

Sau đó, việc gì tới nó phải tới...

Thế là những tiếng hô, tiếng hò hét của cán bộ TKS, họ xé lẻ chúng tôi ra thành từng đại đội để dễ phạt, dễ kiểm soát. Tiếng bước chân chạy rập rờn theo nhịp đếm, tiếng trình diện, tiếng báo cáo huyên náo cả sân cỏ Liên đoàn. Tôi chẳng còn nhận biết chung quanh mọi người đang làm gì nữa thì cũng là lúc tôi được lệnh tách riêng ra khỏi đám đông 30 người của đại đội tôi để thành lập một tổ với 5 tên cùng khóa từ các đại đội do hai cán bộ “khét tiếng” trông coi.

Thế là: bò tốc lực, lăn dốc, nhảy xồm, hít đất, chạy học sinh lầy (nhảy xuống nhảy lên ở một chiếc hầm cá nhân có sinh và nước đọng)... đủ các món ăn chơi! Sau một hồi quần thảo đã có vài tay mệt xỉu, số còn lại cũng ngất ngư, áo quần dơ dáy, đất sinh, mồ hôi ướt đầm. Thời gian không biết kéo dài trong bao lâu sau đó, nhưng tôi cảm thấy công lực mình tiêu tán đâu mất, đứng không muốn vững, thì may cũng là lúc hình phạt được “tạm ngưng” để ăn trưa.

Chúng tôi tập hợp trước “phạn xá” (nhà ăn) theo thứ tự đại đội và hai hàng một đi vào cửa. Sắp sửa đến đội tôi nên tôi chuẩn bị sẵn tinh thần để bước cho đúng nhịp và ngang hàng – kéo không lại bị phạt – nên, hai tay đang nắm chặt nắm đúng thế xuôi theo nẹp chỉ quần, hơi lơ đễnh nới lỏng ra một chút – chỉ một chút xíu thôi – tức thì, một ngón tay trở, không biết chờ đợi sẵn từ lúc nào phía sau, xoáy một cái thọc lọt ngay vào trong bàn tay nắm của tôi, kèm theo một giọng sắc lạnh:

— Bước ra khỏi hàng!

Tôi như cái máy:

— Tuân lệnh!

— Hai trăm nhảy xồm!

— Tuân lệnh!

Tôi là người vào nhà ăn sau cùng, mắt hoa đom đóm, mồ hôi ướt đầm, chân bước đi không muốn nổi... Bài học nhớ đời! Từ đó, đôi bàn tay tôi lúc nào cũng nắm chặt lại, kể cả trong lúc ngủ.

Rồi tám tuần huấn nhục cũng trôi qua, chúng tôi được đi phố Đà Lạt cuối tuần với bộ đồ dạo phố màu ô liu và cầu vai đỏ thêu Alpha kim tuyến (đó có phải là thần tượng của tuổi trẻ chúng tôi trước đây?)

Cho đến một chủ nhật nọ “người em gái hậu phương Bắc kỳ nho nhỏ” của tôi từ Sài Gòn lên thăm Đà Lạt và thăm tôi cùng với hai cô bạn hồn nhiên nhí nhảnh của nàng. Chúng tôi đi vòng vòng khu Hòa Bình, đi quanh quẩn, trong khu chợ bán áo quần rồi ghé vào một tiệm kem nghỉ chân, tức thì em “chê” tôi mà chẳng nể nang gì dù sau một khoảng thời gian khá dài không gặp mặt:

— Anh dạo này trông “nhà quê” quá! Tóc cắt ngắn như thầy chùa, đi đứng cứng đờ như người máy, nhất là đôi bàn tay lúc nào cũng nắm chặt cứng chẳng thềm ... “nắm tay người ta” mỗi khi qua đường nữa! Anh học cái trường gì mà kỳ cục vậy? Thế mà em nghe bạn bè nó tán là mấy ông sĩ quan Đà Lạt “ga lăng” lắm! Xí!!!



Ôi thôi chết tôi rồi! Chỉ có mấy tháng trong quân trường mà tôi đã biến dạng thành một con người khác lạ đến như vậy hay sao? Khi còn là sinh viên ở Sài Gòn, tôi cũng có cái mã dễ nhìn, có bao giờ bị con gái chê bai thậm tệ như thế này đâu!

Cuộc tình vụn của tôi cũng vỡ vụn từ sau ngày ấy!

*

Sau này vô tình tôi lật xem một quyển sách tướng số ở nhà người bạn nhân chuyển nghỉ phép, có một đoạn viết rằng: “Người đi đường mà đôi tay nắm lại là tướng cực khổ gian truân; bàn tay buông xuôi thông thả là tướng nhân nhả phú quý”... Tôi giật mình, ngẫm lại cuộc đời đã trải qua bao sóng gió và cơ cực cũng kể từ lúc tôi bước chân vào nghiệp lính, hay đúng hơn là sau cái ngày tôi bị phạt trước nhà ăn vì lý do: “Không nắm chặt tay”!

2

Dân miền Nam không chịu gọi ngày 30/4/75 là ngày “Giải phóng”, mà kiếm tìm những chữ gọi bình dân để gởi vào đó tâm tình nuối tiếc, như: “ngày sập tiệm”, “ngày bể đĩa”, còn dân nhà binh thì gọi là “ngày tan hàng” và hễ “tan hàng” thì phải “cố gắng”, như những tiếng đầu đời trong nghiệp lính mà họ đã được huấn luyện từ trước đây.

Ngay khi tan hàng, nhiều chiến sĩ đã cố gắng dẹp bỏ những tình cảm gia đình riêng tư, lấy cái chết đáp đền cho dân tộc vì nhận thấy mình quá yếu hèn để cho kẻ thù xâm chiếm quê hương mà không chống cự được, một số khác kéo nhau vào rừng sâu lập nên những chiến khu thề một còn một mất với con cháu già Hồ. Họ cố gắng tái dựng xây cơ đồ dân tộc.

Cũng ngay khi tan hàng, thương binh đang điều trị trong các Quân Y Viện, phải “cố gắng” lê lét tẩm thân máu mủ đầy băng bó hay tật nguyên ra khỏi đó, để nhường chỗ cho thương binh của “quân đội nhân dân” nằm - miền Bắc sánh bước đi ngược

về thời kỳ cổ xưa. Toàn dân ra sức “cố gắng”, toàn quân ra sức “cố gắng”!

Họ cố gắng rời bỏ phố phường để về quê cày sâu cuốc bẫm, họ cố gắng dẫn vợ con vào các khu rừng chưa khai phá để lập nên vùng “kinh tế mới”, thiếu ăn thiếu mặc bệnh tật và chết chóc. Họ cố gắng ăn cơm nhà làm việc nước trong những kế hoạch đào kênh vắt lạch triển miên bất tận, phơi mưa nắng và lấy máu mủ nuôi muối mòng, đĩa vắt, họ cố gắng trong nỗi căm tức chất chồng và sự chịu đựng vô biên.

Còn như chúng tôi, bị áp giải vào những vùng rừng thiêng nước độc, những nơi khỉ ho cò gáy hay vùng đất mật khu hoang tàn bom đạn, để dựng nên những “trại cải tạo” và giam hãm cuộc đời trong đó với trăm ngàn nỗi đắng cay đầy ải, thiếu thốn và tuyệt vọng. Nhưng chúng tôi đã cố gắng để sống, để đợi ngày quật khởi!

3

Ngồi đối diện với tôi qua chiếc bàn gỗ thô sơ kê ngay trong sân nhà kỷ luật là tên cán bộ giáo dục của trại, trạc tuổi 25, tốt nghiệp trường Đảng và Công An Bắc Việt, một thành phần nòng cốt và được ưu đãi của chế độ Cộng Sản.

Hắn lật tập giấy để trước mặt – đó là hồ sơ của tôi – khá dày và đủ các loại mực viết tay, đánh máy, gồm các tội danh: Trốn trại, tuyên truyền xuyên tạc, kích động, châm biếm chế độ, âm mưu đánh đội trưởng v.v... Hồ sơ gồm những bản tự kiểm của tôi, những điều cáo buộc của tên cán bộ quản giáo, của tên cán bộ giáo dục và những bản báo cáo của bọn chó săn và của tên đội trưởng Lê Đình Thọ.

Hắn đọc liếc qua rồi quắc mắt nhìn tôi, đôi mắt gian xảo quý quyệt ánh lên một tia thích thú:

— Anh là thành phần ngoan cố phản động, không thể để cho anh cải tạo theo cách bình thường, mà phải giam riêng ở đây để không làm ảnh hưởng đến người khác đang mong muốn học

tập. Do đó kể từ hôm nay, mức ăn bị giảm cắt phân nửa, bị cùm một chân và một tay, cho đến khi nào thấy có tiến bộ, tôi sẽ đề nghị ân giảm cho anh. Anh muốn nói gì không?

Đây là lần thứ hai xuống nằm nhà kỷ luật, tôi còn lạ gì giọng lưỡi của bọn cán bộ công an. Càng thắc mắc khiêu nại hay khước từ những gì chúng áp đặt, chỉ càng bị đánh đập thảm thương!

Tôi cúi mặt tránh đi ánh mắt sục sôi căm thù đối với hắn, và lạc giọng trả lời:

— Thưa cán bộ, tôi xin nhận chịu hình phạt!

*

Âm vang hai tiếng “Cán Bộ” lại như bồng từ đâu vọng về, hình ảnh của những ngày mới bước chân vào lính hiển hiện ra trong đầu tôi!

Họ giống từ vóc dáng đến trang phục, áo quần kaki vàng, giày da cao cổ bóng lộn, vai đeo giầy biểu chương màu Anh Dũng, cổ áo gắn cấp bậc màu đỏ, và chiếc mũ nhựa đội sụp ngang tầm mắt, trông họ oai phong và “dữ dằn” làm sao ấy!

Họ càng giống nhau trong cùng một giọng nói găm gù, cùng tướng đi điệu đứng. Họ tỏa ra một hấp lực và một sức mạnh tiềm tàng, đã khiến cho chúng tôi tuân hành răm rắp một cách tự nguyện!

Họ phạt chúng tôi vô số kể, phạt bất cứ nơi nào, bất cứ giờ nào, phạt bất kể đúng sai, phạt không cho khiêu nại; thế nhưng chưa bao giờ đụng chạm đến thân thể cũng như danh dự chúng tôi. Họ phạt có mục đích, có kế hoạch hẳn hoi.

Họ muốn làm bằng mọi cách để chúng tôi có một thân thể dẻo dai cường tráng, có một ý chí và sức chịu đựng bền bỉ, không nản lòng trước mọi khó khăn.

Để trở thành một cấp chỉ huy giỏi, điều trước nhất là phải tuân hành mọi mệnh lệnh giỏi, chịu đựng gian khổ giỏi.

Nhưng sau này tốt nghiệp ra đời, gặp phải nhau trên các chiến trường thì tình thân thiết càng nồng đượm hơn lên với những ai phạt mình nhiều nhất. Đó là kỷ niệm quý giá trong suốt đời binh

nghiệp.

Thế thì họ là ai?

Họ chính là “cán bộ” Tân khóa sinh của chúng tôi.

*

Còn đây, những người mà chúng tôi bị bắt buộc gọi họ là “cán bộ”, cũng có đôi cái giống nhau về hình thức, như bộ kaki màu vàng, như quân hàm màu đỏ gắn hai bên cổ áo – chỉ có thể – nhưng họ là hiện thân của loài quỷ dữ khát máu đồng loại, họ cũng lạm dụng chữ “phạt” đối với chúng tôi, nhưng phạt cho chúng tôi trở thành thân tàn ma dại, phạt đánh đập tra khảo, phạt uống nước muối, phạt cùm xích chân tay, phạt cho đến chết... họ mới thỏa lòng!

*

Tôi đã nắm chặt đôi tay trong găng suốt chín năm lưu đày trong khắp các trại tù, để chịu đựng những thống khổ, những đắng cay, những đọa đày. Ý chí đã được truyền thụ từ cái lần lơ dềnh trước nhà ăn năm nào ở trường Võ Bị của bậc đàn anh.

*

Dù biết rằng đôi tay nắm chặt là dấu hiệu của sự cực khổ gian nan, nhưng tôi sẽ không buông xuôi để được sung sướng cho riêng cá nhân mình ở nơi đất khách quê người, mà quên đi đồng bào, chiến hữu nơi chôn nhau cắt rún.

Luôn luôn nuôi chí hiên ngang

Không màng vinh hiển, không sờn hiểm nguy

□ NGUYỄN TẤN HÒE K22

San Francisco 22/8/87

Phóng sự ngày họp khóa 19 TVBQGVN tại San Jose, California

Những ngày cuối tháng 11 trời Cali âm u và lạnh lạnh, ngoại cảnh đã làm gia tăng thi vị cho ngày lễ Tạ ơn. Lễ Tạ ơn mang một ý nghĩa thật đặc biệt với người Mỹ, tạ ơn trời và tạ ơn người. Tạ ơn trời đã cho người sự sống dù sự sống đôi khi không phải là ân sủng. Tạ ơn người đã cho nhau tình thương và sự đùm bọc. Với người Việt tỵ nạn thì đây là dịp nghỉ cuối tuần dài để họ có thể vượt những ngăn cách không gian tìm đến thăm nhau. Thăm nhau một lần để nhìn lại người bạn năm nào đã cùng mình đi chung một khoảng đời son trẻ. Háo hức gặp lại để đối diện với kỷ niệm, để soi gương bóng dáng mình qua người bạn và nhận chân sự thể hiện của thời gian qua khuôn thước hạn hẹp của đời sống. Trong cái háo hức chung của tâm tình người xa xứ, những người cựu SVSQ/TVBQGVN lưu vong cũng đã tụ họp lại. Từ những khởi điểm xa xôi giá băng như miền Đông Bắc Mỹ, Canada cho đến những nơi gần gũi như Texas, Nam Cali, người Cựu SVSQ khóa 19 đã tìm về họp mặt tại thành phố San Jose, nơi được mệnh danh “Thung Lũng Hoa Vàng”. Như những cánh én đơn lẻ bay về vùng nắng ấm, như đàn cá Salmon ngược dòng nước tìm về nguồn, hơn 30 gia đình cựu SVSQ khóa 19 đã gặp lại nhau sau bao thăng trầm và biến đổi của đời sống. Đây không phải là Đà Lạt để có ngọn đồi 1515 bất hủ, một ngôi trường vang danh với đàn con ưu tú. Nhưng trong lòng người cũ những bóng dáng thân yêu kia như hiện về lãng đãng trùm phủ lên rặng núi bao quanh lũng hoa vàng. Trong giòng vô thủy vô chung, thời gian và không gian chỉ là ý niệm và San Jose hay Đà Lạt, ai cấm đoán được sự đồng

dạng khởi phát từ tâm.

Những tia nắng đầu ngày 28 tháng 11 vẫn chưa xua đuổi được cái giá lạnh cuối thu và gian phòng họp thênh thang thuộc trụ sở mới của cộng đồng người Việt trong vùng, 32 người cựu SVSQ khóa 19 đã hiện diện để thảo luận về những bước đi cho hai năm tới. Xích lại gần nhau để chuyện cho nhau hơi ấm như ngày nào gần một phần tư thế kỷ trước họ đã tay trong tay ca vang khúc quân hành đầu đời lính. Tôi đã được hân hạnh đại diện ban tổ chức mở đầu phiên họp bằng lời chào mừng gửi đến tất cả anh em hiện diện đồng thời giới thiệu CSVSQ khóa 1 Bùi Đình Đạm, con chim đầu đàn của hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại hải ngoại. Nói đến niên trưởng Bùi Đình Đạm là nói đến một tinh thần làm việc cao độ cho cộng đồng và cho tập thể Võ Bị. Phải có một ý chí vững mạnh để gồng nổi những trách nhiệm quá khổ trên một thân hình thấp nhỏ và một số tuổi đời đã cao. Người đàn anh của hai cuộc chiến đã đến với đàn em bằng những hoạt động hiệu quả và một tâm tình cởi mở. Hy vọng những bước đi này được liên tục bằng nhiệt tâm tham dự của toàn thể những vị niên trưởng trong Quân Đội. Mong vậy thay!

Niên trưởng Đạm đã mở đầu buổi họp với lời ca ngợi tinh thần đoàn kết của anh em khóa 19 đã vượt bỏ những chướng ngại thời gian và không gian để tìm về họp khóa hàng năm. Trong phần trình bày về hoạt động của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, niên trưởng Đạm đã tóm tắt những thành quả và nỗ lực của hội trong thời gian qua. Ngoài những hoạt động tương thân tương trợ, gây quỹ cho tập san Đa Hiệu, và xúc tiến việc phát hành tập "kỷ yếu" của TVBQGVN, hội đã đẩy mạnh công tác kết hợp các cù tha hương. Một số chi hội vừa mới được thành lập như chi hội Âu châu tại Paris, chi hội Úc châu, chi hội Minnesota và hội cũng đang xúc tiến việc yểm trợ cho sự thành hình của chi hội Phi Luật Tân, nơi thường xuyên đón nhận một số lớn các cù trước khi định cư tại Mỹ. Riêng chi hội miền Đông Bắc Mỹ, sự hoạt động thật khả quan trong việc kết hợp và chi hội cũng đã phát hành một đặc san đầu tháng 11. Hiện diện trong phiên họp còn có anh Thế và anh Tắc khóa 19,

hai hoạt động viên hăng say của chi hội miền Đông Bắc.

Theo niên trưởng Đạm thì trong thời gian qua hội cũng đã nhiệt tình tham gia vào những hoạt động cho cộng đồng người Việt tỵ nạn. Ngoài những tham gia có tính cách định kỳ và giai đoạn như công tác văn hóa, chính trị và nhân đạo, mục tiêu của hoạt động thường trực là việc tranh đấu đòi hỏi bạo quyền cộng sản trả tự do cho anh em chúng ta còn bị lưu đày trong các trại tù cải tạo. Để trả lời câu hỏi về hoạt động của một số niên trưởng tướng lãnh trong thời gian gần đây, niên trưởng Đạm đã khẳng định rằng mục tiêu của các hoạt động ấy chỉ nhằm kết hợp quân đội với không một mảy may tham vọng.

10g30, tất cả rời phòng họp tiễn đưa niên trưởng Đạm và chụp hình lưu niệm. Bên ngoài nắng đã lên cao, những chiếc lá khô vàng và những tờ giấy lộn đong đưa trên mặt nhựa theo từng cơn gió buốt nhẹ qua. Tôi nhìn lại những khuôn mặt bạn bè cũ, nụ cười vẫn rạng rỡ như niềm tin vẫn ngùn ngụt trong lòng. Không ai có thể đoán được phía sau những nụ cười ấy là cả một dĩ vãng đầy bão lửa gai chông. Trong bộ complet chững chạc cho ngày họp mặt, qua vóc dáng có phần đầy đặn, với mái tóc đã pha màu sương tuyết trắng, tin yêu vẫn còn đọng trên vành môi và bừng sáng trong khóe mắt tia nhìn. Chụp với nhau một tấm hình để nhìn lại và thấy rằng đó không phải là từng mảnh đời đơn lẻ cách ngăn nhưng là một khối đời bao bọc bởi tình thương.

Trở về phòng hội, chuyện năm xưa nổ như pháo Tết. “Hai mươi mấy năm sau mày đã thay đổi tánh lười chưa? Tấm được mấy lần?” “Sau ngày ra trường mày có trở về Đà Lạt thăm *con đường mang tên em* không? Có thanh toán sòng phẳng với chị Chúc trước ngày ra trường không, chị ấy đang ở đây này.”



Những câu hỏi được trả lời bằng những tràng cười dòn dã đượm một chút nham nhở của thuở nào. Với cái đà một câu hỏi tiếp theo một câu hỏi khác, lang bang từ trường học đến trường đời, từ Đà Lạt đến Dục Mỹ, từ mũi Cà Mau đến bờ Thạch Hãn, từ chuyện lãng nhãng tình tự đến chuyện vợ chồng con cái, tôi nghĩ là bạn tôi sẽ không bao giờ chấm dứt được.

Buổi họp nội bộ khóa được bắt đầu bằng mục tường trình công tác của anh đại diện khóa Nguyễn Khắc Hiếu và của đại diện các miền. Về việc tương thân tương ái, con số đã nói lên được ý nghĩa của câu "lá lành đùm lá rách". Việc gửi quà về Việt Nam đã được tiến hành liên tục và khả quan trong thời gian qua song song với sự yểm trợ tinh thần và vật chất cho các anh em đồng khóa ở các trại tạm cư cũng như vừa mới đến định cư. Đa số đã đồng ý việc lưu hành bản tin định kỳ để duy trì và khuếch trương sự liên lạc. Hào sảng và cởi mở như người tân sĩ quan của năm nào, cãi nhau như mổ bò nhưng trong khuôn thước và truyền thống cũ để đi đến những kết luận về một chương trình hoạt động cho hai năm tới. Người được đa số anh em tin nhiệm vào chức vụ đại diện khóa kỳ này là anh Lý Kim Vân. Hai phụ tá đại diện là anh Lê Triệu Giu cho Nam Cali và Nguyễn Đình Hạnh Bắc Cali. Tổng thư ký là chiếc loa miền Nam Cali, Nguyễn Hồng Miên. 3 giờ chiều, nắng đã tan dần trên đường phố cuối thu, câu chuyện còn dài nhưng đành phải gác lại để chuẩn bị cho buổi cơm thân mật tại Milpitas.

6 giờ chiều, tôi và một vài anh bạn cùng khóa đứng co ro trước cửa nhà hàng Tàu để đón tiếp quý vị thân hữu và gia đình hai khóa 19 và 20. Đón các ông khóa 20 như 24 năm trước chúng tôi đã từng chào đón các ngài ở sân ga xe lửa Đà Lạt. 24 năm mà tưởng chừng như mới hôm nào, trời cũng gây gây lạnh nhưng không có bóng dáng những cánh đào vừa hé nụ trong gió Đông, hây hây hồng vương chút thẹn thùng như đôi má người trinh nữ miền cao. Hoa đào năm xưa đã không có ở đây để "cười với gió Đông"!

Năm nay khóa 20 cũng đã tổ chức họp khóa cùng ngày với khóa 19 và cũng tham dự buổi cơm chiều thân mật trước khi

chia tay. Kỷ niệm giữa khóa 19 và 20 thật tràn đầy. Khóa 19 huấn luyện tám tuần sơ khởi cho khóa 20 và cùng chia xẻ ngọt bùi với nhau một năm tại trường cũng như sau này ngoài đơn vị. Năm 1963 đánh dấu một khúc quanh quan trọng trong giòng lịch sử cận đại của Việt Nam và tháng 11 năm ấy hơn 400 ông sinh viên dân chính nhập trường Đà Lạt. Bao nhiêu nỗi bực mình về những vụ xuống đường của đám sinh viên Sài Gòn được hơn 400 ông đại diện chọn binh nghiệp lãnh đủ qua những màn hít đất nhấy xồm và tấn công đòi Bắc. “Các anh là vua biểu tình phải không?” “Đi Đà Lạt để dọa đám Cảnh Sát Dã Chiến phải không? Cho các anh biết các anh chọn binh nghiệp theo tinh thần đó thì các anh đã lắm. Anh nào muốn biểu tình bước ra khỏi hàng đi”. Những câu hỏi không bao giờ có câu trả lời và theo truyền thống nó trở thành những bản án không tên để cho người Tân khóa sinh lãnh án thi hành những hình phạt hành xác. Hành xác là yếu tố cần thiết để trui rèn người mới nhập trường, gần là để chống với cái lạnh cao nguyên và xa hơn là để chuẩn bị cho một đời binh nghiệp gian khổ mai sau. Kỷ niệm leo Lâm Viên, kỷ niệm đóng chốt những ngày sôi bỏng binh biến tháng 11, kỷ niệm đi bắn Molong, nhiều thật nhiều và chắc không bao giờ mờ phai trong tâm tình người Cựu SVSQ khóa 19 và khóa 20.

7 giờ, đứng trên bục, cầm micro nhìn xuống bên dưới, những mái đầu xanh chen trong mái đầu bạc, một cảm xúc dị thường bỗng len lén dấy lên, tôi run run đọc lời chào mừng quý vị thân hữu và gia đình hai khóa. Trước mắt tôi gần hai trăm người của ba thế hệ, thế hệ cha anh chúng tôi, thế hệ chúng tôi và thế hệ con cháu chúng tôi. Ba thế hệ đã mỗi mòn vì một cuộc chiến. Nhưng trong u uất của nỗi lòng người xa xứ, nụ cười từ chiếc môi hồng, từ khóe mắt nai tơ của đàn trẻ đã trở thành sinh lực nhiệm mầu làm hồi sinh mầm sống trong tôi và có lẽ trong thế hệ chúng tôi.

7 giờ của mùa lạnh, nắng chiều trôi đi thật mau, cái ồn ào vui nhộn của ngày gặp lại như muốn làm nổ tung gian phòng nhỏ. Chương trình văn nghệ giúp vui được mở đầu với tiếng hát

Ngọc Tú, người nữ ca sĩ với vóc dáng thanh tú và một giọng ca thiên phú ngọt ngào đã ru lòng người cựu SVSQ trở về thời mơ mộng cũ. Tâm tình người nghe chuyển biến theo tiếng nhạc lời ca. Từ tình ca đến dân ca, Ngọc Tú đã hát như thì thầm với người lính năm nào và cũng như nhắc nhở người nghe về một lời thề chưa vẹn... “Người ơi nước Nam của người Việt Nam... Đây nỗi lòng người dân tha thiết mong chờ...”

Âm thanh như tiếng vọng về của dĩ vãng và thực tại vẫn còn có hằng triệu người Việt Nam đang ngóng đợi ngày về của người chiến binh xưa. Đêm nay, cái ấm từ men rượu tương phùng chưa làm tan được buốt lạnh tận đáy lòng người Cựu SVSQ, vì vậy câu chuyện như còn dài mặc dầu đêm đã vơi nhiều. Nhưng buổi tiệc nào rồi cũng phải đến lúc tàn, tôi tiễn người thực khách cuối cùng ra khỏi tiệm ăn. Bên ngoài cái lạnh đã không làm sòn lòng những người đến với nhau bằng tình thương. Từng nhóm, từng nhóm nhỏ, các gia đình cựu SVSQ của hai khóa đã bịn rịn không muốn nói lời chào từ biệt. Họ như mong muốn thời gian ngừng đọng lại ở giây phút tiễn đưa. Riêng tôi chỉ mang một ước vọng thật nhỏ nhoi, mong một hôm nào gặp lại bạn bè cũ mà giây phút già từ lòng kẻ ở và người đi đều thăng hoa. Ngày ấy chắc phải là ngày họp khóa ở bến Bạch Đằng trên giòng Cửu Long. Hy vọng với nhiệt tâm và nỗ lực cuối đời, ngày trùng lai trên quê hương sẽ không còn xa và sẽ lấp đầy những khoảng trống trong tâm hồn người đã một lần quỳ xuống tuyên thệ trên đồi 1515.

□ PHẠM ĐÌNH THỪA

PHÓNG SỰ NGÀY HỌP KHÓA NGUYỄN CÔNG TRỨ (Tức khóa 20 CSVSQ/TVBQGVN)

San Jose, thành phố thơ mộng của vùng “Thung Lũng Hoa Vàng”, hay là thung lũng “Silicon”, trung tâm sản xuất “chip” của ngành điện tử thuộc miền Bắc tiểu bang California, được chọn làm nơi họp mặt của khóa Nguyễn Công Trứ, tức khóa 20 CSVSQ/TVBQGVN.

Mặc dù ngày họp mặt chính thức là ngày thứ bảy 28 tháng 11 năm 87, nhưng vì đặc biệt năm nay có các “cùi” ở thật xa đến như: Alberta (Canada), Florida, Minnesota, Ohio, Texas v.v..., cho nên có cùi đã đến từ bữa thứ năm, do đó có ngày “tiền” họp mặt là ngày thứ sáu với “quân số” tăng cường khá đông của các cùi từ Nam Cali kéo lên, làm căn nhà của “khổ chủ” đại diện khóa tưởng chừng như “không kham nổi” sức chứa từng ấy anh em! Tuy nhiên, rồi đâu cũng vào đó. Vì cùi gia chủ đã chuẩn bị từ mấy tháng trước thật kỹ lưỡng để tiếp đón anh em và đặc biệt là không cho cùi nào đi ngủ ở chỗ khác hết, cứ mỗi người được phát 1 sleeping bag, không thiếu một ai, vì như thế thì mới có “tình Võ Bị” giữa các bạn bè đồng khóa với nhau.

Thật là không có gì cảm động và mừng rỡ bằng được gặp lại bạn bè cũ từ ngày tốt nghiệp, sau 22 năm trời dằng dẳng, và cũng trở trêu thay, anh em lại gặp nhau ở tại xứ cờ Hoa! Thôi thì tay bắt mặt mừng, kể sao cho hết những lời “hàn huyên”. Chuyện nở ra như bắp rang, từ các kỷ niệm xưa lúc mới nhập trường cho đến lúc ra đơn vị, rồi đến ngày 30 của tháng tư đen, tiếp theo là quãng đời bị giam cầm của các bạn kém may mắn, bởi sự trả thù của “lũ thú đội lột người”, rồi đến cuộc đời “đi cày” hiện tại nơi đất khách v.v... và v.v... Mặc dầu ai cũng gần “ngũ tuần” hết cả rồi, nhưng mà vẫn vui và tếu như ngày còn ở

quân trưởng, anh em thường hay “điều” nhau là “tuổi trung niên mà cứ ngỡ như trẻ thơ”!

Các câu chuyện thăm hỏi còn đang tiếp tục dòn dã thì giờ cơm tối đã đến. Mặc dù vợ chồng cùi Đức mời anh em dùng cơm tại nhà, nhưng đa số anh em đều muốn đi San Francisco, trước là thăm hỏi cùi Thế, sau là để “viếng” nhà hàng Seafood “May Flower” danh tiếng của thành phố San Francisco. Nhà hàng được cùi Thế và bà xã “run” rất thành công. Nghe “đồn” là có nhiều món rất hấp dẫn khách thập phương. Do đó tất cả “phe ta” kéo đại quân “tấn công” thẳng nhà hàng của cùi Thế. Kể ra cũng tội nghiệp cho “khổ chủ” nhà hàng phải hầu tiếp từng ấy bạn bè, tuy nhiên cũng là một kỷ niệm khó quên giữa bạn bè cùng khóa.

Sáng hôm sau, tuy trời vừa mờ sáng nhưng các cùi ta đều thức dậy sớm để lần lượt hoàn tất “vệ sinh cá nhân”, vì sĩ số nhân sự quá đông so với căn nhà tắm!

Sau khi áo mũ chỉnh tề, phe ta chất hết lên xe kéo nhau đến nhà cùi N. Q. Trụ để làm một châu phở và bánh cuốn do chị Trụ thiết đãi trước khi đến chỗ họp chính thức bắt đầu lúc 10 giờ sáng. Cùi tôi phải mở đầu ngoặc ở đây để khen rằng phở thật tuyệt và bánh cuốn thật ngon do chị Trụ nấu, và số lượng thì... cũng thật nhiều, đến nỗi phe ta nếu có trở lại “làm một châu” nữa cũng còn dư sức!

Đúng 9g30 đa số anh em đều đã tề tựu khá đầy đủ tại địa điểm họp. Phòng họp khá khang trang đã được đặt mượn từ trước, có đầy đủ bàn ghế, chỉ cần trang hoàng thêm Quốc và Hiệu Kỳ trường Võ Bị, cũng như sắp xếp lại bàn ghế cho có thứ tự mà thôi. Khung cảnh xem cũng khá trang nghiêm và ấm cúng. Sau khi nán thêm nửa giờ cho các cùi ở địa phương đến đầy đủ, buổi họp được cùi N.T. Đức, đại diện khóa, tuyên bố khai mạc lúc 10g30.

Trước hết là lễ chào Quốc Kỳ, sau đó là phút mặc niệm để tưởng nhớ đến tất cả chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ Quốc VN trong hơn 30 năm anh dũng chiến đấu chống cộng sản. Với âm thanh

giống y, hết như buổi lễ truy điệu nơi Vũ Đình Trường Lê Lợi năm nào....

Tiếp theo là phút tưởng niệm cùì Đặng Đình Trí vừa nằm xuống vì bạo bệnh hồi tháng 10 vừa qua. Đời người Việt quá ngắn ngủi, cùì Trí mới năm ngoài đây còn đến họp mặt với anh em, năm nay đã bỏ anh em ra đi vĩnh viễn để lại vợ và hai con. Thật là một tin buồn vô hạn, bạn Trí đã vĩnh viễn nằm dưới lòng đất lạnh, để lại bao nỗi tiếc thương của bạn bè cùng khóa...!

Đang còn miên man nhớ lại hình ảnh thật xúc động trong ngày hôm qua, lúc đến thăm nấm mồ còn mới với bộ bia tạm của Trí, thì bỗng nghe tiếng hô: “Phút mặc niệm chấm dứt!” cùì tôi mới giật mình “tỉnh” lại! Sau đó tất cả các cùì hiện diện đồng ca bài “võ bị hành khúc”.

Sau phần giới thiệu của từng CSVSQ hiện diện, các cùì Đức, Thọ và Hiến đã lần lượt trình bày hoạt động của niên khóa 86-87 vừa qua, sau đó ban chấp hành đại diện khóa 20 tuyên bố mãn nhiệm kỳ.

Để cho buổi họp được diễn tiến nhanh chóng và có kết quả, cùì N.T. Đức được tất cả anh em đề nghị làm chủ tọa đoàn buổi họp.

Hai điểm chính của chương trình buổi họp được đưa ra thảo luận là:

1. Phương cách để giúp đỡ hữu hiệu cho các CSVSQ đồng khóa ở VN, các cùì vừa mới đến trại tỵ nạn, cũng như các cùì vừa đến được Hoa Kỳ hay là các quốc gia tự do khác.

2. Thảo luận về điều 4 (mới) thuộc nội quy của hội CSVSQ/TVBQGVN.

Cuộc thảo luận đang tiếp diễn hăng say thì chợt có NT Hội trưởng B.Đ. Đạm đến viếng thăm bất ngờ. Sau khi tất cả anh em đứng lên chào vị NT Hội Trưởng, NT Đạm tươi cười tuyên bố lý do đến thăm viếng anh em thỉnh linh mà không có báo trước vì NT không muốn có thủ tục đón tiếp rườm rà cũng như



Niên Trưởng Hội Trưởng và khóa 20
trong ngày họp mặt 28-11-87

ông muốn chứng tỏ rằng ông rất quan tâm và “ưu ái” đến anh em.

NT Hội Trưởng đã thông báo cho anh em một số tin tức liên quan đến hội CSVSQ/TVBQGVN và mong mỗi anh em đại diện tất cả các khóa sẽ về họp đông đủ vào Đại Hội sang năm để cùng nhau thảo luận về điều 4 (mới) của Nội Quy. Một số ý kiến xây dựng cũng được các cù hiện diện nêu ra thảo luận với NT Hội trưởng.

Mới đó mà kim đồng hồ đã chỉ luôn 12 giờ trưa, do đó buổi họp tạm ngưng một giờ “break” để dùng “cơm tay cầm” tại chỗ.

Sau bữa ăn trưa thật “nhà binh” giản dị, NT Hội Trưởng đứng chụp hình kỷ niệm chung với tất cả cù khóa 20 hiện diện, và sau đó tất cả anh em tiễn đưa NT Đạm ra về trong bầu không khí thật vui vẻ.

Buổi họp lại được tiếp tục, sau đó sang đến phần thảo luận thứ hai của chương trình. Phần thảo luận thật sôi nổi được đúc kết với sự đồng ý của tất cả các cù hiện diện để sẽ được đưa ra

thảo luận vào kỳ Đại Hội sang năm.

Trước khi kết thúc buổi họp năm 87, các cùì Đức, Thọ và Hiến lại được toàn thể anh em tín nhiệm để làm việc thêm một nhiệm kỳ nữa.

Ra khỏi phòng họp lúc 5 giờ chiều, trời San Jose lạnh lạnh như ở Đà Lạt ngày nào. Thời gian qua quá mau, mới ngày nào tân SVSQ với tuổi đời thật non, tóc thật xanh, nay gặp lại sau 22 năm “lưu lạc” khắp bốn phương trời, đa số anh em tóc đã muối tiêu cả rồi!

Trời mùa đông, đêm xuống thật nhanh, thành phố San Jose rực rỡ với muôn ánh đèn màu vì là dịp lễ tạ ơn. Đúng 6 giờ chiều, tất cả cựu SVSQ khóa N.C. Trú tề tụ đông đủ tại nhà hàng Hong Kong Garden. Trừ các anh em từ xa đến, các cùì ở tại địa phương đều có “phu nhân” tháp tùng, trông cặp nào cặp nấy đều “sharp” hết sức.

Kỳ này có điểm đặc biệt là khóa Nguyễn Trãi (tức K.19) cũng họp khóa cùng thời gian với K.20 nên bữa cơm thân mật đêm nay được tổ chức chung cùng một chỗ, do đó lúc chúng tôi vừa



Khóa 19 và 20 Tiệc Họp Mặt đêm 28-11-87
(Điều khác nhau ở đây với 24 năm về trước ở Cầu Lạc Bộ Nữ Văn Hải là các cán bộ K19 đón Tân Khóa Sinh K20 với những bàn tay niềm nở chứ không phải với những hình phạt truyền thống nhớ đời!)

đến trước cửa nhà hàng đã trông thấy một hàng NT K.19 đứng “dàn chào” sẵn, thật là “oai” chưa! Thế là lại thêm một màn bắt tay nhau, ôm nhau mừng rỡ, lý do cũng như bạn bè cùng khóa, có rất nhiều NT K.19 sau 23 năm trời chúng tôi mới có dịp được gặp lại.

Bữa cơm tối thân mật được tổ chức thật thịnh soạn như một tiệc cưới, cũng có ban nhạc giúp vui, và trước hết cũng có màn lên micro ngỏ lời chào mừng quan khách và gia đình toàn thể các cùl tham dự (tuy có... hơi dài một chút), có màn giới thiệu cả hai khóa 19 và 20. Nơi bàn danh dự chúng tôi thấy có sự hiện diện của NT Hội Trưởng B.Đ. Đạm và một vài vị “đại NT” của các khóa đàn anh thật xa xưa. Trong phần văn nghệ giúp vui, anh em lại được thưởng thức lại tài nghệ về kể chuyện vui, ca và ngâm thơ thật tuyệt của các cùl 19 và 20...

Tiệc vui nào rồi cũng đến lúc tàn. Đồng hồ chỉ hơn 10 giờ đêm, các cùl 19 và 20 cùng với các “hiền thê” luyện tiệc bắt tay từ giã và hẹn sẽ gặp lại nhau trong bầu không khí vui nhộn như đêm nay vào kỳ họp mặt năm tới.

Trên đường trở về nhà cùl Đức, mặc dù có hơi chệnh choáng chút hơi men, nhưng lòng tôi cũng se thắt lại vì chợt nghĩ đến các bạn bè cùng khóa kém may mắn khác: một số đã yên nghỉ vĩnh viễn dưới lòng đất lạnh, một số còn đang bị giam cầm nơi các trại tập trung dã man nhất của cuối thế kỷ 20, một số khác vừa được thả ra khỏi trại giam cầm nhưng khi về nhà đã phải chứng kiến cảnh gia đình tan nát, một số đang đi “vùng kinh tế mới” không biết sống chết ra sao, một vài cùl vừa mới đến được các đảo ty nạn Đông Nam Á đang trông ngóng từng ngày để được đưa đi định cư ở các nước tự do, cũng như tất cả các cùl khác ở rải rác khắp nơi trên các phần đất của thế giới tự do đã không có đủ phương tiện và hoàn cảnh để đến gặp lại bạn bè cũ, bây giờ các cùl ấy đang nghĩ gì và đang làm gì... hử các bạn khóa 20?....!

Houston, Texas tháng 12 năm 1987

D.V. NGUYỄN

KHÓA 29 HỌP MẶT

Theo thông lệ hàng năm, nhân dịp lễ Giáng Sinh và Tết Dương Lịch 1988, khóa 29 lại tổ chức họp mặt lần thứ tư tại Hải ngoại. Lê-Thi là cù có nhiệm vụ lo tổ chức và thông báo đến tất cả các bạn cùng khóa ngày giờ họp mặt trước đó 2 tháng.

Sợ rằng các bạn quen đi lối sống “lè phè dân chính” sau hơn 12 năm ở hải ngoại, nên sáng ngày 26/12/1987, Lê Thi lại gọi điện thoại nhắc nhở các bạn lần chót. Giọng Lê-Thi “nhựa nhụa” và thật “quan trọng” trên “phone”: “Tụi mày nhớ là phải canh giờ giấc cho đúng, niên trưởng Hội trưởng đến đúng giờ lắm...., tới giờ họp mà tụi mày chưa tới thì tao chỉ có nước vác bị mà đi.. ăn mày , ăn mày ở xứ này cũng khó lắm đó...., nhớ nghe tụi mày...” Bạn bè đều thấy thương Thi, nhưng cũng có tên “cần nhân” chút chút: “Biết rồi, khổ lắm, nói mãi...” Do đó, các bạn ở Nam Cali, mặc dầu đã “canh me” giờ giấc, nhưng cũng đã phải “xuất hành” sớm hơn cho Lê Thi... khỏi phải đau tim vì chờ đợi. Đến 11 giờ 45 ngày 27/12/1987 phái đoàn ở phương xa đến với sự đón tiếp nồng nhiệt của gia đình Lê Thi. Bạn Huyền đại diện khóa 29 vùng Đông Nam Hoa Kỳ, bạn Chăng đại diện vùng Nam Cali cùng tất cả các cù khóa 29 và quý vị phu nhân đã tề tựu đông đủ. Huyền là người có nhiều “thiện chí”. Tuy sức khỏe không được dồi dào như các bạn cùng khóa vì mang cơn bệnh phong thấp kinh niên đang hoành hành nhưng Huyền cũng đã cố gắng đến với anh em... Liềm “cà” thì trông lúc nào cũng tươi tỉnh, nhưng hơi “phờ phạc” vì phải vất vả chạy ngược xuôi kiếm người tình lý tưởng... Các bạn Nam Cali và Đông Nam Hoa Kỳ đã đến, còn các bạn ở Bắc Cali thì sao? Ở gần thì lúc nào cũng ỷ lại... Lê Thi lại đôn đáo hỏi thúc và bốn cù lại được đem ra, bài ca “con cá sống vì nước” lại tái diễn trên “phone”. Cuối cùng thì tất cả các cù K.29 cũng đã đến họp mặt đầy đủ tại nhà Lê Thi. Bạn bè gặp nhau tay bắt mặt mừng, hết chuyện nọ đến chuyện kia, vui vẻ như pháo Tết. Từ chuyện hành xác nhập trường của thời Tân Khóa sinh đến lúc

ra đơn vị, rồi tan hàng... và tản mác khắp nơi trên thế giới. Có cùi đang kẹt tại quê nhà với đời sống kèm kẹp khó khăn, có cùi đang còn trong ngục tù cộng sản và âm thầm hoạt động, có cùi may mắn đào thoát thành công và đang ở đảo để chờ đợi đi định cư... Đúng 12 giờ 40 các câu chuyện hàn huyên mở màn đã phải tạm ngưng vì Niên trưởng Hội Trưởng đã đến. Ông luôn luôn đến đúng giờ giấc và lúc nào cũng lo lắng cho khóa đàn em... Mặc dầu có nhiều công việc bận rộn, nhưng người anh Cả vẫn cố gắng đến với các cùi K.29 và đưa ra nhiều ý kiến xây dựng thiết thực cho khóa. Bạn Đào Công Hương C29, thủ khoa K.29, đã thay mặt anh em ngỏ lời cảm ơn sự ưu ái của niên trưởng Hội Trưởng đối với K.29 nói riêng và tất cả các khóa nói chung, đồng thời Hương đã tường trình thành quả hoạt động của khóa 29 trong những năm vừa qua.

Sau đó niên trưởng đã chúc mừng và gửi lời thăm hỏi ân cần đến tất cả anh em K.29 và gia đình nhân dịp Xuân về. Niên trưởng đã đề cập đến việc lập quyển "Kỷ Yếu Võ Bị Hải Ngoại"



Các Cùi K29 hải ngoại

cho toàn thể anh em đã xuất thân cùng trường Mẹ đồng thời đưa ra một số chi tiết để chuẩn bị cho cuộc họp Đại Hội Võ Bị vào cuối tháng 5/1988 tới đây. Niên Trưởng đã nhắc nhở K.29 về việc bàn thảo điều 4 Nội Quy và cho biết ý kiến chung của tất cả anh em trên thế giới để tiện việc đúc kết trong kỳ họp Đại Hội sắp tới. Niên trưởng Hội trưởng cũng đã kêu gọi các bạn cùng khóa hãy cố gắng giúp đỡ lẫn nhau, đặc biệt là một số bạn đang gặp hoàn cảnh khó khăn tại quê nhà cũng như trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á Châu. Cuối cùng niên trưởng đã thông báo đến với các anh em về một vài tin vui, như việc liên lạc kết hợp tất cả các CSVSQ cùng Trường Mẹ, và thêm nhiều chi hội Võ Bị đã ra đời khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là tại Pháp Quốc trong



Niên Trưởng
Hội Trưởng
trong ngày
Họp Mặt Khóa
29 Hải ngoại

thời gian gần đây.

Sau khi tiễn đưa Niên trưởng Hội Trưởng ra về, buổi họp mặt của K.29 tại Hoa Kỳ bắt đầu chính thức khai mạc. Anh em đã bàn thảo về hoạt động trong những năm vừa qua. Đặc biệt là việc liên lạc, kết hợp chặt chẽ với tất cả các cù K.29 ở khắp nơi

trên thế giới, cũng như sự đóng góp công sức, tiền bạc trong vấn đề nuôi dưỡng Hội và tờ báo Đa Hiệu. Cuộc họp mặt năm nay có một sắc thái đặc biệt vì sự hiện diện tương đối đầy đủ các bạn ở rải rác khắp tiểu bang California, một số bạn mới đến định cư, cũng như sự có mặt của bạn Huyền từ Đông Nam Hoa Kỳ về tạo nên một buổi hội thảo thân mật nhưng cũng không kém phần hào hứng. Mỗi người đều phát biểu ý kiến để mưu tìm một phương thức toàn hảo trong vấn đề liên lạc, giúp đỡ anh em tại quê nhà, trong các trại tạm cư cũng như những anh em mới đến. Việc quan trọng nữa là góp phần tích cực để xây dựng các chi hội tại địa phương cũng như tham gia các công tác cộng đồng. Đặc biệt là anh em đã tích cực giúp đỡ cho bạn Lê để Lê có đủ phương tiện lên Connecticut ghi danh theo học đại học: Mục đóng tiền niên liễm hàng năm cũng sôi nổi không kém. Vì “nắm vững” tình hình tài chánh của mỗi cá nhân theo từng “job” nên Lê Thị đã “push” anh em đóng góp số tiền quỹ lên đến 1.000 đô la. Vì là tiền Quỹ của Khóa dùng để giúp đỡ bạn bè và đóng góp cho Hội nên chẳng thấy ai “cần nhân” gì mà cả làng đều vui vẻ.

Cuối cùng là bữa cơm thân mật của gia đình Alpha Đỏ khóa 29 với những câu chuyện dài “lâm ly bi đát” không khi nào chấm dứt. Các cù hện gặp nhau lần tới tại Nam Cali. Cũng thời gian này, bên vòm trời Úc Châu các cù khóa 29 đã ngồi lại với nhau để bàn bạc về những việc làm cần thiết cho khóa, cho tập thể Võ Bị và cho Cộng đồng người Việt. Được biết người đứng ra tổ chức và liên lạc với anh em là cù Nguyễn Sanh Phương. Hai cuộc họp khóa ở hai châu khác nhau nhưng cùng hướng về những mục tiêu chung. Và mục tiêu tối hậu vẫn là trở về quang phục quê hương, giải phóng đồng bào khỏi gông xiềng của loài quỷ đỏ. Hẹn gặp nhau ở vùng đất hứa Việt Nam hỡi các cù K.29 đang lưu lạc tha phương...

CHI HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN/CONNECTICUT VÀ VÙNG PHỤ CẬN BẦU TÂN BAN CHẤP HÀNH NIÊN KHÓA 1987-88

Theo tinh thần bản nội quy, một buổi họp mặt để bầu tân Ban Chấp Hành Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/Connecticut và vùng phụ cận niên khóa 1987-88 đã diễn ra tại phòng 213, Student Center, University of Bridgeport, Connecticut vào sáng ngày 21/11/1987 quy tụ hơn 20 CSVSQ từ các tiểu bang như MA, NY, NJ, RI, CT... về tham dự.

Buổi họp mặt đã kéo dài trên 4 giờ đồng hồ với những nghi thức sinh hoạt như:

- Chào quốc kỳ và phút mặc niệm.
- Nguyên chi hội trưởng (CSVSQ Võ Hỷ Sơn K24) và các trưởng ban tường trình các hoạt động và thành quả trong niên khóa vừa qua.
- Thảo luận và tu chỉnh một vài điểm mới trong bản nội quy.
- Bầu tân ban chấp hành.

Trong không khí sinh hoạt dân chủ, cởi mở và vui vẻ, các CSVSQ hiện diện đã hăng hái phát biểu, đóng góp ý kiến về đường hướng hoạt động của Chi Hội trong thời gian tới cũng như bổ túc một vài điểm mới trong bản nội quy cho được hoàn chỉnh hơn. Đặc biệt tiết mục bầu cử là phần gây hào hứng và sôi nổi nhất trong buổi họp. Với thể thức đề cử và bỏ phiếu kín, kết quả một tân ban chấp hành được đa số tín nhiệm như sau:

- Chi hội trưởng: CSVSQ Huỳnh Kim Tắc K19
- Chi hội phó nội vụ: CSVSQ Vũ Kim Trọng K26
- Chi hội phó ngoại vụ: CSVSQ Lê Trung Nga K23
- Tổng thư ký: CSVSQ Võ Công Tiên K26
- Thủ quỹ: CSVSQ Trần Hiệp K28
- Trưởng ban xã hội: CSVSQ Nguyễn Trọng Thuận K28
- Trưởng ban thông tin và báo chí: CSVSQ Nguyễn Văn Ngọc K28

Ngoài ra, một Hội Đồng Quản Trị cũng đã được thành lập nhằm nghiên cứu và hoạch định, cải tiến và phát triển hiệu năng hoạt động của Chi Hội gồm có:

- CSVSQ Võ Hỷ Sơn K24
- CSVSQ Trần Văn Giới K26
- CSVSQ Lê Ngọc Ẩn K27
- CSVSQ Nguyễn Văn Ngọc K26

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut và vùng phụ cận là một trong những chi hội được thành lập đầu tiên tại Hoa Kỳ có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, đoàn kết, kỷ luật và đạt nhiều thành quả tốt đẹp không riêng cho Chi Hội mà còn cho cộng đồng người Việt tỵ nạn tại địa phương. Trong hai niên khoá 85-86, 86-87 Chi Hội đã làm được những việc cụ thể như:

NỘI BỘ:

- Thực hiện hai quyển album lưu niệm hình ảnh sinh hoạt của Chi Hội và từng cá nhân.
- Khai giảng các lớp văn hóa để cùng học tập và trao đổi kinh nghiệm cho công việc làm.



Các CSVSQ hiện diện trong buổi họp mặt chụp hình lưu niệm

- Phát quà Trung Thu cho con em gia đình CSVSQ
- Ủng hộ tài chánh để góp phần duy trì tập san ĐA HIỆU.
- Giúp đỡ một số CSVSQ tới định cư trong vùng.

CỘNG ĐỒNG:

- Hỗ trợ và tham gia ngày Quốc Kháng 30/4 hàng năm.
- Hỗ trợ và tham gia cuộc vận động lấy chữ ký làm áp lực thả tù chính trị tại Việt Nam và nhận thêm người tỵ nạn Đông Dương vào Mỹ.
- Hỗ trợ và tham gia các buổi văn nghệ đấu tranh chống Cộng và các trại Hè lạnh mạnh.
- Thăm viếng và ủy lạo đồng bào vừa tù các trại tỵ nạn sang định cư tại thành phố Bridgeport.

Với những ưu điểm sẵn có và với một ban chấp hành mới đầy nhiệt tình, Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut và vùng phụ cận sẽ tiếp tục nêu cao truyền thống đoàn kết, tương thân tương trợ trong đại gia đình Võ Bị và cố gắng thực hiện cho bằng được những mục tiêu đã đề ra, gần nhất là hỗ trợ các hội đoàn bạn tổ chức buổi văn nghệ và dạ vũ mừng Xuân Mậu Thìn cho cộng đồng người Việt tỵ nạn tại tiểu bang Connecticut vào tháng 2/88 tới đây.

Thành phố Bridgeport, ngày 1/12/1987

TM Chi Hội Trưởng

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut và vùng phụ cận

Tổng Thư Ký

CSVSQ Võ Công Tiên

Địa chỉ liên lạc:

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut và vùng phụ cận

223 Washington Ave., #B-5

Bridgeport, CT 06604

ĐT: (203) 576-0696

Dậy Vùng Lên

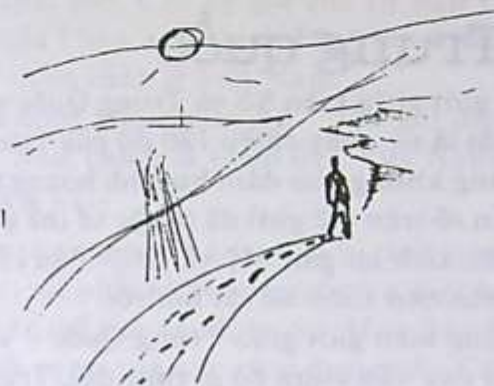


*T*hân hay sợ, đã tình đồng đội
Bắt tay nhau, cùng nói, cùng làm
Tuy một lần hàng ngũ rã tan
Nhưng chẳng phải muộn màng hợp lại
Tình dân tộc vẫn còn mãi mãi
Nhục thù chung biển Thái Bình Dương
Sức mạnh ta đừng tự coi thường
Chuyển thời thế, noi gương Lê Lợi
Dòng lịch sử, chớ hòng chờ đợi
Dậy vùng lên, cứu rỗi niềm tin
Đường tối đen, thấp đuốc đi tìm
Lửa chân lý trong tim hào kiệt
Dẹp riêng tư, dọn lòng đoàn kết
Tiếng thề nguyện đội hết năm châu
Để có ngày chấp cánh hải âu
Danh chiến sĩ, tuyển đầu trừ bạo.

□ NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG

11/87

Quốc Gia Hưng Vong Thất Phu Hữu Trách



Trong những năm gần đây tình hình chính trị thế giới biến chuyển và những biến đổi này rất có lợi cho sự nghiệp đấu tranh phục hồi quê hương Việt Nam Tự Do của chúng ta. Ở đây, trong khuôn khổ bài này, chúng tôi xin được đề cập tới những nước có ảnh hưởng nhiều tới Việt Nam mà thôi.

Liên Xô

Tình hình kinh tế khó khăn, kỹ nghệ sản xuất tri tri, nông nghiệp thì tồi tệ, hàng năm Liên Xô vẫn phải nhập cảng một số lớn lúa mì và ngũ cốc dùng làm thực phẩm cho người và gia súc; thêm vào đó việc chạy đua vũ trang với Mỹ khiến tài chánh càng gặp khó khăn nhiều hơn đó là chưa kể đến vì tham vọng xích hóa cả Thế giới mà Liên Xô hàng năm đã phải viện trợ cho Cu Ba, Việt Cộng, Angola hàng nhiều tỷ đô la để những tay đàn em này quấy phá các nước trong thế giới thứ ba (các nước không liên kết) và các nước thuộc thế giới tự do. Mặt khác nội bộ Liên Xô cũng đang lung củng. Các tiểu bang Hồi Giáo trước đây bị ép

buộc sáp nhập vào liên bang Xô Viết hiện đang có các phong trào đòi tự trị; Các nước Đông Âu, thì từ nhiều năm qua đã có đường lối kinh tế càng ngày càng khác Liên Xô và Đông Âu đang có khuynh hướng tách khỏi sự kềm kẹp của Liên Xô. Ngoài ra, một yếu tố rất quan trọng nữa mà chúng ta phải nói tới đó là Liên Xô càng ngày càng bị sa lầy ở Afghanistan mà chưa biết cách nào để rút chân ra.

Trung quốc

Sự xích mích biên giới giữa Liên Xô và Trung Quốc vẫn chưa được cải thiện và nhất là sự quay chiều 180 độ của Trung Quốc đã khiến cho Việt Cộng không còn dám huyênh hoang tuyên bố 3/4 đất đai và 4/5 dân số trên thế giới đã thuộc về thế giới Cộng Sản. Thêm nữa là việc xích lại gần Mỹ và Nhật Bản của Trung Quốc hiện nay đã khiến cho Liên Xô rất bối rối.

Tình hình căng thẳng biên giới giữa Trung Quốc - Việt Nam từ đầu năm 1979 đến nay vẫn chưa có gì thay đổi, Trung Quốc luôn luôn làm áp lực trên mặt trận này khiến mấy trăm ngàn quân Việt Cộng luôn ở trong thế bị động và căng thẳng. Áp lực quân sự này còn có ảnh hưởng lớn đến vấn đề kinh tế và chính trị của cộng sản Hà Nội - đó là cái ý nghĩa của bài học mà Trung Quốc đã và đang dạy cho cộng sản Việt Nam mà họ đã từng tuyên bố trước đây; Ngoài ra việc Trung Quốc quyết tâm ủng hộ kháng chiến quân Kampuchia chống đối lại lực lượng chiếm đóng của quân đội Việt Cộng đã khiến cho cộng sản Hà Nội rất bối rối, chúng chưa có phương thức hóa giải.

Việt Cộng

VỀ KINH TẾ:

Thất bại liên tiếp trong các kế hoạch ngũ niên kể từ đại hội đảng cộng sản Việt Nam lần thứ tư đến đại hội đảng cộng sản Việt Nam lần thứ sáu. Các kế hoạch ngũ niên đưa ra để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hoàn toàn thất bại, kết quả cho chúng ta thấy về kinh tế, Việt Nam đang ở đáy vực

thảm. Cộng sản đã biến Việt Nam thành một nước nghèo nàn nhất thế giới, dân chúng đói khổ, xã hội bất ổn, trộm cắp khắp nơi. Cán bộ từ trên xuống dưới “hủ hóa”, bè phái tham nhũng, hối lộ. Kết quả: nhân dân, cán bộ và quân đội Việt Cộng không còn tin vào Đảng cộng sản Việt Nam mà trái lại rất oán ghét, căm hận chúng. Nhân dân Việt Nam hiện chưa nổi lên chống lại chúng vì chế độ công an trị và chế độ hộ khẩu đang còn kềm kẹp họ quá chặt chẽ. Các ký giả của tờ báo L’humanité, là tờ báo thiên tả của Pháp, sau khi đi Hà Nội và Sài Gòn về cũng đã vạch trần các thảm cảnh ở Việt Nam.

Họ đã công khai tuyên bố: “Bây giờ địch thủ của Đảng cộng sản Việt Nam chính là nhân dân Việt Nam”.

VỀ QUÂN SỰ:

Một nước nghèo khó trong khi tình trạng kinh tế đang ở đáy vực thảm mà phải nuôi quân số trên một triệu quân (đứng hàng thứ tư trên thế giới sau Liên Xô, Hoa Kỳ và Trung Quốc), đây là một gánh nặng quá sức chịu đựng của Cộng sản Hà Nội. Mặc dù hằng năm Hà Nội có một số quân viện là trên 2 tỷ đô la của Liên Xô, chúng tôi vẫn nghĩ rằng Việt cộng đã kiệt quệ lại càng kiệt quệ hơn trong những năm sắp tới nếu chính sách của chúng không có gì thay đổi.

Sự kiện quân đội Việt cộng chiếm đóng Kampuchia từ 1979 đã khiến cho chúng đánh rơi cái bộ mặt độc lập dân tộc. Cả thế giới đã và đang lên án chúng, nghiêm khắc đòi hỏi chúng phải rút quân khỏi Kampuchia, nhân dân trong nước cũng chống đối chúng, họ đã xúi dục con em họ đào ngũ, trốn “nghĩa vụ quân sự” vì họ không muốn thấy con em họ làm những tên lính đánh thuê cho Cộng sản Liên Xô ở Đông Nam Á. Sự kiện chiếm đóng Kampuchia cũng phơi bày rõ bộ mặt phản dân hại nước của đảng Cộng sản Việt Nam, chúng đã hiện rõ nguyên hình là bọn đầu trâu mặt ngựa, đám đay tớ trung thành của Cộng Sản Quốc Tế. Chúng hoạt động không phải vì quyền lợi của đất nước Việt Nam, vì nhân dân Việt Nam mà vì ông chủ Liên Xô. Giờ đây chúng hoàn toàn lệ thuộc vào chính sách của tên quan thầy Liên Xô.

VỀ CHÍNH TRỊ:

Nội bộ đảng Cộng Sản Việt Nam đang lũng củng, xào xáo chia rẽ hơn bao giờ hết. Chúng thanh trừng, hạ bệ lẫn nhau một cách quyết liệt. Chúng đã thay đổi gần hết số ủy viên Bộ chính trị, sự kiện này chưa từng xảy ra trong lịch sử của đảng cộng sản Việt Nam. Mặc dầu chúng đang tuyên bố thay đổi chính sách nhà nước ngõ hầu nâng cao đời sống của nhân dân, nhưng mọi người đều không lạ gì âm mưu của chúng, đây chỉ là “một bước lùi” tạm thời của chúng và đồng thời cũng là để vượt ve nhân dân trong lúc họ đang sống trong cùng quẩn khó khăn. Một khi các tên đầu sỏ đã củng cố, nắm chắc được địa vị và quyền thế, chúng lại “tiến hai bước”, lúc ấy sẽ có những chính sách nghiệt ngã, tàn bạo hơn nữa. Chúng ta cứ nhìn vào những khuôn mặt của Nguyễn Văn Linh, Phạm Hùng, Võ Văn Kiệt, những đám người già nua, lỗi thời, đầy thành kiến và bảo thủ, những tên Cộng sản giáo điều cùng thế hệ với Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, thử hỏi chúng sẽ làm được những gì mới lạ? Chúng sẽ thay đổi được những gì có tính cách thực tiễn hầu có thể nâng cao đời sống của nhân dân?? Một ký giả Nhật Bản mới đây, sau chuyến viếng thăm Việt Nam trở về Đông Kinh đã viết bài tường thuật xác định rằng Việt Nam hiện nay đã trở thành nghèo đói nhất thế giới sau 12 năm chiến thắng của bọn Việt Cộng. Ký giả này viết rằng chưa mấy ai hiểu hết tình hình thực tế ở đó, nếu chưa đặt chân tới và Nguyễn Văn Linh đến nay ngồi lên ghế Tổng Bí Thư đã gần một năm và vẫn chưa củng cố lại được guồng máy cho có nề nếp.

Nói chung Việt Cộng đang ở thế yếu nhất từ trước đến nay. “Chúng đang phải thay ngựa giữa dòng”, chúng đang cố gắng dùng những kế hoạch vá vúi tạm thời để vượt qua giai đoạn khó khăn thập tử nhất sinh của chúng.

Về phía thế giới tự do, với chính sách “đứng trên thế mạnh” của tổng thống Reagan, Mỹ đã công khai ủng hộ các phong trào chống Cộng, các lực lượng chống Cộng ở khắp mọi nơi trên thế giới. Điều này rất có lợi cho kháng chiến Đông Dương chống Cộng sản Việt Nam nói chung và cho các lực lượng kháng chiến

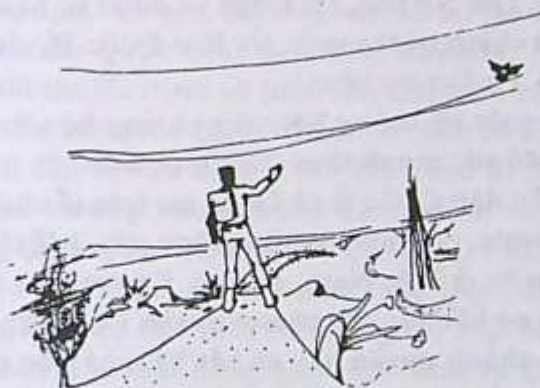
Việt Nam của chúng ta nói riêng. Thêm vào đó, vì quyền lợi chung của khu vực và quyền lợi riêng của từng xứ, các nước Đông Nam Á (ASEAN) luôn luôn đứng đầu tích cực với Cộng sản Việt Nam. Họ đã và đang ủng hộ kháng chiến Kampuchia và chắc chắn sẽ tích cực ủng hộ kháng chiến Việt nam cũng như kháng chiến Lào.

Song song với tình hình thế giới biến chuyển có lợi cho chúng ta như vậy, trong hai năm qua, chúng ta phải kể đến “Những cuộc vận động có quy mô lớn mà mục tiêu là phục hồi Việt Nam Tự Do”. Chúng ta có thể kể tới như sau:

ỦY BAN QUỐC TẾ YẾM TRỢ CHO MỘT VIỆT NAM TỰ DO.

Ngày 4 tháng 12 năm 1986 tại Brussel, thủ đô của Bỉ quốc, một số các nhân vật chính trị nổi tiếng của 7 quốc gia Tây Âu đã cho ra mắt một Ủy ban nhằm phục hồi một quốc gia Việt nam Tự Do đó là “Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Cho Một Việt Nam Tự Do (Comité International pour un Vietnam Libre – International Committee for a Free Vietnam).

Nỗ lực của Ủy ban này là “vận động dư luận Quốc Tế hiểu rõ về thực trạng Việt Nam và tạo một không khí quốc tế thuận lợi cho những hoạt động lật đổ chế độ bạo lực sát máu của Cộng



sản Việt Nam. Ông Paul Vanderxhoven, Chủ tịch Ủy ban Quốc tế Yểm trợ Việt Nam Tự Do đã không ngần ngại khi phát biểu: “Tôi nghĩ rằng đây là thời gian thích ứng để nhắc lại là tương lai do chính con người xây dựng, là trên đời, không nơi đâu, và không bao giờ có một tình thế cố định không hồi chuyển được và không chế độ độc tài nào, dầu là chế độ độc tài theo chủ nghĩa mác xít, có thể duy trì mãi mãi trong định luật biến chứng lịch sử. Tôi cũng xin nói thêm rằng với các vụ án gần đây ở Sài Gòn, chánh quyền Cộng Sản đã chánh thức xác nhận là ở Việt Nam hiện có một phong trào kháng chiến gồm nhiều tổ chức khác nhau, nhưng tất cả các chiến sĩ của phong trào này đều là những người mà tâm khảm chứa đầy đức dũng cảm cao quý, một quyết tâm tranh đấu không gì lay chuyển được. Sự hiện diện của các chiến sĩ đó bên trong nước Việt Nam mười năm sau cuộc chiến thắng của chánh quyền Hà Nội đã nêu ra cái bằng chứng cụ thể hiển nhiên là có một ngọn lửa thiêng bốc cao trong lòng người Việt Nam mà không có ai có thể dập tắt được, và tôi dám quả quyết rằng ngọn lửa thiêng này sẽ còn bùng bùng cháy mãi khi chế độ cộng sản, cũng như chế độ Quốc xã của Hitler hiện nay, chỉ sẽ còn là một kỷ niệm xấu xa kinh tởm trong ký ức của loài người”.

Hiện nay các Ủy Ban tương tự đã được thành lập tại Âu Châu, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Châu và được sự hậu thuẫn của nhiều nhân vật chính trị tên tuổi. Ủy Ban Quốc Tế yểm Trợ Cho Một Việt Nam Tự Do dự liệu:

— Tổ chức một hệ thống hội viên và ủng hộ viên trên toàn thế giới để có đủ sức mạnh thực hiện mục đích.

— Dùng diễn đàn Quốc tế và Quốc gia (các tổ chức Quốc tế, Quốc hội các nước, cơ quan truyền thông v.v...) để tố cáo các vi phạm nhân quyền ở Việt Nam, Lào và Kampuchia và yêu cầu các chánh phủ có liên lạc với chánh quyền Cộng sản Việt Nam làm áp lực với chánh quyền này và bắt VC phải tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản nếu VC muốn được sự giúp đỡ của các nước Tây phương.

— Thâu thập các phương tiện để giúp các chiến sĩ tranh đấu

cho Tự Do bên trong nước Việt Nam.

Ngày 23 tháng 4 năm 1987 Ủy Ban Yểm Trợ Cho Một Việt Nam Tự Do tại Pháp đã yểm trợ cho Hội Các Nhà Luật Gia Việt Nam Tại Pháp làm một cuộc Hội Thảo về vấn đề: "Cộng Sản Hà Nội vi phạm Hiệp Định Paris 1973" với mục tiêu tranh đấu của Người Việt Quốc Gia chúng ta là: "Sự tồn tại của chính thể Việt Nam Cộng Hòa".

Sau cuộc hội thảo, một "Ủy ban điều hợp chương trình Quang Phục Việt Nam Cộng Hòa" đã ra đời tại Âu Châu để tiếp tục nhiệm vụ. Như vậy, cuộc hội thảo Luật Gia Quốc Tế ngày 23 tháng 5 năm 1987 tại Paris, theo ý kiến của Cựu Ngoại trưởng Trần Văn Lâm, là bước **pháp lý mở cửa đi vào mặt trận đấu tranh chính trị giải cứu Việt Nam**".

TẠI ÚC CHÂU

Các bô lão Việt Nam, theo tinh thần hội nghị Diên Hồng dưới thời nhà Trần, kể từ ngày 1 tháng 6 năm 1986, đã thành lập được Liên Minh Toàn Dân Việt Nam Quốc Gia vùng Úc Châu Nam Thái Bình Dương, mục tiêu của Liên Minh này là đoàn kết tất cả mọi người Việt Nam Quốc Gia không phân biệt nam nữ, tuổi tác, đảng phái, tôn giáo, thành phần xã hội, khuynh hướng chính trị... ngồi lại với nhau để lo việc Quang Phục Quê Hương.

Cụ Trần Văn Lâm 74 tuổi với một máy trợ tim đeo bên người, không ngại tuổi già, đã cùng một số bô lão đi đến các tiểu bang Úc; đến các Quốc Gia Âu Châu, Canada, Hoa Kỳ để tổ chức các buổi thuyết trình và hiện nay đại diện của Liên Minh này đang đi đến các quốc gia Á Châu, nơi nào có Đồng Bào Việt Nam là họ đi đến để vận động đoàn kết. Nhờ đi đến tận nơi và trình bày chủ trương rõ ràng nên Liên Minh này cũng đã có được những ủy ban đại diện tại Âu Châu, tại Pháp, tại Canada và Hoa Kỳ và chắc chắn vào đầu năm 1988 Hội Đồng Lãnh Đạo Trung Ương đại diện cho Liên Minh Người Việt Nam Quốc Gia Toàn Thế Giới sẽ ra mắt đồng bào Việt Nam và Quốc Tế.

NHỮNG CUỘC VẬN ĐỘNG TẠI HOA KỲ

1. Đầu Năm 1987; Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại

đã tự giải thể để sau đó kết hợp với các đảng phái khác, thành lập Liên Đảng Cách Mạng. Mục đích sự kết hợp này là để hoạt động phục quốc của họ được rộng lớn và hữu hiệu hơn. Theo bản tin của tờ Freedom Bulletin của tổ chức International Freedom Foundation viết về Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam: “Liên Đảng là sự kết hợp gần bó bởi Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Duy Dân Đảng, Phục Việt Dân Tộc Đảng và khối Dân Tộc Phục Quốc, ngoài ra còn có hai thành phần khác của Liên Đảng, vì những hoạt động của họ trong nội địa Việt Nam, nên tạm thời không được nêu tên ra nơi đây”.

Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam hiện đang hoạt động mạnh mẽ trên nhiều địa phương tại Hoa Kỳ và cũng có những hoạt động phục quốc ở biên giới Thái Miên và gần đây nhất, trong nội địa Việt Nam. (Các báo chí Việt ngữ đã có những phóng sự kèm hình ảnh và tin tức đầy đủ về hoạt động phục quốc của Liên Đảng).

2. Cũng tại Hoa Kỳ, trong tháng 8/87 vừa qua, các ông Bùi Diễm, Nguyễn Ngọc Bích và Linh Quang Viên cũng đã triệu tập một **Đại hội toàn dân** kết hợp được 57 hội đoàn người Việt tại Mỹ Quốc. Mục đích của Đại Hội này là để người Việt tại Mỹ có một tiếng nói chung, để bảo vệ quyền lợi tập thể Cộng Đồng người Việt tại Mỹ và mục tiêu còn có thể đi xa hơn nữa là vấn đề Quang Phục Quê Hương.

3. Cũng tại Hoa Kỳ, ngày 19 tháng 6/87, ngày **Quân Lực**, phong trào tổ chức ngày Quân Lực rất rầm rộ tại các địa phương, nhất là tại Louisiana đã gây được tiếng vang lớn.

Bên cạnh đó, ngày 5 tháng 9/87 vừa qua, trên một trăm cựu quân nhân QLVNCH đại diện cho hầu hết các hội đoàn CQN hải ngoại đã họp tại San Jose, California để bàn về việc “Xây dựng Cộng Đồng và Giải Phóng Quốc Gia”. Dưới đây là thông cáo của Đại Hội sơ bộ cựu Quân Nhân/QLVNCH tại San Jose, California ngày 5 tháng 9/1987: “Toàn thể 107 cựu quân nhân thuộc các quân binh chủng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa gồm Tướng lãnh, Sĩ quan, Hạ sĩ quan và Binh sĩ đã họp tại San Jose, CA ngày 5-9-87.

Nhận định rằng nhiệm vụ tất yếu của người Cựu Quân Nhân trong hoàn cảnh hiện tại gồm 2 sứ mạng:

- Xây dựng Cộng Đồng và
- Giải phóng Quê Hương

Điều này chứng tỏ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn là một bộ phận có kỷ luật, có sức mạnh và còn là một bộ phận có kỷ luật, có sức mạnh và có tinh thần, sẵn sàng dấn thân trong vấn đề Quang Phục Quê Hương.

4. Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam.

Ông Lê Quốc Túy trong năm 1986 và 1987 cũng đã sang Hoa Kỳ nhiều lần để thuyết trình về các hoạt động của Kháng Chiến Quân Quốc Nội thuộc Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam để tìm sự hỗ trợ của người Mỹ cho mặt trận này.

Trong chuyến trở về Paris từ Á Châu, Ông Lê Quốc Túy cũng mới thông báo cho toàn người Việt ở Hải Ngoại biết để đánh dấu ngày Quốc Hận thứ 12, Kháng Chiến Quân Quốc Nội thuộc MTTNCLLYNGPVN đã tấn công trong đêm 29/4/87 vào nhà máy Nhiệt Điện Thủ Đức. Theo báo cáo thì sự hư hại lên đến 60%, nhà máy nhiệt điện Thủ Đức hoàn toàn tê liệt không thể hoạt động trở lại.

Chúng ta cũng nên nhắc thêm ở đây, những vị anh hùng liệt sĩ thuộc mặt trận này như Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch... vì các hoạt động phục quốc của họ đã bị Việt Cộng tuyên án tử hình tại Sài Gòn trong thời gian trước đây. Theo tin tờ Thời Việt số 8 xuất bản tại Chicago ngày 29/10/87, gần đây nhất, lần đầu tiên chính giới thân cận chính quyền Hoa Kỳ công nhận có Kháng Chiến Việt Nam. Đây cũng là lần đầu tiên các chính giới ảnh hưởng mạnh mẽ tới chính sách của Hoa Kỳ đã lên tiếng công nhận có kháng chiến Việt Nam và nhắc tới Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam như là một lực lượng thực sự đang chiến đấu trong quốc nội và đáng được yểm trợ.

Trong tuần lễ từ 9-9-1987, theo lời mời chính thức, ông Lê

quốc Túy, Chủ tịch Hội đồng Ngoại Vn MTTNCLLYNGPVN đã đến Hoa Thịnh Đốn tham dự một loạt các cuộc tiếp xúc, trao đổi ý kiến với các tổ chức chính trị ảnh hưởng lớn trong Đảng Cộng Hòa như Heritage Foundation, Strategy Leadership Coalition, U.S. Global Strategy Council, một số dân biểu Quốc Hội cũng như đài VOA và các cơ quan truyền thông khác của Hoa Kỳ. Cũng trong chuyến viếng thăm này, ông Lê Quốc Túy có dịp tiếp xúc và trao đổi ý kiến với tướng Vang Pao, thủ lĩnh kháng chiến Lào, ông Son Sann, thủ tướng chính phủ kháng chiến Kampuchia, là những lực lượng kháng chiến cũng được mời tham dự những cuộc gặp gỡ nói trên.

Nhìn chung, giới chính trị đảng sau chính quyền của Tổng thống Reagan đã bày tỏ sự ủng hộ và có ý móc nối các lực lượng kháng chiến Việt, Miên, Lào với nhau.

Trong buổi hội thảo với các phái đoàn kháng chiến Việt, Miên, Lào và Nicaragua tại điện Cannon thuộc Quốc Hội Hoa Kỳ, tổ chức Strategy Leadership Coalition đã trình bày kế hoạch tổng quát để bẻ gãy Chiến lược Toàn cầu của Nga Sô. Tập tài liệu căn bản của tổ chức này nhan đề "Dismantling Soviet Global Strategy" phần nói về Việt Nam, có đề nghị ủng hộ Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam do ông Lê Quốc Túy lãnh đạo.

Về phía tổ chức Heritage Foundation thì đã đặc biệt dành một buổi tiếp xúc với các ông Lê Quốc Túy, Vang Pao và Son Soubert (con trai ông Son Sann) và các phái đoàn để thảo luận về tình hình Đông Dương và nhu cầu các lực lượng kháng chiến cũng như vai trò của kiều bào các quốc gia đó hiện đang lưu lạc trên thế giới.

Ta cũng nên giới thiệu sơ qua Heritage Foundation là cơ quan cung cấp các cơ sở quyết định về chính sách của Hoa Kỳ, những tài liệu khuyến cáo về đường lối đối nội cùng đối ngoại của Hoa Kỳ. Trung tâm nghiên cứu về Á Châu của cơ quan này đã được công nhận tại Hoa Thịnh Đốn và các thủ đô Á Châu là đã đóng vai trò quan trọng trong việc cấu thành chính sách Hoa Kỳ tại Đông Nam Á.

Đại diện ông Lê Quốc Túy tại Hoa Thịnh Đốn là ông Trần Minh Tâm đã cùng với cựu Thủ tướng Nguyễn Văn Lộc trong phái đoàn tiếp xúc với dân biểu William E. Dannemeyer Cộng Hòa, đơn vị Fullerton, CA. Dân biểu Dannemeyer đã bày tỏ sự ủng hộ kháng chiến Việt Nam và ngay tại chỗ, ông đã ký vào quyết nghị của Đại Hội Đảng Cộng Hòa tại California ủng hộ MTTNCLLYNGPVN. Nghị hội đảng viên Cộng Hòa tại California trong phiên họp vào tháng 6/1987 đã chính thức ra nghị quyết số 1 – ủng hộ nỗ lực của MTTNCLLYNGPVN để lật đổ chế độ thống trị của Cộng Sản tái lập nền dân chủ tại Việt Nam. Nghị quyết này cũng đã thúc dục Quốc Hội Hoa Kỳ công nhận và viện trợ nhân đạo cho Mặt trận này.

Trong một buổi tiếp xúc riêng, thủ tướng Son Sann tiết lộ với ông Lê Quốc Túy rằng các vị đại sứ của các nước Thái Lan, Phi Luật Tân, Malaysia và Tân Gia Ba cũng đã khuyến khích ông Son Sann nên cộng tác chặt chẽ với kháng chiến Việt Nam.

Thế là sau 12 năm, kháng chiến Việt Nam lần đầu tiên được thế giới lưu tâm và công nhận; Chắc chắn trong kỳ Đại Hội các tổ chức Kháng chiến chống Cộng Sản quốc tế nhóm họp tại Washington DC vào tháng 4/1988 sắp tới, đại diện kháng chiến Việt Nam sẽ được chính thức mời tham dự và đại diện Việt Nam sẽ chính thức nói lên tiếng nói của kháng chiến Việt Nam trước diễn đàn quốc tế.



Song song với các hoạt động về chính trị, các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc nói chung và hoạt động báo chí nói riêng của người Việt Hải Ngoại không phải là không quan trọng.

VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA

Trước nhất ta phải kể tới nhóm Quốc Tế tại Philadelphia chủ trương bảo tồn và phát huy văn hóa Việt. Đây là chủ trương rất đúng đắn, rất đáng cổ vũ hoan nghênh và tham gia vì hiện nay cộng sản Việt Nam chủ trương một “văn hoá mới”, một “đạo đức mới” để xây dựng một “con người mới”, con người “xã hội chủ nghĩa” xa lìa văn hóa cội nguồn dân tộc Việt Nam.

Chính Hồ Chí Minh đã từng nói: “Vi lợi ích 10 năm trồng cây, vì lợi ích 100 năm trồng người”, thế nhưng chúng ta phải đặt câu hỏi lợi ích này cho ai??

Ta sẽ thấy ngay lợi ích này thuộc về đảng cộng sản quốc tế qua cái khẩu hiệu lỗ bịch mù quáng được treo ở khắp mọi nơi “Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội” do đó cộng sản Việt Nam đã và đang tiến hành một chủ trương, một chính sách văn hóa sai lầm mà mục đích tàn độc của nó là làm biến thái, thay đổi hoàn toàn con người Việt Nam chân chính. Đảng Cộng Sản đã cho viết lại lịch sử Việt Nam theo duy vật sử quan của chúng. Cộng sản chủ trương phá hủy sự ràng buộc gia đình, mà như ta vẫn thấy từ xưa đến nay, đối với Việt Nam, gia đình là đơn vị cốt yếu để cấu thành xã hội Việt Nam. Việt Cộng chủ trương đấu tranh ở mọi chốn mọi nơi, ở ngoài xã hội thì đấu tranh giai cấp, ở trong gia đình thì đấu tranh từng lời nói, từng tư tưởng, do đó con cái cãi lại cha mẹ, vợ cãi lại chồng, là chuyện rất thường. Trong đám bạn bè thì đấu tranh đồng nghĩa với bới móc, ty hiềm, bới lông tìm vết để báo cáo, để hạ nhau. Người Việt Nam chúng ta vẫn thường hay nói: “Chín bỏ làm mười”. Câu nói rất bình dân này cũng chứng tỏ con người Việt Nam khoan dung, ôn hòa, độ lượng, nhân ái, khiêm nhượng, biết kính trên, nhường dưới, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín - Cái phong thái giản dị hài hòa, cao quý phát xuất từ ba nguồn tư tưởng Phật, Khổng, Lão và sau này có thêm, đức bác ái từ Ki-tô giáo đã khiến cho

tâm hồn người Việt phong phú và đẹp tuyệt vời đến nỗi một nhà văn người Ý trước đây đã phải viết một cuốn sách để ca tụng người Việt Nam đó là cuốn “người Việt cao quý”.

Tâm hồn người Việt đã cao quý, văn hóa Việt Nam lại đẹp đẽ tuyệt vời qua trên bốn ngàn năm lịch sử ấy vậy mà Hồ Chí Minh và bè lũ đã và đang cố tình phá hủy văn hóa dân tộc. Chúng tôi nghĩ rằng Hồ Chí Minh và đảng Cộng sản Việt Nam đã mắc một cái tội vô cùng to lớn đối với đất nước và dân tộc Việt Nam. Chắc chắn Hồ Chí Minh và bè lũ tay sai sẽ bị lịch sử dân tộc phê phán và lên án gắt gao. Trong thời đệ nhị thế chiến, tướng DeGaulle lưu vong sang bên Anh Quốc, cầm đầu phong trào kháng chiến Pháp chống lại bọn Đức Quốc Xã. Lúc đó Đức đã chiếm được hầu hết nước Pháp, tuy là một nhà quân sự nhưng tướng DeGaulle đã hết sức chú trọng đến vấn đề bảo tồn văn hóa Pháp. DeGaulle rất quý trọng các nhà giáo, những người trực tiếp bảo tồn và phát huy văn hóa, DeGaulle không bao giờ chấp thuận cho các nhà giáo tỵ nạn được rời nhiệm sở để ra chiến trường chiến đấu trừ một trường hợp đặc biệt duy nhất là trường hợp của nhà giáo kiêm nhà văn Saint Exupéry. Saint Exupéry đã nổi tiếng qua các tác phẩm “Vol de nuit” và “Terre des Hommes”. Saint Exupéry thích bay bổng và rất can trường nên đã nhiều lần làm đơn xin được làm phi công trực tiếp chiến đấu với quân thù. Đơn của ông đã được tướng DeGaulle chấp thuận nhưng kể từ khi máy bay của Saint Exupéry bị địch bắn rớt thì không còn một giáo viên nào còn được hưởng cái biệt lệ như Saint Exupéry nữa.

DeGaulle, ngoài việc khuyến khích dân Pháp tỵ nạn ở Anh học tiếng Pháp, ông còn cho mở các khóa thi Tú Tài tại Anh Quốc để cho nhân dân và học sinh Pháp khỏi bị cản trở trong việc học tập.

Gần đây nhất, nước Ba Lan một nước cũng bị lệ thuộc Cộng Sản và dân số cũng trên 50 triệu dân xấp xỉ bằng dân số Việt Nam. Kể từ khi bị lệ thuộc Nga Xô (sau thế chiến thứ hai) dân tộc Ba Lan đã nhiều lần nổi dậy chống Liên Xô. Người dân Ba Lan tỵ nạn ở ngoại quốc cũng khá đông. Riêng tại mấy tiểu

bang miền đông Hoa Kỳ và tại mấy thành phố lớn của các tiểu bang này cũng đã có trên một triệu người tỵ nạn Ba Lan. Người Ba Lan cần cù, nhẫn nại, làm việc rất giỏi. Đặc biệt là dù bất cứ ở đâu, trong gia đình, nơi công cộng, trong sở làm, chỗ hội hè, Người Ba Lan khi gặp nhau họ đều nói tiếng Ba Lan. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng mẹ đẻ không phải vì họ kém Anh Văn mà vì họ có tinh thần dân tộc, họ muốn bảo tồn văn hóa của họ. Một người Ba Lan đã tâm sự với tôi: “Người Ba Lan nói tiếng Ba Lan đó là lẽ tự nhiên nhất là khi gặp lại đồng hương của họ. Điều đó có gì đáng chê trách??”...

Trở lại vấn đề văn hóa dân tộc. Trong khi bọn Cộng sản Việt Nam chủ trương xây dựng một con người mới xa rời văn hoá cội nguồn dân tộc, chúng ta, những người Việt tỵ nạn hải ngoại, được kế thừa những di sản to lớn và phong phú từ hơn bốn ngàn năm lịch sử kết tinh lại. Hơn ai hết, chúng ta thấy có bốn phận và trách nhiệm phải bảo tồn và phát huy văn hóa đó. Chúng tôi nghĩ rằng việc bảo tồn và phát huy sẽ đóng một vai trò rất quan trọng trong việc phục quốc và xây dựng lại xứ sở trong tương lai. Hiện nay chúng tôi được biết ông Phạm Cao Dương đang viết lại Sử, ông Nguyễn Khắc Ngữ viết lại Địa, những việc làm đó đáng được đề cao. Chúng tôi kêu gọi quý vị giáo sư Sử Địa, các vị trong ban khảo cổ học, bảo tàng học và quý vị học giả hãy ngồi lại với nhau để thành lập một ban “Sử Địa Việt Nam”. Quý vị là những người có khả năng và uy tín. Với những tài liệu phong phú xác thực nơi hải ngoại, quý vị có thể bàn định, viết lại một bộ Sử Việt Nam có tính trung thực khách quan. Việc làm của quý vị sẽ là việc làm cao quý và có giá trị nhất đối với các thế hệ Việt Nam tương lai.

Thiết thực hơn cả, trong công cuộc bảo tồn và phát huy văn hóa Việt Nam, chúng tôi đề nghị bất cứ nơi nào trên thế giới, chỗ nào có sự hiện diện của Cộng đồng Việt Nam, thì những vị có uy tín tại những nơi đó cho mở các lớp dạy Việt ngữ, các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cộng đồng bằng tiếng Việt. Trước đây cụ Nguyễn Văn Vĩnh đã nói “Chữ ta còn là nước ta còn”. Câu nói đó có giá trị vĩnh cửu. Về phần chúng ta ở tuổi

trung niên và cao niên, chúng ta khuyến khích con em chúng ta học Việt ngữ để nói, đọc và viết thông thạo tiếng Việt. Thật là đau lòng khi thấy con em chúng ta rất thông minh, nói tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức như gió nhưng các em lại nói không trúng, đọc không thông, viết không xuôi tiếng Việt; tệ hơn nữa là các em chỉ biết nói mà không biết đọc và viết tiếng Việt. Lỗi ấy không phải do các em mà do chúng ta bởi vì chúng ta không khuyến khích các em nói và đọc tiếng Việt, bởi vì chúng ta không giải thích cho các em hiểu rằng tiếng Việt rất giàu có và phong phú, tiếng Việt không thua kém bất cứ một ngôn ngữ nào trên thế giới.

VỀ HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI

Hơn một triệu người Việt ở hải ngoại là một nguồn nhân lực và nhất là tài lực rất quan trọng, hiện nay là đối tượng chính cho các kế hoạch của Hà Nội dựng lên để bòn rút của cải và làm ung thối, chia rẽ sự đoàn kết của Cộng đồng Người Việt ở hải ngoại.

Ngày 14-09-86 tại Frankfurt Tây Đức, tay sai của Việt cộng (Hội người Việt tại CHLB Đức - hậu thân của hội Việt Kiều yêu nước) đã tổ chức hội nghị bất thường với sự tham dự của các tên tay sai Cộng sản Việt Nam từ Canada, Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ và đặc biệt trong đại hội này có tên Cù Đình Bá, đại sứ Cộng sản Việt Nam tại Pháp. Kiến nghị của đại hội là kêu gọi "Đảng và Nhà nước cần có một cái nhìn khoa học, cần có những công trình nghiên cứu về cộng đồng Việt kiều và dựa trên đó mà xây dựng những chủ trương, chính sách và kế hoạch đầu tư lâu dài".

Ngày 15-12-86 trong Đại Hội Cộng đảng lần thứ sáu tại Hà Nội, từ diễn văn của Nguyễn Văn Linh đến báo cáo chính trị của Trương Chinh, tham luận kinh tế của Võ Văn Kiệt, tham luận Văn Hóa của Cù Huy Cận, tất cả đều nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của Việt Kiều tại hải ngoại; nhất là Hoàng Bích Sơn, trưởng ban Việt Kiều trung ương, phụ trách vấn đề kiều vận, đã có bài phân tích tỉ mỉ về kế hoạch dài hạn và **nhất định phải đánh thắng trong các công tác kiều vận.**

Qua các sự kiện nêu trên, cộng sản Việt nam đã thật sự mở trận chiến, tấn công vào hàng ngũ Quốc Gia tại hải ngoại mà sào

huyết là các cơ sở kinh tài của chúng.

Trước những âm mưu quỷ quyết và những đường lối tấn công quy mô của cộng sản Việt Nam, báo chí Việt Nam ở hải ngoại đã nhất tề vạch trần âm mưu đen tối của Cộng Sản Việt Nam, đã kêu gọi đồng bào tẩy chay các dịch vụ du lịch, buôn bán, đổi tiền, quay video do bọn tay sai của cộng sản Việt Nam chủ mưu, đồng thời kêu gọi các báo chí không đăng quảng cáo có mục đích kinh tài của bọn tay sai Việt cộng, xa lánh bọn Việt gian bất luận chúng kinh doanh ngành nào và cương quyết không là khách hàng của chúng.

Kinh tài là huyết mạch, là yếu tố sống còn của tập thể cộng sản Hà Nội nhất là hiện nay, chúng đang cơn cùng quẫn, đang trong đáy vực thẳm. Việc chống kinh tài là một đấu tranh tích cực và hữu hiệu nhất trong giai đoạn hiện tại của báo chí và Cộng đồng người Việt tỵ nạn khắp nơi trên thế giới. Chúng tôi nghĩ rằng vai trò của báo chí Việt ngữ càng hữu hiệu và tích cực hơn nữa trong công cuộc xây dựng cộng đồng và đấu tranh với Cộng Sản. Nếu trên 300 tờ báo Việt ngữ hiện nay đứng chung trong các hiệp hội báo chí có lập trường chống Cộng rõ rệt, có đường lối hướng dẫn quần chúng kịp thời trước các âm mưu đen tối của Cộng Sản Việt Nam và bọn tay sai nằm vùng, đồng thời chính báo chí Việt Ngữ phải có trách nhiệm tích cực trong việc loại trừ những tên bồi bút tay sai: "ăn cơm Quốc Gia, thờ ma cộng sản", những tên cộng sản nằm vùng trong mọi lãnh vực, phải triệt tiêu khi chúng còn trong trứng nước. Trách nhiệm nặng nề của quý vị chủ bút là kiểm soát chặt chẽ các bài và dứt khoát không đăng tất cả những gì xét thấy có lợi cho cộng sản.

Sơ lược về những vận động lớn cho công cuộc Phục quốc, chúng ta nhận thấy rằng hướng đi của những đoàn thể, những phòng trào đang ở thể liên kết.

Tất cả chúng ta, những người Việt hải ngoại đều có một mẫu số chung là tỵ nạn cộng sản, chúng ta cùng có một mục tiêu tranh đấu là lật đổ bạo quyền Cộng Sản để xây dựng lại một chế độ tự do dân chủ trên quê hương Việt Nam yêu dấu. Chống

Cộng Sản Việt Nam đồng nghĩa là sự đương đầu với cả khối Cộng sản Quốc tế bởi khi mà Cộng Sản Việt Nam bị lật đổ thì đó cũng là thời điểm báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội, của chế độ cộng sản trên thế giới. Công cuộc chống Cộng vì thế sẽ to lớn, vĩ đại, ở cái tầm mức mà không một đoàn thể, một phong trào hay đảng phái nào có đủ sức, đủ lực lượng để làm nổi. Chúng tôi nghĩ rằng chống Cộng là một cuộc chiến tranh tổng thể. Nó bao gồm đủ mặt như Kinh tế, Chính trị, Ngoại giao, Quân sự, Tình báo, Văn hóa, Truyền thông... Nó đòi hỏi sự dấn thân, sự hy sinh không mệt mỏi của hơn một triệu người Việt hải ngoại đoàn kết lại và hơn 50 triệu đồng bào trong nước cùng đứng lên đấu tranh để lật đổ bạo quyền Việt Cộng; Ngoài ra chúng ta cũng cần phải vận động ngoại giao để có nhiều nước bạn bè khắp năm châu hỗ trợ giúp đỡ nhân dân Việt Nam trong công cuộc phục quốc.

Qua sự phân tích ở phần đầu thì tình hình thế giới biến chuyển rất có lợi cho ta hơn nữa Cộng sản Việt Nam đang ở thế yếu kém hơn bất cứ lúc nào hết nếu chúng ta không biết chớp thời cơ thuận lợi thì công cuộc kháng chiến sẽ khó khăn thêm do đây việc đại đoàn kết của người Việt hải ngoại lúc này thật là cấp bách.

Chúng ta có cái gương của người Do Thái. Người Do Thái trên khắp thế giới đã mất gần 2,000 năm kếp hợp với nhau để trở về đất hứa lập lại một nước Do Thái Độc Lập Tự Do Tiến Bộ; Người Do Thái không phải là không có chính kiến, đường lối dị biệt, nhưng họ đã biết đặt quyền lợi tổ quốc lên trên hết. Chúng ta không phải đợi 2,000 năm như dân Do Thái, ca dao tục ngữ Việt Nam có những câu như:

*"Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"*

Hoặc:

"Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết"

Trong quốc văn giáo khoa thư mà chúng ta đã đọc từ hồi đầu còn để chỏm cũng dạy ta đoàn kết: bài học bó đũa 100 cây, và

lịch sử Việt Nam đã minh chứng sức mạnh đoàn kết trên dưới một lòng của thời nhà Trần với hội nghị Diên Hồng. Nhờ tinh thần đoàn kết đó mà sức mạnh của quân dân ta dưới thời nhà Trần đã được tăng lên gấp bội, ba lần “đại thắng quân xâm lược Nguyên Mông”; điều này chưa có một dân tộc nào trên thế giới có thể làm được!!! Riêng đối với người Việt hải ngoại, nếu chúng ta ngồi lại với nhau, mỗi người mỗi việc tùy theo khả năng như nhà bác học Louis Pasteur đã nói: “Người thầy thuốc làm việc trong phòng thí nghiệm, và bác phu quét lá bên đường nếu họ hoàn tất nhiệm vụ thì giá trị tinh thần đều như nhau”. Như vậy thì không có việc gì là không quan trọng, khi một triệu người Việt hải ngoại, người lớn việc lớn, người nhỏ việc nhỏ, đều hướng về quê hương thì chúng ta sẽ đóng góp rất to lớn và thiết thực cho công cuộc Phục Quốc.

Chúng tôi rất cảm động khi được đọc bài nhận định thời cuộc của cụ Đào Đăng Vỹ, nhà học giả 80 tuổi đầy lòng nhiệt huyết và yêu nước thiết tha, trước khi cụ Vỹ qua đời vào ngày 7-4-87, cụ vẫn sáng suốt viết những dòng tâm huyết, cụ đã nhận định rằng: “Hiện tại, thời cơ đã thuận tiện cho việc giải phóng dân tộc” và cụ cũng nhấn nhủ thêm rằng: “Người anh hùng nếu không tạo được thời cơ thì cũng biết nắm lấy thời cơ và biết thúc đẩy thời cơ”.

Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với sự nhận định sáng suốt của Học giả Đào Đăng Vỹ và thật bồn chồn lo âu vì thời cơ chỉ đến một lần. Tình hình Đông Dương sẽ phải giải quyết một lượt trong một tương lai rất gần; bởi thế chúng tôi mạo muội đề nghị Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam xưa nay vốn sẵn có uy tín lớn đối với người Việt hải ngoại và cả nhân dân trong nước. Vậy xin Hội CSVSQ trường VBQGVN hãy đứng lên làm một cái gạch nối, vận động tất cả các tôn giáo, đảng phái, đoàn thể chính trị, các phong trào kháng chiến, các hiệp hội, các khoa học gia, chính trị gia, học giả, giáo sư đại học, sinh viên, học sinh, các báo chí, các nhà làm văn hóa, văn nghệ sĩ, cựu quân nhân... cùng mọi tầng lớp nhân dân - những ai còn đang ưu tư với tiền đồ Quốc Gia Dân Tộc hãy triệu tập một Hội

Nghị Diên Hồng Hải Ngoại. Từ Hội nghị Diên Hồng Hải Ngoại này chúng ta sẽ bầu ra một cơ chế có thể đặt tên là Hội Đồng Chỉ Đạo hoặc Chính Phủ Lưu Vong hoặc một cái gì tương tự tùy theo hội nghị. Từ đó một mặt chúng ta tích cực ngoại vận để được thật nhiều nước Bạn trên thế giới ủng hộ Chính Nghĩa của kháng chiến và nhân dân Việt Nam mặt khác chúng ta có chủ trương đường lối thống nhất để yểm trợ, hữu hiệu về mọi mặt cho kháng chiến quân Việt Nam. Đó là những chiến sĩ dũng cảm đang trực tiếp đương đầu với bạo quyền Việt Cộng, họ cần chúng ta yểm trợ về tinh thần và vật chất để cùng với đồng bào cả nước đứng lên làm một cuộc Tổng Nổi Dậy xóa bỏ chế độ độc tài khát máu cộng sản. Nếu được như thế thì chắc ngày tàn của đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không còn xa! **“QUỐC GIA HUNG VONG - THẤT PHU HỮU TRÁCH”** mong lắm thay!

TỔNG NGUYỄN

CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin:

CSVSQ TRẦN QUANG TUÂN K26

đẹp duyên cùng cô:

NGUYỄN THỊ NGUYỆT ÁNH

Hôn lễ được cử hành vào ngày 19/12/87 tại Metuchen, New Jersey.

Thành thật chung vui cùng CSVSQ Tuân và Nguyệt Ánh, thân chúc đôi bạn trăm năm hạnh phúc.

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut
và vùng phụ cận

Diễn Đàn Tự Do

Thế theo lời yêu cầu của một số CSVSQ và độc giả, kể từ số báo này, chúng tôi sẽ mở ra mục "Diễn Đàn Tự Do" để đăng tải một số bài viết có tính cách chính trị hoặc bình luận về một vài vấn đề thời sự trong cũng như ngoài nước. Bài viết muốn được đăng tải cần phải ghi tên thật, địa chỉ thường trú và nội dung phải có tính cách xây dựng trong tinh thần của những người quốc gia chống cộng sản.

Toà soạn Đa Hiệu xin minh xác rằng những bài viết đã và sẽ được đăng trong mục này không nhất thiết phản ảnh chủ trương và đường lối của tờ báo.

ĐA HIỆU

Chính Trị và Quân Đội

Vấn đề tách rời chính trị ra khỏi Quân Đội phát xuất từ việc Tổng Thống Ngô Đình Diệm ra lệnh giải tán các Phong trào Cách Mạng Quốc Gia trong các Đơn vị Quân đội. Có dư luận là Tổng Thống Diệm hành động dưới áp lực của các Cố Vấn Mỹ vì Quân Lực Hoa Kỳ và các nhân viên các cơ quan Liên bang không được kiêm nhiệm các chức vụ trong các Đoàn thể Chính trị, vẫn còn được áp dụng. Ta không cần bàn đến, phải hay trái. Mỗi nước đều có những điều kiện và hoàn cảnh cá

biệt. Ta chỉ cần biết: Trong bối cảnh lịch sử hiện nay của Dân tộc Việt Nam, Quân nhân (chúng ta đang lạc ngũ chờ chưa hẳn là TAN HẰNG) nói chung và CSVSQ/TVBQGVN nói riêng, có nên làm CHÍNH TRỊ không?

Trong bốn bình diện chánh - Chính Trị, Kinh Tế, Văn Hóa, Xã Hội - sinh hoạt của một Quốc gia; Quân đội bảo vệ bờ cõi và chống trả kẻ thù (nội và ngoại thù) được xếp vào bình diện nào?

Chúng ta tị nạn Hải ngoại có phải là hành vi chính trị không?

Ai cũng hiểu từ điển Chính trị không giới hạn trong hành động tranh quyền cướp vị, bôi xấu lẫn nhau để tranh phiếu, các hoạt động XÔI THỊT của các Đảng phái CHÍNH TRỊ...

Vậy tại sao vẫn còn người đặt vấn đề: QUÂN NHÂN không làm CHÍNH TRỊ? Theo thiên ý, đây là một tâm bệnh trầm trọng trong Cộng đồng tị nạn Việt Nam:

— Không ai dám tự nhận là HÈN NHẤT, nhất là đã mang danh cỰ SVSQ/TVBQGVN.

— Không ai dám công nhiên chối bỏ Nhiệm vụ đối với Tổ quốc Việt Nam (nợ nhà, nợ bills thì trả rất đúng ngày giờ, nợ Tổ quốc thì lại khát lần khát hồi).

— Lại càng không dám nói rằng chúng ta ngại ngại dẫn thân hành động (Lời thề trên Vũ Đình Trường: *Chúng tôi không tìm an lạc dễ dàng và chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm, vẫn còn đó*)

Do vậy phải nại một duyên cớ nào để KHÔNG THAM GIA - KHÔNG ĐÓNG GÓP - KHÔNG ỦNG HỘ và KHÔNG... Đã có người viện đủ lý do, đôi khi vô tình lập lại những luận điệu ru ngủ của những tên nằm vùng Cộng Sản. Thậm chí a dua bôi nhọ, nói xấu những Phong Trào, Đoàn Thể đang tiến hành công cuộc Giải phóng Quê hương. Nhắm mắt tin vào những luận điệu xuyên tạc, không cần điều tra suy luận cận kề tìm hiểu sự thật. Chưa từng đóng góp một xu con nào, đã vội lên án là Thiên hạ đã lường gạt vì tư lợi. Trùm chặn đợi thời cơ được cho là thích hợp nhất trong thời buổi này, dù lắm khi lương tâm đã tự vấn: Thời cơ phải góp tay tạo lấy nó, TRỜI đâu có ban cho THỜI CƠ?

Tập thể VÕ BỊ ta, tự nhận là nòng cốt của QLVNCH, không thể bàng quan có những thái độ thụ động trên. Nếu cho là Phong Trào, Đoàn Thể nào hành động lừa bịp, thì bằng mọi giá điều tra kỹ càng, can đảm vạch trần các thái độ mờ ám của họ trong toàn thể cộng đồng. Nếu họ hành động yểm trợ đúng tôn chỉ CỨU NƯỚC thì phải tích cực vừa giúp sức vừa công khai hóa hành động yểm trợ để Cộng đồng noi gương theo. Tập thể ta có nhiều nhân vật đã có kinh nghiệm về lãnh đạo, không dễ để ai lợi dụng trong mưu đồ tư lợi cá nhân.

Hơn lúc nào hết, "Triết lý TỰ THẮNG" phải là Kinh Nhật Tụng của mọi CSVSQ/TVBQGVN. Kính đề nghị Ban Biên Tập Đa Hiệu cho phổ biến lại bài viết "Triết Lý Tự Thắng Và Thực Nghiệm Lãnh Đạo" của Trần Thế Sơn đăng trong Đặc San Tự Thắng 87 thuộc Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn và phụ cận.

Uy danh Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam có lưu tiếng ngàn thu hay không, được quyết định trong giai đoạn này. Chần chờ nữa là ta bỏ lỡ thời cơ, chần chờ nữa là ta đắc tội với Hồn thiêng Sông Núi Việt Nam, đắc tội với thân bằng quyến thuộc còn đang kẹt tại quê nhà, đắc tội với các thuộc cấp đã từng đặt nhiều tin tưởng nơi chúng ta, đắc tội với các Niên trưởng và các đàn em đã VỊ QUỐC VONG THÂN.

□ LÂM HỒNG SƠN K13

NHẮN TIN CÁC BẠN KHÓA 29

Được biết Cựu SVSQ Trần Quốc Hiếu C29, vượt biên tìm tự do không thành công, bị công an chặn bắt, đi tù năm ngoái. Nay được thả ra cần sự giúp đỡ của các bạn.

Liên lạc:

Trần Văn Hiền, C29
11 Wilco Ave.
Cabramatta NSW 2166
Tel: (02) 7284115

DIỄN ĐÀN TỰ DO

Bước Khởi Đầu Cho Một Tham Vọng Mới

PHẠM ĐÌNH THỪA

Ở đây báo chí của chúng ta tại hải ngoại đã tốn nhiều thời giờ và giấy mực để phê bình một tác phẩm, Việt Nam Máu Lửa Quê Hương Tôi của tác giả Hoàng Linh Đỗ Mậu. Phản ứng sôi động của độc giả cũng như những người viết chuyên nghiệp đã làm cho quyển sách trở nên đắt khách. Sự kiện này không phải vì quyển sách có một giá trị nghệ thuật hay những tiết lộ mới về cuộc chiến Việt Nam vượt trên những tác phẩm tiếng Việt khác xuất bản tại hải ngoại từ trước đến nay. Trái lại, tác phẩm theo nhận xét khách quan của một số người đọc, ngoài những tiết lộ không mới mẻ gì, nó lại biến thành môi trường cho một cá nhân trả thù một xác chết rữa mục và phương tiện cho một tập thể ẩn danh chuẩn bị một thể cờ chánh trị mới.

Đứng tên tác giả là ông cựu thiếu tướng Đỗ Mậu, một trong những người tham dự vào bộ phận đầu não của cuộc chính biến năm 1963, và tác phẩm được tác giả cho đó là một loại hồi ký “được khởi nguồn từ ý muốn tìm những nguyên nhân lớn nhất, thực nhất của thảm trạng mà ngày nay dân tộc ta phải nhận chịu” (trích nguyên văn một đoạn trong lời mở đầu của quyển sách). Đã có những bài phê bình thật giá trị về phương diện hình thức và nội dung VNMLQHT và điển hình là hai bài viết trên Nhân Văn số 50 của hai cây viết Lôi Tam và Thượng Văn. Công trình sưu tập chứng liệu của hai vị kể trên quả đáng ca

tụng và đã một phần nào phơi bày thái độ hiệp dân sự thật của tác phẩm VNMLQHT.

Dù như đã trình bày, chúng ta đã tốn quá nhiều giấy mực để nói về VNMLQHT, nhưng đây là một việc làm cần thiết. Cần thiết vì với một số người thờ ơ, lần đầu tiên đọc tác phẩm VNMLQHT họ sẽ dễ dãi cho rằng sự kiện trình bày là thật sự như lời quảng cáo “thật nhất” của tập đoàn tác giả. Trong cuộc chiến vừa qua số người thờ ơ và dễ dãi không phải là ít. Cần thiết vì sau hơn 12 năm, đòn thù đã thắm, những người có trách nhiệm cũng như vô trách nhiệm ngày xưa đã cố gắng ngồi lại với nhau để tìm giải pháp cho một sự đoàn kết sâu rộng mà khởi đầu là tập thể quân nhân. Sự ra đời của VNMLQHT không sớm và cũng không muộn, đã được tính toán kỹ bằng những khối óc chuyên thức khuya uống trà tàu và ngâm đường thẻ, nhằm công kích vào nỗ lực đoàn kết quang phục quê hương của người Việt hải ngoại. Âm mưu này đã được một số báo chí vạch trần, ở đây bài viết chỉ muốn phân tích một vài tiết lộ có phần thật trong suốt quyển sách 1267 trang của người đứng tên tác giả để trả ông ta về đúng chỗ đứng của ông ta.

Nếu quyển sách không có những đoạn nói về xuất thân của tác giả thì người đọc sẽ có cảm tưởng người đứng tên tác giả không phải là dân kaki. Tên Hoàng Linh Đỗ Mậu đầu sách sẽ được mừng tượng như một bút hiệu ném đá dẫu tay của một đám văn nô thờ mùi “đỉnh cao trí tuệ” với những lạm dụng từ ngữ một cách thô bỉ. Bộ máy chiến tranh tay sai, hiện đại, chế độ Diệm không có Diệm, để quốc Mỹ thực dân mới..., tôi đã từng được nghe phóng thanh địch ra rả những lần nằm bên tuyến thù. Nhưng rất tiếc với chiều bài hồi ký, vong linh của người lính khố xanh và ông “tướng được phong sau cách mạng” Đỗ Mậu được dựng dậy để làm bình phong cho một loại tuyên truyền đầu độc. Tôi nói vong linh vì nếu quả thật ông Đỗ Mậu là người thật sự viết những đoạn về đời quân ngũ của mình thì ông đã tự khai tử bản chất của người lính Việt trong ông khi ca tụng binh đội đối phương và mạt sát người lính của hai chế độ Cộng Hòa.

Lý luận của toàn bộ quyển sách chỉ để đưa đến một kết luận hàm hồ về tính cách phi chính nghĩa của cuộc chiến và vô hình trung biến sự hy sinh xương máu của hàng triệu đồng bào và chiến sĩ thành những cố gắng vô nghĩa nhằm củng cố thành trì của “Công giáo quốc tế”, “Đế quốc thực dân mới” và “những tay sai bản xứ”. Mặc cảm tự ty trong một đầu óc ấu trĩ chăng? Hay đây là thái độ luồn cúi của một loài sâu bọ trước bóng đĩnh chung?

Trong truyện Tây Du, Tôn Ngộ Không phải lặn lội tìm kính chiếu yêu để rọi tìm gốc gác một loài yêu nghiệt ẩn dưới lớp người hồng biết phương cách mà tiêu diệt nó. Ngày nay với trường hợp ông Đỗ Mậu, một người mang đầu óc mê tin nặng độ, tin tưởng và tự phủ cho mình lớp vỏ “sinh vi tướng tử vi thần”, với một dĩ vãng mà nhiều người biết đến cũng như đã được trình bày trong VNMLQHT, việc tìm hiểu để trả lời hai thắc mắc vừa nêu không phải là một việc làm khó khăn.

Ta hãy nhìn vào những hun đúc và hoài bão đầu đời để biết về ước vọng cuối đời có đúng như lời ông Đỗ Mậu đã viết ở phần kết trang 1034: “Ở thời điểm này, sau khi đã đi gần hết trọn cuộc sống người cũng như cuộc sống đấu tranh, tôi viết cuốn sách này chỉ để đóng góp thêm cho thế hệ người Việt bây giờ và mai sau có thêm tài liệu để đúc kết một cách chính xác hơn bài học lịch sử của thời kỳ đau thương nhất và phức tạp nhất của dân tộc Việt.” Thoáng đọc giọng văn có vẻ chân thành và khiêm nhượng nhưng đọc kỹ để thấy tham vọng vẫn còn đầy ắp cũng như đoạn mở đầu: “Vi vậy, cuốn sách nhỏ này với văn phong bộc trực và võ biện của một người lính già, với tâm linh thô thiển nhưng chân thành của một người dân xa nước, mà khắc đậm thêm được quy luật lịch sử đó trong lòng người đọc, thì tác giả thấy ước vọng của mình có thể trở thành hy vọng về một tương lai tươi sáng cho đất nước”.

Mở đầu cho những giòng viết về cuộc đời của mình, ông Đỗ Mậu đã đem cái chết của nội tổ liên hệ với chuyện thánh thần hầu tạo dựng cho sự ra đời của ông sau này một bóng dáng huyền thoại. Ta hãy nghe ông tâm sự về thân thế: “Nội tổ chúng

tôi bị tấn công bởi lính Pháp, lính Đạo, có giáo sĩ Tortuyaux từ Đồng Hới ra làm kẻ chỉ đường nên bị thất trận, giặc Pháp giết không toàn xác và ném thây xuống sông mất tích. Thủ hạ của ông chạy thoát được về báo cho gia đình. Sau này con cháu họ Đỗ chúng tôi phải lập đàn cầu cơ, hỏi người hồn phách siêu lạc, vất vương phương nào để con cháu xây bia lăng chọn “mình dâu, đầu gáo” và lập đền thờ cho đấng tiền thân tiết liệt”. (VNMLQHT trang 22).

Đọc đoạn này ta biết được một điều là ông Đỗ Mậu đã tiếm nhiệm óc mê tín dị đoan từ thuở thiếu thời. Và qua “Văn phong bộc trực” này, tôi cũng không tin ông Đỗ Mậu là một Phật tử thuần thành, một người xuất thân từ một gia đình Nho giáo như ông đã rêu rao trong VNMLQHT. Phật giáo và Nho giáo không quan niệm cuộc đời và sự sống chết hời hợt qua an định của thần quyền nhiệm tính chất ngu dân trong việc cầu cơ. Đức Khổng Tử đã dạy: “Đạo bất viễn nhân, nhân chi vi đạo nhi viễn nhân, bất khả dĩ vi đạo”. Đạo không xa cái bản tính con người, hễ vi đạo mà xa cái bản tính ấy thì đạo ấy không phải là đạo. Điều chỉ dạy này có nghĩa là khuyên chúng ta nhìn vào cái thực tế hiện tại và không nên bàn đến những điều viễn vông làm loạn đạo. “Vị tri sinh, yên tri tử”, chưa biết được việc sống, sao đã biết được việc chết. Nếu “cảm nhận” và “thông hiểu” thuyết vô



thường của nhà Phật như ông đã khoe ở cuối trang 17 và đầu trang 18 trong VNMLQHT thì làm gì còn khăng khăng ôm lấy mớ bụi vô minh? Phải chăng ông Đỗ Mậu từ nhỏ đã bị ảnh hưởng bởi một môi trường mà trong đó những người giảng thuật thần tiên đã làm sai lệch môn triết học cao siêu của Lão Tử?

Nếu đầu óc mê tín này nằm trong một con người bình thường không tham vọng không thủ đoạn thì ông lính khố xanh Đỗ Mậu may mắn lắm chắc chỉ trở nên một thượng sĩ già ở cuối đường binh nghiệp và miền Nam cũng đã bớt đi được một trò múa rối. Nhưng sự mê tín này đã được ông Đỗ Mậu biến thành một lợi khí tuyên truyền để đưa ông đi xa hơn vào cuộc phiêu lưu danh lợi của chính ông và gia tăng nỗi bất hạnh của dân tộc. Một trong những nỗi bất hạnh của dân tộc ta trong thời chiến là một số vị có trách nhiệm về sự an nguy của đất nước lại đem chuyện quốc gia đại sự phú thác vào những lời bàn rui may của mấy ông thầy rùa!

“Tôi dạy học được một năm, xét thấy nghề giáo viên trường làng với số lương quá thấp, vừa không đủ nuôi thân vừa không giúp được gì cho gia đình, nhân có mấy người bạn cùng học trước kia ở trường Phủ rủ nhau gia nhập quân đội, tôi bèn nhận lời theo họ. Tôi thích đời quân ngũ một phần vì lương bổng cao hơn, tương lai bảo đảm hơn, có thể thăng quan tiến chức và phần khác, vì là quân nhân thì sẽ biết tác chiến, có được nhiều bạn đồng ngũ, hợp với sở thích hiếu động của tôi.” (VNMLQHT trang 28). Té ra ước vọng đầu đời khi đi làm lính khố xanh của ông Đỗ Mậu chỉ là để kiếm miếng ăn và phần khác (thật hay không?) là vì ham vui! Nội tổ bị Pháp giết chết, dân làng ông bị giặc Pháp đày đọa, riêng ông vì miếng cơm manh áo và vì ham vui đi đầu quân dưới trướng của Tây! Suốt chuỗi biện hộ và thối phồng chính mình ông thường lấy lý số và nhân sinh quan Nho giáo ra làm bình phong, nhưng người đọc chưa bao giờ thấy ông đề cập đến câu nói của Khổng Tử: “Nghèo hèn bất nan đi, giàu sang bất nan dâm, uy vũ bất nan khuất, thị vi đại trượng phu”.

Với một trình độ trí thức thật khiêm nhường, một đầu óc mê tín nặng độ, ông Đỗ Mậu vào đời với một hoài bão thông thường như bao người trẻ khác, biết mình biết người. Không ai lấy xuất thân u tối để sau này chê cười một con người thành công. Nếu kể về cấp bậc trong quân đội, về chức vụ hành chánh ông đã thành công ra ngoài tưởng tượng của người khác mà có lẽ của chính ông. Sự thành công của ông cũng giống như loại triệu phú hốt rác của Mỹ. Một sớm một chiều người hốt rác trở thành triệu phú. Nhưng những người triệu phú hốt rác này dù thành công họ vẫn còn nhận biết được vị trí của họ. Riêng ông Đỗ Mậu đã quên động lực đầu tiên thúc đẩy ông vào quân đội và những cơ may của cá nhân ông trong buổi hỗn mang của đất nước đã làm cho ông quên luôn cái khả năng và hiểu biết hạn hẹp của mình. Từ đó ông lại khoác cho mình một nhãn hiệu yêu nước thương nòi để nguy hiểm cho những hành động tranh danh đoạt lợi. Muốn được thăng tướng ông đã dùng bói toán để tuyên truyền chiêu bài “sinh vi tướng tử vi thần”. Nhưng anh em ông Diệm không có đầu óc mê tín dị đoan nên khi cơ mưu bại lộ ông đã đi một con đường cá sống vì nước: “Thưa cụ, Tướng với Thần là phải như Tiết Nhơn Quý đời Đường. Mặc dù xuất thân bần hàn hạ lưu nhưng Tiết Nhơn Quý gặp được và hết lòng khuông phò minh quân chân chúa, sống ông làm Nguyên soái, chết ông trở thành vị Thần thiêng liêng. Còn tôi xuất thân chỉ làm một anh đội khố xanh theo Cụ làm cách mạng chống Tây, rồi đánh nhau với Cộng Sản mười mấy năm trời, nay làm đến Đại Tá tôi tự cho là lớn lắm rồi, còn đâu dám nghĩ đến chuyện Thần với Tướng”. (VNMLQHT trang 414).

Trong lúc bị hạch hỏi, quan chánh sở mật thám đã run sợ mà thú nhận cái xuất thân “thầy đội khố xanh” của mình. Cùng trang 414 mấy giòng phía dưới, ông Đỗ Mậu lại nhắc đến thuyết nhân quả của đạo Phật để chê kiến thức nông cạn của ông Nhu.

Riêng kẻ viết bài này thì thấy thích thú luật nhân quả đã hiển hiện qua lời thú tội của ông Đỗ Mậu trong cùng một trang sách. Trong đời làm quan chánh sở mật thám, ông Đỗ Mậu chắc hẳn đã gieo nhiều nhân xấu như dọa nạt đồng cấp và thuộc cấp nên

mới xui ra cái quả để anh em ông Diệm hạch hỏi và răn dạy.

Sự việc lấy một nhân vật trong tiểu thuyết hay trong lịch sử để ví với hoàn cảnh mình hoặc để nói lên ước vọng mình đó là quyền của mỗi cá nhân và việc làm này là một chuyện thông thường. Có người đã ví mình với Lã Vọng đời Châu, Khổng Minh đời Tam Quốc. Cá nhân đó có như là Lã Vọng hay Khổng Minh chẳng là chuyện của y. Nhưng ít có ai hạ thấp giá trị của người khác để phù hợp với cuộc đời và hoàn cảnh mình như trường hợp ông Đỗ Mậu đối với nhân vật Tiết Nhơn Quý của truyện Tàu. Ông đã dùng từ ngữ “bần hàn hạ lưu” để diễn tả xuất thân của Tiết Nhơn Quý. Theo truyện tàu, Tiết Nhơn Quý có một giai đoạn nghèo khó trong thuở thiếu thời nhưng không là kẻ hạ lưu. Tôi không nghĩ rằng những người Tàu khi viết về cuộc đời của một nhân vật mà họ tôn thờ lại cấu thả đến độ dùng những chữ “bần hàn hạ lưu” để diễn tả thuở hàn vi của nhân vật mình. Như vậy trong lúc quá sợ hãi ông Đỗ Mậu đã bộc lộ cái chân tướng hạ lưu của chính mình trong cung cách cũng như trong lời nói. Đây phải chăng là một trong một vài bày tỏ chân thành hiếm hoi trong toàn bộ tác phẩm?

Trong một buổi họp mặt thân mật một vị cựu tướng lĩnh rất thân cận với triều đại Đệ Nhất Cộng Hòa đã nhắc lại những tiêu chuẩn phong tướng của ông Diệm. Theo vị này thì tiêu chuẩn của ông Diệm đưa ra cho một vị đại tá muốn trở thành tướng là: thành tích quân sự, tư cách cá nhân, và lập trường chính trị. Lập trường chính trị thì ông Đỗ Mậu đã cố gắng hết mình đi tổ chức các cơ cấu của Phong Trào CMQG, uốn ba tấc lưỡi đi diễn thuyết và viết sách đề cao chí sĩ Ngô Đình Diệm. Ông đã được Tổng Thống Ngô Đình Diệm gọi vào Dinh Độc Lập khen ngợi về cáo thành tích hoạt động cho đảng. Dem công lao hần mã thi thố như vậy, ông Đỗ Mậu cũng chỉ mới đạt được một trong ba tiêu chuẩn làm tướng của ông Diệm. Hai tiêu chuẩn đầu tiên có lẽ suốt đời ông không bao giờ có được! Vì vậy ông đã không được ông Diệm phong tướng và từ đó mãi bất mãn tưng hình.

Tham vọng làm tướng quá cao (có lẽ để cho phù hợp với lời

tuyên truyền của chính ông “sinh vi tướng”?), ông đã tìm con đường khác để trở thành tướng. Con đường ông đã chọn quả thật là không giống ai với nhiều sắc màu hí lộng. Khi ông rũ áo từ quan (!) và cạo đầu, một số người đã mừng hụt vì cứ nghĩ rằng ông đã buông dao đồ tể, quên hết chuyện đời nung mình vào cửa Phật và từ nay cửa chùa sẽ có thêm một người giác ngộ. Nhưng buồn thay việc cạo đầu của ông cũng chỉ như việc một chú bé vòi cha mẹ cưới vợ, cắt tóc dọa đi tu. Nhưng hành động này lại được ông tuyên truyền như là một hành động cách mạng, yêu nước thương nòi! Đối với quân đội, là một sĩ quan cấp tá, ông đã ươn hèn trốn trách nhiệm trong lúc tình thế quốc gia hỗn mang. May mắn là những người trẻ sau này đã không dẫm lên bước chân đốn hèn đó. Nếu không thì khi dầu sôi lửa bỏng chắc không còn ai chỉ huy đơn vị, không còn giữ an bình cho quê hương miền Nam để ông có dịp làm đến chức Phó thủ tướng!

Cuối cùng rồi ông cũng đã đạt tới tham vọng làm tướng của ông sau biến cố ngày 1 tháng 11 năm 1963. Trong biến cố này hai người mà ông đã thù hận vì không cho ông làm tướng cũng đã nằm xuống. Sau đó ông lại được dịp rong chơi thỏa thích trong những thế giới quá xa lạ với ông như “Văn Hóa & Xã Hội”, “Thông Tin” và ông đã êm thấm hồi hưu.

Cuộc đời của ông Đỗ Mậu ẩn hiện trong trên một ngàn trang sách có thể tóm tắt như ông đã tóm tắt ở trang 22: “Chính những kinh nghiệm thực tế xương máu đó, những mồ hôi và nước mắt, những vinh quang và tủi nhục, những thù hận và độ lượng, những phản trắc và nhân ái, những tà niệm và tỉnh thức... đã là những xác tín làm cho kẻ viết tin tưởng hơn vào tính cách vô thường của cuộc đời và những vận động cơ cấu của lý số cho kiếp nhân sinh”.

Ông đã có cái vinh quang cá nhân nhưng ông đã không cảm nhận được cái tủi nhục của một người mất quê hương. Lòng thù hận của ông tràn đầy nhưng ông không có sự độ lượng tối thiểu; quyển VNMLQHT là một bằng chứng. Đã là con người phản trắc, ông Đỗ Mậu còn nhắc đến nhân ái. Đúng là lối “vừa

ăn cướp vừa la làng” của Cộng Sản. Nhân ái, yêu người. Có lẽ suốt đời ông chỉ yêu chính ông và cái tham vọng trong con người ông. Dựa vào lời lý luận của ông đầu sách:

“Hễ đã phi dân tộc

“Thì thế nào cũng phản dân tộc”

ở đây ta cũng có thể nói:

“Hễ đã phản trác

“Thì thế nào cũng phản dân tộc”

Tạp niệm, tà niệm vẫn còn thì không cách chi mà tỉnh thức được. Nếu có “cái nhìn Vô thường của đạo Phật và cái nhìn lý số của Đạo Nho” như ông đã viết thì chắc chắn là không có sự ra đời của VNMLQHT. Vì Đỗ Mậu ở đâu? Ông Diệm ở đâu? Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hoà ở đâu trong hành trình vô thủy vô chung? Đồng thời ông cũng tin tưởng về việc xem tay xem tướng chắc ông cũng nhận biết được mình có một đốt xương ót giống Ngụy Diên đời Hán mạt?

Ông Đỗ Mậu đã hiển hiện trong tác phẩm của ông như một loại người có một kiến thức nhưng đầy tham vọng. Vì vậy ông đã đem được những điều học được, đọc được nhưng chưa thấu đáo để cố vẽ cho mình một lớp vỏ thông thái và chê bai người khác. Ông đã quá ôm đồm nên để lộ chân tướng, cái chân tướng của một người mê tin nặng độ trong phạm vi kiến thức của y. Nếu chỉ có vậy thì không ai còn muốn nhắc đến tên ông. Nhưng ông đã để cho tham vọng làm mờ lý trí, cộng thêm bản tính phản trác, tráo trở, ông lại một lần nữa làm một chuyến hùn hạp buôn bán danh lợi với kẻ thù dân tộc. Và lần này chuyến món hàng là cái mác quốc gia của ông nhằm lũng đoạn hàng ngũ người Việt hải ngoại đồng thời đầu độc thế hệ con cháu trong mưu cầu thiêng liêng quang phục đất nước.

Vận nước ngã nghiêng và miền Nam rơi vào tay cộng sản. Thời gian, vị thuốc mầu nhiệm đã phần nào làm nguôi ngoai nỗi thống hận của người di tản để họ ngồi lại bàn với nhau một con đường quang phục quê hương. Người ta đã cố quên những lỗi lầm cũ, những đối nghịch xưa, người cũng như việc. Hầu như người ta đã cố quên đi hình ảnh của một ông Đại tá cạo trọc đầu

đi biểu tình, người Phó thủ tướng đặc trách Văn Hóa và Xã Hội mùa gặt vườn hoang thuở nào. Đây là một ân sủng lớn lao mà chỉ có tâm hồn khoáng đạt của người quốc gia mới có để dành tặng cho ông Đỗ Mậu. Thêm vào đó miếng đỉnh chung và mùi phú quý của nhân dân miền Nam đã cho ông Đỗ Mậu và gia đình vẫn còn hiển hiện ra đó. Nếu còn một chút liêm sỉ tối thiểu, có một tý thông minh hạn định, chắc ông Đỗ Mậu đã làm như một thiểu số người ngậm hột thị yên lặng đi hết đời mình. Buồn thay, buổi đời ông lại thêm một lần lộn giống, lộn giống chồn!

Viết những giòng chữ cuối, người viết bỗng thấy xót xa nhớ đến bạn bè và chiến hữu mình đang oằn oại trong các trại tù trên quê hương. Nhớ lại một đoạn văn của người niên trưởng Phan Nhật Nam trong Mùa Hè Đỏ Lửa: “Tội này là của chúng nó. Lũ đồ tể tay không dính máu, hồn cứng ngắc bởi quyền thế và danh vọng. Lũ chúng nó say thứ nặng nhất trong tất cả mọi nỗi say mê. Chúng nó say danh, say tiếng. Trời hỡi, chút tiếng tăm vang động trên năm châu, trên trăm ngàn tờ báo ở mọi nơi đã làm cho con người biến dạng thành quỷ quá dễ dàng thế sao? (MHDL trang 131).

Đau buồn thay ông Đỗ Mậu người tự xưng là lính già ở đầu tác phẩm VNMLQHT, “hồn vẫn còn cứng ngắc bởi quyền thế và danh vọng” đang rắp tâm bày ra một canh bạc mới, bán đứng chiến hữu và đồng bào mình. Phê bình về một cá nhân là việc làm mà người viết cố tránh, nhưng trường hợp ông Đỗ Mậu và VNMLQHT là một âm mưu nhằm hủy diệt thế đứng của người quốc gia chân chính trong những tranh chấp chính trị tương lai với cộng sản, đồng thời chà đạp không tiếc thương hy vọng của toàn thể những người lính ngày xưa đang bị giam cầm trong các trại tù tại Việt Nam. Vẽ chân dung ông Đỗ Mậu để cho tất cả mọi người nhận dạng vì tôi không tin rằng sau VNMLQHT, ông sẽ thu mình vào bóng tối như ông đã tuyên bố. VNMLQHT chỉ là bước khởi đầu cho tham vọng của ông Đỗ Mậu tại hải ngoại.

□ PHẠM ĐÌNH THỪA

V
ề

T
h
ă
m

Tôi đến nhà em buổi chiều nghiêng nắng
Lối cũ ngày xưa ngơ ngác mong chờ
Còn xa nhau nếu mãi chắc bơ vơ
Thương nhớ lắm ôi dằng dặc nhưng nhớ

Mảnh hồn Cao Nguyên thơm lòng phố chợ
Mưa nắng phai rồi vì mắt em xanh
Mái tóc buông lơ lửng giòng suối Đò Thành
Vai gã quân nhân Sài Gòn lửa hạ.

Phố phường đông người ta đi nhiều quá
Biết yêu nhau riêng hai đứa mình thôi
Uống men say trong khóm mắt em cười
Tôi thấy dịu mảnh linh hồn băng giá

Mười ngón tay đan ân tình hoa lá
Dấu mong manh tiễn biệt tự bây giờ
Mùi hương em bay thoảng ý tôi mơ
Trong giây phút mai đã về viễn xứ

Mai anh đi em chờ sầu tư lự
Những ngày vui vừa đến đã qua rồi
Khép trang lòng khi nửa giấc mơ trôi
Áo chiến còn xanh đời anh là thế

Em đừng khóc cho buồn mi ngấn lệ
Trăng biên thù hay sóng biển trùng khơi
Anh còn đi tình non nước chưa vơi
Tha thiết ấy nghìn sau anh vẫn nhớ

□ PHẠM KIM KHÔI
Đà Lạt 1963

‘QUÊ HƯƠNG VÀ TRƯỜNG MẸ’



NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Uối năm 1987, hai sinh hoạt “Võ Bị” nổi bật nhất tại Miền Đông Hoa Kỳ đáng được lưu ý các Cù xa gần. Đó là buổi họp mặt gia đình Võ Bị Thủ đô Hoa Thịnh Đốn và Phụ cận tháng 11/87 tại Virginia và ‘Ngày Khóa 16’ Miền Đông tháng 12/87 tại New Jersey, Hoa Kỳ.

Buổi họp mặt các cù và đêm văn nghệ ‘Hát cho Quê Hương và Trường Mẹ’ đã thu hút sự chú ý của nhiều nhóm, nhiều đoàn thể tại vùng Thủ đô Hoa thịnh Đốn và phụ cận.

Người ta chú ý nhiều vì đây là buổi họp mặt ý nghĩa, thành công nhất từ trước đến nay. Phần văn nghệ thật đặc sắc, do thành phần ‘cây nhà lá vườn’ phụ trách thực hiện. Khóa 16 miền Đông đã đóng góp tích cực với gia đình các niên trưởng, niên đệ khác. Gia đình Anh chị Trần Khắc Thuyền, Anh chị Nguyễn Đức Thu, Anh chị Trần Ngọc Toàn, Bạn Hồ Trang có mặt, đã

đốc công sức của mình cho... Tập thể Võ Bị Miền Đông. Kia bạn thấy, Thuyền tóc bạc hoa râm, đeo kính trắng, tay cầm mảnh giấy đứng chung hàng với các 'Cùi' cất cao 'Võ Bị Hành Khúc'. Kia bạn thấy, Toàn với 'Tình hoài hương' thoáng hiện còn nét hào hùng thời chinh chiến. Toàn mặc thường phục, lên sân khấu với chiếc mũ màu xanh TQLC, cất cao giọng ấm áp của anh chàng ca sĩ SVSQ 'cao bồi Đà Lạt' dạo nào. Nghe Toàn hát, 'Tình hoài hương' gợi nhớ dạt dào. Kia chị Thuyền, cùng với các chị 'Gia Đình Võ Bị' trong nhạc cảnh 'Dựng Cờ', cất cao tiếng hát mà ngày nào Nguyễn Xuân Phúc có lần nghe say men chiến thắng: 'cờ bay! cờ bay! trên thành phố thân yêu...' ta mới vừa chiêm lại đêm qua... bằng máu'. Chị Thuyền, cũng như các chị Võ Bị góp mặt trên sân khấu gợi chúng ta nhớ lại những kẻ đã thực sự 'dựng cờ': đó là hai Tiểu Đoàn Trưởng/TQLC Đỗ Hữu Tùng và Nguyễn Văn Cảnh Khóa 16 trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam cùng chiến hữu hai bạn, đã làm cách nay 15 năm. Tùng đã đi vào quân sử như một trong những vị anh hùng cận đại. Cảnh đang cùng gia đình sống thắm lặng ở Houston. Chắc giờ phút này, Cảnh không màng đến cái tên gọi... anh hùng mà ít ra tôi cũng hơn một lần nghe, khi nhắc nhớ về bạn và Tiểu Đoàn do bạn chỉ huy. Tùng, Cảnh qua khung cảnh Cổ Thành Quảng Trị, là bạn của tôi, là chiến hữu của tôi, nhưng khi nhắc đến hai bạn, tôi xin 'ngả nón chào' vì tôi đã không làm được như các bạn. Kia Nguyễn Đức Thu, với giọng nói hùng hồn, thao thao kể lại cho người hiện diện về Trường Võ Bị, về truyền thống Võ Bị, về tâm tình những chàng trai Võ Bị, đã thu hút người nghe một cách mãnh liệt. Và sau cùng, bạn Hồ Trang đã bỏ nhiều thì giờ cho các lô xổ số. Nào bán vé, nào mua phần thưởng các lô trúng, nào để thì giờ theo dõi lô độc đắc 'ráp nối' đúng cách, đúng giờ. Lô độc đắc là chiếc máy computer (PC Compatible) mà sau này lọt về tay Bác sĩ tâm trí Trần Minh Tùng.

Từ xa về tham dự buổi họp mặt 'Hát cho Quê Hương và Trường Mẹ', thấy hổ thẹn vì mình không đóng góp được gì nhưng hãnh diện về những gì các bạn mình và gia đình các bạn

đã làm cho tập thể Võ Bị miền Đông.

'Ngày Khóa 16' được tổ chức sau đó hơn một tháng để kỷ niệm 28 năm Trường Võ Bị Quốc Gia khai sinh hai con số đáng ghi nhớ này. Đối với tôi, 'Ngày Khóa 16' thực sự có một ý nghĩa đặc biệt của nó chứ không phải chỉ là 3 chữ... không hẳn. 'Ngày Khóa 16' không chỉ là ngày mà Khóa 16, được khai sinh, không phải chỉ là ngày Khóa 16 nhập học, không chỉ là ngày được trao mũ, trao găng, ngày được đổi tên từ Tân Khoá Sinh 16 thành SVSQ/ Khóa 16; cũng không chỉ là ngày Mãn Khóa hay 'Tốt Nghiệp'. Ngày khóa 16, sau Tháng Tư Đen, cũng không chỉ là ngày một số bạn mình tiếp tục chiến đấu; ngày một số bạn bị Cộng Sản bắt đi tù; ngày mà hơn 30 bạn (năm 1975) bỏ nước, lưu lạc khắp bốn phương trời. Ngày Khóa 16 phải là ngày cùng cố sự kiện đã xảy ra trong những mốc thời gian ấy, những sự kiện đã tạo nên tình bằng hữu, nên sự kết hợp gắn bó keo sơn không đổi dời của các cựu tân khóa sinh, và các cựu SVSQ khóa 16 chúng ta, để làm một thứ gương soi mặt cho chính mình và nếu được cho cả con cháu mình sau này. Bao năm qua, biết bao chiến hữu, bạn bè, quân dân sự, mỗi khi nói đến Khóa 16, mọi người đều mến phục. Họ không mến phục vì chúng ta mang mũ xanh, đội mũ đỏ, mặc tác chiến hay kaki vàng; họ mến phục chúng ta vì tài thao lược và cung cách lãnh đạo chỉ huy của từng cá nhân chúng ta và nhứt là cái tình đồng môn mà xem chừng như lẫn lộn với anh em ruột thịt một nhà; và cái tình đó đã được chúng ta đón nhận như một sự hãnh diện hiếm có trên đời. Nếu bạn vô tình hay hữu ý, tách rời những mốc thời gian



ra, để riêng lẫn lộn, bạn cắt xén cái tâm tình bè bạn đồng môn ra từng mảnh một, thì bạn ơi! **Khóa 16 không còn là khóa 16 nữa.** Tôi hiểu như vậy, chẳng biết có chủ quan không? nhưng tôi đã thờ không khí khóa 16 mấy chục năm nay, xin bạn cho tôi được nghĩ về tâm tình của tôi đối với bè bạn và đối với cái tên gọi 'Khóa 16/Trường VBQGVN'.

Tôi có thể là thằng hèn nhưng bạn không thể bảo tôi cố ý hay vô tình chia rẽ bè bạn chúng tôi; tôi có thể là thằng hèn nhưng bạn không thể buộc tôi nhắm mắt chửi bừa bè bạn; Tôi có thể trở thành con 'gà' cứng cựa của bạn nhưng bạn không thể ép buộc tôi dùng cựa với 16 móng 'đá' lại bạn bè tôi. Vì đối với tôi, tình bạn 16 là vĩnh cửu, là bất diệt; vì đối với tôi từng cá nhân tôi có sự nhận xét riêng biệt. Tôi có thể sửa sai nếu thấy bạn không khéo đối xử với bạn bè, nhưng tuyệt đối tôi sẽ không còn là công cụ của một ai để chia rẽ tập đoàn Cựu SVSQ/ Khóa 16 chúng ta.

Đối với tôi, cảm nghĩ của mình về Cựu SVSQ/ Khóa 16 là tuyệt đối. Vợ con tôi trong cuộc đời lưu lạc, là những người hàng ngày gần gũi tôi nhút trong gia đình. Bạn có thể không biết tôi đã nói với các con tôi những gì về khóa 16, về trường Võ Bị Quốc Gia, nhưng bạn có ngạc nhiên chăng khi đưa con gái lớn của tôi, sinh viên năm cuối cùng trường Đại Học Tiểu Bang NJ., đã hãnh diện khi đi dự Ngày hội Võ Bị Quốc Gia, ngày họp mặt khóa 16 cùng cha mẹ. Các con tôi, phận là con cháu thế hệ kế tiếp của chúng ta, trong những dịp như thế, chúng tâm sự rằng chúng xem như chính chúng là phần tử của khóa 16 đã xuất thân (hay sẽ...???) từ trường Mẹ. Tôi đã không ... dạy các con tôi nói như thế, nghĩ như vậy; nhưng tôi sẽ kể cho các con tôi nghe về tình bạn, về khả năng lãnh đạo, về tài thao lược và thành tích cùng lý tưởng của các bạn chúng ta. Các con tôi lớn lên nhận thức dĩ kiện một cách chính chắn, rồi tự ý nhập... 'Trường'. Các con tôi xin ba tiền mua chiếc áo ấm có huy hiệu và hàng chữ mang tên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam nhân ngày họp mặt 'Hát cho Quê Hương và Trường Mẹ'. Tôi tưởng chúng mua chỉ vì hiệu kỳ trong giây phút nào đó mà thôi. Về nhà hơn tháng

qua, tôi chưa hề thấy chúng mặc lần nào. Thế mà, các con tôi đã mặc chiếc áo này nhân Ngày Khóa 16. Lúc ấy, tôi không nói, nhưng lòng tôi thấy rộn rã niềm vui. Vui vì, ít ra các con tôi cũng nhìn thấy tâm tình và việc làm của các bạn cha chúng ở một thời khoảng nào đó trong quá khứ và hiện tại. Biết đâu thứ tâm tình này sẽ là một bài học quý giá giúp các con tôi luyện chí sau này?

Tôi không tin ý nghĩ của tôi là thiếu số trong bè bạn và của tập thể Võ Bị Quốc Gia. Tôi đã sống và thở không khí Võ Bị từ mấy chục năm nay như đã nói, nên Ngày Khóa 16 đối với tôi là ngày hệ trọng. May mắn thay, những ngày lưu lạc, tôi sống với môi trường và khung cảnh mà nơi đó đã, đang có một số bạn cùng khóa, cùng một ý nghĩ nên năm nào cũng vậy, ngày của chúng ta đã được chúng tôi, các bạn khóa 16 Miền Đông, tổ chức, giản dị nhưng chân tình.

Năm nay, Ngày Khóa 16 được tổ chức tại nhà tôi ở New Jersey. Tuy xa xôi, không tiện đường, nhưng bè bạn Miền Đông đến không một ai thiếu vắng. Anh chị Trần Ngọc Toàn, Trần Châu Rết, Bạn Hồ Trang đến từ Virginia; Anh chị Trần Khắc Thuyền, Nguyễn Đức Thu từ Maryland; bạn Trần Phát Đạt từ New York chiều hôm trước (Thứ Bảy 19/12/1987) để tối hôm đó, chúng tôi làm một 'đêm không ngủ'. Khóa 16 miền Đông đếm đầu ngón tay được 7 mống nhưng tinh thần bè bạn còn 'cao hơn' Phú Sĩ Sơn. Ở nơi này, chỗ nào có tiếng gọi bè bạn, các bạn mình tề tựu đông đủ không ngại bước đường xa. Gặp nhau đầu vui như ngày hội. Bảy người ngồi thâu đêm chỉ để nói chuyện, để tâm tình, để suy tư, để thương nhớ, để buồn rầu, để tìm ra những phương cách giúp đỡ bạn bè hoạn nạn và... hơn nữa.

Tôi đã bồi hồi khi Thuyền ngậm ngùi 'xin các bạn và các Chi dành một phút tưởng nhớ bạn bè nằm xuống, bạn bè còn tù tội bên nhà sau khi tóm lược xong nội dung buổi họp khóa 16 Miền Đông để các Chi tưởng và trước khi bữa tiệc thân mật kỷ niệm Ngày Khóa 16 bắt đầu. Ngày xưa trước lần tên mũi đạn, chúng ta đã không khóc trước kẻ thù; ngày xưa, trước lệnh đầu hàng tức tử, chúng ta đã bật khóc cho thân phận quê hương; bây giờ

Thuyền đang... khóc cho bè bạn, những người bạn vị quốc vong thân, những người bạn khốn khổ ngục tù. Nghĩ cho cùng, những giọt nước mắt kia không phải không mang một ý nghĩa nào!

Vậy thì, các bạn ơi! đã đến lúc chúng ta.. mở rộng vòng tay hơn nữa; đã đến lúc chúng ta nên quên bớt cái vụn vặt của cuộc đời, chúng ta đến với nhau không bằng xương bằng thịt, ít ra cũng đến với nhau qua giấc mộng mộng du, cùng nhau, dù chỉ một phút chốc nào đó, hướng về những việc đang làm, sẽ làm cho tập thể K16. Có như thế chúng ta mới cùng nhau đóng góp sức lực hơn nữa cho "QUÊ HƯƠNG và TRƯỜNG MẸ" trong hoàn cảnh lưu lạc này.

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

PHÂN ƯU

Được tin Thân phụ CSVSQ Đào Chính Lý K27:

Ông ĐÀO VĂN TRINH

vừa từ trần tại Alexandria, Virginia ngày 17/12/1987 hưởng thọ 73 tuổi.

Ban Chấp Hành, cùng toàn thể CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut và vùng phụ cận thành kính phân ưu cùng CSVSQ Lý và gia đình, khẩn nguyện hương hồn người quá cố sớm được siêu thoát.

Chi Hội CSVSQ/TVBQGVN/Connecticut
và vùng phụ cận

TÌM HIỂU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN HOA KỲ SỤP ĐỔ:

NGUYÊN NHÂN
ẢNH HƯỞNG SINH HOẠT QUẦN CHÚNG
BIỆN PHÁP ĐỐI PHÓ
VIỄN ẢNH TƯƠNG LAI

CAO CHÁNH CƯƠNG

Cựu SVSQ K.15

Trong những ngày gần đây dân chúng Hoa Kỳ nói chung Cộng đồng người Việt nói riêng xôn xao, lo sợ vì sự đột ngột sụp đổ của “Thị Trường Chứng Khoán (Stock Market)” Hoa Kỳ. Đi đâu ai cũng bàn tán đến sự việc này, nhưng thật sự ít người thấu triệt nguyên nhân và ảnh hưởng gây chuyển đổi với sinh hoạt hằng ngày của quần chúng liên quan đến sự sụp đổ của thị trường chứng khoán nói trên.

Người viết chỉ làm nhiệm vụ phân tích, tìm hiểu dùm bạn đọc một cách khái lược, tổng quát của vấn đề và sẽ không đi sâu vào chi tiết của một nhà kinh tế học.

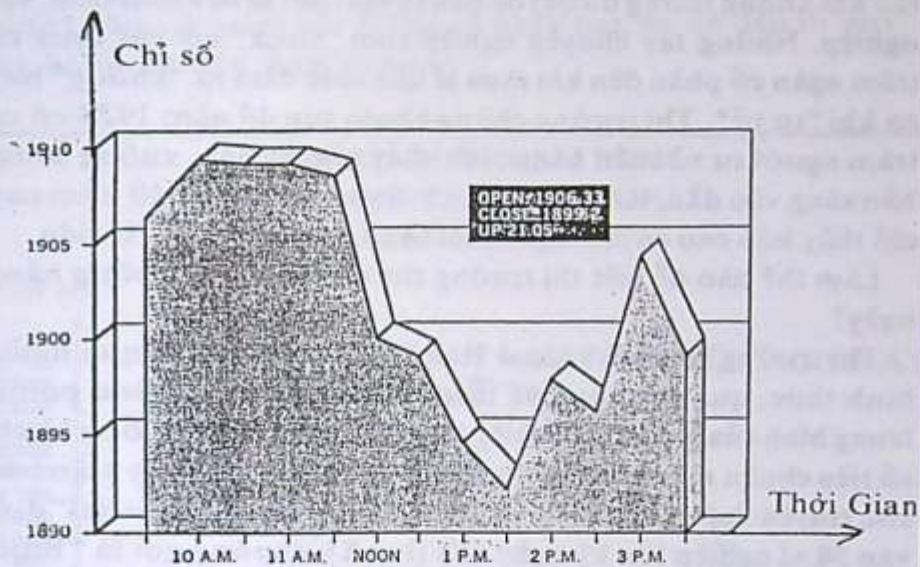
SƠ LƯỢC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (STOCK MARKET)

Hầu hết các xí nghiệp (corporation, company v.v...) ở Hoa Kỳ như GM, IBM, AT&T, MCI, Safeway, Dart Drug v.v... gây vốn để hoạt động, điều hành như mua vật dụng, hàng hóa, mướn nhân viên v.v... qua 2 hình thức chính: vay mượn tiền ngân hàng, bán cổ phần cho công chúng. Cổ phần sẽ được định giá tùy theo mỗi xí nghiệp gọi là “stock” hay “share”.

Thí dụ: Hãng A cần có một số tiền 100,000,000.00 đô la, quyết định tung bán ra thị trường 2,000,000.00 cổ phần tức 50 đô la mỗi

“share”. Hãng này sử dụng 100 triệu đô la vừa thu được để xây cất thêm cơ sở, mua vật liệu, khuyến trương hàng hóa, mướn thêm nhân viên v.v... và dĩ nhiên hy vọng sẽ làm ra lời (profit) hơn số 100 triệu thu vô. Giá cổ phần 50 đô la nói trên lên xuống tùy theo sự làm ăn phát đạt lời lỗ của xí nghiệp A và ảnh hưởng chung của nền kinh tế suy thịnh trong nước. Giả dụ sau một năm, mỗi cổ phần của Hãng A bán được 60 đô, một người đầu tư mua 1,000 cổ phần sẽ được lời 10,000 đô la, với số vốn bỏ ra $1,000 \times 50$

**CHỈ SỐ (INDEX) DOW JONES LÊN XUỐNG
TỪNG GIỜ TRONG NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 1987**



Ghi chú:

— Thông thường thị trường chứng khoán mở cửa hoạt động (open) lúc 9:30 giờ sáng, tổng kết (closed) lúc 4 giờ chiều mỗi ngày.

Chỉ số trung bình Dow Jones (average index) lên xuống tùy theo nhiều yếu tố trong ngày: chính trị, chiến tranh, tin đồn, đồng Mỹ kim, vàng, lãi xuất v.v. các hành động khác ảnh hưởng đến sự “làm ăn lỗ lãi” của các xí nghiệp trong nước và ngoại quốc.

• \$50,000 đô la, nếu tính theo lãi suất ngân hàng sẽ tương đương với 20% phân lời. Trong năm năm qua với nền kinh tế thịnh đạt vượt mức của Hoa Kỳ, có những loại cổ phần lãi suất phân lời lên đến 400%, nghĩa là nếu đầu tư 1000 đô la, 5 năm sau có được 40,000 đô la, một phương cách đầu tư làm giàu mau nhất so với bỏ trương mục tiết kiệm (Savings ở ngân hàng: với 1,000 đô la phân lời 5% sau 5 năm có được chừng 1,300 đô la là cùng. Sự nguy hiểm của sự đầu tư vào thị trường chứng khoán là nếu bất ngờ cổ phần của xí nghiệp lên xuống bất ngờ vì những lý do khác nhau: chính trị, cạnh tranh lỗ lãi, ... hay sự sụp đổ hoàn toàn như tháng 10 vừa qua v.v., mà nếu người đầu tư không chịu theo dõi (có khi không lường được) để bán ra kịp thời sẽ bị khốn đốn, sạt nghiệp. Những tay chuyên nghiệp chơi "stock" có khi mua cả trăm ngàn cổ phần đến khi thua lỗ quá mức đâm ra "khùng" hay có khi "tự tử". Thị trường chứng khoán sụp đổ năm 1929 có cả trăm người tự tử chết, bằng cách nhảy từ máy bay, xuống sông, bắn súng vào đầu, lặn xuống xe v.v. Sự sụp đổ tháng 10 năm nay chỉ thấy báo cáo có hai người chết và 1 bị thương ở Florida.

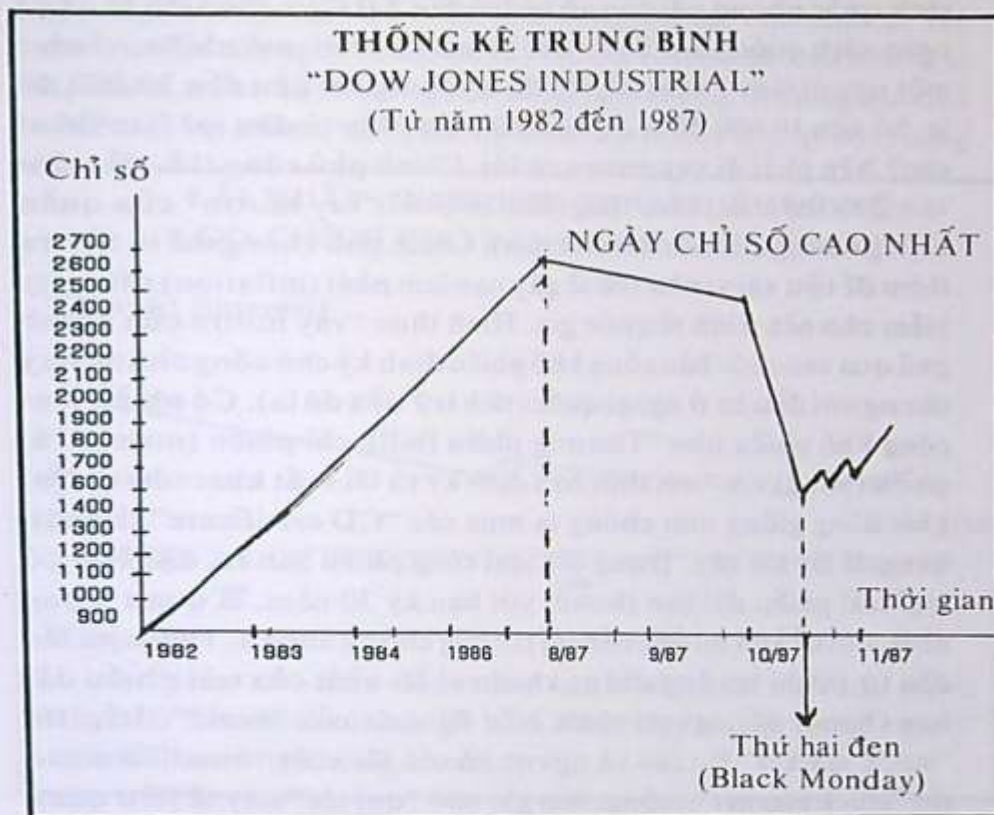
Làm thế nào để biết thị trường chứng khoán lên xuống hằng ngày?

Thị trường chứng khoán ở Hoa Kỳ được đo lường qua nhiều hình thức, qua sự thống kê theo lối chỉ số điểm (index point) trung bình của một số xí nghiệp trên toàn nước Mỹ. Thống kê chỉ số tiêu chuẩn mà chúng ta thường nghe thấy hằng ngày trên báo chí, truyền thanh, truyền hình, gọi là "Dow Jones Industrial" dựa vào 30 xí nghiệp lớn kỹ-nghệ của Hoa Kỳ, thường gọi là "Blue-chip". Chỉ số nói trên lên xuống hằng ngày tùy thuộc vào sự làm ăn thịnh vượng các xí nghiệp, buôn bán có lợi chỉ số lên, làm ăn lỗ lã chỉ số xuống. Thông thường khi chỉ số của "Dow Jones" lên – (nghĩa là tiền cổ phần (stock share) có lời – thì tức là "kinh tế thịnh hành" (growth economy). Trong năm năm qua chỉ số "Dow Jones" đã lên vượt mức lịch sử, từ con số 900 của năm 1982 lên đến 2700 trong tháng 8 năm 1987. Vì vậy ai đầu tư vào "stock" sẽ được lời rất lớn nếu biết kịp thời "rút ra" trong khoảng tháng 8 năm 1987, có người lời đến 500% nếu mua những cổ phần của xí

ng nghiệp làm ăn xuất sắc.

NGUYÊN NHÂN SỤP ĐỔ

Nguyên tắc đầu tư: Trước khi tìm hiểu nguyên nhân sụp đổ của thị trường chứng khoán tháng 10 vừa qua, chúng tôi xin lược sơ hai nguyên tắc đầu tư thô thiển ở Hoa Kỳ như sau: Khi lãi suất (interest) lên cao, nên đầu tư vào các ngân hàng như CD, Certificates, Savings book v.v., ngược lại nếu lãi suất thấp nên đầu tư vào "stock". Tại sao? Lý do rất thông thường là khi tiền lời lên cao các xí nghiệp ngần ngại không chịu mượn tiền của ngân hàng hoặc nếu phải mượn thì cũng ít thôi. Vì lãi suất cao nên lợi tức (profit) cũng sẽ giảm bớt đi (giá cổ phần hạ), do đó đầu tư vào ngân hàng lúc này sẽ có lợi hơn.



Nguyên nhân sụp đổ: Sự thịnh vượng của nền kinh tế Hoa Kỳ đang lên như vậy bỗng nhiên đến ngày thứ hai 19 tháng 10 năm 1987 – được gọi là “ngày thứ hai đen” (Black Monday) – chỉ số Dow Jones thụt xuống hơn 500 điểm, một con số “điểm xuống” chưa hề có trong lịch sử chứng khoán Hoa Kỳ. Nguyên nhân nào đã đưa đến sự sụp đổ này?

Có nhiều lý do, nhưng sự thật có hai lý do chính mà người Mỹ gọi là “thâm lỗng đôi” (Twin deficit): thâm lỗng ngân sách (budget deficit) và thâm lỗng thương mại (trade deficit).

Thâm lỗng ngân sách tức là chính phủ thu tiền vô ít và chi tiêu ra thì nhiều. Kể từ ngày chính phủ Reagan lên nắm chính quyền ngân sách thâm lỗng hằng năm trong vòng 200 tỉ đô la, do chính sách kinh tế giảm thuế và tăng ngân quỹ quốc phòng. Giảm thuế tức thu tiền vào ít cho ngân sách, trong lúc đó chi tiêu cho ngân sách quốc phòng với con số kỷ lục đến 2 tỉ tỉ (trillion đô la, 1/3 ngân sách quốc gia). Thu vô thì ít mà tiêu xài quá nhiều, ví như một người làm 1 năm 20,000 đô la nhưng chi tiêu đến 30,000 đô la. Số tiền 10,000 đô la đã tiêu thêm phải lấy từ đâu ra? Xin thì ai cho? Nên phải đi vay mượn có lời. Chính phủ cũng thế, để trám vào 200 tỉ đô la thâm lỗng vừa kể phải “vay mượn” của quần chúng hay người đầu tư (investor). Chính phủ không thể in tiền ra thêm để tiêu xài vì như thế sẽ gây nạn lạm phát (inflation) rất nguy hiểm cho nền kinh tế quốc gia. Hình thức “vay mượn” của chính phủ qua các cuộc bán công khố phiếu định kỳ cho công chúng hay các người đầu tư ở ngoại quốc (tích trữ tiền đô la). Có nhiều loại công khố phiếu như “Thượng phiếu (bill), chỉ phiếu (note), trái phiếu (bond) v.v.” với thời hạn định kỳ và lãi suất khác nhau. Đại khái cũng giống như chúng ta mua các “CD certificate” ở ngân hàng để lấy lời vậy. Trong các loại công phiếu bán ra, đặc biệt có loại trái phiếu dài hạn (bond) với hạn kỳ 30 năm, là quan trọng nhất, có thể ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán. Theo qui tắc đầu tư thì thị trường chứng khoán và lãi suất của trái phiếu dài hạn (bond) đối ngược nhau. Nếu lãi suất của “bond” thấp thì “stock market” lên cao và ngược lại nếu lãi suất “bond” lên cao thì “stock market” xuống. Xin ghi nhớ “qui tắc” này sẽ liên quan

đến sự bàn luận kế tiếp theo.

Do thâm lũng ngân sách, chính phủ cần tiền nhưng lãi xuất trái phiếu hạ không mấy hấp dẫn với người đầu tư, do đó chính phủ phải gia tăng lãi xuất trái phiếu hầu thu hút người mua công khó phiếu để trám vào chỗ thâm lũng ngân sách nói trên. Lãi xuất trái phiếu lên cao, ảnh hưởng giầy chuyễn đến các loại vay mượn khác như ngân hàng tiền mua nhà, mua xe v.v. cũng đua nhau tăng lãi xuất theo. Hiện tượng này làm trái ngược với “nguyên tắc đầu tư” như đã trình bày ở phần đầu của bài này (Nguyên nhân sự sụp đổ: nguyên tắc đầu tư). Khi thấy lãi xuất (tiền lời) nhẩy vọt, báo hiệu cho thị trường chứng khoán sẽ không còn thịnh vượng nên thiên hạ lo sợ đem bán ồ ạt cổ phần của mình. Xin nhắc lại thêm tại sao khi thấy tiền lời vay mượn lên cao làm cho thị trường chứng khoán “đổ mồ hôi” là vì các xí nghiệp gây vốn ngoài việc bán cổ phần cho công chúng, còn phải đi vay mượn tiền của ngân hàng. Đi vay mượn với lãi xuất cao nhưng vì sự cạnh tranh thị trường các xí nghiệp không thể tăng giá quá nhiều vì sợ khách hàng không mua, do đó lợi tức (profit) hằng

LÃI XUẤT (INTEREST) TRÁI PHIẾU (BOND) DO CHÍNH PHỦ BÁN RA TỪ 1985 ĐẾN 1987

Lãi suất (interest)



Ghi chú:

— Nhìn vào biểu đồ, chúng ta ghi nhận lãi xuất trái phiếu (bond) “lên cao” từ tháng 8 năm 1987. Đây là một yếu tố “lo sợ” của thị trường chứng khoán.

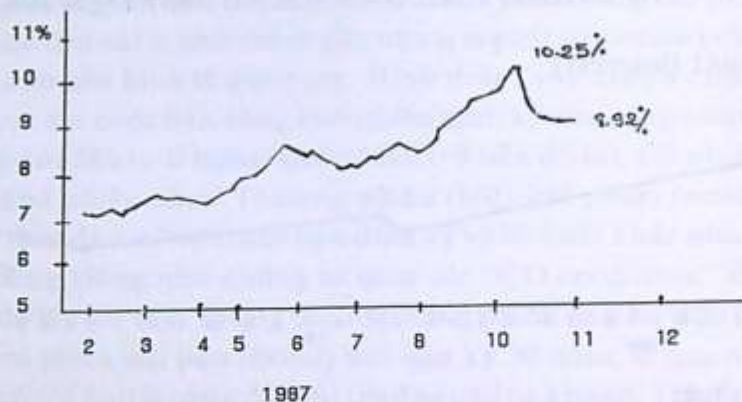
năm của xí nghiệp giảm sút đi. Lợi tức của xí nghiệp suy kém là một cách “đánh hơi” cho thị trường chứng khoán lo sợ.

Trong khoảng vào tháng 8, 9 năm 1987 chúng ta thấy tự nhiên các loại tiền lãi xuất của “bond” ngân hàng, mua nhà, mua xe... đều lên cao đồng loạt. Đây là một “đóng góp” thứ nhất cho nguyên nhân “sụp đổ thị trường chứng khoán” trong tháng 10 năm 1987.

Xin mời bạn đọc bước qua nguyên nhân thứ 2.

Thâm lũng thương mại (trade deficit): tức là hàng hóa nhập cảng (import) vào nội địa nhiều hơn xuất cảng (export) ra nước ngoài. Chính sách thương mại Hoa Kỳ dựa trên nguyên tắc kinh tế tự do (free enterprise). Mục đích là để có sự cạnh tranh thương mại giữa các xí nghiệp, như thế có lợi cho giới tiêu thụ (công chúng) trên phương diện giá cả và phẩm lượng hàng hóa. Cái tai hại của sự mất thăng bằng xuất nhập cảng (trade imbalance) là nếu để hàng hóa ngoại quốc tràn ngập vào thị trường nội địa với

LÃI XUẤT TRÁI PHIẾU (BOND) NĂM 1987



Ghi chú: Lãi xuất trái phiếu nhảy vọt cao nhất trong tháng 10 năm 1987. Đây là một trong những nguyên nhân tạo cho thị trường chứng khoán “rung động”.

giá rẻ và phẩm chất tốt hơn thì quần chúng sẽ không mua hàng hóa sản xuất của các xí nghiệp trong nước nữa. Hàng hóa nội địa bán không chạy, nhu cầu sản xuất ít đi, lợi tức của các xí nghiệp do đó cũng sẽ bị hạn chế. Sản xuất và lợi xuất yếu kém, đưa đến sự cắt giảm nhân viên, kết quả “nạn thất nghiệp” lên cao. Lẽ dĩ nhiên không ai muốn tình trạng này xảy ra, chính phủ đối phó với sự nguy hiểm “thâm lũng thương mại” bằng cách “hạ giá đồng mỹ kim” (devaluation of dollar currency). Để làm gì? Trên nguyên tắc khi đồng Mỹ kim (dollar) xuống giá, tiền ngoại quốc như Nhật bản, Đức v.v. sẽ lên cao, do đó giá cả hàng hóa ngoại quốc nhập vào Hoa Kỳ sẽ lên cao, ngược lại sản phẩm của Hoa Kỳ xuất cảng ra ngoại quốc sẽ rẻ hơn vì sự phá giá đồng mỹ kim nói trên. Như vậy hy vọng sẽ có được sự thăng bằng thương mại (trade balance). Trong mấy năm qua, một chiếc xe nhập cảng của Nhật Bản giá lên cao trung bình từ 2,000-3,000 dollar một chiếc.

Tuy nhiên sự phá giá đồng Mỹ Kim có một tai hại là tiền Mỹ kim không còn “hấp dẫn” (attractive) đối với những người đầu tư mua công khố phiếu do chính phủ bán ra để tài trợ cho guồng máy quốc gia do sự “thâm lũng ngân sách” nói trên. Muốn thu hút người đầu tư, chính phủ phải tăng lãi xuất của các công khố phiếu lên cao, kéo theo các lãi xuất khác của ngân hàng cũng sẽ tăng vọt lên. Thị trường chứng khoán đọc thấy “lãi xuất cao” đâm ra hoảng sợ (trái với nguyên tắc đầu tư) nên ồ ạt bán đổ bán tháo cổ phần ra ngoài thị trường như kiểu “stock sale”. Cổ phần tung bán ra thị trường quá nhiều muốn có người mua phải hạ giá. Thí dụ: mỗi cổ phần (stock share) đang là 50 đô la bây giờ chỉ có 10 đô la mà thôi, do đó chỉ số “Dow Jones” xuống một cách quá mức đến 508 điểm như ngày “Thứ Hai Đen” vừa qua.

ẢNH HƯỞNG DÂN CHÚNG VÌ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN SỤP ĐỔ

Khi lãi xuất lên cao, các cổ phần quá rẻ, thị trường chứng khoán ít còn hấp dẫn đối với người đầu tư, thì các xí nghiệp sẽ không còn thịnh vượng nữa: sản xuất ít ỏi, lợi tức yếu kém (vì

mượn tiền lãi xuất cao), cổ phần không bán được v.v. Hậu quả các xí nghiệp sẽ cắt giảm nhân viên gây ra nạn thất nghiệp lên cao. Quần chúng không có việc làm, lãi xuất ngân hàng lên cao, nạn lạm phát tái diễn, báo hiệu cho sự “khủng hoảng kinh tế” (recession) quốc gia: thất nghiệp, đói khổ, cướp bóc lan tràn khắp mọi nơi. Thời kỳ sụp đổ thị trường chứng khoán năm 1929 ở Hoa Kỳ có cả hàng trăm ngân hàng bị sạt nghiệp, tất cả tiền của dân chúng bỏ vào nhà băng đều bị mất, vì lúc đó không có bảo hiểm ngân hàng của chính phủ liên bang như “FDIC”, “FSIC” như bây giờ.

Đó là ảnh hưởng kinh tế của sự sụp đổ thị trường chứng khoán mà chúng ta đã ôn ào lo sợ trong tháng 10 năm 1987.

BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA

Sự thật không ai ngờ hay tiên đoán được sự sụp đổ thị trường chứng khoán vừa qua, có người đổ lỗi cho một nhóm tài phiệt chuyên buôn bán theo lối điện toán (computer trading). Họ tính toán có lời, bấm nút máy bán ào ạt cổ phần ra thị trường làm xáo trộn thị trường chứng khoán chơi. Một giả thuyết khác cho rằng chỉ số thị trường lên quá cao (2700) cần phải được “hiệu chỉnh” lại (correction) chứ không thể “tiến lên” vô ngừng được.

Thật sự không phải thế, nguyên nhân chính là do sự “thịnh vượng giả” của nền kinh tế Hoa Kỳ, bên ngoài thì xem rất “khỏe mạnh” nhưng bên trong thì mắc nợ lung tung (thâm lũng kinh tế và thương mại), tạo cho thị trường chứng khoán không mấy an tâm.

Để xoa dịu, trấn an và đề phòng sự khủng hoảng kinh tế, chính phủ đã gấp rút thi hành ngay hai biện pháp:

* Khuyến khích cơ quan chuẩn định tiền tệ quốc gia (Federal Reserve Board) tung tiền thật nhiều ra ngoài thị trường để làm cho lãi xuất ngân hàng xuống thấp. Trong mấy tuần qua chúng ta thấy lãi xuất xuống thấp hẳn. Xin nhớ lại “nguyên tắc đầu tư”! khi tiền lời xuống thấp, thị trường chứng khoán sẽ lên cao.

* Quốc hội và chính quyền họp nhau tại Tòa Bạch Ốc để có quyết định giảm ngân sách thâm lũng quốc gia (reduce budget deficit). Đây là lần đầu tiên chính quyền Reagan chịu ngồi lại với

quốc hội để bàn tán về chuyện “giảm bớt ngân sách thâm lỗng”, lẽ dĩ nhiên trong đó có vấn đề tăng thuế vụ, một hành động mà Tổng thống Reagan từ trước tới nay vẫn “ngoan cố” từ chối, nếu không có vụ “stock market crashed” vừa qua.

Hai biện pháp nói trên: giảm lãi xuất, giảm thâm lỗng ngân sách quốc gia và thương mại đã làm cho thị trường chứng khoán “mát bụng” để “yên tâm” làm ăn. Chúng ta thấy sau ngày “thứ hai đen” đến nay thị trường chứng khoán cũng đã “lùng khùng” một chút đỉnh, không còn “phá hoại” như hồi tháng 10 vừa qua.

VIÊN ẢNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Nhìn chung tình hình kinh tế hiện nay, ngoại trừ hai cái “gai” “lưỡng thâm lỗng” (twin deficit) nói trên, chúng ta thấy nạn thất nghiệp tại Hoa Kỳ xuống thấp trong lịch sử vào khoảng 6% kể từ kỳ thống kê sau cùng. Theo báo cáo hằng tam cá nguyệt của các xí nghiệp đa số đang làm ăn khá giả có lời, thêm vào đó chính phủ, quốc hội, các nhà lãnh đạo đang cố ngăn chặn nạn “khủng hoảng kinh tế” (recession) bằng cách tung ra nhiều biện pháp ngăn ngừa như đã nói trên v.v. Theo sách vở kinh tế, người viết chưa thấy dấu hiệu “xuống dốc” của thị trường chứng khoán – ít nhất cũng trong thời gian ngắn hạn “đoản kỳ”.

Thị trường chứng khoán hiện nay đang ở trong “thái độ chờ đợi và nghe ngóng sự giảm bớt “lưỡng thâm lỗng” mà Quốc Hội và chính quyền đang nát đầu cắt xén làm nhẹ bớt gánh nặng “nợ nần” của quốc gia. Một điều chắc chắn là mùa bầu cử Tổng thống và Thượng viện sắp tới, chính phủ đương nhiệm không khi nào muốn để cho “nạn khủng hoảng kinh tế” tái diễn. Vì làm như vậy thì ai mà dám bầu cho quý vị đảng “Cộng Hòa” vào ngôi tại Tòa Bạch Ốc hay Quốc Hội nữa.

Tuy nhiên, nhiều nhà tiên liệu cho rằng sự sụp đổ thị trường chứng khoán vừa qua là một sự “báo hiệu” cho nền kinh tế xuống dốc của Hoa Kỳ trong tương lai, có thể 1,2,3 năm nữa chưa ai biết được. Đại khái cũng như những cuộc “động đất” ở California, trước khi xảy ra một cuộc “động đất” lớn tàn phá kinh khủng

(trên 8 chỉ số), mà các nhà địa chấn học tiên đoán sẽ ra trong vòng 25 năm sẽ có một hay nhiều cuộc “động đất nhỏ” – (khoảng 6 chỉ số) như vào khoảng tháng 9 năm nay – để báo động cho mọi người thức tỉnh đề phòng.

Sau cùng, lời khuyên (không cần phải nghe theo) của người viết là nếu ai có chơi “stock”, “mutual fund” hoặc các loại đầu tư khác liên quan đến thị trường chứng khoán hãy bình tĩnh, chờ đợi đến khi nào chỉ số “Dow Jones” lên cao vừa đủ khá có lời (bây giờ thì có nhiều người đang lỗ lã), thì nên bán đi để đầu tư vào các nơi khác an toàn hơn, chờ xem xong mùa bầu cử năm tới, chính sách và đường hướng kinh tế của chính quyền mới, (vào tháng giêng 1989) ra sao, rồi sẽ tính về chiến thuật đầu tư (investment strategy) của mình.

Cầu chúc độc giả đầu tư thị trường chứng khoán đặc biệt anh chị em trong gia đình Vô Bị gặp nhiều may mắn và ăn ngủ ngon.

CAO CHÁNH CƯƠNG
CỤ SVSQ/TVBQG khóa 15

PHÂN ƯU

Được tin muộn:

Ông NGUYỄN THÁI

Thân phụ của CSVSQ Khóa 29 Nguyễn Hùng Phi thất lạc ngày 8/11/1987 (nhằm ngày 17/9 năm Đinh Mão tại Việt Nam)

Toàn thể CSVSQ Khóa 29 TVBQGVN và gia đình thành kính phân ưu và nguyện cầu linh hồn cụ được tiêu điều nơi miền cực lạc.

K
h
ó
c
B
ạ
n



Phạm Kha ơi, hỡi Phạm Kha,
hay tin Anh đã lìa xa cõi đời!
Biết nhau ba chục năm trời,
cùng nhau xây dựng cuộc đời Quân nhân,
Hai năm sơ cũng hóa thân,
cùng chung lớp học, cùng sân nhà trường.
Những ngày điều trị nhà thương
chung niềm lo lắng, đêm trường có nhau...
Thấm thoát ngày tháng qua mau,
chia tay Bến Hải... Cà Mau đôi đường:
ấy ngày mãn khóa, ra trường,
mỗi người một ngã còn vương tơ lòng!

Số Anh lặn độn, long đong
bút nghiên chưa trọn, "quần hồng" chưa xong
hãy còn nào nước trong lòng,
bước thêm bước nữa... cho xong cuộc tình.
Lại mang phải "nghiep nhà binh"
rày đây, mai đó, chiến chinh xa nhà...

Nhớ kỳ họp mặt 73
mừng vui gặp lại Phạm Kha ngày nào!
Biết bao lời nói nghẹn ngào
mây, tao, ta, tớ... "anh hào què tay"
Thân nhau mới gọi bằng mây,
quý nhau nhắc lại những ngày khó khăn.

Thương yêu, triu mến ai bằng
Sinh viên Võ Bị ân cần với nhau,
để rồi mười mấy năm sau,
đứa "đi cải tạo", đứa đau, chết, già...
Cũng vì hoàn cảnh nước nhà
trong cơn bĩ cực mới ra thế này!

Lệ rơi thấm ướt khăn tay,
vần thơ nhắc lại những ngày xa xưa...
Thương nhau biết mấy cho vừa,
mua quà gửi kịp "giao thừa" đến tay.
Nhưng Anh đã mở đường bay:
chim trời lướt gió, tung mây... hải hồ!

Thương Anh, tôi viết bài thơ
gởi về cho cháu bên bờ đại dương.
Chúc cho cháu mãi hùng, cường
nêu cao chí khí Anh thường ước mơ.

□ HỒ ĐẮC TRÚC - K13

13/5/87

tháng bảy đen

Tây là một trong những cuộc đấu tranh trực diện của anh em tù binh chúng ta đương đầu với kẻ thù Cộng Sản ngay trong chính lao tù nổi tiếng gian ác nhất miền Bắc Việt Nam. Đó là trại tù Nam Hà thuộc tỉnh Hà Nam Ninh, hay còn gọi là trại Đầm Đùn Ba Sao Chi Nê. Tưởng cũng nên nói sơ qua về trại tù này, về lai lịch, nguồn gốc, quá khứ của nó xin hẹn dịp khác, ở đây chỉ xin nói những gì chính tai nghe mắt thấy trong thời gian ở đó (1981).

Khu trại Nam Hà cách Hà Nội khoảng 60 cây số về hướng Tây Nam và cách Nam Định cũng khoảng đường ấy về hướng Tây Bắc; ga Phủ Lý là cửa ngõ đưa lên khu trại giam. Tên Nam Hà không phải chỉ một trại giam mà gồm nhiều phân trại rải rác khắp vùng Ba Sao Chi Nê và được chia ra nhiều khu như sau:

— Phân trại A: được xây cất rất cẩn thận cả về lối kiến trúc lẫn phòng thủ. Trại tọa lạc giữa khu lòng chảo nằm giữa vách núi đá cheo leo và vùng đầm lầy (có chỗ lún sâu đến ngang thắt lưng). Khách từ ngoài nhìn vào cứ tưởng như đây là căn cứ quân sự thời xa xưa, với tường thành bao bọc xây rất kiên cố cao hơn 2m, giăng đầy kìm gai và mảnh chai dày đặc. Bên trong, cách xa tường thành có rất nhiều dãy nhà đá để nhốt tù. Diện tích trung bình mỗi nhà khoảng 10m x 3m, nhưng sức

chứa thì vô hạn: có nhiều khi lên đến cả 200 người trong một nhà, nên muốn nằm chỉ ghé lưng nghiêng một bên mà thôi. Đặc biệt trại này là chỗ trình diễn cho quan khách, nên ai mới nhìn vào cứ tưởng đây là “viện dưỡng lão” hay “trại tâm thần” vì trước mỗi khu trại giam đều có hòn non bộ, lồng nuôi chim yến, vườn hoa làm cảnh. Mỗi khi có phái đoàn thăm viếng, cả ban giám thị trại chạy đôn chạy đáo lo sốt vó: nào bắt tù dọn dẹp vệ sinh chỗ ăn chỗ ở cho thật sạch sẽ, nào lo sửa soạn lại phòng đọc sách, sắp xếp cho một số “cò mồi” ăn mặc tươm tất ngồi đọc sách, ngoài sân chúng tìm một số còn da còn thịt cho trình diễn màn chơi bóng chuyền... Trong bệnh xá chúng cho để mỗi đầu giường bệnh một lon sữa, vài ống thuốc bổ (Tù bệnh nào mà xơ rờ rờ vào đó là mềm xương). Còn lại bao nhiêu ngàn bộ xương gầy da bọc xương, hoặc bệnh hoạn chính cống đều được dắt đi dấu biệt trong rừng sâu, lấy cớ đi lao động xa, để che mắt những kẻ ngây thơ. Chẳng thế mà đã có lần trên TV chiếu trại tù Nam Hà như viện dưỡng lão? Để phần nào hiểu rõ lòng lang dạ thú của bọn vô thần, vô gia đình, vô tổ quốc... chúng ta nghe tên chúa ngục tuyên bố: “Các anh có nhiều nợ máu với nhân dân, được đảng và nhà nước khoan hồng (?) cho học tập cải tạo; nếu anh nào *tiến bộ* sẽ được đặc ân cho thăm nuôi thì may ra mới hy vọng ngày về, chứ cứ như qui chế ăn uống ở đây e rằng sớm muộn các anh cũng *đi* thôi...”. Thật vậy, ngay cả người dân miền Bắc còn đói khổ: ăn không đủ no, mặc không đủ lành thì làm sao tù khá hơn được? Cơm không có *độn* mỗi tháng một lần được lưng chén với *lá* thịt bằng hai đầu ngón tay, còn thường ngày hai bữa ăn hoặc *sắn khô* hoặc *bo bo* chưa xát vỏ (cũng chỉ một chén lưng làm chuẩn) ăn với chút nước muối. Nhiều bữa đi lao động, quá đói anh em phải hái cỏ nhai để lót lòng mà cũng bị cấm ngặt... Bao tử dày vò đã là khổ nhọc, nhưng nguy hại nhất là thần kinh luôn luôn bị căng thẳng khi phải đối diện với tụi “vệ binh” nhóc con tuổi chỉ đáng con cháu mình, thất học, dốt nát mà luôn luôn lên mặt dạy đời, xỉ vả, có khi bị đánh đập một cách thậm tệ...

Từ lòng căm phẫn sục sôi vì chế độ lao tù của Việt Cộng, anh

em đều một lòng quyết có ngày phục hận, tiêu biểu nhất là các anh em sĩ quan trẻ và anh em Phục Quốc bị bắt sau năm 1975.

Tháng Bảy đến...

Tôi nhớ không lầm thì đó là đội 34 (tên Việt Cộng đặt để đưa đi lao động) gồm khoảng trên 30 người, hầu như toàn anh em trẻ tuổi từ 16 đến dưới 30. Sẵn máu nóng trong người, sẵn căm thù Việt Cộng tuyệt đối, anh em luôn luôn nêu cao tinh thần bất khuất, nên lúc nào cũng tìm cách ngấm ngầm chống đối lại Việt Cộng: lao động thì lè mề, nội qui thì chểnh mảng, nói chuyện với tụi cán bộ thì bốp chát, thích ca nhạc Vàng (nhạc tình cảm, tụi Việt Cộng tối kỵ vì sợ ru ngủ lớp tuổi trẻ của chúng), đôi khi đặt nhạc phản động để chống đối lại bạo quyền Cộng Sản. Trong số này có anh H. làm đội phó, nhưng ít khi nào anh làm đúng theo như lời tụi cán bộ, nhiều lần anh tự sáng tác nhiều bản nhạc ca ngợi tình yêu tuổi trẻ và khích động lòng căm thù Cộng Sản, phổ biến khắp trại, khiến tụi cai ngục tức tối lắm, nhưng vì không có bằng cứ rõ ràng nên chúng ngấm ngầm chờ đợi. Tôi thích nhất bài hát ca ngợi tình yêu cao đẹp của người vợ trẻ, tần tảo nuôi chồng trong khó khăn đe dọa của kẻ thù. Để đền đáp lại, chàng quyết hy sinh cả cuộc đời cho gia đình và cho tổ quốc.

Đại để bài hát ấy như sau:

*Này em anh không quên đâu những ngày tù tội,
Này em anh không quên đâu những ngày tăm tối,
Này em anh không quên đâu những ngày nhọc nhằn,
Này em anh không quên đâu những ngày oán hờn,
Mà dù không là gì cả, cũng chỉ xin làm đôi già
Tráng sĩ dẫm nát trên xác thù.
Xin cho tôi một lần gục ngã,
Cho em tôi một đời ngưỡng mặt.
Xin cho tôi một lần được chết,
Cho em tôi một đời huy hoàng.*

....

Sau khi bài hát này được phổ biến, tụi giám thị trại tức tối, cho bắt anh H. lên tra khảo và đưa đi biệt giam "khu riêng biệt".

Toàn thể anh em đội 34 đã có phản ứng mạnh, toan xách động cả trại không đi lao động (cả trại A lúc ấy gần 2000 người). Tụi giám thị trại sợ để đội này ở đây lỡ nổ lớn, nếu có phái đoàn đến thăm rất tai hại, nên chúng cho chuyển tất cả đội 34 vào phân trại B (cách trại A khoảng 2km).

— Phân trại B: đây là khu xây cất tương đối cũng kỹ nhưng không kém phần kiên cố, hoàn toàn cách biệt với bên ngoài nên tập trung hầu hết những loại nhà tù “yêu quái” như *tù đứng* (chỉ một người đứng thẳng chứ không ngồi được vì quá chật hẹp), *tù treo* (hoặc chân hoặc tay bị treo rút lên xà nhà), *tù đêm* (hoàn toàn không có ánh sáng dù ban ngày)... Tôi nhớ không lầm thì sáng hôm đó là ngày 20 tháng 7 năm 1981 (ngày chia đôi đất nước) như thường lệ khoảng 7 giờ sáng tụi cán bộ trại vào khu vực trại giam với tụi vệ binh võ trang để dẫn anh em tù chúng ta đi lao động. Tên cán bộ trực trại tái mặt vì thấy cảnh lạ thường: toàn thể đội 34 hơn 30 người đứng sừng sững trên chỗ bọn vệ binh thường đứng chờ dắt tù đi lao động. Tay họ quặt vào nhau đứng thành hàng ngang trước mặt các toán tập hợp bên dưới (trại lúc này khoảng 1000 người), nét mặt người nào người nấy đầy vẻ cương quyết và thách thức vì biết rằng hậu quả sẽ khó có thể lường được, nhưng không hề nao núng. Tụi cán bộ cứ giả như không có chuyện gì xảy ra, một mặt chúng cấp báo về tên



chứa ngục hiện đang ở trại A, một mặt chúng huy động toàn thể lực lượng võ trang từ các phân trại A-C-D-E-Mễ và bầy chó săn, sẵn sàng ứng chiến. Mặt khác chúng vẫn cho điếm danh các đội để đưa đi lao động. Nhưng toàn thể anh em đã được đồng lòng từ trước: phải hậu thuẫn cho đội 34, quyết không đi lao động để phản đối sự bắt bớ vô cớ anh H. và phải cải thiện qui chế trại tù, dễ dàng trong vấn đề thư từ, thăm nuôi...

Dù tên giám thị trưởng vào giải thích, hứa hẹn, dụ dỗ, hăm dọa đủ điều nhưng anh em vẫn một mực không đi lao động. Cuối cùng bọn chúng đành lục tục kéo nhau ra khỏi khu vực trại giam và đóng kỹ cửa để anh em tha hồ sinh hoạt. Bấy giờ trong khu vực trại giam không khác gì cảnh đấu tranh của anh em sinh viên, học sinh của ta ngày nào, tất cả cùng nhau ngồi dưới trời nắng gắt của trưa hè Bắc Việt, cùng nhau ca những bản hùng ca, chiến đấu ca của thuở ngày nào, làm nức lòng bao tháng ngày ầm ức, ngoài ra toán hành động cũng vạch mặt chỉ tên những người nhẹ dạ, hoặc thêm chút quyền lợi nhỏ nhoi mà phản bội bạn bè và đã áp dụng một số biện pháp cảnh cáo, răn đe để họ sớm quay về với tập thể... Không khí thoải mái này kéo dài được hai ngày thì tụi cán bộ trại vào thông báo các yêu sách của anh em đều được thỏa mãn, bằng chứng cụ thể là chúng đã trả anh H. về sinh hoạt với đội 34 như cũ. Như thế là sơ khởi cuộc tranh đấu đã có thành công, anh em đồng ý tạm ngưng tranh đấu vì dù sao chúng ta cũng còn là *con cá đang nằm trên thớt*. Qua ngày thứ ba bọn chúng lại lục tục kéo nhau vào làm công tác như thường lệ, đưa các đội đi lao động. Sau một tuần lễ yên tĩnh thì đúng một cái chiều đi lao động về nghe nói đội 34 đã bị *biến chế* chuyển đi trại khác (việc đưa tù từ trại này qua trại khác rất thường xảy ra vì Việt Cộng luôn luôn lo sợ khối đoàn kết và muốn gây chia rẽ, nghi kỵ trong tù với nhau). Việc thông tin, liên lạc từ trại này qua trại khác rất là khó khăn nên mãi gần tháng sau mới hay tin đội 34 bị đưa đi *kiên giam* ở trại Mễ.

— Trại Mễ: đây là trại giam riêng biệt, đa số dành cho người bắt lặc hoặc bệnh sắp hấp hối, nhưng cũng không thiếu gì những khu *kiên giam* dành cho những người chúng cho là cực

kỳ ngoan cố, phản động... Sau khi bị Việt Cộng dùng thủ đoạn lường gạt phân chia đội 34 với tập thể trại tù, chúng lừa chó săn và bọn võ sĩ dùng bạo lực bắt trói tất cả anh em đội 34 vắt lên xe bít bùng chở ra trại Mễ giam mỗi người một phòng, anh em đã *tuyệt thực* phản đối, nhưng bọn chúng đã man đã để cho anh em đói, khiến một vài người chết và sau này như thế nào đều không ai biết. Nhưng chắc chắn với Cộng Sản số phận các anh em đó chỉ còn chờ phép lạ mà thôi!

Tinh thần Tháng Bảy Đen được nuôi dưỡng và lan rộng khắp các trại tù miền Bắc và cho đến đợt *biên chế* vào Nam lần đầu, khoảng cuối năm 1981, đã làm rung động cả đồng bào miền Nam thân yêu của chúng ta từ bao nhiêu năm xa cách. Chuyến xuôi Nam lần đầu tiên ấy, anh em tuy bị công tay cứ hai người vào một khóa nhưng suốt đoạn đường từ Phủ Lý (Bắc Việt) đến ga Mường Mán (Thuận Hải) anh em không ngừng đồng ca bản nhạc Việt Nam Việt Nam. Tiếng ca của những người về từ cõi chết đã làm ngạc nhiên dân chúng miền Bắc rất nhiều và cảm động nhất là lúc đoàn tàu đến địa phận miền Nam thân yêu, nhiều xe đò chạy đường Quảng Trị-Huế-Đà Nẵng đã tìm mọi cách thông báo cho bà con ta chạy ra chào đón. Thậm chí có nhiều bà con đã vượt qua hàng rào cán bộ canh phòng để đến sát đoàn tàu nhìn cho được mặt từng người dù không phải là thân nhân mình. Anh em vô cùng cảm động vì tinh thần đồng bào miền Nam ta, dù sao cũng còn rất gần như những ngày nào! Với khí thế mới đó anh em tù miền Bắc đã khơi bùng lên ngọn lửa căm hờn Việt Cộng đã ngấm ngấm âm ỉ từ lâu của anh em tù miền Nam. Điển hình là vụ đốt trại và hành hung tên phó trại trưởng phân trại D thuộc khu vực trại Hàm Tân (Thuận Hải). Kết quả sơ khởi là một số anh em lãnh đạo tranh đấu đã bị Việt Cộng thủ tiêu hoặc đưa về giam ở khám Chí Hòa, nhưng đổi lại bên phía Việt Cộng phải nhượng bộ rất nhiều: lao động bớt *chỉ tiêu* xuống, đối xử với anh em bớt hà khắc hơn, hệ thống *trật tự, ăng ten* không còn dám lộng hành nữa...

THÁNG BẢY ĐEN là tên anh em đặt ra cho tháng hành động chống lại bạo quyền Việt Cộng, nhưng nếu nói về kết quả

thư đạt được chắc chúng ta xin được đặt lại tên THẮNG BẢY NỮ HOA để tưởng nhớ anh em ĐỘI 34 thuộc trại tù Nam Hà A năm 1981. Thành kính nghiêng mình trước anh linh các bạn tù đã hy sinh cho chính nghĩa TỰ DO, dù các bạn đã nằm xuống hoặc sẽ nằm xuống cho lý tưởng, hình ảnh của các bạn sẽ không bao giờ xóa nhòa. Chúng tôi và thế hệ mai sau sẽ đời đời nhớ ơn các bạn và quyết làm được gì để phần nào không hổ thẹn với lương tâm!

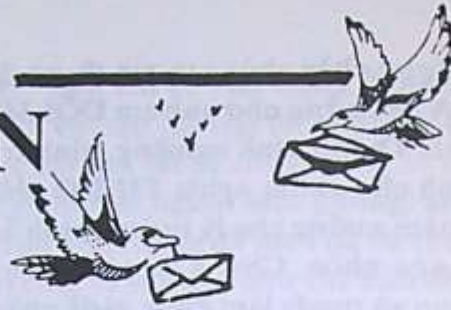
□ Viết theo **TRẦN VĂN**
Na Uy

ĐÍNH CHÍNH

- Trong Đa Hiệu số 12, trang 114 có in là:
Chi hội Washington D.C., Nguyễn Đức Thu K16
1910 Catocin Terrace, Silver Spring, MD 20906
Đến nay thể theo lời yêu cầu của các SVSQ thuộc Chi Hội Hoa Thịnh Đốn và phụ cận, cũng như để tránh những ngộ nhận và hiểu lầm đáng tiếc có thể xảy ra, chúng tôi xin sửa lại như sau:
Chi Hội Hoa Thịnh Đốn và phụ cận, CSVSQ Lâm Duy Tiên,
K12, 3912 Gallows Rd, Annandale, VA 22003
- Địa chỉ liên lạc với Chi Hội Hoa Thịnh Đốn và phụ cận:
Chi Hội Trưởng: Cựu SVSQ Lâm Duy Tiên K12
3912 Gallows Rd
Annandale, VA 22003
- Được biết Chi Hội Hoa Thịnh Đốn và phụ cận có ra một tờ đặc san lấy tên là Tự Thắng, thư từ, bài vở xin liên lạc địa chỉ:
CSVSQ Trần Văn Thế K19
8601 Kentford Rd.
Springfield, VA 22152
- Tòa soạn Đa Hiệu xin chân thành cáo lỗi với các CSVSQ thuộc Chi Hội Hoa Thịnh Đốn và phụ cận vì sự nhầm lẫn nêu trên.

THƯ TÍN

Đa hiệu



Phụ trách : CUI 32

ĐA HIỆU xin trả lời chung một số câu hỏi của các CSVSQ về vấn đề tài chánh và chi phí cho Đa Hiệu. Như chúng ta đều biết, Đa Hiệu là cơ quan thông tin chính thức của Hội CSVSQ/TVBQGVN. Tờ báo được xuất bản 3 tháng một lần, dưới sự đóng góp bài vở và tài chánh của tất cả các CSVSQ ở hải ngoại và thân hữu. Do đó mỗi Cựu SVSQ đều có trách nhiệm với tờ báo, người góp công, người góp của, người đóng góp bài vở... để Đa Hiệu luôn luôn sống mãi và xứng đáng là cơ quan thông tin của Hội chúng ta. Ngoài ra Đa Hiệu không có bất cứ một nguồn tài trợ nào khác từ bên ngoài. Sự đóng góp tài chánh của các

SVSQ và thân hữu đều được đăng từng kỳ 3 tháng và mục chi, thu đều được NT Đức tường trình đầy đủ trong các số báo phát hành. Số tiền còn lại trong "công" sau mỗi số báo thật sự rất "khiêm nhường". Ban Chấp Hành Trung Ương cũng như tòa soạn Đa Hiệu mong mỗi sự tiếp tay tích cực của toàn thể CSVSQ và thân hữu khắp năm châu.

NT Nguyễn Xuân Hoàng, K16, New Jersey: đã nhận được bài viết và thư của NT. Bài đã đăng trong số này. Rất đồng ý với lá thư của NT. Mỗi cá nhân đều phải cố gắng đóng góp để tập thể tiến mạnh. NT Đạm gửi lời thăm NT và gia đình. Kính.

NT Trần Văn Vinh, K26, Québec, Canada: đã nhận được lá thư của NT. Nghe NT Nguyễn Văn Lễ K29 nói NT đã vượt thoát và đến đảo an toàn, nhưng không thể liên lạc được. Nhớ ngày nào còn nhậu nhẹt với nhau ở Mỹ Tho, đến nay đã trên 13 năm rồi. Thời gian qua thật là một giấc mộng. Đã thông báo địa chỉ NT cho Bản Tin khóa 26 hải ngoại để tiện việc liên lạc. NT Đức đã gửi cho NT tờ báo Đa Hiệu 12, nhưng bị hoàn trả trở lại, không hiểu vì sao?? NT Diên gửi lời thăm NT và gia đình, vẫn còn nhớ mãi những thân tình ngày nào. Mong NT an mạnh và sớm liên lạc trở lại với anh em. Tình thân.

NT Nguyễn Tấn Hòa, K22, Bridgeport, Connecticut: Mới đây mà NT đã "move" lên xứ lạnh rồi. Nghe nói NT đã ổn định cuộc sống và có công ăn việc làm. Chúc mừng NT và mong nhận được những sáng tác khác cho Đa Hiệu. Kính.

Giáo sư Phạm Kế Viêm, Cựu Thiếu Tá Trưởng Khoa Toán TVBQGVN: mừng Giáo Sư đã đến được bến bờ tự do. Anh em CSVSQ các khóa vẫn

không quên ơn các Giáo Sư đã tận tâm dạy dỗ về văn hóa trong thời gian thụ huấn tại trường. NT Hội Trưởng đã có thư riêng. mong NT an mạnh và sớm ổn định cuộc sống. Kính

NT Huy Cảnh, Arlington, Texas: đã nhận được thư NT nhưng bài thì chưa... thấy đâu? Hy vọng là nay mai sẽ nhận được cho kịp số báo Xuân. NT Đức đã gửi báo cho NT theo yêu cầu. Chúc NT và gia đình an mạnh. **NT Việt Sinh, K22, Long Beach, CA:** đã nhận được lá thư khá dài của NT. Rất cảm động với lời lẽ trong thư. Đa số các cựu SVSQ/TVBQGVN đều mong muốn như NT. Tất cả đều không quên mối hận năm 1975 và đang cố gắng tìm phương cách toàn hảo để thu ngắn ngày về. Mong NT góp tay, góp sức để sớm đạt được ý nguyện. Nhớ gửi bài và liên lạc với Đa Hiệu thường xuyên. Kính.

NT Nguyễn Văn Tạo, K26, Georgia: đã nhận được bài, sẽ đăng vào số tới. Mong NT và gia đình an mạnh. Tình thân.

NT Lê Ngọc Ẩn, K27, Dorchester, MA: đã nhận được

bài tham luận của NT. Rất có giá trị. Sẽ đăng vào số tới, nếu còn trang sẽ đăng vào số này. Mến.

Chi Hội Võ Bị Thái Lan: rất cảm kích về thiệp chúc Tết gửi BCH/TU và Hội CSVSQ khắp nơi trên thế giới. NT Hội Trưởng đã có thư riêng. Mong nhận được bài cho Đa Hiệu và tin tức của toàn thể các NT tại trại tỵ nạn. Chúc các NT gặp nhiều may mắn và mong tái ngộ một ngày rất gần.

NT Nguyễn Phương/Gia đình Võ Bị/Nam Úc: đã nhận được thư niên trưởng. NT Hội-trưởng đã có thư riêng và đã gửi cuộn băng "văn tế chiến sĩ trận vong" sang Úc để kịp ngày Đại Hội VI và đêm tưởng nhớ Trường Mẹ. Thăm tất cả các NT an mạnh. Kính.

NT Trần Văn Hiền, K29, Gia đình Võ Bị Úc Châu: đã nhận được chi phiếu \$345.84 mỹ kim trong việc may cờ. BCH/TU cũng nhận được bản tin Đa Hiệu đều đặn. Thành thật cảm ơn. Xin chúc tất cả các NT thuộc đại gia đình võ bị Úc Châu một năm mới an khang và may mắn.

NT Hội Trưởng đã có thư riêng.

Chi Hội Võ Bị Utah: đã nhận được chi phiếu 100 dollars của các NT. NT Hội Trưởng đã có thư riêng. Mong các NT ở đó luôn luôn đoàn kết và an mạnh. Kính.

NT Cao Chánh Cường, K15, Alexandria, VA: đã nhận được hai bài viết rất dài của NT. Nếu số trang còn cho phép, bài của NT sẽ được đăng trong số này. Nếu không thì phải để số tới. Mong NT thông cảm. Thành thật cảm ơn sự cộng tác của NT. Kính.

Ông Hồ Đình, Hawaii: cảm ơn về sự cộng tác của ông. Bài đã đăng trong số này. Mong nhận được những sáng tác khác. Kính.

NT Ngô Quang Minh, K23, Oklahoma: đã nhận được thư và chi phiếu \$30.00 ủng hộ Đa Hiệu. Hy vọng NT đã nhận được Đa Hiệu 12. NT Hội Trưởng đã có thư riêng. Thành thực cảm ơn NT.

NT Hồ Đắc Xung, K21, Nam California: đã nhận được thư của NT. Rất mong là Đa Hiệu có thể đóng vai trò liên lạc đặc lực và thân tình giữa anh em

cùng mẹ khắp bốn phương trời. NT Hội Trưởng đã có thư riêng. Cám ơn NT rất nhiều. Rất mong có dịp gặp NT vào dịp Đại Hội Cựu SVSQ tổ chức vào giữa năm nay (1988).

NT Trần Như Hạnh, K29, Oklahoma: đã nhận được thư và chi phiếu \$20.00 ủng hộ Đa Hiệu. Tòa soạn đã chuyển lời thăm của NT đến NT Lê Đình Khâm. Chúc NT sớm thành công trong “nghiệp đèn sách” để có thể đóng góp tích cực vào việc quang phục quê hương và xây dựng đất nước bị Cộng Sản tàn phá.

NT Lê Bá Phước, K11, San Jose: cám ơn NT đã gửi thư và chi phiếu \$20.00. Lâu lâu NT lại có thư và chi phiếu là quý lắm rồi.

NT Trần Văn Tiến, K22, Norway: rất cảm động về thư của NT gửi từ Na-uy, một xứ “đông lạnh” Âu Châu. Mong rằng từ nay NT không còn cô đơn và Đa Hiệu sẽ đến thăm NT đều đều. NT Hội Trưởng đã có thư riêng. Bài của NT có đăng trong kỳ này. Mong nhận tiếp bài cho các số sau.

Ông Vũ Như Môn, trước ở

Đơn vị Tuyển mộ 3, nay ở đâu xin liên lạc với Nguyễn Hữu Cát qua tòa soạn Đa Hiệu.

Ông Thần Phong Nguyễn Hải Triều, Santa Clara: thành thật cám ơn ông về bài viết cho Đa Hiệu. Chúng tôi đang thảo luận và nếu xét thấy không trở ngại cho chủ trương, đường lối cũng như dư luận quần chúng thì chúng tôi sẽ đăng trong số báo tới. Mong nhận được những sáng tác khác của ông. Kính.

NT Trần Văn Hiến, Houston, Texas: đã nhận được Bản tin K16 hải ngoại với nhiều bài viết rất hay và có giá trị. Có lẽ xin phép NT trước về việc trích đăng một, hai bài cho Đa Hiệu. Chắc NT đồng ý? Thành thật cám ơn NT. Chúc NT vui, khỏe để tiếp tục phụ trách bản tin cho khóa 16. Kính.

NT Nguyễn Tống Tiến, Chicago, IL: đã nhận được bài viết của NT, nội dung rất có giá trị, vì số trang báo có hạn nên nếu được sẽ đăng trong số này, nếu đã đủ trang sẽ đăng trong số tới. Thành thật cám ơn NT. Kính.

ĐỊA CHỈ ĐẠI GIA ĐÌNH VÕ BỊ HẢI NGOẠI

MỸ QUỐC (USA)

- ❑ HỘI CSVSQ/TVBQGVN, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG, Bùi Đình Đạm K1, P.O. Box 610013, San Jose, CA 95161-0013, Tel: (408) 272-3366
- ❑ CHI HỘI OREGON
Nguyễn Văn Phương K20, 5655 SW 182nd, Aloha, OR 97007 (nhà),
Tel: (503) 649-0186
Nguyễn Văn Phương K20, P.O. Box 6853, Aloha, Oregon 97007
- ❑ CHI HỘI FLORIDA, Nguyễn Duy Long K16, 11601 92nd Way North, Largo, Florida 33543, Tel: (813) 392-9288
- ❑ CHI HỘI MINNESOTA, Tran Huu Hieu K20, 5611 Hyland Greens, Bloomington, MN 55437, Tel: (612) 835-9213
- ❑ CHI HỘI UTAH, Tran Dinh Nga K18, 4205 S. 2735 W., Saltlake City, UT 84119, Tel (801) 966-7651
- ❑ CHI HỘI SEATTLE, Le Nguyen Binh K7, 13919 S.E. 3rd Place, Bellevue, WA 98005, Tel (206) 641-4924
- ❑ CHI HỘI BẮC CALIFORNIA
Nguyen Van Phep K27, P.O. Box 361323, Milpitas, CA 95035-1323, Tel (408) 946-5893
Nguyen Van Phep K27, 1327 Cirolero St., Milpitas, CA 95035 (nhà)
- ❑ CHI HỘI HOUSTON, Truong Minh Danh K23, 3547 Santa Rose Lane, Sugar Land, Texas 77478
- ❑ CHI HỘI DALLAS FORT WORTH, Do Van Hanh K18, 7820 Kermit Ave., Fort Worth, Texas 76116, Tel: (817) 244-6885
- ❑ CHI HỘI WASHINGTON DC, Lam Duy Tien K12, 3912 Gallons Rd, Annandale, VA 22003, Tel: (703) 750-0481
- ❑ CHI HỘI OKLAHOMA, Lâm Hồng Sơn K13, 544 N.W. 113th St, Oklahoma, OK 73114, Tel: (405) 752-0310
- ❑ CHI HỘI PENNSYLVANIA, Truong Ba Loc K17, 3408 Kutztown Road, Laureldale, PA 19605, Tel: (215) 921-2187
- ❑ CHI HỘI NAM CALIFORNIA, Le Van Quyen K13, 11512 Glencove, Garden Grove, CA 92643, Tel: (714) 528-8170
- ❑ CHI HỘI NEW YORK, Huynh Ngoc Vang K25
- ❑ CHI HỘI CONNECTICUT & PHỤ CẬN, Huynh Kim Tac K19, 223 Washington Ave., #B-5, Bridgeport, CT 06604, Tel: (203) 576-0696

PHÁP QUỐC (FRANCE)

- ❑ CHI HỘI PARIS, Nguyen Viet An K24, 21 Rue de Verdun, 94260 Fresnes, France

GIA NÃ ĐẠI (CANADA)

- ❑ CHI HỘI TORONTO CANADA, Nguyen Tan Danh K16, 28 Scotswood Road, Toronto, M1R 3N2, Canada

ÚC CHÂU (AUSTRALIA)

- ❑ GIA ĐÌNH VÕ BỊ TRUNG ƯƠNG ÚC CHÂU
Bui Duong Thanh K19, P.O. Box 584, Marrickville NSW 2204, Australia
Bui Duong Thanh, 1/415 Cabramattan Rd (nhà), Cabramatta, N.S.W. 2166, Australia.
- ❑ GIA ĐÌNH VÕ BỊ NAM ÚC CHÂU
Mai Thanh Van K19, 18 Taylor St., Parafield Gardens SA. 5107,
Nguyen Sanh Phuong, 3 Richmond Rd., Parafield Gardens SA 5107, Australia
- ❑ GIA ĐÌNH VÕ BỊ QUEENSLAND, Tran Vu Tru K24, 33/16 Ashworth St., Galles, QLD 4300, Australia.
- ❑ GIA ĐÌNH VÕ BỊ TÂY ÚC CHÂU Nguyen Thanh Phuc K19, Unit 2/21 Dangan Street, Perth W.A. 6000, Australia
- ❑ GIA ĐÌNH VÕ BỊ CANBERRA, Tran Van Huan K24, 116 Louisa Lawson Cres, Gilmore ACT 2905, Australia, Tel (062) 921377
- ❑ GIA ĐÌNH VÕ BỊ VICTORIA, Quach Van Thanh K17, 30 Market St., West Footscray 3011, Australia

NHẮN TIN CỦA KHÓA 17

Các bạn Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 17, ai chưa có Bản Danh Sách Gia Đình K17 Hải Ngoại nhớ liên lạc:

Võ Tinh
6409 Springdale Rd., #122
Austin, Texas 78723
ĐT: (512) 928-1717

DANH SÁCH THÂN HỮU, CHI HỘI, KHÓA VÀ CỤ SVSQ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(Tiếp theo)

Khóa 18	\$150.00
Trần Hữu Hiếu K20	\$200.00
Hồ Văn Trân K20	\$100.00
Đình Văn Nguyên K20	\$30.00
Nguyễn Thanh Toàn K20	\$20.00
Nguyễn Đắc Song Phương K21	\$20.00
Hồ Đăng Xứng K21	\$30.00
Cao Hoàng Khanh K27	\$20.00
Nguyễn Xuân Hoàng K16	\$20.00
Lê Ngọc Hưng K18	\$20.00
Lương Vĩnh Tấn K28	\$20.00
Huỳnh Ngọc Bình	\$20.00
Nguyễn Văn Nhớ K30	\$20.00
Lê Bá Phước K11	\$20.00
Trần Như Hạnh K29	\$20.00
Trần Xuân Thế K20	\$30.00
Thái Văn Tân K20	\$15.00
Lê Lào K25	\$20.00
Gia đình Võ Bị Úc Châu	\$345.84
Ngô Quang Minh K23	\$30.00
Tsu A Cầu K29	\$20.00
Trần Đình Nga K18	\$30.00
Nguyễn Mạnh Trí K19	\$30.00
Phạm An K22	\$10.00
Phạm Hòa K22	\$10.00
Trần Quang Thắng K27	\$10.00
Thân Trọng Anh (thân hữu)	\$10.00

(còn tiếp)

ĐÌNH CHÍNH

□ ĐÌNH CHÍNH DANH SÁCH

* Địa chỉ mới của Gia Đình Võ Bị Tây Úc:

Unit 2/21 Dangan Street

Perth W.A. 6000

Xin liên lạc với NT Nguyễn Thanh Phúc K19 về địa chỉ này.

* NSW:

— NT Nguyễn Văn Sự K11: 58 Chesterhill Rd., Chesterhill
NSW 2162

— NT Nguyễn Văn Sĩ K21: 131 Hughes St., Cabramatta
NSW 2166

— NT Nguyễn Đức Lĩnh K28: 24 Avoca St., Yagoona
NSW 2199. ĐT: (02) 796-2268

— NT Lưu Văn Lượng: 3/83 Dutton St., Yagoona NSW
2199, ĐT: (02) 701175

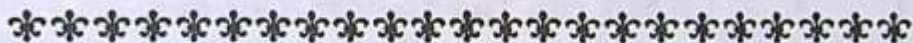
* Canberra:

— NT Trần Văn Huấn K28: 116 Louisa Lawson Crest,
Gilmore ATC 2905. ĐT (062) 921377 (H)

* NSW

— NT Đinh Đồng Tiến K26, New Illawara Rd., Bexley
North NSW 2207, ĐT (02) 5021667

— Phạm Văn Minh K30: 216 Fairfield St., Fairfield NSW
2165, ĐT (02) 632-8694



NHẮN TIN

Anh là **Nông Văn Tạo** muốn tìm em là cựu Trung Tá **Nông Văn Mẫu** CSVSQ/TVBQGVN. Em ở đâu hãy liên lạc về số phone: (408) 281-9736. Hoặc Quý vị nào biết được ông **Mẫu** hiện ở đâu xin liên lạc về số phone ở trên. Xin đa tạ.

Welcome
to

The Mayfair

Established 1837



Nhà hàng *Mayfair* được khai trương vào năm 1937. Hiệu này trước tiên là một hiệu chuyên về "trà bánh", nay khuếch trương thành một trong những nơi hò hẹn, ăn uống thanh lịch nhất của *Union Square*. Chúng tôi rất hân hạnh được cống hiến quý khách những món ăn khoái khẩu cùng sự tiếp đón nồng hậu của bốn hiệu.
Đ. T.: (415) 421-1093.



Trần Xuân Thế K20 kính mời

ĐỒ THỊ CÚC HOÀNG

BÁC SĨ NHÃN KHOA

- Khám mắt, làm kính và đủ loại contact lens.
- Mở cửa Thứ Hai đến Thứ Bảy từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

598 E. Santa Clara St., Suite 200

San Jose, CA 95112

(Góc đường 13 và E. Santa Clara St.)

Tel: 408-993-2288

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Văn Phòng Luật Sư Willis A. Kroffroth



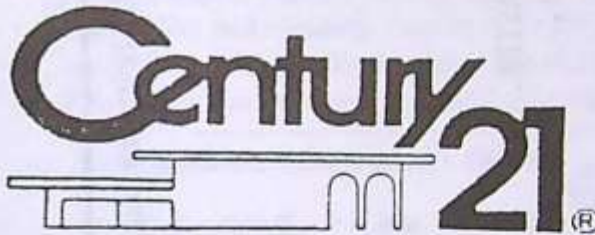
NGUYỄN NGHIỆP & THU VÂN

Legal Assistant - Tax Preparer & Consultant

- Tai nạn xe cộ (P.I.), lao động...
- Di trú: Thẻ xanh, Quốc tịch, Passport, Đoàn tụ...
- Khai thuế, Đại diện Audit
- Giữ môn bài kế toán, lương bổng
- Xin môn bài, Thành lập & Cố vấn các loại Công Ty
- Soạn thảo, Giải thích khế ước.
- Thông dịch, Phiên dịch, Thị thực
- Cho vay địa ốc (Mortgage Loans)

3633-3635 Fairmount Ave.
San Diego, CA 92105

Tel: (619) 280-6682
(714) 531-9553



GOLD MEDALLION REALTY, INC.

298 S. Sunnyvale Ave., Suite 105
Sunnyvale, California 94086
Business (408) 730-0122
Residence (408) 727-6775

TIEN NGUYEN

Realtor
Residential
Income Properties

Each Office is Independently Owned and Operated

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29



DUC-HOANG

INVESTMENTS AND FINANCIAL SERVICES REFERENCE.

2724 Britt Way, San Jose. CA95148. (408) 270-1350.

ĐẤT BÁN...ĐẤT BÁN...vùng PALMDALE/LANCASTER.
SALE BY OWNER. Giá rẻ hơn mọi nơi.

* Chi' cần 20% down mã thối.
* Tiền lãi 9% cho 10 năm.

size	area	price	down	carry	payment
- 15 mẫu	20E/E	\$60k	\$12k	\$48k	\$608.00
- 10 mẫu	50E/E8	\$50k	\$10k	\$40k	\$506.80
- 20 mẫu	110E/E4	\$50k	\$10k	\$40k	\$506.80

Xin liên lạc: DUC HOANG 408-270-1350



Bác sĩ Nha Khoa

NGUYỄN BÁ KHUÊ

14188 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643

ĐT: (714) 530-7033/530-7052

(Trong khu Shopping Center Blue Pavilion mới xây cất)

- Hậu Đại Học U.C.L.A. tại Hoa Kỳ
- Cựu Chánh Chủ Khảo Nha Khoa/Trưởng Quân Y (1973-1975)
- Nguyên Nha Sĩ Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt (1962-1972)
- Hội viên Thực Thụ Hội Đồng Chỉ Đạo & Điều Hành Nha Sĩ Quốc Tế tại California U.S.A.
- Hơn 25 năm hành nghề trong ngành Nha Khoa

*Phòng mạch trang bị dụng cụ máy móc điện tử tối tân.
 Đặc biệt: máy quang tuyến chỉ cần 20 giây chụp hình được toàn hàm. Bệnh nhân rất thoải mái tránh được 80% ảnh hưởng phóng xạ đối tổn hại cho sức khỏe.*

- KHÁM RĂNG TỔNG QUÁT ĐỊNH KỲ
- CHỮA, NHỚ, TRÁM RĂNG NGƯỜI LỚN, TRẺ EM
- LÀM RĂNG GIẢ ĐÙ LOẠI
- GIẢI PHẪU & CHỮA TRỊ CÁC BỆNH VỀ NIẾU LỢI
- NIỀNG RĂNG VÀ CHỈNH HÀM
- ĐẶC BIỆT NHA KHOA THẨM MỸ



XIN VUI LÒNG GỌI ĐIỆN THOẠI HẸN TRƯỚC
 CÓ SÂN ĐÀU XE RỘNG RÃI

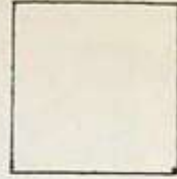
NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC: Thứ hai đến thứ bảy: 10am - 7pm, Chủ nhật làm việc theo hẹn

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU
P.O. Box 610013
San Jose, CA 95161-0013



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29